

NAM CỰC TINH HUY

S > S >

HỒI THỨ NHỨT

----- á -----

*Trong màn loan Dương phu nhơn mộng quái,
Dưới cột lý Ngô Thử-sử trần tình*

Năm mậu tuất (năm 938) đêm rằm tháng giêng, lúc gần hết canh ba, mảnh nguyệt treo giữa trời soi son-thủy, giọt nước sương chan mặt đất rưới cỏ cây; nẻo lợi danh vắng-vẻ bước con người, mùi cam khổ tạm bay xa trần thế.

Ái-châu thành¹ là chỗ địa-đầu thị-tứ, dân cư trù mật, quan quân nhộn nhàng; chánh là một trường cạnh tranh lợi danh, mà cũng là chánh một chốn nực nông cam khổ. Đêm nay canh khuya, trời lạnh người người đều ngại-ngủ, nhà nhà đều im-lìm, tưởng là bóng âm che khuất lòng trần, nào dè cách một hồi nghe tiếng chuông trên chùa cúng Phật, mới hay đêm tuy khuya, tiết tuy lạnh, chim trong rừng tuy ngủ, cây trên núi tuy yên, nhưng mà người đời chưa rảnh được nợ trần, hoặc còn mưu kế sanh tồn, hoặc đương tính về phương siêu độ.

Trong dinh quan Thử-sử, cửa tư bề đóng chặt, người cũng vắng bóng lại qua; duy trước hiên chị nguyệt dõn hoa đào và bên chái ngọn đèn chò bạn ngọc. Trống vừa trở canh tư thì thấy quan Thử-sử Ngô-Quyển ở trong phòng bước ra, bưng đèn đem để trên án, rồi sẽ lên mở cửa đi ra ngoài. Bóng trăng tỏ rạng, soi sáng cả mình, mới thấy người tuổi vừa mới quá bốn mươi, vóc to, sức mạnh, trán rộng, mặt ngang, mày rậm, râu dài, cặp mắt lớn mà lại sáng, trông hình dạng thì đủ biết là một người chí khí cao, độ lượng lớn. Quan Thử-sử xem trăng rồi lần bước đi lại gần mấy hàng hoa đào, thấy bụi hoa nào tốt rờ rẫm sâu soi, còn dòm bụi hoa đào thì châu mày ủ mặt. Xem hoa xong rồi mới chậm chậm đi thẳng ra hồ sau, thấy dưới cột lý có mấy cái ghế bèn lại đó mà ngồi. Bóng trăng soi mặt nước như vàng gieo bạc chảy, tiếng dế kêu dưới cột như câu hát giọng đồn; quan Thử-sử ngồi một mình nhắm cảnh thanh vật tịnh rồi lòng bắt nhớ chuyện sẽ tới, nhớ người ở xa, nhớ tổ quán cố hương, nhớ ơn cha nghĩa bạn.

Mắt đương lim dim, trí đương nghĩ nghĩ, bỗng nghe phía sau lưng có tiếng tần-hần. Quan Thử-sử day lại thì thấy phu-nhơn, là Dương-thị, biệt hiệu là Nguyệt-Cô, nhẹ bước vạch nhanh lần lần đi tới, Phu nhơn đã gần bốn chục mà sắc hảy còn thanh tươi, nước da trắng, gương mặt tròn, mặc áo sô đen, dạng đi yếu điệu. Khi phu nhơn bước tới thấy quan Thử-sử liền đứng lại mà hỏi rằng:

- Đêm khuya tiết lạnh, sao tướng công không ngủ mà lại ra ngồi ngoài này?
- Chẳng biết vì có nào đêm nay trong lòng tôi bức-rức ngủ không được, nên tôi thức dậy mở cửa ra ngoài. Đứng trước hiên thấy trăng tỏ, trời thanh tôi mới lần bước đến đây ngồi ngoạn cảnh. Sao phu-nhơn không ngủ, mà sao lại biết tôi ở đây mà kiếm?

¹ Ái-châu thành bây giờ thuộc trong tỉnh Thanh Hóa (Trung kỳ)

- Thừa tướng-công số là tôi đang ngủ, bỗng chiêm bao thấy phụ thân tôi đầu xã tóc, mà mặt mày tái xanh chạy vô cửa kêu tôi rồi đứng ngó tôi mà khóc. Tôi la lên một tiếng rồi giật mình thức dậy, cả mình hạn xuất ướt đầm. Tuy tôi biết là chuyện chiêm bao, song không hiểu lành dữ lẽ nào, nên chạy qua phòng tướng-công đặng tỏ lại cho tướng-công nghe. Chẳng dè qua đến đó thấy phòng không vắng vẻ, tôi bước ra tiền đường thấy đèn còn chong trên án mà cửa lại mở bét, tôi liệu chắc tướng-công ra ngoài, nên mới nhẹ gót đến đây mà bày tỏ chuyện chiêm bao cho tướng-công bàn thử.
- Phu-nhơn đừng có sợ. Người ta nói mộng là mị biết sao là lành, sao là dữ mà bàn. Phu-nhơn ngồi ghế đó mà nghỉ chơn, rồi trở vào mà ngủ.

Quan Thứ-sử kéo một cái ghế còn bỏ trống dưới cội cây đem ra mời phu-nhơn ngồi. Lúc đó có một vùng mây bay áng mặt trăng làm cho tư bề cỏ cây lò mờ, cảnh vật trông ra hết đẹp. Chẳng biết hai người ngồi dưới cội, thấy trăng lu mà buồn bực, hay là nhớ giấc mộng là nảo nể, song cả hai đều ngồi im-lìm không ai nói tiếng chi hết. Cách một hồi lâu vùng mây qua khỏi, nguyệt sáng lòà, hoa cỏ khoe màu, nước non rạng vẻ; phu-nhơn liếc thì thấy quan Thứ-sử nét mặt ưu sầu, bèn cất tiếng hỏi rằng:

- Thừa tướng-công đã nói chiêm bao là mộng mị, mà sao nầy giờ coi bộ tướng-công không được vui? Nếu thiệt là điềm chẳng lành thì xin tướng-công cũng nói cho thiếp hay. Thiếp tuy là phận gái mặc dầu nhưng mà thiếp đã tuần quen nguy hiểm phong ba, bởi vậy dầu gặp dịp chẳng may thiếp cũng đủ trí đóm đương xin tướng-công chớ ngại.
- Phu-nhơn sợ quá nên nghi cho tôi dấu điềm phu-nhơn đó mà thôi, chớ nào có phải điềm chiêm bao đó làm cho tôi buồn đâu.
- Vậy chớ tướng-công buồn về việc chi?
- Tôi buồn cũng nhiều việc, buồn về việc nhà việc nước lo những nghĩa nặng ơn sâu, nghĩ thiệt khó mà tả hết cho phu-nhơn nghe được.
- Thừa tướng-công, thiếp tuy vụng về yếu đuối, nhưng mà thiếp hằng hết lòng lo sửa trấp nâng khăn. Đã vậy mà lại nhờ phật trời ủng hộ cho vợ chồng ta sanh được hai đứa con trai, thằng Xương-Cấp nay tuổi đã 12, và thằng Xương-Văn nay tuổi đã 11. Còn tướng-công thì đường công danh rực rỡ, làm quan đến chức Thứ-sử, oai quyền to lớn binh tướng đồng cường, cứ Ái-châu thành bố đức trăm nhà, dân Chiêm-thành quốc nghe danh khiếp sợ. Việc gia-đình như vậy, đường công danh như vậy, mà sao tướng-công lại buồn? Hay là thiếp ở có chỗ nào thiếu sót nên tướng-công phiền riêng thiếp chăng?
- Phu-nhơn không rõ, để tôi tỏ thiệt cho phu-nhơn nghe. Tôi vốn con nhà hàn vi lê thứ, chẳng may mẹ cha mất sớm nên tôi phải xú Đường-Lâm² mà rảo bước giang hồ, chủ ý của tôi là muốn kiếm bạn tri-âm mà kết nghĩa đồng-tâm, đặng lập chút thân danh cho rõ ràng nam-tử. Thiệt cũng nhờ có phật trời giúp vận, nên đến Bình-Kiều³ may gặp được nhạc phụ yêu thương. Tôi chẳng có tài gì mà nhạc-phụ lại gả phu-nhơn cho tôi, rồi trong lúc đấy nghĩa binh mà đánh Lý-Khắc-Chánh, đuổi Lý-Tấn về Tàu, tôi cũng chẳng có công lao bao nhiêu mà chừng nhạc-phụ

² Đường-Lâm bây giờ thuộc tỉnh Sơn-Tây (Bắc Kỳ)

³ Bình-Kiều ở lối chung quanh thành Hà-nội bây giờ không chắc thuộc trong tỉnh nào.

- cầm quyền Tiết-đạt-sứ rồi lại cho tôi lãnh chúc Ái-châu Thứ-sứ, lo giữ gìn nam-phương cường-giới.
- Lời tướng-công nói đó là lời khiêm nhượng mà thôi chớ thiếp nghĩ họ Dương ngày nay mà được giao ngôi cao quyền cả, ấy cũng là nhờ có sức tướng-công nhiều nên mới được như vậy chớ.
 - Phu-nhơn đừng có cãi lẽ, để tôi nói hết cho phu-nhơn nghe. Làm trai như tôi đây, công danh rực rỡ, mà lại có vợ hiền, có con trai, theo thường tình ai cũng đều phi nguyện. Nhưng mà đứng làm trai hễ được vinh huê phú quý rồi thì độc thiện kỳ thân, bo bo giữ lấy cái địa-vị cao sang mà hưởng, ai hoạn nạn không biết thương yêu, ai lâm khổ không thêm tế độ, không lo đến ơn xưa nghĩa cũ, không chịu tính hậu vận tương lai, thế thì sao đáng mặt trượng-phu hào-kiệt. Nãy giờ tôi ngồi đây, trắng-thanh cảnh tịnh khiến cho tôi động lòng mà nhớ những việc trước sau. Tôi nghĩ tôi mang ơn nhạc-phụ thiệt là nhiều, mà không biết lấy chi đền đáp. Nhạc-phụ đã lấy lòng trượng-phu quân-tử mà đãi tôi, nếu tôi muốn báo đáp thì tôi cũng phải lấy nghĩa trượng-phu quân-tử mà đối lại mới vừa. Chẳng giấu chi với phu-nhơn, mấy năm nay tôi thường lo mưu tính kế quyết giúp cho nhạc-phụ dựng cơ-đồ vương bá trong chốn nam phương, nhưng mà tôi tính chưa được nên tôi buồn. Phu-nhơn nghĩ đó mà coi, thằng Lưu-Cung ở thành Phiên-ngung⁴ nó tài trí gì mà tự xưng là Nam-Hán Hoàng-Đế. Chúng ta ở đất Giao-châu gồm đến 12 châu, cộng là 59 huyện, mà hơn một năm nay chúng ta cứ thần phục nước Tàu hoài. Nay nhạc-phụ đã cầm quyền Tiết-đạt-sứ nhậm lại đầu tự xưng vương, xưng đế, nghĩ cũng chẳng kém gì Lưu-Cung. Hềm vì nước ta ở giữa, phía Bắc người Tàu cứ hăm hăm thâm đoạt, phía nam Chiêm-thành toan nhiều loạn biên cương. Đã vậy mà tráo nha của nhạc-phụ đếm không đặng mấy người, lại trong mấy người ấy chưa chắc đã tận tâm nung đốt. Bởi vậy cơ đồ vương-bá thiệt là khó dựng, mà tôi coi việc bảo tồn chưa chắc chắn chút nào. Tôi nghĩ cuộc đời nằm nhắm mắt không an, bởi có ấy nên tôi buồn chớ nào phải là buồn vì nghe chiêm bao mộng mị hay sao.
 - Thừa tướng-công, tướng-công nói những lời trung nghĩa, thiếp nghe qua thiệt cảm xúc vô cùng. Tuy vậy thiếp xin tướng-công cho phép thiếp hỏi đôi lời: phụ-thân của thiếp thế cô lực thiếu, còn đất Giao-châu này lưỡng diện thọ địch, bởi vậy cho nên nếu muốn xây nền vương bá thì khó đã đành rồi. Còn tướng-công nói nha-tráo của phụ thân không mấy người, lại trong số ấy chưa chắc hết thấy đều tận tâm tá trợ, thì thiếp không hiểu vì có nào mà tướng-công lại nói như vậy. Tướng-công, là con rể trong nhà, cứ Ái-châu đặng ngăn đón Chiêm-thành, còn Dương-kiệt-Lợi, là em đồng tông, thì cứ Lục-Châu⁵ đặng ngăn ngừa Bắc-địch. Trong xứ lại còn những anh-hùng hào-kiệt như Kiều-công-Tiện, Đỗ-cảnh-Thạc và nhiều người khác nữa lo phò tá phụ thân, vì sao mà tướng-công lại còn lo sợ?
 - Phu-nhơn là phụ nữ xấn-bản trong chốn khuê phòng làm sao mà phu-nhơn hiểu những cơ trí loạn tồn vong cho được. Thiệt tôi lìa xa nhạc-phụ trong lòng tôi chẳng chút nào an, ngặt chỗ trọng trấn này không dám phú cho ai, nên cực chẳng đã tôi phải ở đây mà gìn giữ. Chẳng phải việc nước làm cho tôi ưu lự mà thôi,

⁴ Phiên-ngung bây giờ thuộc tỉnh Quảng-Đông (Trung-hoa)

⁵ Lục-châu gồm tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Quảng Yên (Bắc kỳ)

việc nhà tôi xem cũng chưa vừa con mắt. Vợ chồng ta có hai đứa con trai, ấy cũng là hạnh phúc, song tôi dòm hai đứa đều nhu nhược không có khiêu anh-hùng. Tôi nay tuổi đã 41 rồi; tôi sợ e sau ngày tôi nhắm mắt qui tiên thì hai trẻ không biết kế chí của tôi mà làm cho tông môn hiển đạt.

- Hai đứa nó khờ dại ăn chưa no lo chưa tới, hơi nào tướng-công lo quá như vậy. Tướng-công ráng dạy dỗ chúng nó lần lần, chừng chúng nó lớn khôn thì chúng nó tự nhiên biết đường chánh nẻo tà chớ.

Quan Thứ-sử nghe phu-nhơn khuyên như vậy. Tướng-công thở dài và đứng dậy mà hỏi rằng: “Ngồi lâu có hơi lạnh, vậy thôi trở vào dinh mà nghỉ một chút!”. Vợ chồng dắt đi vô, chồng đi trước, vợ theo sau, huân đai mà đi, không nói chuyện gì nữa hết.

HỒI THỨ HAI

----- á -----

*Nghe tin dữ anh-hùng sái lụy
Hưng nghĩa binh đồng-sĩ báo thù*

Qua ngày sau, mới vừa tảo thỉnh Ngô Thứ-sử đã thức dậy ngồi tại tiền đường mà uống trà. Trước cửa có hai tên quân đứng hầu, còn ngoài huê-viên thì có mấy tên quân đưa vạch lá bắt sâu, đưa vun phân nhổ cỏ. Hai vị công-tử là Xương-Cấp với Xương-Văn chạy ngang dọc trong mấy đám bông rượt bắt bướm bướm đang bay là đà hút nhụy. Xương-Cấp rủ vấp nhằm cục đất nên té nằm dài mà khóc, Xương-Văn lật đặt đỡ anh ngồi dậy, rồi mấy tên quân xúm lại bồng công-tử vào dinh.

Ngô Thứ-sử tuy ngồi trong nhậu trà, song đã có ý dòm chừng hai đứa con, bởi vậy cho nên ngó thấy đầu đuôi rõ hết. Chừng quân bồng Xương-Cấp và dắt Xương-Văn vào tới cửa thì Ngô Thứ-sử mới nói rằng: “Để nó đứng xuống coi thử nào!” Quân lật đặt để Xương-Cấp đứng xuống mà Xương-Cấp hãy còn khóc thức thích. Ngô Thứ-sử kêu hết hai công-tử lại đứng ngay trước mặt mà dạy rằng: “Làm con trai phải tập cho quen tánh hùng-hào dạn-dĩ, còn làm anh em phải biết triu mến yêu thương nhau. Nãy giờ tao đã thấy rõ hết: thằng Cấp té, thằng Văn lật đặt đỡ dậy. Thằng Văn có lòng thương anh thiệt là đáng khen. Còn thằng Cấp, mi đã 12 tuổi rồi, chớ đâu phải là mới nên năm nên ba gì đó mà khóc. Cái tánh nhu-nhược của mi đó lẽ thì ta phải phạt miặng cho mi biết mà chừa cải.

Nhưng nghĩ vì việc đã lỡ rồi nên ta tha mi, song ta nói cho mi biết từ rày sắp tới mi phải sửa tánh lại cho cứng cỏi, nếu mi còn nhu nhược như vậy nữa thì ta đánh đòn chớ không dung nữa đâu. Chơi rủ té trong đám bông mi lại nằm đó mà khóc! Thoảng ngày sau mi khôn lớn, ra xông đột với đời, rủ gặp cơn khuynh-phúc, mi ngồi mà khóc, chớ không lo mưu ra sức mà giải nạn trừ nguy, thì ta chắc cả đời mi không làm nên việc gì cả. Mi phải nhớ lời ta dạy, chớ nên bỏ qua...”.

Ngô Thứ-sử vừa nói tới đó, thì có một tên quân hầu vào thưa rằng có người ở Đại-La thành ⁶, xưng là Lê-hầu-Ngạc, vì có việc gấp, nên xin vào ra mắt quan Thứ-sử. Ngô Quyền nghe báo liền dạy nhị vị công-tử vào hậu đường, rồi sai quân ra đòi Lê-hầu-Ngạc vào. Hầu-Ngạc bước vào vừa ngó thấy mặt quan Thứ-sử vùng khóc rống lên mà thưa rằng: “Thượng quan ôi! Lịnh nhạc-phụ là quan Tiết-đạt-sứ thọ hại rồi...”.

Ngô-Quyền nghe nói thất sắc vỗ bàn đứng dậy mà hỏi rằng: “Hại về việc gì? Sao mà bị hại?” Hầu-Ngạc thưa rằng: “Hôm tối mừng 8 Tiết-đạt-sứ ra chơi trước dinh, Kiều-công-Tiện phục binh lên giết rồi, thượng quan ôi!” Ngô-Quyền nghe nói té ngồi trên ghế rồi hai tay ôm ngực mà khóc. Dương phu-nhơn ở trong hậu đường nghe khóc chẳng hiểu có việc chi, nên lật đặt chạy ra mà hỏi, chừng nghe rõ cha đã bị người ta giết rồi thì ngã lăn dưới đất mà than khóc kêu trời nghe rất thảm thiết.

Quan Thứ-sử nghe nhạc-phụ bị giết thì tức giận vô cùng, mà thấy phu-nhơn ai-bi như vậy lại càng thêm đau-đốn, bởi vậy ngồi thở ra rồi khuyên phu-nhơn rằng: “Tôi

⁶ Thành Đại-La bây giờ là Hà-nội (Bắc-kỳ).

đã lo sợ hằng ngày mà không khỏi! Thôi, việc đã lỡ rồi, bây giờ phu-nhơn khóc đã không ích gì, mà lại còn làm cho tôi bối rối thêm nữa. Xin phu-nhơn hãy nín đi để tôi hỏi lại rõ ràng rồi tôi sẽ liệu lượng”. Phu-nhơn nghe lời quan Thứ-sử nói như vậy liền đứng dậy đi lại bộ ván để gần đó mà ngồi. Quan Thứ-sử mới nói với Hầu-Ngạc rằng:

- Em là đứa hầu cận quan Tiết-đạt-sứ, có lẽ em rõ hết các việc ở Đại-La thành. Vậy em hãy tỏ thiệt cho ta nghe coi vì có nào mà Kiều-công-Tiện lại nổi phản tâm như vậy; nó giết rồi bây giờ nó tính làm việc gì, còn nhạc-mẫu và em ta là Dương-tam-Ca bây giờ ở đâu?
- Thưa thượng quan, từ ngày thượng quan đem binh ra trấn Ái-châu thì Kiều-công-Tiện quản xuất binh nhưng, lần lần muốn lộng quyền, có nhiều khi chém giết người ta mà không tỏ cho lệnh trên hay. Ông Đỗ-cảnh-Thạc, thường có xin quan Tiết-đạt-sứ hãy thu binh quyền lại, nhưng mà quan Tiết-đạt-sứ vì yêu Kiều-công-Tiện thái quá nên không chịu nhậm lời của Cảnh-Thạc xin. Trong tiết nguon-đán mới rồi đây dân ở Thái-bình dấy loạn, Kiều-công-Tiện xin quan Tiết-đạt-sứ sai Đỗ-cảnh-Thạc lãnh hai ngàn quân đi dẹp loạn, Đỗ-cảnh-Thạc đi rồi thì ở Đại-la tướng sĩ chẳng còn ai dám đối đầu với Kiều-công-Tiện nữa, bởi vậy tối mùng 8 nó mới sai con nó là Kiều-công-Hãn dắt 10 tên võ sĩ lên thích tử quan Tiết-đạt sứ. Những quân hầu đứa nào chống cự đều bị giết hết thảy. Tôi thấy việc chẳng lành liền chạy vào báo cho phu-nhơn và công tử hay. Phu-nhơn vừa mới bước ra bị Kiều-công-Hãn bắt lại. Phu-nhơn giận mắng nó nên nó cũng thích tử luôn phu-nhơn nữa.

Ngô-phu-nhơn nghe nói mẹ bị giết nên rống lên khóc nữa. Quan Thứ-sử chất lười rồi lại lắc đầu mà hỏi rằng:

- Nó có giết luôn em ta hay không?
- Thưa thượng quan, tôi thấy họa đã lớn rồi mà lúc ấy Kiều-công-Tiện lại kéo binh vào dinh, tôi sợ tánh mạng của công tử khó toàn, nên tôi can không cho công tử ra rồi tôi lên dắt qua ngã tây môn cho công tử thoát nạn. Vừa mới tới cửa thì có năm sáu người tay cầm khí giới đón hỏi chúng tôi là ai, và nửa đêm dắt nhau đi đâu vậy? Công-tử sợ hãi lật đặt núp sau lưng tôi...
- Cha chết mà không dám báo thù, gặp kẻ nghịch mà không dám chống cự! Con nhà tướng mà sao khiếp nhược quá như vậy? Thiệt tức quá!
- Thưa thượng quan, chúng nó đông đầy đây, còn công tử thì có một mình mà chống cự sao được.
- Thà là chết, chớ nổi nào lại cúi đầu úp mặt mà chạy! Hừ! Thứ đồ hu!...mà công tử bây giờ ở đâu.
- Thưa thượng quan, tôi thấy bọn nó đông, còn tôi có một mình mà lại không có khí giới, nên tôi phải dùng chước nói dối rằng chúng tôi là đề-lại đi ra ngoài thành chơi. Chúng nó hỏi vậy chớ họ đã giết quan Tiết-đạt-sứ rồi chưa. Tôi giả bộ không hay không biết chi hết, và hỏi chúng nó vậy chớ ai giám giết quan Tiết-đạt-sứ. Chúng nó mắng tôi là đồ ngu rồi xô tôi với công tử biểu đi ra khỏi cửa cho mau. Tôi với công tử mới dắt nhau mà chạy, tưởng là thoát nạn được rồi, nào dè mới chạy được một khúc thì chúng nó rượt theo sau lưng và la ó vang rân rằng: “Bắt

nó! Công-tử Dương-tam-Ca đó đa. Phải bắt cho được nó”. Tôi với Công-tử hồn phi phách tán nên cong lưng chạy riết, không dám ngoái lại. Ra khỏi thành chúng tôi liệu chạy trên bờ cái sọt kẻ nghịch rượt theo kịp, nên tẻ đường chạy bằng ngang mấy đám ruộng, tính vô rừng mà trốn. Công-tử yếu đuối quá nên lợc bước ở sau hoài, tôi phải chạy chậm chậm mà chờ. Khi bằng ngang ruộng, Công-tử đuối chon tôi phải nắm tay mà dắt. Có một tên quân chạy theo kịp vừa đưa tay chụp đầu công tử thì tôi day lại đá một đá té lăn, nó la om sòm, phía sau nghe có một đám người chạy gần tới, tôi sợ mới dắt công tử vô rừng; trời tối đen, không thấy đường mà chạy, phần thì không dám kêu chừng nhau, nên chạy một hồi công tử lạc mất. Tôi trở lại mà kiếm, song kiếm tới sáng cũng không gặp, tôi không biết Công-tử trốn đi đâu, hay là bị quân nghịch nó bắt được. Tôi muốn dò tin Công-tử nên quờ mót được một gánh củi khô rồi giả dạng tiểu-phu gánh vô thành bán. Tôi hỏi thăm thì họ nói Công-tử đã trốn mất, quân của Công-Tiện bắt không được, còn Công-Tiện thì đã đoạt chức Tiết-đạt-sứ, rồi dạy con là Công-Hãn chinh tu binh-mã để phòng chống cự với các châu huyện nào nghịch mạng không chịu tùng quyền. Tôi nghe rõ tin ấy liền bươn bả trèo núi lội sông riết đến đây mà báo cho thượng-quan hay đặng thượng-quan liệu định.

Dương phu-nhơn nghe rõ đầu đuôi rồi thì khóc âm-ức mà thưa với chồng rằng: “Thưa tướng-công, nay quân phản nghịch nó đã giết cha mẹ thiếp rồi. Em thiếp là đứa khốn nạn không dám chết với mẹ cha, lại còn mang đầu mà chạy, thì không còn kể chi nó nữa. Thiếp là phận gái, không biết cầm thương lên ngựa, bây giờ làm sao mà báo thù cho cha? Vậy thiếp xin lỗi tướng-công cho thiếp tự-tử cho rồi đặng cho tròn chữ hiếu”.

Ngô Thứ-sử nghe vợ nói như vậy thì cười mà đáp rằng: “Chuyện gì mà phu-nhơn phải chết? Thằng Tam-Ca nó nhác, chó ta đây cũng sợ Kiều-công-Tiện mà không dám báo thù nữa hay sao? Phu-nhơn hãy vào hậu dinh mà nghỉ để cho ta tính kế trả thù. Ta nói thiệt, nếu ta còn một tác hơi thì cha con thằng Công-Tiện cũng không ngồi yên được. Ta quyết sẽ phân thân chúng nó mà đền ơn tri-ngộ cho nhạc-phụ ta”.

Ngô Thứ-sử liền nhóm bộ tướng là Nguyễn-Khoan, Lý-Khuê, Triệu-Tấn, Ngô-nhật-Khánh, Nguyễn-thủ-Thiếp, Lữ-Đường, Nguyễn-Siêu và Cao-đẳng-Vân mà thương nghị. Chư tướng ai nghe tin Kiều-công-Tiện thích-tử Dương-diên-Nghệ thì cũng tức giận, bởi vậy họ rập nhau xin cử binh báo thù. Ngô Thứ-sử thấy lòng chư tướng như vậy thì mừng thầm liền dạy Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu đi gom hết binh lính các quận huyện trong địa phận Ái-Châu và Hoan-Châu⁷, lại truyền lệnh mà chiêu mộ dân tráng để sung làm nghĩa binh thêm nữa. Người lại viết ba bức thư sai quân đem cho Đỗ-cảnh-Thạc một bức mà khuyên giúp binh đặng phá quân nghịch, và đem cho Dương-kiết-Lợi ở Lục-châu một bức mà khuyên đừng có động binh, phải hết lòng lo ngăn ngừa binh Tàu đừng cho qua cứu Công-Tiện, đặng để mình thông-thả mà lo mưu phá giặc.

Hai tướng đi mộ binh thì chia nhau mà đi, Lữ-Đường lo nội trong Ái-Châu, còn Nguyễn-Siêu lãnh đi Hoan-châu. Nguyễn-Siêu mộ binh góp lính Hoan-châu gần

⁷ Hoan-châu thuộc tỉnh Nghệ-An (Trung kỳ) bây giờ

xong sắp trở về bỗng gặp hai tên quân đường dắt một tên trai đi trước, mà sau lưng lại có một bà già với một nàng con gái chạy theo than khóc coi bi thảm lắm. Nguyễn-Siêu kêu đứng lại hỏi thì bà già nói rằng bà có một đứa con trai tên là Lê-Đạt nhà nghèo mà bà nhờ có nó mới khỏi đói lạnh. Bà định đôi bạn cho nó vừa rồi, hôm nọ tiết trời lạnh lẽo, Lê-Đạt thấy mẹ già run lập-cập, mới lật đật xách búa vào rừng đốn củi khô, tính đem về đốt lửa cho bà hơi ấm. Mới vào tới mé rừng, Lê-Đạt thành linh gặp một tên trai, vốn con nhà thân-hào trong xứ, đường hăm hiếp một nàng con gái. Lê-Đạt thấy vậy bất bình dằn lòng không được, nên đánh tên trai ấy gãy ba cái răng. Cha mẹ tên trai ấy binh con nên làm đơn đến huyện đường mà kiện, rồi đem tiền đút lót nài xin phải dắt Lê-Đạt đi cho xa. Quan huyện một là vị oai thế nhà thân hào, hai là mê hơi tiền bạc, nên không lóng trong gan đục, liền dạy lính đi bắt Lê-Đạt đem về, rồi xử dắt Lê-Đạt vào nam biên không cho ở trong huyện nữa. Nay lính dắt Lê-Đạt đi đây là dắt mà dắt vào xứ Chàm, bởi vậy mẹ già với vợ yếu mới chạy theo, quyết tình sanh tử có nhau, chớ không nỡ kẻ ở chơn trời người góc biển.

Bà già thuật chuyện như vậy rồi ngồi khoanh tay dựa gốc cây rồi khóc muối. Nguyễn-Siêu nghe rõ sự oan ức như vậy thì nổi giận dằn không được, rượt đánh lính ngã lăn, mở lối cho Lê-Đạt rồi dắt trở lại huyện đường, quở trách quan huyện và dạy phải tha Lê-Đạt lập tức. Quan huyện sợ oai nên bỏ án cũ và lên án mới mà tha bổng Lê-Đạt, không dám cãi lẽ chi tiết.

Mẹ con Lê-Đạt khỏi nạn, bèn lạy tạ Nguyễn-Siêu rồi dắt nhau trở về nhà, hỏi thăm mới hay người cứu mình đó là gia tướng của quan Thứ-sứ sai đi mộ binh. Mẹ Lê-Đạt nghe nói ngồi suy nghĩ một hồi rồi xuôi con biểu ra đầu quân, trước là đền bồi nghĩa nặng cho ân-nhân, sau nữa vẹn toàn phận sự của nam-tử. Lê-Đạt thấy mẹ già yếu không nỡ bỏ mà đi. Mẹ giận đòi tự vận mà chết còn vợ thì cũng theo đốc hoài nên cực chẳng đã Lê-Đạt phải nghe lời.

Lê-Đạt theo Nguyễn-Siêu mà xin đầu quân, thuật rõ việc nhà cho Nguyễn-Siêu nghe, Nguyễn-Siêu thấy người hào nghĩa thì đem lòng thương và dượt thử, thấy võ nghệ túc dụng nên liền cho làm đội trưởng.

Ngày 30 tháng giêng, Lữ-Đường và Nguyễn-Siêu chiêu mộ nghĩa binh đem về Ái-châu-thành kể số được 2 muôn. Ngô Thứ-sứ bèn thăng đường, cho đòi chư tướng đến đủ mặt rồi phân rằng: “Phép dụng binh nếu muốn công kích người ta trước phải lo thủ thế. Ta nay tính kéo nghĩa binh ra Đại-La thành đặng đánh bắt Kiều-công-Tiện mà báo thù cho nhạc-phụ ta, tuy là ta thâm nguyện nếu ta không thành công thì ta chết cho rạng danh trung nghĩa, chớ không thêm trở về đất Ái-châu, nhưng mà ta nghĩ Ái-châu là căn bản của ta, nếu ta kéo hết binh đi, không lo phòng bị, thoảng như họ Kiều nó dò biết được tình cảnh ấy, nó đợi binh ta đi ra xa rồi nó cho một đạo binh lên vào lấy Ái-châu, rồi trong đánh ra ngoài đánh vô, ta lưỡng diện thọ địch ắt phải mang hại. Vậy thì Nguyễn-Khoan phải lãnh ba ngàn binh ở lại Ái-châu, trước bảo hộ cho gia quyến ta, sau ngăn ngừa binh họ Kiều vào thâm đoạt, hoặc binh Chiêm-Thành sanh rối loạn; Lữ-Đường và Nguyễn-Siêu lãnh chức tiên đạo tiên phuông; Lý-Khuê với Ngô-nhật-Khánh lãnh tả hữu lưỡng dực, còn Nguyễn-thủ-Thiếp, Triệu-Tấn, Cao-đăng-Vân thì theo ta mà quân suất trung-quân. Ngày mai là ngày tốt, ta sẽ chọn ngày ấy rồi làm lễ tế cờ mà khởi binh.

Vậy tướng sĩ phải kiểm điểm binh lính, sửa soạn khí giới, rồi sáng mai, đầu giờ thìn, phải tề tựu tại bắc môn mà nghe lệnh”.

Chư tướng nghe lệnh truyền rồi thấy đều cuối đầu lui ra. Rạng ngày mai tại bắc-môn tiết lễ tế cờ rất rất trọng. Ba ngàn binh ở thủ thành thì dàn ở trong, Nguyễn-Khoan cỡi ngựa cầm đao đứng trước đầu quân mà quân xuất. Ngoài thành thì có Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu thống lãnh ba ngàn quân dàn ra phía trước. Lý-Khuê dàn hai ngàn binh ở bên tả, Ngô-nhật-Khánh dàn hai ngàn binh bên hữu, còn chính giữa thì Nguyễn-thủ-Thiệp, Cao-đăng-Vân với Triệu-Tấn quân xuất một muôn binh, sắp đứng chung quanh một cái đài cao, trên đài có dựng một cây đại kỳ đề chữ:

*Nghĩa binh báo cừu,
Ái-châu Ngô Thứ-sử.*

Đến giờ thìn đánh ba hồi trống và ba hồi chiêng dứt rồi thì thấy Ngô-Quyên trong thành cỡi ngựa kim đi ra, mình mặc giáp trắng, đầu bao khăn trắng, tay cầm thương, lưng đai kiếm, ngựa đi chậm chậm, coi oai nghi lắm liệt.

Dương phu-nhơn với nhị vị công-tử ngồi xe theo sau. Ra đến trung-quân, Ngô Thứ-sử xuống ngựa rồi dắt phu-nhơn và hai công tử lên đài cúng tế, khấn nguyện đất trời phù hộ nghĩa binh, vái linh hồn Dương-diên-Nghệ rồi từ biệt vợ con mà tấn binh, trống đánh nghe vang tai, quân đi, coi chặt đất. Dương phu-nhơn cùng nhị Công-tử lên xe ngồi ngó theo, cho đến binh tướng đi khuất hết rồi mới lau nước mắt mà trở vào thành.

Ngô Thứ-sử kéo binh đi được vài dặm đường, xảy có một tên quân, thuộc tiên đạo, trở lại mà báo rằng có gặp Dương-tam-Ca ở Đại-La-Thành vào, nên vâng lệnh nhị vị tiên phuông trở lại bắt cho quan Thứ-sử hay. Ngô-Quyên vẫn tưởng Dương-tam-Ca đã bị giặc giết rồi, nay nghe nói có gặp Dương-Công-tử thì mừng không xiết kể, lại muốn hỏi thăm cho biết thế lực của Kiều-công-Tiện, nên truyền lệnh dừng binh liền rồi cho đòi Dương-tam-Ca đến hội diện. Dương-tam-Ca nhập trung-quân, dòm thấy Ngô Thứ-sử thì chạy lại ôm mà khóc. Ngô Thứ-sử lấy lời khẳng khái mà khuyên lơn, rồi hỏi Dương-Công-tử coi làm sao mà thoát nạn được. Dương-Công-tử nói rằng từ khi lạc mất Hưu-Ngạc rồi thơ thần đi trong rừng hoải, đi trót một đêm một ngày mới gặp một tiểu-phu hỏi thăm đường rồi lần lần vào Ái-châu. Ngô Thứ-sử bèn sai hai tên quân đưa Dương-tam-Ca trở vào Ái-châu thành đặt em chị gặp nhau, rồi truyền lệnh tấn binh, không chịu trì hoãn.

HỒI THỨ BA

----- á -----

*Nước nguy biến, Đình-Công râu vong mạng,
Chú đuối xô, Bộ-Lãnh quyết lập thân.*

Ở Hoa-lư-động ⁸ có một vị thanh-niên tráng sĩ họ Đình tên Bộ-Lãnh, lúc Ngô-Quyên khởi nghĩa báo thù, anh ta mới được 15 tuổi mà thôi, nhưng mà anh ta chí khí hùng hào, sức lực mạnh mẽ, trong xứ dầu người lớn tuổi cũng phải kiên nể. Đình-bộ-Lãnh vốn là con quan Thứ-sử Hoan-châu, tên là Đình-công-Trứ, hồi đời Khúc-Hạo làm Tiết-đạt-sứ.

Năm đình-sửu (năm 917) Khúc-Hạo qua đời, con là Khúc-thừa-Mỹ lên kế nghiệp cha, chẳng rõ ý chi không chịu giao hảo với Nam-Hán Hoàng đế ở Phiên-Ngung, lại cầu phong với vua nhà Lương. Đình-công-Trứ ở Hoan-châu nghe tin ấy thì lấy làm bất bình, nên lật đật về Đại-la-Thành vào ra mắt Khúc-thừa-Mỹ mà can rằng: “Đất Giao-châu trót một ngàn năm bị Trung-hoa thôn đoạt, mấy năm nay nhờ có Lưu-Cung ở Quảng-châu không phục Bắc-triều, hai đảng ghìm nhau, nên chúng ta mới được yên ổn. Và chúng ta ở dưới, Lưu-Cung ở giữa, nhà Lương ở trên, thì ta phải hòa với Lưu-Cung, chớ sao lại phục nhà Lương, thoảng như Lưu-Cung đem binh Nam-Hán mà đánh ta, thì nhà Lương ở xa làm sao mà ứng tiếp được, xin thượng quan phải xét lại mà bãi sự cầu phong với nhà Lương đi, nếu thượng quan cãi lời tôi thì sợ đất Giao-châu này không giữ được”.

Khúc-thừa-Mỹ không thềm nghe lời can gián, mà lại nói nhiều tiếng tự phụ, làm cho Đình-công-Trứ phiền lòng trở về Hoan-châu vào thở ra than, trong trí chác rằng Giao-châu sớm muộn gì cũng về tay Nam-Hán Hoàng đế. Qua năm quý mùi (năm 923) vợ Đình-công-Trứ là Đàm-thị mới sanh Đình-bộ-Lãnh vừa được chừng 3 tháng, thì thiệt quả Nam-Hán Hoàng đế sai tướng là Lý-khắc-Chánh đem binh sang đánh đất Giao-châu, bắt Khúc-thừa-Mỹ giải về Phiên-Ngung rồi Nam-Hán Hoàng đế phong cho bộ tướng là Lý-Tấn làm Thứ-sử qua hiệp với Lý-khắc-Chánh mà cai trị đất Giao-châu. Đình-công-Trứ nghe tin Thừa-Mỹ bị bắt, đất Giao-châu đã về tay người Tàu, thì chắc lưỡi kêu trời rồi nhuốm bệnh không đầy một tháng thì tỵ-thế.

Lý-Tấn sai quan Tàu vào cai trị Hoan-châu. Đàm-thị bơ vơ không nơi nương tựa, mới bỗng con về Hoa-lư-động mà xin tá túc với em chồng tên là Đình-Quản. Tuy Hoa-Lư là xứ núi non rừng rú nhơn dân tuy nghèo khổ, nhà cửa thưa thớt, nhưng mà Đình-Quản là một người tánh chất kiệm cần, bởi vậy trong nhà đủ ăn, có nuôi 3 con trâu để cày ruộng. Đình-Quản có một đứa con trai tên là Đình-Điền cũng một tuổi với Đình-bộ-Lãnh, khi mẹ con Đàm-thị về tới thuật chuyện Đình-công-Trứ chết thì Đình-Quản than khóc hết sức, thấy cháu còn nhỏ mà mồ côi cha thì hết lòng thương yêu nên nguyện nuôi cháu cho trọn nghĩa đồng bào cốt nhục, nhờ Đình-Quản tử tế nên mẹ con Đàm-Thị có chỗ dung thân, khỏi lo đói khát.

⁸ Hoa-lư-động bây giờ thuộc huyện Gia-Viễn, tỉnh Ninh-Bình (Bắc kỳ).

Khi Đinh-bộ-Lãnh được 5 tuổi thì Đam-Thị tự-trần, bỏ Đinh-bộ-Lãnh lại cho Đinh-Quản dưỡng dục. Qua năm Đinh-mão (năm 931) Dương-diên-Nghệ là nha-tướng của Khúc-Hạo thuở trước, chiêu mộ quân sĩ để đánh Lý-Tấn và Lý-khắc-Chánh mà báo thù cho Khúc-thừa-Mỹ, thì trong mỗi làng mỗi xóm ai ai cũng đều thuận tòng, nên những người trai tráng thường hay tụ lại mà luyện-tập võ nghệ để giúp sức cho Dương-diên-Nghệ.

Đinh-Quản là bậc thổ hào trong xứ Hoa-Lư, bởi vậy những kẻ trai tráng thường hay tụ tập tại nhà Đinh-Quản mà tập luyện kẻ lại múa siêu, người tập đi roi kẻ tập lăn khiến người tập độc kiếm. Khi ấy Đinh-bộ-Lãnh với Đinh-Điền đã được 8 tuổi, ngó thấy người ta luyện tập võ nghệ thì trong lòng ham mộ lắm nên hễ lúc nào không có ai thì hai trẻ ra sân bắt chước nhay múa đánh đập. Đinh-bộ-Lãnh mạnh mẽ lạ-làng mà trí lại sáng suốt, nghe ai nói thì hiểu liền, thấy ai làm thì nhớ hết, bởi vậy mấy thiệu nghệ võ đều thuộc lòng rồi kiếm cây nhỏ làm roi mà tập.

Chừng Đinh-bộ-Lãnh được 10 tuổi, chú mới sai đi giữ trâu. Bữa nào cũng vậy, hễ Bộ-Lãnh dắt trâu ra khỏi nhà thì lo kiếm bọ chăn trâu mà chơi, hễ gom được năm bảy đứa rồi thì chia ra một bên phân nửa rồi đánh lộn với nhau.

Bên nào có Bộ-Lãnh thì ăn hoài: chơi năm mươi lần sắp chăn trâu đều biết sức Bộ-Lãnh nên không dám đối địch với anh ta nữa. Bộ-Lãnh thấy vậy mới chấp hết bọ chăn trâu ở một bên, còn một mình anh ta ở một bên. Bọ chăn trâu chịu, rồi áp ra mà đánh, chúng nó đông đứa, áp vô một lượt ôm mà vật Bộ-Lãnh. Bộ-Lãnh tuy đánh đập mấy đứa vô trước, song mấy đứa sau áp vô nữa, ôm chặt anh ta quá nên tưng thế phải chịu thua. Bộ-Lãnh ngồi suy nghĩ một hồi rồi bước ra khích đánh nữa. Sắp chăn trâu thấy mình đã đánh thắng được một trận rồi, tưởng nếu đánh nữa thì cũng sẽ ăn nữa, nên dàn ra mà đánh. Chẳng dè khi chúng nó vừa áp vô thì Bộ-Lãnh lại trá bại tháo lui; chúng nó thấy vậy lại càng hứng chí rượt theo, nhưng bởi vì có đứa chạy mau có đứa chạy chậm, không xáp vô một lượt nữa được, nên Bộ-Lãnh thừa thế trở lại đánh mấy đứa tới trước ngã lăn, rồi mấy đứa tới sau đứa nào tới cũng đều bị đánh hết thảy, đứa u đầu, đứa xể mặt, thất kinh không dám chống cự nữa. Từ ấy về sau sắp chăn trâu đều tôn Bộ-Lãnh làm anh cả; nếu có đứa nào cãi lộn với nhau thì phải thưa cho Bộ-Lãnh phân xử. Khi còn nhỏ thì hung hăng như vậy, nhưng Bộ-Lãnh thương Đinh-Điền là con của người chú lắm, hai anh em chẳng hề khi nào rời nhau, đi đâu cũng đi với nhau, làm việc gì cũng làm chung với nhau, mà Bộ-Lãnh mạnh mẽ hơn, nên mấy việc nặng nề cực nhọc thì Bộ-Lãnh gánh vác thế cho Đinh-Điền hết thảy. Chừng được mười ba mười bốn tuổi thì chú bắt vào rừng đốn củi chớ không cho đi coi trâu nữa. Tuy vậy mà hễ bữa nào rảnh rang thì Bộ-Lãnh chạy đi kiếm sắp chăn trâu mà chơi. Mà sắp chăn trâu cũng kỳ, hễ thấy dạng Bộ-Lãnh thì mừng rỡ vô cùng, áp nhau chạy lại mà nghinh tiếp rồi nắm tay nhau lại làm kiểu để cho Bộ-Lãnh ngồi mà khiên đi, hò hét om sòm, kiếm mấy bóng mát để Bộ-Lãnh ngồi rồi khoanh tay đứng chung quanh mà hầu.

Năm mậu tuất, là năm bắt đầu thuật truyện này, thì Bộ-Lãnh đã được 15 tuổi. Nhà Trần-Lão ở gần nuôi trâu nhiều nên cuối tháng giêng mới mượn thêm một đứa bạn tên là Lê-Dực đăng coi trâu. Lê-Dực ở làng xa, thuở nay không biết mặt Bộ-Lãnh. Nó đã 21 tuổi rồi, mà lại vóc vạm-vỡ, sức lực mạnh-mẽ lắm. Ngày mừng một tháng

hai nó dắt trâu của Trần-Lão lên mé rừng cho ăn. Sắp chẵn trâu thấy nó lạ mặt nên xúm nhau lại làm quen rồi đưa hỏi tên tuổi, đưa hỏi quê quán lẫn xăn. Chúng nó thấy Lê-Dực cao lớn vạm vỡ thì trầm trồ hoài, có một đứa lại cắc có hỏi rằng: “Này anh, anh cao lớn như vậy mà dám cự với anh cả của chúng tôi hay không?” Lê-Dực nghe hỏi thì chưng hửng rồi hỏi lại rằng:

- Anh cả của bây là đứa nào?
- Anh không biết hay sao? Anh cả của chúng tôi là Đình-bộ-Lãnh đó.
- Bộ-Lãnh nào tao có biết đâu. Có nó ở đây hay không?
- Không, anh cả bữa nay không ra chơi.
- Thế thì nó dữ lắm hay sao mà bây hỏi tao dám cự với nó hay không?
- Không có dữ! Anh cả còn nhỏ, mới 15 tuổi, song mạnh mẽ lắm, chấp hết thầy bọn tôi mà đánh không lại anh nữa.
- Hừ! Mạnh gì! Bây là đồ con nít nên bây sợ, gặp tao thì tao bẻ cổ nhét lưng chó tao dễ sợ đâu.
- Anh nói phách đây anh chết đa.
- Bây kêu nó ra đây.

Mới nói chuyện tới đó thì thấy dạng Bộ-Lãnh ở trong xóm đi ra với Đình-Điền. Sắp chẵn trâu vỗ tay mừng rỡ rồi chạy vô đón rước, vòng tay làm kiệu rồi khiêng riết lại chỗ Lê-Dực đứng đó mới để xuống. Có một đứa chẵn trâu nói rằng: “anh cả của chúng tôi đây nè! Anh giỏi thì anh bẻ cổ nhét lưng đi”.

Bộ-Lãnh với Lê-Dực liếc ngó nhau, rồi Bộ-Lãnh mới day lại hỏi sắp chẵn trâu rằng:

- Đứa nào đòi bẻ cổ tao?
- Anh đó đa.

Bộ-Lãnh ngó ngay Lê-Dực mà hỏi:

- Tôi vô can, mà thuở nay chưa quen biết với anh lần nào, vì có chi không có mặt tôi mà anh lại dám buông lời sỉ nhục tôi?

Lê-Dực cũng ngó Bộ-Lãnh mà đáp rằng:

- Mấy đứa này nó khoe tài mầy lắm, rồi lại hỏi tao có dám cự với mầy chẳng. Tao nói chúng nó sợ mầy, chó tao dễ sợ đâu, nếu mầy dữ với tao, thì tao bẻ cổ nhét lưng. Tao có nói thì tao chịu, chó phải là nói lén mầy đâu.
- Anh giỏi thì bẻ cổ tôi đi. Nếu anh bẻ cổ tôi không được, thì tôi lấy cặp con mắt của anh đựng treo nhành cây này coi chơi.

Lê-Dực thấy Bộ-Lãnh nhỏ hơn mình mà nói hơi cao, thì giận đỏ mặt bèn nhảy tới đưa tay muốn chụp cổ Bộ-Lãnh, chẳng dè Bộ-Lãnh lẹ quá, trố ngang qua rồi lòn đá Lê-Dực trúng tại hông bên tả một cái ạch; Lê-Dực một tay ôm hông một tay chòn-vòn muốn níu đầu Bộ-Lãnh, Bộ-Lãnh thừa thế liền nhảy a vô chận cổ móc hết hai con mắt của Lê-Dực mà quăng ra cho Đình-Điền cầm. Lê-Dực té ngựa ôm mặt mà la; sắp chẵn trâu cười vang rân rằng: “Thất kinh hay chưa, còn nói phách nữa thôi?” rồi bỏ Lê-Dực nằm đó khiêng Bộ-Lãnh vào mé rừng dựng ngòi nghỉ mát.

Đến chiều trâu nhà ai cũng đã về hết, duy chỉ có trâu của Trần-Lão không về, Trần-Lão chạy đi kiếm, lên đến mé rừng gặp Lê-Dực đang nằm ôm mặt mà la khóc. Hỏi

ra mới hay Bộ-Lãnh đánh và móc mắt Lê-Dực. Trần-Lão dìu-dắt Lê-Dực và đuổi trâu về, rồi qua nhà Đình-Quản mà mắng vốn. Đình-Quản kêu Bộ-Lãnh ra mà hỏi rõ đầu đuôi, rồi đánh đòn 50 roi. Bộ-Lãnh kêu nài nói rằng tại Lê-Dực ý lớn muốn khiêu khích và nhảy ra đánh trước, chớ không phải tại mình sanh sự. Đình-Quản sợ Trần-Lão đi kiện, nên tuy Bộ-Lãnh nói phải mà không chịu nghe, cứ đề đánh ép đủ 50 roi rồi đuổi đi, không cho ở nữa.

Đình-Điền sợ cha nên không dám khuyên giải, song thấy Bộ-Lãnh ra đi thì thương xót vô cùng, bởi vậy lén chạy theo đưa cho Bộ-Lãnh một quài gạo với một gói áo quần rồi anh em khóc với nhau mà từ biệt.

Trong xứ ai nghe chuyện Bộ-Lãnh còn nhỏ mà đánh móc con mắt Lê-Dực là đứa đã lớn hơn lại mạnh hơn, thì cũng đều ngợi khen kính phục, mà ai nghe nói Bộ-Lãnh bị chú đuổi ra khỏi nhà thì cũng đều thương xót, bởi vậy Bộ-Lãnh ghé nhà nào họ cũng đều vui lòng cho ở đậu.

Bộ-Lãnh bơ-vợ, nay ở nhà này, mai qua nhà khác, nghĩ phận mình không cha không mẹ thì buồn bực vô cùng, ban đêm nằm thốn thức ngủ không an, ban ngày thả linh đình theo rừng núi. Cách vài ngày nghe người ta đồn rằng Kiều-công-Tiện giết Dương-diên-Nghệ mà đoạt chức Tiết-đạt-sứ, nên Ngô Thứ-sử Ái-châu chiêu binh mãi mã đặng đánh báo thù, trong ít ngày nữa ắt binh sẽ kéo đi ngang qua Hoa-Lư. Bộ-Lãnh nghe nói như vậy thì trong bụng mừng thầm, bèn tính đón Ngô Thứ-sử mà xin đầu quân đặng lập chút công danh cho đẹp mày nở mặt. Đêm ấy Bộ-Lãnh đợi Đình-Quản ngủ rồi, mới lén về nhà kêu Đình-Điền ra ngoài mà bày tỏ ý của mình cho Đình-Điền nghe rồi khuyên Đình-Điền ở nhà ráng giúp đỡ cho chú để mình lập chút công danh, hứa rằng ngày nào công thành danh toại rồi sẽ về rước chú và em đến đặng chung hưởng vinh huê phú quý. Đình-Điền bận-bịu không muốn cho Bộ-Lãnh đi. Bộ-Lãnh nói rằng bây giờ chú còn đương giận, nếu ở lân la trong xứ, thì chú càng giận thêm, chớ không ích gì. Đã vậy mà đứng làm trai phải vẫy vùng trong bốn biển, nước ly loạn phải lo giúp nước, có chút tài phải lo lập thân danh, vậy nên chi bằng nhơn dịp này mà trở chí anh-hùng, hoặc may trời giúp vận tông môn hiển đạt. Anh em nói to nhỏ dạn dò với nhau cho tới mặt trời hừng đông, gà gáy từng bưng, Bộ-Lãnh mới từ biệt xách gói áo quần mà đi.

HỒI THỨ TƯ

----- á -----

*Đình tráng-sĩ nơi Vân-sơn được quom báu.**Trần tướng-quân dưới cổ thợ gặp người tài*

Mùa xuân chưa mẫn, cây cỏ còn tươi. Lúc tảng sáng, sương sa mù mịch, phách-phách mưa phùn, trên nhành giọt sương quắn quại lá cây xanh, dưới đất gió thổi phất phơ đầu ngọn cỏ. Máy nhà ở dọc theo đường đi, chỗ thì đã chống cửa rồi nhúm lửa nấu nước trà khói bay lên ngui ngút, chỗ thì còn im-lìm giấc điệp để gà heo trước ngõ chạy tung hoành; đầu trên nghe tiếng chó sủa vang rân, phía dưới thấy nông phu đang cuốc đất.

Đình-bộ-Lãnh đi một hồi thì ngó ngoái lại một cái, dường như sợ người theo mà cản không cho đi, mà đi lại không đi mau, khi thì nhìn mé rừng là chỗ xưa nay mình thả trâu ăn, khi thì trông mấy cội lớn là chỗ mình thường hay chơi bời với chúng bạn, lưu lưu luyến luyến dường như già từ cố lý chi siết lòng đau. Ra khỏi xóm xa rồi Bộ-Lãnh mới băng đường rừng mà đi riết lên Đại-vân-sơn, bởi vì đường Ái-châu ra Đại-la-Thành đi ngang qua chơn núi này nên tính lên đó mà đón, chắc sẽ gặp binh Ngô Thứ-sử.

Mặt trời đã xế bóng, Bộ-Lãnh lên mới tới Đại-vân-sơn; đứng ngó thì tư bề chón chón núi non, sau trước bịt bùng rừng bụi. Anh ta thơ thẩn một mình, chơn đã mỏi mà bụng lại đói, nên vào rừng kiếm trái cây mà ăn. Đến chiều gặp một ông tiểu phu, đầu bạc hoa râm, ở trong rừng gánh củi đi ra. Bộ-Lãnh hỏi thăm rằng:

- Thưa ông, cháu nghe nói quan Thứ-sử Ái-châu cử đại binh ra Đại-la-Thành mà đánh Kiều-công-Tiện, chẳng biết ông có thấy binh mã đi ngang qua chốn này rồi hay chưa vậy ông?
- Chưa, tôi cũng có nghe nói như vậy, mà chưa thấy binh đi ngang qua đây. Tráng-sĩ hỏi thăm chi vậy?
- Chẳng giấu chi ông, tôi muốn theo đầu quân nên chẳng nệ đường xa, quyết đến đây đón Ngô Thứ-sử mà xin làm nha trảo.

Tiểu phu nghe nói mấy lời liền để gánh củi xuống đất, đứng ngó Bộ-Lãnh một hồi rồi nói rằng:

- Phải, phải lắm. Đời ly-loạn phận làm trai phải lấy kiếm cung làm sự nghiệp. Tráng sĩ còn nhỏ mà lập chí như vậy lão khen lắm đạ. Lão xem tướng tráng sĩ không phải người tầm thường, tuy đường công danh có muộn một chút, nhưng mà hễ thành công rồi thì ở trên đầu thiên-hạ, chớ không nhượng ai đâu. Nay tình cò mà gặp nhau đây, lão chẳng biết lấy chi mà tặng nhau, vậy lão xin dâng đỡ cho tráng sĩ một gói cơm nấy, sợ ngày sau tráng sĩ thành công thì lão không còn ở dương trần mà cung hạ.

Tiểu phu nói dứt lời liền mở gánh lấy gói cơm mà trao cho Bộ-Lãnh. Bộ-Lãnh nghe lời khen ngợi thì đã khoái chí thỏa lòng, mà lúc đói lại được cơm thì càng mừng rỡ hơn nữa, bởi vậy cho nên đưa tay thọ lãnh gói cơm, miệng thì cảm tạ lia lịa rồi hỏi

tiểu phu quê quán ở đâu, danh tánh là chi đăng ngày sau có đền ơn đáp nghĩa. Tiểu phu khoác tay lắc đầu mà nói rằng:

“Tôi là Ngô-chấn-Bạch, mà tráng sĩ hỏi làm gì? Tôi đã nói ngày sau tráng sĩ thành công thì tôi đã chết rồi, còn ở đâu mà đền ơn, nên phòng hỏi”. Tiểu phu nói mấy lời rồi từ biệt gánh củi mà đi.

Đinh-bộ-Lãnh thấy dựa bên đường có một hòn đá lớn, phía trên bằng phẳng như bộ ván, còn chung quanh cây mọc giao nhánh che phủ kín mít, bèn leo lên đó mở gói cơm ra ăn, rồi nằm mà nghỉ. Bỗng đi gần trót ngày mệt mỏi, vừa nằm xuống thì ngủ ngáy khò khò, trời tối bao giờ không hay, mà thú dữ bên mình cũng không sợ. Chẳng biết ngủ được mấy canh, bỗng chừng ngủ đã thềm thức dậy ngồi ngó quanh quất thì tứ bề rừng núi tối đen, xa xa lại nghe tiếng cộp rền in ỏi. Bộ-Lãnh nghĩ thầm rằng mình có hai tay không, chớ không có khí giải chi hết thoãng gặp ác-thú hành hung thì lấy chi mà chống cự. Đang nghĩ như vậy thì thấy mé bên kia đường có hai đốm sáng dường như hai ngọn đèn đỏ lờm. Anh ta chẳng biết là vật chi, nên ngồi ngó chừng hoài. Cách một hồi nghe cộp rền tại chỗ ấy rồi thấy dạng nháy vô rừng mà chạy. Anh ta không dám ngủ nữa, cứ khoanh tay ngồi ngó chừng tứ phía hoài.

Đến sáng, Bộ-Lãnh leo xuống thạch bàn, rồi đi lần lại chỗ cộp ngồi hồi hôm đó mà coi thấy dấu chơn cộp còn rành rành mà trên một hòn đá nhỏ lại có một cây gươm rất đẹp.

Bộ-Lãnh cầm gươm lên mà coi thì thấy cán gươm có đề bốn chữ: “*Thanh long biểu kiếm*”, rút vỏ ra thì thấy lưỡi gươm sáng ngời dường như thuở nay không ai sờ tay tới vậy. Anh ta cầm thâm soi một hồi rồi xách trở lại thạch-bàn ngồi mà suy nghĩ: chốn non cao rừng rậm ai đến đây làm gì, mà cây gươm tốt như vậy sao lại bỏ đó? Hay là ta suất thân ứng nghĩa thánh thần giúp cho ta kiến công lập nghiệp, nên sai chúa sơn lâm đem gươm báu đến mà cho ta chăng? Anh ta suy nghĩ như vậy rồi rút gươm ra mà múa, nháy tới thối lui, tràn qua xây lại, bộ như hùm ngồi phụng đáp, còn lưỡi gươm thì chói yểm mặt trời chớp nháng dường sao xẹt quanh mình.

Bộ-Lãnh đương múa gươm, bỗng nghe xa xa có tiếng trống dống ba, nghĩ là binh của Ngô Thứ-sử gần đến nên ngừng tay lại rồi leo lên cây mà dòm. Bởi cây cao rừng rậm nên dòm không thấy chi hết, chỉ nghe tiếng trống dống ình ình mà thôi. Anh ta lật đật leo xuống, đeo gươm vào lưng, tay ôm hành-lý rồi ra đứng dựa bên đường mà chờ. Cách chẳng bao lâu thiết quả có một đạo binh đi tới. Bộ-Lãnh hỏi thăm biết rõ là binh Ái-châu thì mừng rỡ vô cùng, liền cậy quân thừa dùm voi tướng-soái đăng cho mình nhập ngũ.

Hai tướng tiên phong là Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu nghe báo có người đón xin đầu quân, liền dạy dắt lại xem, thấy Bộ-Lãnh còn nhỏ tuổi thì có hơi khinh thị. Lữ-Đường tính háo thắng dùng nói rằng: “Mi còn nhỏ quá đánh giặc sao được? Cho mi theo thì tốn cơm, chớ có ích gì. Mà mi đã có lòng muốn đầu quân, không lẽ ta không nạp dụng. Vậy thôi mi cứ đi theo”. Bộ-Lãnh từ khi quyết chí đầu quân thì trong trí thầm tưởng rằng mình tuy nhỏ tuổi mà võ nghệ cao cường, hễ mình nhập ngũ ắt đăng làm quan lớn; nay nghe mấy lời như vậy thì sái với trí tưởng của mình rất xa,

bởi vậy đi theo vòng binh mà trong lòng không vui chút nào hết. Ngày đi đêm nghỉ, binh đi tới mừng 10 tháng hai mới đến đất Đằng-châu ⁹.

Nói về Trần-Lãm trấn Bồ-hải-Khẩu, khi nghe tin Kiều-công-Tiện thích tử Dương-diên-Nghệ mà đoạt chức Tiết-đạt-sứ thì lấy làm bất bình, nhưng vì sức yếu thế cô nên không dám tính đến việc báo thù binh loạn. Cách ít ngày sau, tiếp được thư của Ngô-Quyền khuyên hãy đem binh giúp sức, thì anh ta lấy làm mừng rỡ tính tom góp binh thuyền để giúp Ngô-Quyền mà trừ khử họ Kiều. Nhưng mà tối lại anh ta nằm tính tới nghĩ lui, mình đem binh giúp với Ngô-Quyền đây, ví như Ngô-Quyền đất thắng đẹp đặng họ Kiều được thì chẳng nói chi, thoảng như gặp dịp chẳng may Ngô-Quyền thất bại, thì mình đã tổn tướng hao binh mà sợ Kiều-công-Tiện hờn lây thì e mình khó mà giữ Bồ-hải-khẩu được. Vả quan trấn Đằng-châu, là Phạm-bạch-Hổ, anh hùng khảng khái mà lại có tình giao hảo với mình, vậy thì mình nên dọ ý anh ta, nếu anh ta chịu hiệp với mình, mà giúp Ngô-Quyền thì dầu thành hay bại mình cũng khỏi lo thiệt hại.

Trần-Lãm nghĩ như vậy, nên sáng bữa sau viết thư rồi sai quân đem qua cho Phạm-bạch-Hổ mà hỏi coi có khứng hiệp binh với mình đặng giúp Ngô-Quyền hay không, Phạm-bạch-Hổ, tuổi vừa mới 30, tánh khí nóng nảy đã có ý muốn đánh Kiều-công-Tiện mà báo thù cho họ Dương, bởi vậy được thư của Trần-Lãm hay Ngô-Quyền khởi binh báo thù thì mừng rỡ vô cùng, liền viết thư trả lời, khuyên Trần-Lãm đem hết thủy binh Bồ-hải-khẩu lên Đằng-châu hiệp với binh của mình mà chờ Ngô-Quyền.

Trần-Lãm được lời của Bạch-Hổ rồi mới quyết định việc dấy binh, nên nhứt diện sai người vào Ái-châu cho Ngô-Quyền hay rằng: mình sẽ đem binh qua Đằng-châu mà đón còn nhứt diện thấu góp quân sĩ được một ngàn với 30 chiến thuyền rồi kéo qua Đằng-châu.

Khi đại binh của Ngô Thứ-sử vừa đến đất Đằng-châu thì Trần-Lãm với Phạm-bạch-Hổ vội vàng ra đón đường mà nghinh tiếp. Ngô Thứ-sử thấy hai tướng sẵn lòng giúp sức thì chẳng xiết nổi mừng, bởi vậy lấy lời dịu ngọt mà an ủi hai tướng rồi truyền lệnh an dinh hạ trại cho quân sĩ nghỉ ngơi. Phạm-bạch-Hổ mời Ngô Thứ-sử cùng các tướng vào dinh của mình rồi đặt bày diên tiệc mà đãi rất trọng. Trước khi nhập tiệc thì Ngô Thứ-sử hỏi Phạm-bạch-Hổ rằng: “Tướng quân trấn thủ xứ này, cách Đại-la-Thành chẳng bao xa. Vậy chớ tướng quân có nghe tin tức bọn Kiều-công-Tiện thế nào hay chăng?”.

Bạch-Hổ đáp rằng: “Thưa Thượng quan, từ ngày tôi hay tin cha con Kiều-công-Tiện phản loạn thì tôi có sai người dò hai ba lần. Chúng nó biết trước bề nào Thượng quan cũng khởi binh báo thù, bởi vậy cho nên chúng nó mộ quân tuyển tướng quyết chống cự với Thượng quan. Tuy vậy mà tôi không lo bởi vì cha con Kiều-công-Tiện trí lực bao nhiêu, hễ binh ta tới thì chúng có phải bó tay chịu tội. Tôi có lo một điều là lo nó cầu cứu với Nam-Hán Hoàng-đế, bởi vì nếu Lưu-Cung mà giúp với chúng thì ta khó mà thắng được”.

⁹ Đằng-châu ở trong địa phận tỉnh Hưng-Yên (Bắc kỳ) bây giờ.

- Tướng quân liệu như vậy thì hiệp ý ta lắm. Ta cũng sợ Lưu-Cung hơn dịp này, giả dạng ứng tiếp họ Kiều mà thâm đoạt Giao-châu, bởi vậy ta đã có viết thư mà dặn Dương-kiết-Lợi ở Lục-châu phải đề phòng, đừng để quân Tàu xâm lăng biên giới, còn tướng quân có nghe Đỗ-cảnh-Thạc bây giờ ở đâu hay không?
- Thưa Thượng quan, tôi nghe Đỗ-cảnh-Thạc bây giờ đương đồn trú tại Đỗ-động-giang người có ý muốn cử binh báo thù, nhưng vì sức yếu thế cô nên chưa dám dấy động. Nếu Thượng quan tấn binh đến thành Đại-La mà đánh họ Kiều thì chắc Cảnh-Thạc sẽ dẫn binh đến tiếp ứng.

Ngô Thứ-sử nghe hết đầu đuôi mọi việc thì có ý mừng thầm, mà nghe Phạm-bạch-Hổ với Trần-Lãm mỗi tướng giúp được một ngàn binh thì lại càng mừng hơn nữa. Ngô Thứ-sử định đồn binh cho tướng sĩ nghỉ 5 ngày, đợi đến ngày rằm sẽ tấn binh. Chuyện vẫn một hồi rồi Bạch-Hổ mới mời các tướng nhập tiệc, ăn uống vui say cho đến tối mới từ biệt nhau, ai về dinh trại ấy mà nghỉ.

Đêm khuya trăng tỏ, gió thổi hiu hiu, tư bề lặng lẽ, một lát nghe mấy trại gõ mõ canh mà thôi, chớ không nghe tiếng chi khác hết. Trần-Lãm nằm dưới thuyền chẳng biết vì có gì mà thốn thức trong lòng không ngủ được, bèn leo lên bờ rồi lần bước đi dọc theo mé sông mà nhìn mặt nước, hưởng bóng trăng. Đi vừa tới một cây lớn gốc to, tàn ve sát đất, bỗng thấy có một người đương ngồi dưới bóng cây mà ngủ, lưng có đai một cây gươm, trước mặt lại có để một gói áo. Trần-Lãm thấy vậy lấy làm lạ, không biết người ở đâu lại đến đó mà ngủ, nên lén bước lại gần rồi vỗ vai kêu thức dậy mà hỏi rằng: “Em ở đâu, mà sao lại ngồi đây mà ngủ?”. Người ấy giật mình thức dậy, ngó Trần-Lãm trân trân không chịu trả lời. Trần-Lãm liếc xem thì thấy người tuy nhỏ tuổi mà sức lực mạnh mẽ, tướng mạo khôi ngô, cặp mắt sáng như gươm lưng eo vai rộng, thì trong bụng khen thầm, nên hỏi nữa rằng: “Chẳng hay tráng sĩ danh tánh là chi, quê quán ở đâu, mà sao lại ngồi đây mà ngủ như vậy?”. Người ấy thở ra một cái rồi đáp rằng: “Tôi họ Đinh tên Bộ-Lãnh, quê quán ở Hoa-Lư”.

- Tráng sĩ là người ở Hoa-Lư, mà sao lại đến đây làm gì?
- Số là tôi nghe Ngô Thứ-sử, là một đứng anh hùng hào kiệt, quyết mộ nghĩa binh, tuyển chọn tài để diệt-tru loài phản loạn. Tuy tôi tài sơ lực bạc, song tôi muốn lập chút công danh, nên tôi đón mà xin tòng chinh, rồi tôi mới đi theo quân sĩ mà đến đây.
- Té ra tráng-sĩ là bộ tướng của Ngô Thứ-sử hay sao? Mà tráng-sĩ đầu quân rồi sao không ở trong trại, lại đến đây ngồi mà ngủ, và sao khí sắc coi chẳng đặng vui? Có lẽ khi tráng-sĩ nhớ nhà hay sao?
- Thưa ngài, tôi chẳng dấu chi ngài, khi tôi ở trong làng đi ra, ý tôi tưởng người như tôi vậy, hễ đầu quân thì ắt sẽ được quyền tước, chẳng dè người ta chê tôi còn nhỏ ý không muốn thâm dụng tôi, bởi vậy cho nên tôi buồn, tôi muốn trở về quê xưa cho an thân khoẻ xác.

Trần-Lãm nghe nói mấy lời thì đứng suy nghĩ thầm trong bụng rằng: người tướng mạo như vậy, mà ý tứ lại như vậy, thì chắc là có tài lắm, nếu mình trọng dụng có lẽ khi giúp ích cho mình được, rồi liền hỏi tiếp rằng:

- Vậy mà tráng-sĩ cha mẹ còn song toàn hay không?

- Thưa ngài, tôi mồ côi, còn có một người chú mà thôi, chớ không có bà con nào nữa hết.
- Khuyên tráng-sĩ chớ nên phiền; Ngô Thứ-sử thiên tướng vạn binh không có thể mà xem xét mọi người được. Tráng-sĩ là người có tài, vậy thì nên ẩn-nhấn mà chờ cơ hội, chớ nếu tráng-sĩ phiền rồi bỏ đi về thì còn ngày nào mà trở tài lành đăng lập công lớn nữa được.
- Thưa ngài, ngài thương tôi nên ngài khuyên như vậy, tôi rất cảm ơn ngài. Song tôi đã quyết định rồi, thà tôi ẩn tích mai danh, chớ tôi không muốn giúp Ngô Thứ-sử.
- Nếu thiệt tráng sĩ không giúp Ngô Thứ-sử nữa, thôi thì đi theo tôi. Tuy tôi binh quả thế-cô, nhưng nếu tráng-sĩ chịu làm trảo nha thì tôi rất vui lòng mà trọng dụng.

Bộ-Lãnh đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi rằng:

- Thưa ngài, chẳng biết ngài là ai, xin cho tôi biết đại danh quý tánh.
- Tôi là Trần-Lãm trấn Bốc-hải-khẩu, nghe Ngô Thứ-sử báo thù, nên đem binh đến đây mà ứng tiếp.
- Thưa ngài, tôi đeo mắt thịt, không thấy tướng tài, nên nãy giờ tôi thất lễ với ngài, vậy xin ngài miễn lỗi.
- Không, tráng-sĩ có thất lễ chỗ nào đâu. Thôi đi theo tôi xuống thuyền, trời đã khuya rồi, phải nghỉ một chút rồi rạng mai chúng ta sẽ đàm đạo.

Trần-Lãm và nói và dắt Bộ-Lãnh xuống thuyền. Bộ-Lãnh xách gói riu-riu đi theo không dự-dự chi hết.

Qua ngày sau Trần-Lãm hỏi thăm, Bộ-Lãnh mới kể hết các việc cho Trần-Lãm nghe. Trần-Lãm biết người nhỏ tuổi mà có kỳ tài, trong bụng mừng rỡ lắm, bèn dạy quân dọn rượu thịt mà đãi Bộ-Lãnh, rồi liền phong cho Bộ-Lãnh làm chức phó tướng, để giúp với mình mà điều đình quân vụ.

HỒI THỨ NĂM

----- á -----

*Công-Hãn đem binh vây Cảnh-Thạc
Ngô-Quyên sai tướng cứu Động-Giang*

Ngô Thứ-sử đóng binh tại Đằng-châu thì trong lòng nóng nảy chịu không được, ý muốn đi riết ra thành Đại-La mà đánh bắt Kiều-công-Tiện cho mau, ngặt quân sĩ đi đường xa mỗi mệt, lại không rõ thế lực của kẻ nghịch ra thế nào, nên phải dừng binh cho tướng-sĩ nghỉ ngơi và phải sai người đi thám-dọ tình hình quân giặc. Đến ngày 14, Ngô Thứ-sử nhóm chư tướng và cho mời Bạch-Hổ với Trần-Lãm đến mà nghị việc tấn binh. Trong lúc đương hội nghị, thám-tử về báo rằng: Kiều-công-Hãn dẫn một đạo binh lên Đổ-động-Giang vây đánh Cảnh-Thạc, còn Kiều-công-Tiện thì cố thủ Đại-La thành; thế lực mạnh lắm.

Ngô Thứ-sử nghe báo liền hỏi chư-tướng coi ai có kế chi mà phá giặc được không. Lữ-Đường liền đứng dậy thưa rằng: “Ta binh đã gần 2 vạn, tướng đã được 10 viên, người người đều quyết tử chiến mà báo thù cho Dương-tiên-công, thế lực của ta như vậy thì có lo gì mà đánh không thắng. Tôi nghĩ Kiều-công-Tiện là một đứa thất phu tàn bạo, dầu cho nó binh đông tướng giỏi cho mấy đi nữa cũng chẳng đủ cho chúng ta lo sợ. Vậy xin thượng quan kéo binh ra đánh Đại-La, tôi dám chắc hễ binh đi tới thì nghịch tặc phải bỏ thành mà chạy”.

Ngô Thứ-sử còn đương suy nghĩ, Phạm-bạch-Hổ liền đứng dậy mà thưa rằng: “Tôi tuy bất tài, nhưng mà tôi nghĩ theo phép dụng binh chẳng nên khinh địch. Đã biết tướng của ta thì đông, binh của ta sẵn lòng tử-chiến, song binh tướng của ta đi đường xa mệt mỏi, còn họ thì mấy tháng nay an nghỉ, họ dùng binh khoẻ mà đánh với binh mệt của ta, đó là một điều ta yếu thế hơn họ. Còn ta nghe nói Kiều-công-Hãn đã dẫn quân đi Đổ-động-Giang, mà ta không đề phòng, cứ dẫn binh đến Đại-la-Thành mà khiêu chiến, thoảng như Công-Hãn kéo binh về rồi ngoài đánh vô trong đánh ra, ta ở giữa ắt phải thất bại. Vậy theo ý tôi nên cho một đạo binh đi đường tắt lên Đổ-động-Giang mà cứu Đổ-cảnh-Thạc và nhơn dịp ấy chặn đường không cho Kiều-công-Hãn trở về, còn đại binh thì đi riết ra Đại-La mà công-thành, làm như vậy mới khỏi sợ thất”.

Ngô Thứ-sử gật đầu khen phải, rồi hỏi chư tướng coi ai muốn dẫn binh đi cứu Cảnh-Thạc. Phạm-bạch-Hổ vỗ ngực xin đi, Ngô Thứ-sử rất vui lòng nên cho liền, lại sai Lữ-Đường dẫn 500 binh theo tiếp ứng.

Qua ngày sau Bạch-Hổ dẫn một ngàn binh Đằng-châu và Lữ-Đường dẫn 500 binh Ái-châu băng đường rừng mà lên Đổ-động-Giang, còn Ngô Thứ-sử với các tướng khác thì dẫn đại binh đi thẳng ra Đại-La.

Đây nói về Kiều-công-Tiện, từ ngày giết được Dương-diên-Nghệ rồi thấy tướng sĩ ở thành Đại-La thấy đều qui phục, không ai dám chống cự thì thoả lòng đắc ý, bèn đoạt ngôi Tiết-đạt-sứ rồi lo sắp việc cai trị đất Giao-châu. Anh ta vẫn biết Ngô-Quyên, Dương-kiết-Lợi và Đổ-cảnh-Thạc có tình thân-ái với Diên-Nghệ, chắc sao ba tướng ấy cũng cử binh báo thù, nhưng mà anh ta nghĩ rằng Ngô-Quyên thì trấn thủ ở Nam-cương, Kiết-Lợi thì cheo leo nơi Bắc-giới, còn Cảnh-Thạc ở gần, song binh-

thiếu thế-cô, nên không đáng lo sợ. Tuy vậy, mà anh ta cũng là một tay trí lược, không phải như người đứng chờ nước tràn lên tới cảng mới lật đật nhảy quanh, bởi vậy cướp được ngôi quý thì liền truyền lệnh tuyển tướng mộ binh đắp lũy sửa đồn mà đề phòng cường địch.

Đến cuối tháng nghe tin Đỗ-cảnh-Thạc dẹp yên loạn Thái-Bình rồi tính kéo binh về mà bắt tội, thì Công-Tiên chồm chiếm cười mà nói rằng: “Con mèo sức lực bao nhiêu mà đòi chống cự với cọp. Ta biết Cảnh-Thạc là người có lòng trung nghĩa, sớm muộn gì cũng phải đánh báo thù, bởi vậy cho nên ta đã liệu trước rồi, ta chờ Cảnh-Thạc về đây đang lấy lời phải trái mà khuyên-dụ người, như người biết thời thế mà qui hàng thì thôi, còn nếu giữ lòng ngu-muội cứ chống cự nhau thì ta sẽ ra tay mà trừ khử”.

Kiều-công-Hãn nghe cha nói như vậy liền đứng dậy thưa rằng: “Thưa cha, đã biết Cảnh-Thạc binh thiếu thế cô, không đủ chi mà phải lo sợ, nhưng mà con nghĩ cha mới lên ngôi Tiết-đạt-sứ, tuy châu huyện đã cúi đầu qui-phục, song còn e họ phục đó là vì họ sợ oai mà thôi chớ họ chưa mến tình, trong một tháng nay châu huyện bình-an, ấy là vì không ai khởi xướng việc báo thù, nếu cha để Cảnh-Thạc về đây con sợ người mượn danh trung-nghĩa mà khuyến khích dân tình, rồi tứ hướng ứng tiếp, trong ngoài dấy lên thì khó cho mình phục được. Vậy con xin cha cấp cho con ba ngàn tinh binh đang con đi bắt Cảnh-Thạc đem về nạp cho cha. Con nghĩ kế ấy là kế vẹn toàn, đã trừ bớt một mũi giặc, mà lại làm cho dân tâm khỏi xao động”.

Công-Tiên ngồi suy nghĩ một hồi lâu gật đầu khen phải rồi cấp cho Công-Hãn 3 ngàn binh đang đi đánh Cảnh-Thạc. Công-Hãn kiểm quân mã, cụ-bị lương thảo, rồi đến ngày mùng 6 tháng hai, mới truyền lệnh khai thành tấn binh. Đi được vài ngày, có người báo tin rằng Cảnh-Thạc đang đồn binh tại Đỗ-động-Giang, Kiêu-công-Hãn mới kéo binh đến trước thành khêu-chiến. Cảnh-Thạc đương lo mưu tính kế mà diệt trừ Công-Tiên đang trả nghĩa cho Công-Nghệ, bỗng nghe quân báo có Công-Hãn dẫn binh đến khêu-chiến thì cả giận, đỏ mặt phùng gan, liền truyền lệnh khai thành xua quân ra cự địch. Hai bên hỗn chiến với nhau từ giờ thìn chí giờ ngọ, Cảnh-Thạc thấy tướng sĩ mỗi mệt, mà không có mồi thắng được, bèn đóng chiến thu quân, tính nhập thành rồi sẽ liệu bày kế sách mà phá giặc. Công-Hãn sợ Cảnh-Thạc có kế chi lạ nên trá bại mà dụ mình, bởi vậy cũng đóng chiến thu quân, không dám đuổi theo.

Qua ngày sau, Công-Hãn chờ hoài mà không thấy binh Cảnh-Thạc ra giáp chiến, mới sai người đi vòng chung quanh thành, trước dò đường đất, sau thám coi cử động của giặc là thế nào. Đến chiều, quân về báo rằng chung quanh thành một phía sát mé sông, còn ba phía khác thì hào hố rất nhiều mà hết hào hố rồi thì kế rừng bụi, chớ không có đất trống; còn trong thành thì im lìm, duy mấy cửa thì có quân gác rất nghiêm nhặt không cho ai vô hết. Công-Hãn biết Cảnh-Thạc yếu sức, sợ thất nên không dám tái chiến, muốn tấn binh vây thành, ngặt vì xem thành trì thiệt là hiểm địa, không phải chỗ dụng binh nên lo lắng hoài, không biết kế chi mà hạ thành cho được. Công-Hãn cùng thế mới sai 10 tên quân đến trước cửa thành kêu Đỗ-cảnh-Thạc mà mắng, có ý muốn khêu-khích đang cho Cảnh-Thạc giận mà xuất binh, chẳng dè khêu luôn cho đến 6 ngày mà không tin tức chi hết.

Công-Hãn thấy vậy có ý khinh thị Cảnh-Thạc, nên truyền lệnh phân binh vây thành mà công phá. Vả chung quanh thành bị hào-hố nhiều, binh không tiếp với nhau được, phần thì trên thành Cảnh-Thạc dàn binh rồi dấy lấy cung nỏ mà bắn, bởi vậy cho nên binh của Công-Hãn lao nhao lổ nhố rồi rút vô rừng mà núp, không dám xáp lại gần thành. Công-Hãn dùng đủ chước mà trọn 6 ngày nữa cũng công-thành chưa được. Đêm nọ vừa ló canh ba anh ta dấy binh sĩ nai nịch khí giới, kẻ núp bóng cây người bò sát mặt đất, lén tới mặt thành rồi đóng trống van rân mà công phá. Binh của Cảnh-Thạc thình lình nghe tiếng trống dấy mặt thành thì hồn phi phách tán, tưởng là giặc đã vào thành rồi, vừa muốn quăng khí giới mở cửa sau mà chạy, may nhờ Cảnh-Thạc ra kịp, khoát nạt đốc sức om sòm nên tướng sĩ mới định tâm rồi kéo nhau dàn trên mặt thành mà chống cự. Kẻ ngoài người trong đánh nhau cho tới sáng mà binh của Công-Hãn cũng chưa phá thành được. Công-Hãn nổi giận, vừa tính cỡi ngựa xông ra trước mặt mà đốc sức, bỗng nghe phía sau lưng trống đóng vang trời, tiếng người la dấy đất thì ngẩn ngơ không hiểu binh ở đâu mà đến đây. Anh ta vừa muốn đóng chiến thuyền binh thì liền thấy có một đạo binh xông tới có hai viên đại tướng cỡi ngựa đi trước kêu lớn mà nói rằng: “Kiều-công-Hãn, mi chớ khá diêu vũ đương oai, có Phạm-bạch-Hổ và Lữ-Đường đến đây, mi phải đưa tay mà chịu trời”.

Công-Hãn thất kinh, không kịp liệu định, thì binh của Bạch-Hổ với Lữ-Đường đã ào tới rồi áp vô đánh vây, Cảnh-Thạc ở trên thành thấy ngoài có binh ứng tiếp, tuy không hiểu là binh của ai song cũng thừa thế mở cửa thành dẫn quân ra mà đánh. Binh của Công-Hãn lưỡng diện thọ địch, chống cự không nổi, chết quá phân nửa, còn sót lại bao nhiêu thì tán lạc chạy vào rừng mà trốn. Kiều-công-Hãn cũng bỏ ngựa nhảy xuống rồi chung vào rừng, vạch đường mà thoát-nạn.

Đỗ-cảnh-Thạc gặp Bạch-Hổ với Lữ-Đường liền cung thân thi lễ, hỏi ra mới hay là binh của Ngô Thử-sử sai lên giải cứu thì cảm phục vô cùng; anh ta truyền lệnh thu quân rồi tiếp hai tướng vào thành mà thương nghị. Phân tâm chủ an toạ rồi, Cảnh-Thạc mới nói rằng: “Ngô Thử-sử có lòng huệ-cố, cho nhị-vị tướng-quân đến cứu tôi, ơn ấy dầu muôn năm tôi vẫn còn ghi tạc. Nay tôi chẳng biết lấy chi mà tỏ lòng cảm mến nhị vị tướng quân, vậy tôi xin nhị vị tướng quân cho tôi dọn một tiệc mọn dâng anh em ăn uống với nhau chơi một bữa, gọi là lễ sơ kiến”.

Bạch-Hổ và cười và nói rằng: “Chúng ta đồng một lòng, thờ một chúa thì tự nhiên phải nương đỡ nhau, tôi tưởng chẳng có chi đáng cho tướng-quân phải nhọc lòng ái-ngại. Còn việc ăn uống tôi cũng xin tướng-quân đừng có lo, bởi vì lúc này chúng ta đương nếm mật nằm gai, để ngày nào chúng ta tru diệt loài phản bạn rồi thì chúng ta sẽ bày diên tiệc mà hi-hạ”.

Cảnh-Thạc nghe Bạch-Hổ nói mấy lời khiêm-nhượng mà nhiệt-thành thì kinh phục hết sức. Anh ta hỏi thăm Ngô Thử-sử bây giờ ở đâu, đã có định kế báo thù hay chưa, bởi vì tháng trước anh ta có tiếp được thư dặn phải chiêu binh mãi mã rồi sau sẽ hiệp nhau mà trừ họ Kiều, song anh ta chờ hoài mà không nghe tin tức, nóng lòng chịu không được nên mới tính kéo binh xuống mà đánh Đại-la-Thành, chẳng dè chưa đi mà Kiều-công-Tiên đã sai con đến vây đánh. Bạch-Hổ với Lữ-Đường bèn tỏ sự Ngô-Quyền kéo đại binh ra đánh Đại-la-Thành cho Cảnh-Thạc nghe. Cảnh-Thạc mừng

hết sức, thương nghị với hai tướng rồi định cho quân an nghỉ tới rạng ngày mai sẽ kéo xuống Đại-La mà ứng tiếp.

Đêm ấy Cảnh-Thạc và Bạch-Hổ luận biện với nhau về cách ở đời, về phép dụng binh, thì hai người tâm đầu ý hiệp nên tương đắc với nhau lắm. Qua ngày sau Cảnh-Thạc lựa binh yếu đuối để ở lại giữ thành, còn lối một ngàn rưởi binh hùng tráng thì hiệp với binh Lữ-Đường và Bạch-Hổ rồi ba tướng gióng trống khai thành nhắm hướng Đại-la-Thành mà kéo tới.

HỒI THỨ SÁU

----- á -----

*Vô-ý Nguyễn-Siêu bại trận**Hữu-Tâm Lê-Đạt đến ơn*

Khi Ngô-Quyền sai Bạch-Hổ với Lữ-Đường đi rồi, liền phân binh mà kéo ra Đại-la-Thành, Trần-Lãm dẫn thủy quân do đường sông mà làm hữu dục, Nguyễn-Siêu dẫn bốn bộ binh đi trước mà khai lộ. Ngô-nhật-Khánh dẫn bốn bộ binh mà đi kế theo sau đó mà tiếp-ứng. Còn Lý-Khuê thì cũng cứ làm tả-dục như cũ.

Ngô-Quyền đã dặn Nguyễn-Siêu đi tiền đạo phải lấy lời trung nghĩa mà khuyến dụ nhơn-dân, phải cấm quân sĩ đừng cho cướp giết bạo tàn, bởi vậy cho nên binh kéo đến đâu dân chúng thấy đều hoan nghinh tưng phục.

Binh Ngô-Quyền đi còn vài ngày nữa thì tới thành Đại-La, Kiều-công-Tiện nghe tin hết sức lo sợ, nên nhóm chư tướng mà thương nghị. Công-Tiện lấy làm tiếc không có Công-Hãn ở nhà mà cầm binh, nên tính bế thành cố thủ... Có một tướng hình cao, mặt nám, lông ngực, râu rìa, nghe Công-Tiện phân như vậy liền đứng dậy nói lớn lên rằng: “Nhơn huynh phân như vậy thì nhục cho tướng-sĩ trong thành Đại-La này quá! Em tuy bất tài, song nguyện dẫn binh xuất thành chém lấy đầu Ngô-Quyền đem trưng trước bệ”.

Người ấy nói tiếng nghe rồn-rảng, Công-Tiện ngó ra thì thấy Kiều-Thuận, vốn là em đồng tâm với mình, nên trong lòng mừng thầm, ngồi suy nghĩ một hồi rồi kêu Kiều-Thuận vào đứng trước bệ mà nói rằng: “Em có tính khảng-khái vậy cũng đáng khen. Nhưng mà em phải biết rằng Ngô-Quyền là người lược thao gồm đủ, đã có trí mà lại có tài; đã vậy mà nghe nói người lại có tướng giỏi binh đông, nhắm không phải dễ gì mà khinh địch. Ta tính bế thành cố thủ là ý ta muốn sai người qua Nam-Hán mà cầu cứu với Lưu-Cung. Nếu Lưu-Cung sẵn lòng giúp ta thì ta mới chắc thắng được”. Kiều-Thuận thưa rằng: “Nhơn huynh tính như vậy cũng phải nhưng mà em nghĩ trong thành binh đã hơn một vạn, đông tướng kẻ được năm bảy viên; thế lực của ta như vậy mà đành bó tay cố thủ đợi người tiếp cứu thì hổ thẹn quá. Vậy em xin nhơn huynh để cho em cầm một đạo binh ra đối địch với Ngô-Quyền, chúng ta lấy sức riêng mà chống cự với kẻ thù, chừng nào chúng ta cùng thế rồi sẽ cần Lưu-Cung, nghĩ cũng chẳng muộn gì”.

Công-Tiện gật đầu mà đáp rằng: “Lời em nói đó phải lắm. Song bây giờ muốn đánh với Ngô-Quyền thì phải dụng mưu, hoặc may mơi thắng được. Vậy đêm nay, lối đầu canh ba em phải dẫn hai ngàn binh ra khỏi thành rồi kéo đến cụm rừng lim mà núp. Tô-Cầu cũng dẫn hai ngàn binh ra truông ông Hồ mà núp. Phải cấm quân đừng cho nói chuyện, và phải cho thám tử leo lên ngọn cây mà thăm chừng hễ binh của Ngô-Quyền đi tới thì cứ để êm cho chúng nó đi, chừng nào quân qua khỏi rồi, thì đốt lửa ung khói mà làm hiệu lệnh, rồi hai bên xông ra mà đánh dồn tới chặn đường đừng cho giặc thoái lui được. Ta cùng các tướng khác sẽ mở cửa thành kéo binh ra mà đánh, làm như vậy ắt sẽ bắt được giặc”.

Chư tướng nghe Công-Tiện bày binh bố trận như vậy, thấy đều kinh phục, nên lật đặt bãi mạng lui về mà sắp đặt việc xuất binh, không dám cãi lẽ chi hết. Đêm ấy, Kiều-Thuận với Tô-Cầu dẫn binh đi núp y lời của Công-Tiện dặn. Rạng ngày sau Công-Tiện nhóm bộ tướng là Lưu-Định, Phan-quế-Chi, Nguyễn-duy-Lang mà dặn hễ thấy ngoài thành ban đêm có lửa, ban ngày có khói, thì kéo binh ra mà đánh.

Nguyễn-Siêu dẫn 2 ngàn rưỡi binh đi tiên đạo, đã gần tới Đại-La mà không thấy binh của Kiều-công-Tiện ngăn cản chi hết, thì trong trí khinh khi, nên đốc quân đi riết tới hoài không đề phòng, chẳng dè vừa mới qua khỏi truông ông Hồ thì nghe sau lưng hai bên quân ó vang trời. Nguyễn-Siêu biết mình đã trúng kế rồi nên dừng binh lại, không dám đi tới nữa. Quân sĩ lại thấy trong rừng khói lên nghi ngút, không hiểu binh giặc nhiều ít thế nào, nên thấy đều kinh khủng, lao-nhao lổ nhổ, muốn lạc hàng thất thứ. Nguyễn-Siêu thấy vậy liền vượt ngựa ra trước đầu quân rồi đưa gươm mà nói rằng: “Quân sĩ ai nhút nhát ta chém đầu. Đã đi đánh giặc mà còn sợ giặc nổi gì? Chừng nào ta chết rồi, thì các người mới bị hại, chớ ta còn đây mà các người sợ làm sao?”.

Nguyễn-Siêu vừa nói dứt lời thì thấy bên hữu Tô-Cầu ở trong truông dẫn binh xông ra. Nguyễn-Siêu liền liền xốc ngựa tới rồi huơ gươm mà đối địch. Đánh chưa rồi một hiệp, sau lưng Kiều-Thuận lại kéo binh tới nữa. Nguyễn-Siêu thôi lui tránh Tô-Cầu; vừa mới nhảy ra thì thấy có một tướng xông vào đánh. Lúc đương rối loạn, Nguyễn-Siêu không kịp ngó cho kỹ, coi tướng ấy là ai, liền quay ngựa tháo ra ngã khác đàng đón Kiều-Thuận mà đánh.

Hai bên đối địch với nhau binh ó vang trời, trống hồi dậy đất. Nguyễn-Siêu sức cự không nổi với Kiều-Thuận, mà lại thấy trong thành phát cờ dóng trống đại binh kéo ra nữa, thì anh ta rối loạn trong lòng, nên quyết liều chết đánh khai đường mà chạy. Nguyễn-Siêu nỗ lực mà chém, Kiều-Thuận phải dang ra mà tránh. Nguyễn-Siêu thừa dịp ấy mới quay đầu mà chạy, Kiều-Thuận giục ngựa đuổi theo. Lúc theo gần kịp Nguyễn-Siêu lại nghe sau lưng có tiếng kêu lớn rằng: “Thằng khốn kia, mi có giỏi thì trở lại đánh với ta đây”, rồi xốc tới đâm Kiều-Thuận, Kiều-Thuận đỡ vết mũi thương rồi mắc trở lại đánh với tướng ấy, Nguyễn-Siêu thoát mới khỏi được.

Nguyễn-Siêu một người một ngựa chạy ra khỏi vòng binh rồi đứng suy nghĩ rằng: mình làm tướng mà mình bỏ quân sĩ trốn chạy một mình như vậy thì hổ quá; thà mình chết với quân, chớ sống như vậy thì còn mặt mũi nào mà ngó quan Thử-sử cùng chư-tướng. Nguyễn-Siêu nghĩ như vậy liền cầm gươm quất ngựa xông vào trong trận nữa. Lúc ấy đại binh Kiều-công-Tiện trong thành Đại-La đã kéo ra tới, nên đốc các tướng là Lưu-Định, Quế-Chi, Duy-Lang xông vào mà tiếp chiến. Nguyễn-Siêu trở lại ngó xa xa thấy Kiều-Thuận vừa mới đâm chết người cứu mình khi nãy, thì nổi giận, nên nỗ lực mà đánh, chạy đến đâu chém đến đó, quân sĩ thất kinh phải vệt đường không dám chống cự.

Tô-Cầu thấy Nguyễn-Siêu hùng hào thái thậm, thì giận quá, nên xốc tới đón đường mà đánh. Chẳng dè mũi thương qua, lưỡi gươm lại mới vài hiệp, thì Tô-Cầu đã bị Nguyễn-Siêu chém đứt đầu. Kiều-Thuận, Lưu-Định, Quế-Chi, và Duy-Lang áp vô một lượt mà đánh Nguyễn-Siêu, Nguyễn-Siêu đánh với một mình Kiều-Thuận còn không thấy thắng được thay, huống chi với bốn tướng thì làm sao mà đối địch cho

nổi, nên phải tháo mà chạy nữa. Bốn tướng vừa muốn đuổi theo đặng vây bắt Nguyễn-Siêu thì đạo binh của Ngô-nhật-Khánh đã kéo tới.

Nguyễn-Siêu thấy có binh ứng tiếp thì mừng rỡ vô cùng nên trở lại mà cự chớ không chạy nữa, Ngô-nhật-Khánh đốc quân xông vào mà tiếp Nguyễn-Siêu, hai bên hỗn chiến với nhau, quân sĩ kẻ đổ ruột người đứt đầu, thấy nằm lênh-nghênh giữa chiến trường xem rất gớm ghê. Vả binh tướng của Kiều-công-Tiện đông hơn nên đánh tới giờ ngọ thì Nguyễn-Siêu với Nhật-Khánh bị vây chặt không thể nào thoát ra cho khỏi được, Nguyễn-Siêu mệt đuối, đỡ gạt không lẹ làng nữa được nên bị Duy-Lang đâm một thương trúng nhằm tay mặt rút gươm té nhào xuống ngựa; may nhờ có Nhật-Khánh chạy lại tiếp cứu chớ không thì chắc đã bị giặc bắt.

Ngô-nhật-Khánh và đánh và lo điều độ Nguyễn-Siêu, một mình tả đực hữu xông, quân sĩ lớp thì chết lớp thì tàn-lạc hết. Lúc đương bối rối tưởng mình ắt sẽ bị bắt, bỗng nghe phía đông bắc ngó chừng thấy một đạo binh kéo tới, có hai chiến tướng cỡi ngựa đi đầu. Nhật-Khánh không biết là binh của ai, trong lòng hồi hộp, nên đứng mà ngó. Kiều-công-Tiện và mấy tướng của Công-Tiện cũng chừng hừng nên ngừng lại mà coi.

Khi hai chiến tướng ấy lại gần tới Nhật-Khánh với Nguyễn-Siêu xem kỹ thì Phạm-bạch-Hổ với Lữ-Đường, Nhật-Khánh mừng quính, liền kêu lớn rằng: “Vào tiếp chúng tôi cho mau, bỏ nhị vị tướng quân”. Bạch-Hổ hét lớn lên rằng: “Có ta đây”, rồi quất ngựa xông vào trận với Lữ-Đường, đánh Nam dẹp Bắc chém chết Duy-Lang và đánh thối bọn Kiều-Thuận rồi điều độ Nhật-Khánh với Nguyễn-Siêu đem ra khỏi trùng vây.

Kiều-công-Tiện ngồi trên một cái nổng cao mà đốc quân, xem thấy đạo binh của Bạch-Hổ và Lữ-Đường có chừng vài ngàn quân, còn binh của mình kể hơn một vạn, nên không có chút chi lo sợ, trong bụng nói thầm rằng: hai đạo binh trước đã nát rồi đạo binh này đem mình mà nạp nữa. Đến chừng ngó thấy Duy-Lang vong mạng. Bạch-Hổ với Lữ-Đường cứu Nhật-Khánh với Nguyễn-Siêu đem ra khỏi vòng vây rồi đốc quân xông vào hỗn chiến, hai tướng đến đâu quân ngã lãn, tướng thối lui đến đó, thì Công-Tiện lo sợ nên đóng chiên thâm quân. Nhật-Khánh thấy Công-Tiện binh đông tướng nhiều sợ Bạch-Hổ với Lữ-Đường thọ hại như mình nữa, nên đóng chiên thâm quân, tính đợi Ngô Thử-sử đến rồi sẽ liệu kế báo thù.

Khi Bạch-Hổ với Lữ-Đường trở lại vòng binh mình thì Đỗ-cảnh-Thạc cũng vừa đến nữa. Lữ trách Ngô-nhật-Khánh rằng: “Hai anh em tôi đương hỗn chiến, vì có nào mà ông lại đóng chiên mà thu quân về? Ông tẻ quá! Phải ông để hai anh em tôi đánh riết, rồi binh của Đỗ tướng quân tới sẽ tiếp mà đánh luôn nữa thì chắc là bắt được Kiều-công-Tiện rồi”. Nhật-Khánh nói rằng: “Tướng quân nói nghe coi dễ quá! Binh của chúng nó kể hơn một vạn, binh của tôi và Nguyễn tiên phuông đã nát hết, còn binh của tướng quân có vài ngàn mà sao thắng được”. Bạch-Hổ với Cảnh-Thạc nghe Nhật-Khánh nói như vậy thì khen phải, rồi tính với nhau nhứt diện định truyền lệnh đồn binh hạ trại, nhứt diện sai người trở lại đón mà báo tin cho Ngô Thử-sử hay.

Các tướng thấy Nguyễn-Siêu bị thương thì lo kiếm thuốc điều trị, rồi mới biểu Nguyễn-Siêu thuật rõ sự mình trúng kế lại cho các tướng nghe. Lữ-Đường cũng

thuật cho Nhựt-Khánh với Nguyễn-Siêu hiểu việc mình đánh đuổi Kiều-công-Hãn, cứu được Đỗ-cảnh-Thạc, rồi dắt nhau xuống Đại-La tính hiệp binh với Ngô Thứ-sử, chẳng dè đến đây Ngô Thứ-sử chưa tới mà lại gặp giặc đương vây hai tướng nên lật đặt xông vào mà cứu. Các tướng lo tom góp tàn quân, thì binh của Nhựt-Khánh còn được một ngàn rưởi, còn binh của Nguyễn-Siêu còn không đầy 500 người.

Nguyễn-Siêu nhớ lại hồi sớm mơi có một tướng tiếp mình mà đánh Tô-Cầu chừng mình bị Kiều-Thuận rượt nà tướng ấy xốc tới đánh với Kiều-Thuận đặt cho mình thoát nạn, chừng mình trở vào trận lại còn thấy tướng ấy đánh với Kiều-Thuận nữa, một mình tả đột hữu xông, mà không chịu đầu hàng, cứ đánh hoài cho đến đổi bị Kiều-Thuận đâm chết. Nguyễn-Siêu không rõ người ấy là ai, kêu quân sĩ mà hỏi thăm, mới hay người ấy là Lê-Đạt, thàng trước mình đi mộ binh trong Hoan-Châu, thấy anh ta vô tội mà bị đày nên ra tay giải cứu, rồi cho làm đội-trưởng trong đạo binh của mình.

Nguyễn-Siêu nhớ tới Lê-Đạt thì cảm xúc vô cùng, vì ngày trước mình vì sự bất công bất chánh mà nổi giận nên giải cứu người mà thôi, chớ không phải làm ơn, mà ngày nay người ấy tận tâm mà báo đáp, đến đổi phải vong thân tán mạng. Nguyễn-Siêu nghĩ chừng nào càng thương tiếc Lê-Đạt chừng ấy mà chư tướng ai nghe rõ sự tích như vậy cũng đều cúi lòng. Người thuật chuyện này viết đến đây cũng động tâm cảm nghĩa nên phải tả một bài thi:

*Vì nghĩa xưa nay chết thiếu gì,
Cảm thương Lê-Đạt sử quên ghi.
Nặng ơn giải cứu hồi tai nạn,
Liều thác đến bồi lúc hiểm nguy.
Vợ trẻ ôm mên buồn bạc phận,
Mẹ già dựa cửa khóc cô nhi.
Làm trai muốn vẹn niềm ngay thảo,
Vì nghĩa xưa nay chết thiếu gì.*

HỒI THỨ BẢY

----- á -----

*Toan cướp trại, Kiều binh thọ hại
Xem sa trường, Thúc-sử thương tâm.*

Ngô-Quyền dẫn đại binh với tả hữu lưỡng dực lúc-thúc đi sau, chiều bữa ấy được tin báo rằng Nguyễn-Siêu đi gần tới Đại-La, không dè Kiều-công-Tiện phục binh trước nên phải bại trận, quân 10 phần còn có 2 phần mà Nguyễn-Siêu lại bị thương nữa. Ngô-nhật-Khánh đem binh tới tiếp cứu, quả bất năng địch chúng, nên cũng bại trận, may nhờ có Bạch-Hổ với Lữ-Đường cứu Cảnh-Thạc rồi dắt nhau xuống Đại-La tính ứng tiếp Ngô Thúc-sử, tới đó gặp hai tướng đương nguy khốn bèn nỗ lực ra oai đánh binh giặc thối vào thành nên cứu hai tướng mới khỏi nạn. Ngô Thúc-sử nghe báo cả kinh, liền truyền lệnh cho chư tướng phải đi riết, vì sợ trì hoãn thì tiên đạo ắt sẽ bị hại nữa.

Trời đã chạng vạng tối mà đại binh cũng chưa đến. Đỗ-cảnh-Thạc có ý lo sợ, bèn mời chư tướng nhóm lại rồi nói rằng: “ Binh của Ngô Thúc-sử chưa tới, binh của chúng ta còn lại đây không đầy năm ngàn, mà lớp thì đi đường mới đến, lớp thì bị chiến đấu cả ngày nên mệt mỏi hết thảy, Kiều-công-Tiện mới thắng ta được một trận, binh tướng đều hiêu-hiêu tự-đắc chắc sao đêm nay chúng nó cũng kéo tới mà cướp trại ta, vậy xin chư vị tướng quân phải liệu kế đề phòng, nếu lơ đãng sợ chẳng khỏi hại lớn”. Phạm-bạch-Hổ cùng các tướng đều khen phải, liền bàn tính với nhau rồi nhứt định chia quân ra. Bạch-Hổ dẫn một đạo binh đi núp trước trại phía bên tả, Lữ-Đường dẫn một đạo binh đi núp trước trại phía bên hữu, còn Cảnh-Thạc với Nhật-Khánh mỗi người dẫn một đạo binh mà đi núp phía sau trại, Nguyễn-Siêu đi theo vòng binh của Nhật-Khánh, còn trại thì đốt đèn sáng trưng, song bỏ không, chỉ có vài tên quân ở đó đánh trống canh cầm chừng mà thôi.

Các tướng phân binh mai phục xong rồi tới đầu canh ba, bóng thỏ bạc rạng ngời mặt đất, ngọn gió vàng hiu hắt đầu nhành, từ trong rừng ra cho tới ngoài ruộng thấy đều lặng lẽ chỉ có tiếng vạc bay đi kiếm ăn nên kêu oạt oạt trên trời với tiếng quân sa trường bị binh nên than rí-rả trong cỏ mà thôi. Thành lĩnh Kiều-Thuận với Lưu-Định mỗi người dẫn một đạo binh chừng một ngàn người, mở cửa thành kéo ra không đóng trống, không phát cờ, nhẹ bước lặng thinh kéo tới trại của Ngô binh mà xông vào cướp phá. Lưu-Định đi trước, Kiều-Thuận theo sau, sấn tới cửa trại thấy đèn đuốc huy-hoàng mà không có binh tướng chi hết, biết đã trúng kế nên lật đật thối lui. Hai tướng vừa mới quay ngựa thì nghe tứ bề trống đóng vang tai, trước mặt thì Bạch-Hổ với Lữ-Đường hai bên kéo binh xông ra mà cản lộ, sau lưng thì Cảnh-Thạc với Nhật-Khánh hai bên cũng kéo binh ào tới mà công kích.

Kiều-Thuận với Lưu-Định cả kinh nên liều chết đánh dẹp đường mà chạy. Lưu-Định gặp Bạch-Hổ đánh mới vài hiệp bị Bạch-Hổ bắt được; còn Kiều-Thuận gặp Lữ-Đường hai tướng giao phuông với nhau đã hơn 10 hiệp mà chưa phân thắng bại. Bạch-Hổ bắt Lưu-Định giao cho quân giữ rồi rồi xông ra tiếp chiến với Lữ-Đường. Kiều-Thuận thấy Bạch-Hổ xốc tới liệu khó mà cự với hai tướng cho nổi, nên quất ngựa chạy dài. Hai tướng đuổi riết theo, Kiều-Thuận túng thế mới bỏ ngựa chạy vào

rừng mà trốn mất. Cảnh-Thạc với Nhựt-Khánh kéo binh tới rồi bốn đạo binh hiệp lại đánh binh của họ Kiều lớp thì chết lớp thì hàng đầu hết. Bốn tướng rượt gần tới cửa thành, trời đã bình minh, mới thu quân trở về trại.

Kiều-công-Tiện hay hai đạo binh đi cướp trại bị nguy kế, Lưu-Định đã bị bắt còn binh thì tiêu điều hết, đương ngồi ta thán, bỗng thấy Kiều-Thuận trở về, bước tới trước bệ mà chịu tội. Công-Tiện bước xuống đỡ dậy mà nói rằng: “Lỗi này tại ta, chớ không phải tại ngươi. Ta sai ngươi với Lưu-Định đi cướp trại, mà ta không đề phòng để cho Lưu-Định bị bắt, còn ngươi cũng gần thọ hại, ta nghĩ lại ta ăn năn vô cùng. Thôi ngươi hãy về dinh mà nghỉ, để rồi ta sẽ liệu kế mà phá giặc”.

Công-Tiện nói vừa dứt lời, lại thấy Kiều-công-Hãn ở ngoài bước vào, mặt mày nhăn nhó, quần áo tả tơi, biết việc đi dẹp Cảnh-Thạc chắc là chẳng thành, nên dừng hỏi rằng: “Còn tai họa gì nữa đó hay sao?” Công-Hãn quì xuống mà tỏ hết đầu đuôi sự vây Đổng-cảnh-Thạc, phá thành gần được chẳng may có hai tướng ở đâu không biết, kéo binh tới giải cứu, một mình chống cự không nổi, phải bỏ quân sĩ chạy đường rừng trốn mà trở về Đại-La.

Công-Tiện nghe nói nổi giận vỗ bàn đập ghế mà la rầy rằng: “Mi là đồ vô dụng; ta cho mi học tập nghề văn nghiệp võ thuở nay, tưởng là mi đâu không hơn đi nữa thì cũng bằng người ta. Té ra sai mi đi đánh Cảnh-Thạc, là một việc dễ hết sức, mà mi để cho thất bại, thế thì còn dùng mi vào chỗ nào nữa được”. Công-Tiện dạy võ sĩ dắt Công-Hãn ra trước cửa thành mà chém, đặt làm oai với chư tướng. Chư tướng thấy Công-Tiện nghiêm quân lệnh quá như vậy ai cũng kinh tâm, song gượng gạo áp vô quì mà xin tội giùm cho Công-Hãn, nói rằng trong việc dụng binh nếu có thắng thì tự nhiên phải có bại; nay gặp giặc đã tới ngoài thành mà ở trong mình lại chém tướng, thế thì còn ai mà chống cự với giặc. Công-Tiện ngồi suy nghĩ một hồi rồi dạy dắt Công-Hãn trở vô mà nói rằng: “Vì có lời chư tướng can gián nên ta tha tội cho mi, song nếu từ nay về sau mi còn lười thôi, không tận tâm mà điều đình quân vụ thì ta sẽ chém đầu, chẳng tha nữa”. Công-Hãn cúi lạy cha rồi lui ra. Công-Tiện dạy chư tướng phải hết lòng mà lo phòng bị, hăm rằng nếu ai giải-đãi thì sẽ chém mà rằng kẻ khác.

Trưa bữa ấy, đại binh của Ngô-Quyền đã kéo tới. Bốn Cảnh-Thạc, Bạch-Hổ, Lữ-Đường, Nguyễn-Siêu và Nhựt-Khánh tề tựu trước trại mà nghinh tiếp. Ngô-Quyền bốn bộ chư tướng bước tới chào mừng. Cảnh-Thạc ngợi khen Bạch-Hổ với Lữ-Đường đã có công giải cứu Đổng-động-Giang mà lại còn có tài đánh thối binh Kiều-công-Tiện, rồi dạy qua ngó thấy Nhựt-Khánh với Nguyễn-Siêu đứng gục mặt xuống đất không dám ngó ngay, bộ coi hổ thẹn về sự thất bại lắm, thì động lòng, bèn bước lại gần mà an ủi rằng: “Nguyễn tướng quân bị thương nặng hay là nhẹ? Hai tướng còn sống mà thấy mặt nhau đây thiệt lấy làm may, chớ ta nghe nói hai tướng trúng kế như vậy thì ta sợ một tên quân cũng không thoát khỏi được. Thôi, Nguyễn tướng quân phải lo thuốc men đặt cho thương tích mau lành, còn Ngô-tướng quân chớ khá buồn lòng, trận này rủi thật thì còn trận khác, không can chi mà ngại”.

Nhựt-Khánh với Nguyễn-Siêu xá quan Thứ-sử mà tạ ơn; chư tướng ai nghe mấy lời nhơn huệ như vậy cũng đều cảm xúc trong lòng. Nhơn dịp ấy Đổng-Cảnh-Thạc liền thuật chuyện Kiều-Thuận với Lưu-Định hồi hôm lên dẫn quân cướp trại lại cho Ngô Thứ-sử nghe, rồi dạy dắt Lưu-Định đem ra cho người phân xử, Ngô Thứ-sử mừng rỡ

hết sức, ngó chừ tướng mà nói rằng: “Các ngài giỏi quá! Đã thất rồi mà làm cho thắng được, mình thế yếu mà làm ra mạnh, dụng binh như vậy thì còn ai hơn được. Ta được các ngài giúp thì có lo chi sự báo thù không xong”.

Ngô Thứ-sử ngó thấy quân đất Lưu-Định đem ra thì đổi vui làm giận mà hỏi rằng: “Mi giúp kẻ quấy mà làm quấy, tội mi đáng giết rồi cắt đầu bêu lên đặng răn muôn chúng, mi có biết chăng?” Lưu-Định ngược mặt, vinh râu mà ngó Ngô Thứ-sử lườm lườm, coi chẳng có chút chi sợ sệt hết. Ngô Thứ-sử liếc thấy như vậy mới bước lại gần mà nói tiếp rằng: “Đến nước này mà mi cũng chưa biết ăn năn nữa sao? Dương-tiên-Công ngày trước có công đánh đuổi Lý-Tấn với Lý-khắc-Chánh về Tàu mà cứu dân trong xứ khỏi tai ương đồ thán, ấy chẳng phải là đại ân-nhơn của dân của nước hay sao? Kiều-công-Tiện là đứa tham danh mê lợi, không niệm ơn trước nghĩa sau, ăn cơm của người rồi trở lại phản người, hết thầy dân chúng ai nghe Công-Tiện giết Dương-tiên-Công mà đoạt quyền thì cũng đều ngậm hờn ôm oán. Mi là người An Nam, ví dầu mi không có chịu ơn riêng của Dương-tiên-Công đi nữa, thì cha mẹ bà con mi cũng nhờ có Dương-tiên-Công nên mấy năm nay mới được an cư lạc nghiệp, mới khỏi bị người Tàu họ mạ nhục hiếp đáp; vậy thì mi thấy Kiều-công-Tiện sanh tâm bất chánh, mi phải hiệp với công chúng mà diệt tru mới phải nghĩa, chớ sao mi lại xu-phụ theo đứa bất lương mà chống cự với kẻ hảo tâm. Nếu ngày nay là ngày mi gần chết, mà mi không biết ăn năn, thì thiệt rõ ràng mi là đứa thất-phu, chớ không phải là người nghĩa-sĩ”.

Lưu-Định nghe Ngô Thứ-sử nói thì lần lần xụ mặt gục xuống đất chớ không dám ngó nữa, rồi hai hàng nước mắt chảy rưng rưng. Ngô Thứ-sử liếc thấy, bèn nói tiếp rằng: “Nếu mi ăn năn, cải tà quy chánh, bỏ kẻ phản loạn theo mà giúp ta, thì ta tha tội cho mi, còn nếu mi nịch thói gian tà, không biết nghe lời trung nghĩa, thì ta sẽ dạy phân thầy mi, đặng bót một đứa bất chánh”.

Lưu-Định bước tới mà đáp rằng: “Thưa ngài, chẳng phải tôi sợ chết, đứng trượng-phu nếu chết vì nghĩa thì có sợ gì. Nhưng vì ngài nói nầy giờ cũng như ngài vén ngút mây cho tôi xem thấy trời xanh, bởi vậy cho nên tôi cảm tình ngài chẳng biết lấy chi mà tỏ ra cho rõ được. Thưa ngài, thiệt tôi cũng muốn cải tà qui chánh, ngặt vì tôi đã thò lăm Kiều-công-Tiện rồi, bây giờ không lẽ tôi phản nó mà theo ngài được. Vậy tôi xin ngài giết giùm tôi đặng bảo toàn danh tiết cho tôi, chớ ngài để tôi còn sống, nếu tôi theo ngài thì tôi mang tiếng phản thân, còn nếu tôi theo Công-Tiện thì tôi lại mang danh bất nghĩa. Xin ngài xét lại rồi làm ơn giùm cho tôi”.

Ngô Thứ-sử nghe nói như vậy liền dạy quân mở trói cho Lưu-Định rồi nói rằng: “Tướng-quân như vậy mới đáng mặt trượng phu. Tướng-quân đã ăn năn rồi, nếu ta còn giết tướng-quân, thì ta mang tiếng bất nghĩa. Vậy ta tha tội cho tướng-quân; tướng-quân muốn theo giúp ta hay trở về Đại-La tự ý, ta không ép uống, mà cũng không ngăn cản”. Lưu-Định đáp rằng: “Ngài lấy lòng quân-tử mà đãi tôi, thì tôi cũng nguyện lấy lòng trượng-phu mà đáp với ngài. Thưa ngài, những lời vàng ngọc ngài nói với tôi nầy giờ đó tôi tạc dạ ghi xương mà nhớ hoài. Có lẽ ngày sau tôi sẽ có dịp đền ơn đáp-nghĩa”.

Lưu-Định nói dứt lời rồi xá Ngô Thứ-sử mà đi; chừ tướng đứng ngó nhau chừng hừng. Phạm-bạch-Hổ thưa rằng: “Đã bắt được mãnh hổ rồi mà ngài lại thả đi, tôi sợ

ngài làm như vậy rồi ngày sau chúng ta ăn năn lắm đó ngài”. Ngô Thử-sử cười mà đáp rằng: “Người đã ăn năn rồi nếu ta hẹp lượng đem chém đi thì ắt chẳng khỏi lời dị nghị. Lưu-Định là đứng anh hùng, không có lòng phẫn ta đâu mà tướng-quân phải sợ”.

Ngô Thử-sử truyền lệnh đồn binh hạ trại, dặn Trần-Lãm phải lo đề phòng đường sông, còn chư tướng thì dạy dẫn quân đi đóng, kẻ tiền người hậu, kẻ tả người hữu, đại binh ở giữa, mỗi đạo binh đều phải lo canh gác cho nghiêm ngặt. Đến chiều mấy đạo binh đều an dinh hạ trại xong rồi hết. Ngô Thử-sử cho đòi Đỗ-Cảnh-Thạc đến trại của mình, rồi mang cung đai kiếm mỗi người cỡi một con ngựa mà đi xem địa thế.

Mặt trời gần lặn, tà tà ngả bóng về tây. Trên mấy triền núi, cây cội rước yển sáng nên chỗ đỏ lôm như lửa cháy, còn chỗ thì mù mịt như khói bay. Chim thấy trời gần tối rồi, nên đoàn ba lủ bảy ở ngoài trắng bay về rừng, Con thì kêu cheo-chét dưới mây xanh, con thì luyện vờn vờ trên nhành thắm.

Ngô Thử-sử với Đỗ-Cảnh-Thạc thùng thẳng nhắm đường về thành Đại-La mà đi, ngựa chổng vó lần theo mé rừng thông thả bước, người gò cương trông chừng trước mặt nhiều nhãn mảy; bên tai nghe suối khóc đế than, quanh mình thấy gió đàn cây múa. Hai người cứ ngó tới mà đi, trong lòng ngổn ngang trăm mối, nên không nói chuyện chi hết. Đi được một khúc xa xa, mặt trời chen đầu non chồi lên hụp xuống, cỏ cây hiu-hắt, đường sá im-lìm, ngó về mấy trại thì quân nhúm lửa nấu cơm, khói bay lộn với mây xanh, còn trông ra Đại-La thì thành đồ sộ xa xa, dạng lờ mờ bên giòng bích.

Ra tới mé rừng là chỗ Nguyễn-Siêu trúng kế bữa trước, mà cũng là chỗ Lưu-Định bị bắt hồi hôm, Ngô Thử-sử mới gò cương ngựa đứng lại mà xem chiến địa. Trong rừng cao ngoài đồng ruộng, u-sầu cảnh tượng, âm khí nặng nề. Mấy đám dâu còi tan tác, cây gãy nhành, cây đổ lá, dường như ai cầm dao chặt đốn đặng hạ sắp nông-phu; và khoảnh ruộng lúa tả-toi, bụi ngả tới, bụi ngả lui; dường như ai thả trâu đi càn không biết yêu hột thóc. Từ trên bờ dâu xuống tới ruộng lúa, thấy quân sĩ còn nằm lểnh-ngheñh, người thì gãy tay té nằm bên mé bờ, nhắm mắt an một giấc ngàn thu; kẻ thì đổ ruột vịn đứng dựa gốc cây, nhăn răng giận trăm năm một phút! Xa xa thấy dạng người thần thơ trên bờ cỏ, ấy là chúng cha già tìm con coi cây dật lạt chỗ nào; vắng vắng nghe tiếng khóc rỉ rả dưới gốc cây, ấy là vợ yếu tiếc chồng, vì nguồn ái-ân khó lấp. Dưới chơn rải rác gươm đao bỏ cùng trên mặt đất, cái lấm bùn, cái vấy máu, nằm ngang dọc dựa bên cây; trên đầu sập sập đều quạ quần theo người kiếm ăn, con đáp xuống con cất lên, bay vờn vờ gần trước mặt.

Ngô Thử-sử thấy cảnh chiến trường buồn thảm như vậy, thì trong lòng đau đớn vô cùng, bởi vậy cho nên giọt lụy tuông rơi, rồi ngó ngay ra thành Đại-La dơ roi lên chỉ mà nói rằng: “Bớ Kiều-công-Tiện, vì mi mà khiến cho ruộng vườn tan nát, khiến cho một nòi một giống phải đâm chém nhau đến đổi thân nằm đầy đồng, máu chảy thành vũng như vậy, mi có biết chăng? Ta nguyện sẽ giết mi mà tạ u-hồn quân sĩ chết oan nơi chiến địa này!”.

Ngô Thứ-sử muốn đi thẳng tới trước thành Đại-La dọ coi thế lực của giặc thế nào. Cảnh-Thạc cản không cho đi, vì sợ rủi gặp binh nghịch đi tuần, thì khó mà tránh cho khỏi được. Hai người mới dắt nhau trở về trại. Ngô-Quyền chong đèn ngời mà vận trù kế sách, tính coi phải làm thế nào mà hạ thành đặng bắt Kiều-công-Tiện cho mau. Phạm-bạch-Hổ dẫn quân đi tuần, ngang qua trại Ngô Thứ-sử thấy trong trướng còn chong đèn, ghé lại hỏi thăm thì quân canh cửa nói rằng quan Thứ-sử còn thức. Bạch-Hổ mới xin vào mà nói chuyện. Ngô Thứ-sử ra tiếp Bạch-Hổ vào trại rồi hỏi rằng: “Tướng-quân nửa đêm đến trại ta, chẳng hay tướng-quân có việc chi muốn tỏ với ta chăng?”

Bạch-Hổ thưa rằng: “Thưa thượng-quan, tôi vào đây có ý muốn hỏi coi thượng-quan đã liệu việc giao chiến hay chưa, chớ binh ta đây người người còn đương hăn hái, nếu trì hoãn thì sợ e quân tâm dãi dãi rồi khó mà thủ thắng được”. Ngô Thứ-sử gạt đầu rồi đáp rằng: “Tướng-quân liệu như vậy phải lắm. Ta đương tính việc giao chiến đây. Chẳng hay tướng-quân có biết chước chi hạ thành mà ít hao binh tổn tướng hay không”.

- Phàm đánh giặc thì phải chết chớ làm sao mà khỏi hao binh tổn tướng cho được.
- Vì một thắng thất phu Công-Tiện mà phải chết đến ngàn muôn người thiệt ta lấy làm đau lòng quá!
- Thượng quan là người có nhơn nên không muốn tàn hại sanh linh, cái lòng nhơn của thượng quan đó thiệt tôi kính phục lắm. Song tôi xin thượng quan đừng có thổ lộ cho chư tướng biết, bởi vì nếu họ biết rồi sợ họ sẽ dãi dãi không tận tâm tận lực nữa.
- Tướng-quân nói như vậy thì tướng-quân chưa rõ ý ta. Ta thấy quân sĩ vì báo thù giùm cho nhạc-phụ ta mà phải vong thân nơi chiến địa, nên ta đau lòng đó mà thôi chớ nào phải đem binh đến đây rồi ta ngã lòng thối chí hay sao. Ta tính mai ta viết thư rồi sai người đem vào thành mà bắt tội Kiều-công-Tiện. Nếu nó biết lỗi, bó tay chịu tội, thì quân sĩ khỏi nhọc sức. Chừng nào nó quyết chống cự không chịu hàng đầu thì ta sẽ phát binh vây thành mà công kích.

Bạch-Hổ nghe nói lấy làm cảm phục, nên kiếu quan Thứ-sử mà về trại, trong lòng khen thâm hoài.

HỒI THỨ TÁM

----- á -----

*Ghét lời phải, Kiều-Công giết Lưu-Định,
Sợ thế nguy, Công-Hãn viện Hán-Triều*

Lúc Ngô Thứ-sử với Đỗ-Cảnh-Thạc dắt nhau đi xem chiến trận, thì Lưu-Định cũng lần bước trở về Đại-La. Làm tướng cầm binh xuất trận, đã bị giặc bắt, sự chết đã thấy trước mặt rồi, mà may người ta không giết, lại thả cho mình trở về, thế thường ai cũng vui mừng, ai cũng bươn bả trở về cho mau, đặt vợ chồng xum-hiệp, tôi chúa đoàn viên, rồi có lo mưu khác mà rửa hờn rửa oán. Lưu-Định được phóng xả, cho ra khỏi vòng binh, mà trong bụng chẳng có chút vui mừng, lại trong trí càng thêm bối rối hơn trong lúc bị bắt đó nữa.

Trời chiều vụt tối, Đại-La thấy gần trước mặt, nếu đi sẵn bước thì trời chưa tối đã vào tới thành rồi. Nhưng mà Lưu-Định không chịu đi mau, cứ thơ thẩn dọc theo mé rừng, hễ đi tới một vài chục bước thì đứng lại ngó mong một hồi, đi được xa xa thì ngồi dựa gốc cây mà suy nghĩ, coi bộ não nề tư lự, dường như người không trí không hồn. Nếu trong lúc ấy ai cắc có nom theo rình mà coi, thì ắt thấy anh ta một lát thờ dài một cái, rồi lắc đầu chất lười.

Gần hết canh một Lưu-Định mới về tới thành Đại-La, thấy cửa thành đóng chặt, mà trên địch lầu lại nghe có người nói chuyện. Lưu-Định vừa muốn kêu cửa, rồi lại suy nghĩ rằng: mình còn vào thành nữa làm gì mà kêu cửa? Thảng trước mình nghe lời người ta khuyên dụ nói rằng Kiều-công-Tiện là người nhơn từ lễ nghĩa, lại đồng lực trí tài, nên mình xuống mà đầu nó. Nay mình đã tỉnh ngộ, biết nó là đứa thất phu bất nghĩa, nay mình còn xu-phụ với nó nữa hay sao? Vậy thôi mình trở về núi mà mai danh ẩn tích, đặt cho danh tiết vẹn toàn, chớ mình biết Ngô-Quyển chơn chánh mà mình đầu không được, còn Công-Tiện gian tà mà cứ theo giúp hoài, thì ai gọi là nghĩa sĩ. Làm trai ở đời phải ghi tâm rằng nếu phải nghĩa thì ăn múi cũng vui lòng, chớ còn trái nghĩa, dầu ăn vàng cũng đừng ham.

Lưu-Định nghĩ như vậy nên day mặt trở ra mà đi. Đi được chừng ít chục bước lại nghĩ rằng: Công-Tiện nghe nói mình bị bắt, bởi vậy nếu mình bỏ đi luôn, không trở vào thành chắc là nó tưởng mình bị giặc giết rồi. Mà đứng anh hùng khừ tặc phân minh bạch. Khi mình xuống mà đầu nó rõ ràng trước mặt thiên hạ, nay nếu mình không xu-phụ với nó nữa thì mình cũng nói rõ ràng cho nó biết, chớ mình đi luôn như vậy, té ra mình trốn nó. Lưu-Định bèn trở lại kêu cửa thành, quân canh trên địch lầu trả lời rằng có lệnh dạy ban đêm không được mở cửa. Lưu-Định xưng tên chúng nó cũng không chịu mở, tưng thế phải ngồi ngoài thành mà chờ đến sáng.

Qua ngày sau, mặt trời mọc, quân mở cửa thành. Lưu-Định vào gặp Kiều-Thuận thì Kiều-Thuận mừng rỡ vô cùng, hỏi thăm lẫn xăn coi vì có nào đã bị bắt mà lại trở về được. Lưu-Định không chịu trả lời cứ nài xin dẫn vào ra mắt Công-Tiện. Khi Lưu-Định tới dinh, quân vào báo, Kiều-công-Tiện lật đật chạy ra mừng rỡ và nói rằng: “Ta vụng tính sai tướng-quân đi cướp trại mà không đề phòng, để cho tướng-quân bị bắt bởi vậy hai bữa rày ta ăn ngủ không được, tưởng là tướng-quân đã bị hại rồi. Nay tướng-quân được về đây thiệt may mắn lắm”.

Công-Tiện tướng Lưu-Định cũng sẽ lấy lời vui vẻ mà đáp lễ, chẳng dè Lưu-Định đứng ngó trần trần, rồi thủng thẳng mà nói rằng: “Tôi tuy sanh trưởng trong chốn non cao rừng rậm, nhưng mà từ nhỏ cho tới lớn, tôi hằng giữ lòng thanh bạch, chẳng hề chịu làm những điều phi-nghĩa bất nhơn. Tôi mà bỏ chốn mao-lư xuống đây, chẳng phải tôi ham tước ham quyền, hay là ham tiền ham bạc, ấy là tôi nghĩ phận làm trai trong võ-trụ, dầu hay, dầu dở, cũng phải có công nhiều ít với non sông nên tôi mới ra làm tôi ngài. Chẳng dè ngày nay tôi mới rõ lại ngài là một người đại bất nhơn trong nước, ngài ăn cơm của Diên-Nghệ rồi ngài lại phản phúc giết người đi, bởi vậy cho nên tôi trở lại đây nói cho ngài hay rồi tôi mới trở về núi mà ở”.

Kiều-Thuận đứng gần nghe nói mấy lời như vậy thì mặt đỏ phừng phừng, chon bước tới, tay rút gươm, muốn giết Lưu-Định. Công-Tiện lấy tay khoát Kiêu-Thuận, rồi ngó Lưu-Định cười mà nói rằng: “Ồ, té ra thằng Ngô-Quyên nó đã dụ tướng-quân đầu nó rồi nó sai tướng-quân về đây mà mắng ta nữa há?” Lưu-Định cũng cười gần mà đáp rằng: “Ngài chí khí hẹp quá, nên ngài tưởng tôi cũng như bọn tiểu nhơn-kia, rày đây mai đó, sớm đánh tối đầu. Ngài đừng có tưởng như vậy mà lầm. Không, tôi không phải như họ vậy đâu. Tôi mà trở lại đây là vì hồi tôi xuống đầu ngài thì mình bạch, bây giờ tôi trở về núi cũng muốn mình bạch, nên tôi vào tỏ lại cho ngài rồi sẽ đi. Ngô-Quyên chẳng màng gì tôi mà khuyên dụ, mà tôi cũng chẳng có điều chi hờn riêng ngài nên kiếm chuyện nói xấu cho ngài”.

Công-tiện đáp rằng: “Tướng-quân ở hay là về, ấy là tự ý tướng-quân, ta không nỡ ép. Nhưng tướng-quân chê ta là người bất nhơn, hay vong-ân bội-nghĩa, ăn cơm của Diên-Nghệ rồi phản tâm giết Diên-Nghệ nên ta phải kể rõ chuyện cho tướng-quân nghe. Ngày trước Lưu-Cung ở Nam-Hán triều sai tướng là Lý-khắc-Chánh đem binh qua đánh Giao-châu, bắt Khúc-thừa-Mỹ về Phiên-Ngung mà giết. Những nha trảo của họ Khúc ai cũng ta-nha thiết-xỉ nhưng vì thế cô lực nhược nên không biết làm sao mà báo thù. Dương-diên-Nghệ là đứa gian-hùng, thấy dân tâm như vậy mới giả mặt trung-quân ái-quốc, mượn danh báo thù cho họ Khúc, giải cứu cho quê hương, rồi chiêu tập quân sĩ mà khởi nghĩa. Ta cùng những anh hùng hào kiệt ai cũng lầm, nên theo phò tá Diên-Nghệ mới đánh đuổi bọn Lý-khắc-Chánh được. Nào dè Diên-Nghệ khôi phục giang-san được rồi, lại giành lấy ngôi Tiết-đạt-sứ mà an hưởng phú quý vinh hoa, không chịu tìm kiếm dòng họ Khúc mà tôn lên ngôi báu. Tướng-quân nghĩ lại mà coi, ta giết Dương-diên-Nghệ đó là phải nghĩa hay trái nghĩa.

- Ngài nói như vậy mà ngài giết Diên-Nghệ rồi ngài đoạt truyền Tiết-đạt-sứ chớ ngài cũng không tìm họ Khúc mà tôn, thế thì dầu Diên-Nghệ bất nghĩa, nghĩ lại ngài cũng chẳng có nghĩa.
- Ta trừ Diên-Nghệ chưa được hai tháng, mà trong nước lại sanh rối loạn, làm sao ta kiếm con cháu họ Khúc cho được.
- Tôi biết rồi! Ngài nói Diên-Nghệ giả danh trung nghĩa, nay ngài cũng giả danh trung nghĩa chớ khác gì. Cái trung nghĩa của kẻ quê mùa như tôi không hiệp với cái trung nghĩa của ngài, vậy xin ngài vui lòng để cho tôi về chốn rừng núi cho an thân, đừng ngài có thông thả kiếm tìm họ Khúc đem về mà nhường ngôi nhường chức.

Lưu-Định nói dứt lời rồi liền xá Công-tiện mà lui ra. Công-tiện đứng ngó theo mà có sắc giận. Kiều-Thuận bước lại thưa rằng: “Lưu-Định vô lễ, nói nhiều lời hỗn ầu, mà lại khinh khi nhơn huynh. Em sợ nếu không giết người mà rằng chúng thì dân tâm ắt sẽ thiên biến”. Công-tiện gặt đầu. Kiều-Thuận liền rút gươm chạy theo, gặp Lưu-Định vừa ra tới cổng thành mới kêu đứng lại, rồi nhảy tới chém nhầu không thêm nói chi hết. Lưu-Định không có khí giới trong tay, mà Kiều-Thuận lại chém thành linh quá, đỡ gạt không kịp, nên bị Kiều-Thuận giết chết, rồi cắt đầu xách trở vô dinh.

Công-tiện dạy Kiều-Thuận đem đầu của Lưu-Định bêu trước cửa thành rồi truyền hịch cho dân chúng nói dối rằng Lưu-Định làm tướng bất trung, bị giặc bắt rồi theo đầu giặc, nên phải giết mà làm gương cho quân-sĩ. Người đời sau nghe chuyện Lưu-Định là nghĩa sĩ mà bị giết thì đau lòng nên có làm thi điệu như vậy:

*Anh hùng coi chết cũng như chơi,
Chỉ sợ nhơ danh hổ với đời.
Tháo cũi nhờ Quyên yêu nghĩa khí,
Đứt đầu bởi Tiện ghét ngay lời.
Sá chi tước lộc mà đeo đuối,
Có vậy non sông mới rạng ngời.
Cái phận nam nhi là ấy thế,
Treo gương thiên cổ để soi người.*

Công-Tiện giết Lưu-Định vừa xong thì quân báo có Ngô-Quyên sai sứ đem thơ đến trước thành xin vào ra mắt. Công-tiện hội văn võ bá quan lại rồi truyền lệnh cho sứ vào. Sứ đưa một bức thơ, Công-tiện mở ra xem, thì trong thơ nói đại khái như vậy:

Trong nước sơn xuyên là chí hữu, người đời trung nghĩa ấy tánh lành. Nước dâu khuynh nguy sông núi cũng vững bền, người dâu điền đảo nghĩa trung đừng xao-lãng.

Kiều-công-Tiện nhờ Dương-tiên-Công thi-ân bổ-đức mới được quyền cao lộc cả, tử ấm thê vinh, lẽ thì đêm ngày phải tận tâm kiệt lực mà chống vững gian-sơn, khôn phò Dương-thị, đặng đền bồi ơn nặng báo đáp nghĩa dày mới phải, chớ sao lại nỡ trái lòng trở mặt, âm mưu thiết kế sát hại người ơn mà cướp ngôi, làm cho trái đạo luân thường trong nước? Từ xưa đến nay hễ người bất trung thì đất trời đều ghét, kẻ bất nghĩa thì dân chúng đều hờn. Mi đã bất nghĩa mà lại bất trung, thế thì tội mi đáng phân thân muôn đoan.

Nay ta vì lòng bá tánh nên dẫn binh các quận huyện đến đây mà vấn tội mi. Vậy mi khá bỏ tay rồi mở cửa thành ra mà chịu tội cho mau đặng khỏi chiến đấu làm cho sanh linh tàn hại. Nếu mi chẳng biết ăn năn tội ác, chẳng chịu thú thủ thọ hình, thì ta sẽ đốc binh khiển tướng đập nát thành trì, rồi chừa ầy mi đã không khỏi bị phân thân, mà những người thân thuộc và những người xu phụ với mi lại còn phải đứt đầu hết nữa.

Ít lời cho mi rõ, hẹn ngày mai đến giờ thìn, mi phải nạp mình không được trễ hơn nữa.

Ngô-Quyên
ký thơ

Kiều-công-Tiện đọc thơ rồi thì ngó chư tướng, và cười và nói rằng: “Ngô-Quyên thiệt là quí quái, đã giả nhơn nghĩa mà gạt người, rồi lại còn muốn dùng oai-thế mà hăm-doạ ta nữa. Vậy ta phải dùng nhơn nghĩa, rồi cũng phải dùng oai-thế mà đối với nó

mới được”. Công-tiện nói dứt lời, liền dạy đem viết mực ra viết một bức thư rồi sai con là Kiều-công-Hãn đem qua Phiên-Ngung mà xin Lưu-Công, cử binh tiếp cứu.

Công-Hãn vâng lệnh lãnh thư sửa soạn đi. Công-tiện đương cần dặn phải đi cho mau, và hễ đến nơi thì phải nài xin binh tiếp cho được, thành lĩnh vợ là Liễu-phu-nhơn ở hậu đường dở màn bước ra hỏi rằng:

- Tướng công tính sai con đi đâu đó?
- Quốc-gia hữu sự, ta đương lo tính việc cả, phu-nhơn biết gì mà hỏi?
- Thừa tướng công, phận thiếp là đả-bà, tuy thiếp không được bàn tới quốc sự, nhưng mà thiếp thường nghe nói chương qua đắc qua, chương đầu đắc đầu. Tướng-công làm tội Dương-diên-Nghệ, tướng-công giết Diên-Nghệ mà cướp ngôi, nay Ngô-Quyền cử đại binh đến báo thù, thiếp tướng theo lẽ trời dầu tướng-công lo mưu tính kế cho mấy đi nữa cũng không khỏi bị hại được. Tướng-công làm điều bất trung tội ác đã nhiều rồi; nay tướng-công lại tính viện binh ngoại quốc vào mà tiếp sức, thì tội tướng-công lại còn lớn hơn nữa, bởi vì dẫn cọng vào nhà không phải dễ; ví như tướng-công thắng Ngô-Quyền được thì tướng-công lại mắc tay Lưu-Cung; còn như tướng-công thua thì tướng-công chết đã đành rồi, mà còn để tiếng xấu lại đời sau nữa. Vậy thiếp xin tướng-công xét lại; theo ý thiếp chẳng có kế chi hay hơn là cầu hoà với Ngô-Quyền, rồi cắt đất chia hai đảng một người chiếm một nơi mà cai trị, làm như vậy hoặc may tướng-công mới an thân.

Kiều-công-Tiện nạt lớn lên rằng: “Đàn-bà biết gì mà nghị luận. Việc của ta thì ta tính, phu-nhơn không được xen vào”. Liễu phu-nhơn nghe lật đật lui vào hậu dinh, không dám cãi lẽ nữa. Công-Tiện dạy Công-Hãn tức tốc đem thư qua Phiên-Ngung, rồi công nghị với chư-tướng mà viết thư trả lều cho Ngô-Quyền như vậy:

Ta vẫn biết làm người phải lấy nghĩa trung làm trọng người bất trung bất nghĩa thì phải giết dặng rằng dân chúng đời sau.

Dương-diên-Nghệ làm tướng cho họ Khúc mà không tận lực khôn phò; khi Khúc-thừa-Mỹ bị Lý-khắc-Chánh đánh bắt, Diên-Nghệ không dám liều chết với Thừa-Mỹ, rồi sau lại giả dối, mượn danh báo thù cho họ Khúc mà chiêu binh mộ tướng dặng khôi phục ngôi báu, té ra dẹp loạn yên rồi, nó không chịu tìm con cháu họ Khúc mà tôn để chiếm ngôi Tiết-đạt-sứ mà an hưởng một mình. Bá tánh ai thấy vậy cũng đều ngậm oán nuốt hờn, bởi vậy cho nên ta phải vì lòng bá tánh mà giết dứa bất nghĩa bất trung, dặng giành ngôi trời lại cho con cháu họ Khúc.

Dân trong nước phải tuân theo phép nước: Mi làm Thứ-sử Ái-châu mà không lo gìn giữ biên-cương, lại muốn toan khuấy rối trong nước, nên chiêu tập côn-đồ kéo đến đây tác loạn, lẽ thì ta phải giết mi dặng răn muôn chúng. Nhưng nghĩ vì mi mới sơ-phạm lần đầu, nếu ta hẹp lượng làm tội mi thì ta mang tiếng bất nhơn. Vậy ta kỳ cho mi đến ngày mai, đúng giờ thìn, mi phải dạy quân sĩ phân-tán, ở đâu về đó, không được trì hoãn. Nếu mi cãi lệnh này thì ta chẳng dung mi, mà những kẻ theo mi tạo phản cũng dứt đầu hết nữa.

KIỀU-CÔNG-TIỆN

Ký thơ

Công-Tiện niêm thơ lại rồi giao cho sứ của Ngô-Quyền cầm về. Sứ khỏi cửa, Công-Tiện mới hỏi chư-tướng coi định kế làm sao mà chống cự với giặc.

Bọn văn thần thì bàn phải bế thành môn cố thủ, chờ chừng nào có binh Lưu-Cung ứng tiếp tối sẽ xuất binh; còn bọn võ tướng thì lại nài xin phải bố trận giao phuông, quyết tận lực trở tài mà thủ thắng.

Công-Tiện còn đương dự-dự, bỗng nghe Kiều-Thuận thưa rằng: “Hôm nọ chúng ta đánh thử với binh tướng của Ngô-Quyền một trận, thì sức chúng nó coi cũng không mạnh gì. Tối lại chúng ta đem binh cướp trại, tuy bị thua song thua đó là vì thành lình chúng ta không đề phòng, chớ không phải chúng nó tài cao chi đó. Nay nếu chúng nó kéo binh đến trước thành khêu chiến mà ta điềm nhiên không ra cự địch thì ắt chúng nó cười ta nhút-nhát. Vậy xin nhơn huynh quyết định xuất binh; chúng nó đường xa mới đến, quân sĩ đều mệt mỏi, chúng ta dùng binh khỏe mà đánh với binh mệt thì có lẽ nào mà không thắng. Nói cùng mà nghe, nếu như chúng ta yếu thế có thua nó đi nữa, thì chừng ấy chúng ta sẽ bế thành cố thủ, nghĩ cũng chẳng muộn gì”.

Công-Tiện thấy Kiều-Thuận giao chiến với mấy tướng của Ngô-Quyền hôm nọ thì biết là mãnh tướng. Nay nghe nói khảng khái như vậy nữa, thì trong bụng mừng thầm, song anh ta nghĩ cố thủ mà chờ viện binh là kế hay hơn hết bởi vậy căn dặn chư-tướng thủ thành cho cẩn thận, phải đợi chừng nào có lệnh mới được khai thành giao chiến. Chư-tướng vâng lệnh, rồi từ nhau ai về dinh nấy mà lo phòng bị.

HỒI THỨ CHÍN

----- á -----

*Ngô Thứ-sử phân binh vây Đại-La
Đỗ danh-thần dụng nghĩa vận lương thảo.*

Mặt trời vừa xế bóng, Ngô-Quyền với chư-tướng đương hội nghị tại đại trại bồng đầu sứ đem thơ về tới, vào quì trước án mà dựng bức thơ của Công-Tiện. Ngô-Quyền vội vã mở ra rồi đọc lớn cho chư-tướng nghe; đọc một câu giận một hồi chừng đọc hết rồi mới nói lớn lên rằng: “Tội ác như vậy mà còn kiêu có chửi mình! Tại mi muốn gây họa lớn, vậy sau mi đừng oán trách ta nghe”.

Ngô-Quyền liền truyền lệnh cho chư-tướng ai về trại nấy mà lo chỉnh bị cung thương, dẫn dò quân sĩ, đầu canh năm phải thức dậy nấu cơm ăn cho xong rồi trời bình minh hãy nghe lệnh thì tấn binh vây thành công phá. Chư-tướng lãnh mạng lui ra. Ngô-Quyền kêu Đỗ-Cảnh-Thạc với Phạm-bạch-Hổ trở lại rồi dặt vào trước mà nói rằng: “ Binh của chúng ta kể gần hai vạn, còn tướng thì hơn 10 viên, ta tưởng đầu Kiều-công-Tiện có chiêu mộ tướng sĩ thế nào cũng không đông hơn binh tướng ta được. Tuy vậy mà tôi thường nghe xưa nay chiến thắng là nhờ trí lược của tướng, chớ không phải là nhờ binh đông. Tôi xem chư-tướng như Lữ-Đường thì có tánh hốt tốc chớ không có mưu trí chi hết, còn các tướng khác thì lục lục thường tài, chẳng phải là tay đồng lược, duy có nhị vị tướng-quân, trí mưu gồm đủ, thao lược toàn tài, bởi vậy nếu báo thù được cho nhạc-phụ tôi thì nhờ sức nhị vị tướng-quân. Vậy tôi xin nhị vị tướng-quân tận tâm tận lực mà giúp tôi; nếu tôi được thành công thì chẳng những là tôi ghi tạc công ơn của nhị vị tướng-quân mà thôi, mà nhạc-phụ tôi ở dưới cừu-tuyên cũng chịu ơn của nhị vị tướng-quân nhiều nữa”.

Cảnh-Thạc với Bạch-Hổ nghe nói như vậy thì nhìn nhau chúm-chím cười rồi Cảnh-Thạc đáp rằng: “Thế khi thượng-quan nghi hai anh em tôi hay sao mà thượng-quan nói như vậy? Đã biết Dương-tiên-Công là nhạc-phụ của thượng-quan, nhưng mà ngài là ân-nhân của dân chúng và ngài là chúa của anh em chúng tôi. Nếu thượng-quan quyết lo báo thù cho lệnh nhạc-phụ, thì anh em tôi cũng quyết lo báo thù cho chúa, chớ sao thượng-quan lại sợ anh em tôi không hết lòng”. Bạch-Hổ lại tiếp rằng: “Thưa thượng-quan, tôi có lòng muốn báo thù cho Dương-tiên-Công mà thôi, chớ tôi có tài lược bao nhiêu, mà thượng-quan phân như vậy thì tôi lấy làm ái-ngại quá. Tuy hồi trước tôi không được gần gũi thượng-quan, song tôi thường có nghe thượng-quan là một người đồng lược khiêm toàn, bởi vậy sự đánh báo thù đây nếu thắng được là nhờ sức thượng-quan, chớ anh em tôi tài trí bao nhiêu mà dám kể công”.

Ngô-Quyền nghe hai tướng nói như vậy liền đứng dậy mà đáp rằng: “Chẳng phải tôi nghi bụng nhị vị tướng-quân, mà cũng không phải tôi lấy lời khiêm nhượng mà quá khen nhị vị tướng-quân. Thiệt nhị vị tướng-quân là rường cột của nước nhà, nếu nhị vị tướng-quân tận lực tận tâm thì chẳng lo chi mà không thành sự. Vậy xin nhị vị tướng-quân ráng giúp tôi, hễ thù nhà tôi trả đặng rồi thì ơn nghĩa của nhị vị tướng-quân đầu ngàn năm tôi cũng không quên đặng”. Hai tướng thấy bộ Ngô-Quyền thiệt tình chớ không có bụng nghi ngại, thì cảm động, nên khi trở về trại nằm ngủ không

được, cứ trần trọc lo mưu tính kế coi phải làm thế nào mà tru-diệt Kiều-công-Tiện cho mau.

Đêm ấy Ngô-Quyên cũng thức mà tính hoài. Trời đã hừng sáng, quân lính cơm nước xong gần hết, Ngô-Quyên mới cỡi ngựa kim, đầu vấn khăn trắng, mình mặc giáp trắng tay cầm thương, lưng đai kiếm, ra đứng trước trại rồi cho đòi chư-tướng tề tựu mà thỉnh lệnh. Nguyễn-thủ-Thiệp thì lãnh hai ngàn binh ở lại canh giữ dinh trại. Nguyễn-Siêu có bệnh nên ở trong trại với Thủ-Thiệp. Trần-Lâm thì dẫn bốn bộ thủy quân ngăn các nẻo sông. Lữ-Đường dẫn 2 ngàn binh đánh cửa Nam; Ngô-nhật-Khánh với Cao-đăng-Vân dẫn 2 ngàn binh đánh cửa Bắc; Lý-Khuê với Triệu-Tấn dẫn 2 ngàn binh đánh cửa Đông; Đỗ-Cảnh-Thạc dẫn 2 ngàn binh đánh cửa Tây. Còn lại 7 ngàn binh thì Ngô Thứ-sử với Bạch-Hổ thống lãnh đi vòng các cửa mà ứng tiếp.

Phát lệnh vừa xong, thì chư-tướng phân binh, trống dóng vang trời, quân la dậy đất, rần rần kéo thẳng đến thành Đại-La.

Kiều-công-Tiện viết thư giao cho sứ rồi, thì độ trước thế nào Ngô-Quyên cũng dẫn binh đến công thành, bởi vậy đêm ấy kêu tướng là Kiều-Thuận với Phan-quế-Chi mà dặn rằng: “Tô-Cầu với Nguyễn-duy-Lang vì ta mà tử trận. Lưu-Định không nghĩ binh ta, phản tâm bội nghĩa nên đã giết rồi. Còn Công-Hãn thì ta đã sai đi viện binh. Bây giờ đại tướng trong thành chỉ còn có hai người mà thôi. Vậy hai người phải ráng mà giữ gìn phòng bị. Nếu hai người bảo thủ thành trì được mà chờ cho binh Nam-Hán tới, thì chẳng lo chi là không giết bọn Ngô-Quyên được”. Kiều-Thuận thưa rằng: “Xin nhơn huynh đừng lo mà nhọc sức; có hai anh em tôi đây không hại chi đâu mà sợ”.

Binh Ngô-Quyên kéo tới rồi phân các cửa thành, y như lời dạy. Kiều-Thuận tánh tình nóng nảy, đứng trên dịch lầu thấy giặc kéo tới, thì hăm-hăm muốn ra đánh. Công-Tiện rầy la ngăn cấm nghiêm ngặt lắm, Kiều-Thuận mới không dám đòi ra đánh nữa. Và thành Đại-La là một thành rộng lớn, mà lại chắc chắn; 4 mặt thành cộng chung bề dài gần 2 ngàn trượng, và mỗi mặt bề cao kể đến hai trượng rưỡi. Phía ngoài thành có đào hào sâu bao vòng chung quanh; rồi phía ngoài nữa lại có đắp một bờ đê bề mặt hai trượng, bề cao một trượng rưỡi. Nước sông Tô-Lịch chảy vào chứa đầy mấy hào luôn luôn.

Ngô-Quyên biết địa thế hiểm trở, bởi vậy tuy phân binh vây thành, song trong bụng đã tính rằng nếu muốn hạ thành Đại-La thì phải dùng chước, chớ ra sức công phá thì không bao giờ nhập thành được. Binh vây giáp vòng rồi, Ngô-Quyên mới truyền lệnh mỗi đạo đều đóng trại trên mặt bờ đê, đêm ngày phải canh giữ nghiêm ngặt đừng cho ai ở trong thành lọt ra ngoài, mà cũng đừng cho ai ngoài lộn vào thành. Đại binh thì đóng trại tại hướng Nam, phía ngoài bờ đê nữa.

Chiều bữa ấy Ngô-Quyên với Bạch-Hổ cỡi ngựa đi vòng theo bờ đê mà kiểm sát các trại, tới mỗi đạo đều dặn chủ tướng phải coi canh gác cẩn thận, hễ thấy trong thành động binh thì phải báo cho đại đội hay. Tối lại Ngô-Quyên với Bạch-Hổ ngồi đàm luận binh cơ, Ngô-Quyên mới hỏi Bạch-Hổ rằng:

- Tướng-quân thấy rõ địa thế rồi, vậy chớ theo ý tướng-quân bây giờ phải thế nào hạ thành?

- Thượng-quan dụng binh như thần, dầu cho Hàn-Tín hay là Khổng-Minh tái sanh cũng không hơn được, tôi đâu dám làm tài khôn mà bày mưu hiểm kế.
- Tướng-quân tặng tôi thái quá như vậy tôi lấy làm hổ lẫm. Tôi làm việc cầu may, nếu thành việc là nhờ sức mấy anh em, chớ tôi có tài chi mà dám sánh với Khổng-Minh, Hàn-Tín.
- Lời thượng-quan nói đó là lời khiêm-nhượng, mà nếu thượng-quan không khiêm-nhượng thì té ra thượng-quan khinh thị tôi quá, thượng-quan nghĩ lại mà coi, Cao-Biên xây thành Đại-La này là có ý muốn cho An-Nam dầu muôn năm về sau cũng không thể nào phá nổi, bởi vậy cho nên làm rộng lớn mà lại chắc chắn, trong tường cao, ngoài hào sâu, binh đến đây đều đứng ngoài mà ngó, chớ làm sao mà công phá được. Nay Công-Tiện ở trong thành nghe nói nó có hơn một vạn binh; nó đã có thể hiểm mà lại có sức mạnh nữa, thế thì chúng ta làm gì mà hại nó được; nếu chúng ta áp vào công thành dầu 10 vạn binh đi nữa thì cũng phải chết, chẳng luận là một vài vạn. Thượng-quan cầm binh thấy chỗ lợi hại, nên kéo binh đến vây thành mà không cho công phá, biết thành lớn dân cư đông, dầu cho lương thực tích-tụ bao nhiêu đi nữa ăn năm ba tháng cũng phải hết, nên thượng-quan định vây chặt mà chờ dân trong thành đói chết sanh biến rồi sẽ công phá, cái kế của thượng-quan như vậy há không phải là kế hay nhưэт hay sao, chớ bây giờ ý binh đông tướng mạnh đốc vào đánh bướng thì tôi sợ binh tướng chết hết mà thành cũng chưa chắc lấy được.
- Tướng-quân biết rõ ý tôi như vậy thì tôi mừng quá. Song tôi nói thiệt cho tướng-quân hiểu, tôi thương binh tướng lắm, thấy sự công thành hiểm trở tôi sợ hao binh tổn tướng nên định vây dỡ rồi sau sẽ liệu lượng, chớ tôi không có ý tính xa như tướng-quân nói đó. Nay nhờ tướng-quân luận việc lợi hại rõ ràng thiệt tôi cảm ơn chẳng xiết. Vậy tôi xin nghe lời tướng-quân cứ vây thành cho chắc mà chờ dân trong thành hết lương chết đói rồi sẽ công phá. Song tôi còn lo một điều này: ví như binh trong thành lúc gần hết lương chúng nó nghĩ đói cũng chết thà ra đánh hoặc may thắng được còn hơn là ở trong mà chịu chết đói, rồi chúng nó liều chết nỗ lực xông ra đánh binh ta, thì ta có kế chi mà trừ cái nghị-lực liều chết ấy cho được.
- Thượng-quan đừng lo. Tôi sợ là sợ hồi chúng ta mới vừa kéo binh xông tới, tướng trong thành dẫn binh ra chiếm vòng theo bờ đê rồi núp mà ngăn cự, chúng nó ra vào thông thả, cứ vận lương mà cầm cự hoài, chớ chúng nó ám mui, bỏ bờ đê mà rút vào thành, để cho binh ta vây chặt được rồi, thì chúng nó ở trong tay, có chi mà sợ nữa. Ví như chúng nó hết lương, liều mạng ra đánh giải vây, thì chúng nó phải ra mấy cửa, chớ lợi ngang qua hào sao được; mà hễ ra cửa thì có binh ta đón đó, nếu ta khó vào thì chúng nó ra cũng không dễ gì, chúng nó thoát mà chạy khỏi một đôi tốp thì có lẽ được, chớ thắng binh ta sao cho được.
- Tướng-quân nghị luận hay quá! Vậy mà tướng-quân cứ khiêm nhượng hoài.

Sáng bữa sau Ngô Thứ-sử truyền lệnh cho chư-tướng cứ lo vây thành mà thôi, chớ không được công phá, rồi lại rút bớt Cao-đăng-Vân đem qua tây môn, thế cho Đỗ-Cảnh-Thạc, để một mình Ngô-nhật-Khánh vây bắc môn mà thôi. Đỗ-Cảnh-Thạc, thì Ngô Thứ-sử kêu về đại trại mà hỏi rằng: “Hồi hôm này tôi với Phạm-tướng-quân thương nghị với nhau về kế hạ thành, thì hai anh em tôi đều hiệp ý với nhau mà

nhứt định phải vây thành cho nghiêm nhứt, đợi chừng nào trong thành hết lương, nhơn dân sanh biến, quân sĩ khôi tâm rồi chúng ta sẽ liệu kế mà công phá, chớ thành chắc lắm, nếu bây giờ chúng ta nóng nảy đốc quân hãm nhâu, thì sợ chết hết binh tướng mà lấy thành cũng chưa được. Hai anh em tôi tính như vậy, tướng-quân nghĩ coi có được hay không, hay là tướng-quân có mưu chi cao hơn nữa?”.

Cảnh-Thạc ngồi suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Tính như vậy thì phải rồi, có kế nào hay hơn nữa. Song tôi nghĩ nếu mình chờ cho nó hết lương thì phải vây đến năm ba tháng. Ví như lúc ấy binh Tàu kéo qua tiếp nó thì mình bị hai mối giặc tôi e khó liệu lắm chẳng.
- Tôi cũng có nghĩ đến việc ấy. Song tôi có tiếp được thư của Dương-kiết-Lợi trấn Lục-châu, người khuyên tôi hãy ráng mà trừ Công-Tiện, sự ngăn đón binh Tàu thì để cho người tự liệu, bởi vậy cho nên tôi vững bụng khỏi lo phía đó.
- Nếu được như vậy thì tốt lắm.
- Ngặt có một điều này là mình muốn vây lâu ngày cho nó hết lương, thì mình cũng phải có lương cho nhiều, đủ cho binh lính ăn luôn luôn mới được. Tôi tính cắt một vị tướng để đi vận lương, mà tôi coi trong hàng chư-tướng duy chỉ có một mình tướng-quân ở Giao-châu nhiều năm, các quận huyện đều nghe danh biết mặt, bởi vậy nếu tướng-quân vui lòng lãnh đi vận lương thì chắc là thành sự.
- Nếu thượng-quan khứng giao việc ấy cho tôi làm thì tôi sẽ hết lòng lo lắng, dầu chết tôi cũng cam tâm, tôi đâu dám chối từ.

Ngô Thứ-sử thấy Cảnh-Thạc chịu lãnh đi vận lương thì mừng rỡ lắm, bèn cấp cho Cảnh-Thạc ít trăm lính và dạy Trần-Lâm giao cho 10 chiếc thuyền đăng cho Cảnh-Thạc đi. Ngô Thứ-sử thấy Nguyễn-Siêu vớt thương đã lành rồi và xin ra cầm binh đăng kiểm dọ mà tẩy-hận, lại thấy vây thành đã yên, để trại tại trường Ông Hồ không ích gì, nên dạy Nguyễn-thủ-Thiệp bạt trại kéo binh tới mà nhập với đại đội, rồi dạy Thủ-Thiệp tiếp với Nhứt-Khánh mà vây bắc môn, còn Nguyễn-Siêu thì hiệp với Đằng-Vân vây tây môn.

Cảnh-Thạc lãnh binh đi vận lương, đi đến đâu cũng lấy nhơn nghĩa mà khuyến dụ, bởi vậy các châu huyện đều sẵn lòng cống hiến. Mấy nhà giàu có nghe nói Ngô Thứ-sử khởi binh báo thù cho Dương-diên-Nghệ, đã vây thành Đại-La rồi, chẳng sớm thì muộn ắt sẽ bắt Kiều-công-Tiện mà trị tội, thì thấy đều vui mừng, nên đua nhau nạp lương. Nhờ có dân tình giúp đỡ sốt-sắn như vậy, nên Cảnh-Thạc có lương tiếp tục chở về luông luôn, quân lính ăn không hết. Ngô Thứ-sử tuy hạ thành chưa được, song thấy dân tâm như vậy thì phi tình đắc ý vô cùng, bởi vậy càng quyết tâm vây hoài mà chờ cho trong thành hết lương, chớ không tính công phá.

HỒI THỨ MƯỜI

----- á -----

*Kiều-Thuận xuất binh quyết phá vây,
Ngô-Quyên khiến tướng công ba cửa.*

Kiều-công-Tiện ở trong thành thấy Ngô-Quyên đem binh vây thành đã gần trót tháng mà không công phá thì lấy làm kỳ, không hiểu Ngô-Quyên tính kế thế nào, nên có bụng mừng, bởi vì nghĩ thầm rằng nếu Ngô-Quyên trì hoãn hễ binh Tàu qua tới thì trong đánh ra ngoài đánh vô ắt sẽ bắt Ngô-Quyên được. Tuy mừng thì mừng, song cũng không dám quên phòng bị, bởi vậy cho nên dạy quân sĩ phải sắm cung tên cho nhiều đặt hễ binh Ngô-Quyên công thành thì bắn vãi ra, đừng cho leo lên mặt thành được.

Mà bởi binh ở trong thành kể hơn một vạn, còn dân cư lại đông hơn nữa, nên tuy lúa gạo tích trữ nhiều, song bị vây đến hai tháng thì lúa gạo ăn hết quá phân nửa rồi, Kiêu-Thuận sợ nếu binh Tàu không ứng tiếp và nếu bị vây hoài như vậy thì chừng một tháng rưỡi nữa thì lương thực tiêu hết, nên mới xin Công-Tiện để cho mình khai thành ra đánh phá vây đặt đi vận lương thêm, Công-Tiện dự dự không muốn cho đánh. Kiêu-Thuận nói rằng: “Ngô-Quyên bị ta một trận đã kinh tâm rồi, nên không dám phá thành. Nó vây ta đây là vì nó sợ nếu kéo binh về thì xấu hổ, nên làm bộ vây cầm chừng mà thôi, nếu ta ra đánh chắc nó sẽ thừa dịp ấy rút binh về Ái-châu cho khỏi mắc cỡ. Đã vậy mà lương thực trong thành hao đã quá phân nửa rồi. Nếu ta cố thủ hoài trong ít ngày nữa hết lương, quân sĩ chết hết mới lấy ai mà cố thủ thành. Xin nhơn huynh phải suy nghĩ lại”.

Công-Tiện nghe nói hữu ý nên mới bằng lòng cho Kiêu-Thuận ra đánh. Tối bữa đó Kiêu-Thuận với Phan-quế-Chi kiểm điểm quân sĩ chọn năm ngàn binh hùng tráng, dặn khuya thức dậy nấu cơm ăn cho sớm đặt khai thành giao chiến.

Trời vừa mới sáng, Kiêu-Thuận gom binh qua phía đông môn rồi dạy mở cửa thành kéo binh xông ra. Kiêu-Thuận đi tiên đạo còn Quế-Chi đi hậu tập. Lý-Khuê với Triệu-Tấn lãnh vây đông môn, thấy vây đã hai tháng rồi mà ngoài không đánh vô, trong không đánh ra, nên có ý giải đãi, không cẩn thận cho lắm, bởi vậy khi Kiêu-Thuận khai thành xông ra thì hai tướng còn đương ngủ. Quân canh gác thấy trong thành động binh, lật đặt vào trống kêu Lý-Khuê với Triệu-Tấn thức dậy. Hai tướng nghe báo thất kinh, không kịp bận áo lật đặt xách thương, đai kiếm chạy ra trước đốc quân chống cự.

Khi hai tướng ra khỏi cửa trại thì binh của Kiêu-Thuận đã kéo tới, hai bên đánh nhau, lớp thì đâm chém trên mặt bờ đê, lớp thì lăn xuống hào, lớp thì tràn ra ruộng, gặp đâu đánh đó. Triệu-Tấn thấy Kiêu-Thuận hùng-hào, đốc quân la hét om sòm, mới lướt tới mà đánh với Kiêu-Thuận. Và Kiêu-Thuận võ nghệ cao cường, sức anh ta mười, Triệu-Tấn không được năm, bởi vậy đánh nhau không được lâu thì Triệu-Tấn đã bị Kiêu-Thuận đâm chết. Lý-Khuê đương đốc chiến bỗng nghe quân báo Triệu-Tấn đã bị hại rồi, thì nóng lòng nên hét lên một tiếng, rồi lướt tới kiếm Kiêu-Thuận

mà đánh. Hai tướng đánh nhau được vài chục hiệp. Lý-Khuê liệu sức cự không lại, nên rút mà chạy. Kiều-Thuận thừa thắng mới đốc quân rượt theo.

Ngô-nhật-Khánh với Nguyễn-thủ-Thiệp đóng binh bên bắc môn, nghe bên đông môn tiếng trống vang rân, tiếng người inh ỏi, biết phía ấy có giặc, mới bàn tính với nhau rồi nhứt diện sai quân chạy ra đại binh mà báo tin, còn nhứt diện chia binh để một mớ cho Thủ-Thiệp dắt qua đông môn mà tiếp chiến. Thủ-Thiệp vừa tới đông môn gặp Kiều-Thuận đương rượt Lý-Khuê mà đánh, còn trong thành thì Phan-quế-Chi đương kéo binh xông ra mà trợ chiến.

Thủ-Thiệp đón Quế-Chi lại mà đánh, không cho ứng tiếp hai tướng mắc đánh vùi với nhau, Thủ-Thiệp đi tiếp Lý-Khuê không được, mà Quế-Chi đi tiếp Kiều-Thuận cũng không được.

Ngô Thứ-sử ở đại trại nghe báo binh giặc đã khai thành ra đánh phía đông môn, thì lật đật điểm binh kéo tới đó mà tiếp chiến. Phạm-bạch-Hổ can rằng: “Tôi biết rồi, trong thành gần hết lương nên chúng nó mới ra đánh. Đây là chúng nó muốn thử sức với mình, bởi vì mình vây thành đã hai tháng mà không đánh, chúng nó không hiểu ý gì, nên mới ra đánh thử, coi có phải là tại mình yếu sức hay không. Nếu thiệt quả mình yếu thì chúng nó sẽ thừa thế mà phá vây đặng vận lương còn nếu mình mạnh thì chúng nó rút vào thành mà cố thủ nữa. Vậy chẳng cần thượng-quan phải nhọc sức, xin để tôi dẫn 3 ngàn binh đến đông môn mà cự địch, thượng-quan cứ ở đại trại mà an nghỉ”.

Ngô Thứ-sử nghe lời bèn cấp cho Bạch-Hổ ba ngàn binh đặng đi tiếp cứu. Bạch-Hổ vừa đi khỏi trại thì Đỗ-Cảnh-Thạc vận lương đã về tới. Ngô Thứ-sử thuật sơ việc động binh cho Cảnh-Thạc nghe, rồi cấp cho Cảnh-Thạc ba ngàn binh và dạy đi vòng qua ba cửa coi hễ có giặc thì ứng tiếp. Cảnh-Thạc dẫn binh đi rồi, Ngô Thứ-sử ở trong trại ngồi đứng không yên, nên mặc chiến bào, mang cung đại kiếm, rồi ra trước cửa trại đi qua đi lại mà chờ tin.

Bạch-Hổ kéo binh vào gần tới đông môn, gặp Kiều-Thuận hãy còn đương rượt Lý-Khuê mà đánh, Kiều-Thuận thì đâm đánh hùng hào, coi sức còn khỏe lắm, còn Lý-Khuê ở trên mồ hôi ra như tắm, coi bộ đã mệt đuối rồi. Bạch-Hổ sợ Lý-Khuê bị hại nên quất ngựa xông riết tới rồi hét lên một tiếng nhắm ngay mặt Kiều-Thuận rồi đâm, Kiều-Thuận đỡ thương vệt qua một bên, rồi bỏ Lý-Khuê day lại đánh với Bạch-Hổ. Hai tướng giao chiến, mũi thương qua, lưỡi đao lại, coi như sao chớp chim bay, kẻ đâm người đỡ, kẻ tới người lui, dường như hùm lẫn phụng lộn.

Bạch-Hổ nhỏ vóc da trắng môi son, tráo trở rất gọn gàng.

Còn Kiều-Thuận vóc lớn, lông ngực râu rìa, bộ hùng-hào dữ tợn. Hai tướng càng đánh càng bội sức không ai chịu thua ai. Quân sĩ hai bên đương hỗn chiến, thấy vậy ai cũng đều khen ngợi nên ngừng tay ngó.

Ngô Thứ-sử thủ đại trại lấy làm nóng nảy trong lòng, nên sai quân đi dò đặng về báo tin luôn luôn. Đến trưa quân về báo rằng Bạch-Hổ với Kiều-Thuận còn đánh nhau hoài chưa chắc ai ăn ai thua; Thủ-Thiệp cũng còn đánh với Quế-Chi, mà binh trong thành cứ ra phía đông nam mà tiếp chiến thêm hoài. Còn Cảnh-Thạc thì dắt binh đi vòng mấy cửa kia mà đốc chư-tướng vây chặt. Ngô Thứ-sử nghe báo như vậy, đứng

suy nghĩ một hồi rồi truyền lệnh cho Cảnh-Thạc phải đem binh trợ chiến với Thủ-Thiệp, còn Lữ-Đường, Nhựt-Khánh, Đằng-Vân, Nguyễn-Siêu phải đốc binh công kích mấy cửa khác.

Thủ-Thiệp đương đánh với Quế-Chi, bỗng đâu Cảnh-Thạc kéo binh tới rồi ào vô mà tiếp chiến. Thủ-Thiệp dang ra mà nghỉ, để cho Cảnh-Thạc giao phuông với Quế-Chi. Quế-Chi giao chiến từ sớm mơi cho đến trưa đã mỗi mệt rồi, lại gặp Cảnh-Thạc còn khỏe sức đánh rất dữ-dội thì chịu không muốn nổi nữa. Tuy vậy Quế-Chi cũng nỗ lực đánh hoài mà không chịu chạy. Lúc ấy nghe mấy mặt thành khác trống dóng vang, quân la dậy đất, rồi lại nghe trong cửa đông chiêng dóng thâu quân. Quế-Chi không hiểu binh có nguy biến chỗ nào, tưởng là Ngô binh thừa dịp mình khai thành ra đánh phía đông môn chúng nó liền đốc quân công phá mấy cửa khác, trong thành không còn đủ binh mà chống cự nên mới dóng chiêng thâu quân, bởi vậy lật đật thâu quân rồi nhắm cửa thành mà chạy vào. Cảnh-Thạc thấy Quế-Chi chạy thình lình thì chưng hửng nên không rượt, may có Thủ-Thiệp lẹ tay rút cung tên ra bắn theo mấy mũi mà không trúng mũi nào hết.

Kiều-Thuận đương đánh với Bạch-Hổ bỗng nghe trong cửa dóng chiêng thâu quân, rồi lại thấy hậu đội của Quế-Chi cũng đã đổ vào thành, liệu mình thắng Bạch-Hổ không dễ gì, mà nếu mình trì hoãn thì cô-thế chẳng khỏi bị vây, bởi vậy cũng dấy dóng chiêng rồi dắt quân nhắm đông môn mà chạy vào. Bạch-Hổ với Lý-Khuê thừa thế đốc quân đuổi theo. Cảnh-Thạc với Thủ-Thiệp còn đương dự dự không biết phải rượt theo Quế-Chi rồi công phá đông môn luôn, hay là phải trở ra ngoài mà trợ chiến với Bạch-Hổ, bỗng đâu Kiêu-Thuận dẫn quân chạy tới, hai tướng mới phân binh mà cản lộ. Kiêu-Thuận hăm hở như thường, chẳng có sắc sợ chút nào, thấy hai tướng cản lộ thì huơ đao xóc tới mà đánh. Hai tướng cản không nổi nên phải dang ra mà tránh, rồi mới đốc quân cản quân Kiêu-Thuận. Kiêu-Thuận thấy vậy nổi giận liền quay ngựa trở lại mà rượt hai tướng. May lúc ấy Bạch-Hổ đã rượt vừa tới, gặp Kiêu-Thuận đương hung hăng mới xóc vào mà đánh, rồi Cảnh-Thạc với Thủ-Thiệp cũng trở lại mà tiếp chiến nữa. Kiêu-Thuận đánh với Bạch-Hổ vài hiệp rồi rút mà chạy vào thành. Bạch-Hổ dẫn các tướng rượt theo, quyết thừa thắng mà nhập thành luôn, chẳng dè Kiêu-Thuận vô khỏi cửa rồi thì cửa thành đóng chặt, quân trên thành bắn tên xuống như mưa, Bạch-Hổ với chư tướng lại gần không được mà phá cửa, túng thế phải rút binh ra đóng trên bờ đê như cũ.

Lữ-Đường, Nhựt-Khánh, Đằng-Vân và Nguyễn-Siêu vâng lệnh Ngô Thử-sử nên dóng trống đốc binh áp vào công phá phía tây, nam và bắc môn, song hễ lại gần thì trên địch lầu tên bắn xuống quá không thể nào công phá được, còn tính trèo lũy thì bị hào sâu nước đầy quân qua cũng không được, nên làm náo động một hồi rồi cũng phải thâu quân ra đóng trên bờ đê mà vây.

Bạch-Hổ với Cảnh-Thạc coi cho chư tướng đâu đó đều vây thành như cũ rồi, mới dắt nhau về đại trại. Ngô Thử-sử ra trước cửa trại tiếp rước hai tướng mà nói rằng: “Phạm-tướng-quân thiệt là đệ nhút anh hùng, nếu không có tướng-quân thì có ai mà đánh thối Kiêu-Thuận cho nổi. Còn Đỗ-tướng-quân cũng thiệt là lẹ làng nếu tướng-quân trì hoãn sợ e Thủ-Thiệp thất bại; mà nếu Thủ-Thiệp thất bại thì Quế-Chi tiếp Kiêu-Thuận rồi các đạo binh của mình cũng khó vững”. Bạch-Hổ thưa rằng: “Tôi

tính thừa thắng mà hãm thành luôn, ngặt binh đánh cả ngày mệt mỏi, nên ào vô cửa không kịp, lại trên thành tên bắn lung quá, túng thế phải lui”. Cảnh-Thạc lại tiếp mà nói rằng: “Thượng quan liệu kế hay quá nếu binh ta vây mấy cửa mà không dấy lên công phá một lượt, thì ở đông môn cũng chắc thắng chúng nó được, binh ta khó có cái thế mạnh ấy được bởi vì trong thành nó cứ xua binh ra trợ chiến thêm hoài. Mà tôi còn tiếc một điều là trong ba cửa kia nếu phá được một cửa thì chắc là hạ thành được, bởi vì chúng nó áp qua đông môn hết, hễ binh ta lén vào thì còn ai mà chống cự”. Ngô Thử-sử cười mà nói rằng: “Ban đầu tôi tính dạy công phá hản hời, coi cửa nào yếu thì công riết mà hãm thành. Chừng tôi thấy mấy cửa chúng nó đều phòng bị chắc chắn không thể nào công nổi, tôi mới làm nghi binh cho chúng nó rút bớt binh vào mà giữ đặng phía đông môn môn binh các tướng thắng cho dễ”.

Ngô Thử-sử dạy Bạch-Hổ với Cảnh-Thạc vào trại mà nghỉ rồi cỡi ngựa đi vòng các trại, đến đâu cũng đều an ủi tướng sĩ. Ngô Thử-sử nghe nói Triệu-Tấn tử trận thì thương tiếc vô cùng, dạy quân tìm tử thi rồi mai táng rất tử tế.

Còn Kiều-Thuận với Quế-Chi thâm quân nhập thành rồi liền đốc sức tướng sĩ trưng cung nỏ mà bắn đặng cho binh nghịch không phá được. Chừng ngoài thành binh giặc đã rút ra bờ đê mà đồn trú, Kiều-Thuận mới ra mắt Công-Tiện và hỏi rằng: “Binh ta còn hãm hờ mà giao chiến, chưa có mồi thất bại, vì có nào nhơn huynh lại đóng chiến thâm quân?”.

Công-Tiện đáp rằng: “Em không rõ, số là trong lúc em với Quế-Chi đương cầm binh mà phá vây ngoài đông môn thì ba cửa kia thành lĩnh binh nghịch đóng trống van rân rồi xông vào công phá, ta lật đặt phân binh ngăn cự, song một mình ta làm sao mà đốc sức luôn ba cửa cho được, bởi vậy ta sợ thất nên ta mới dạy đóng chiến thâm quân, đặng hai tướng trở vào hiệp lực với ta mà gìn giữ”.

Kiều-Thuận nghe nói thì cười mà đáp rằng: “Nhơn huynh nhát quá! Trước khi xuất binh tôi đã có sắp đặt rồi, tôi dặn quân sĩ giữ tây nam và bắc môn cho chặt. Thành Đại-La này ai làm sao mà phá nổi, ở trong một người giữ, ở ngoài dẫu 10 người cũng không phá được, có chi đến hại mà sợ. Chớ chi nhơn huynh ở trong lo gìn giữ mấy cửa, thì tôi với Quế-Chi ắt sẽ thắng được mà hễ thắng được một đạo rồi thì tôi với Quế-Chi sẽ phân binh mà phá mấy đạo khác, trong một trận thì thấy chúng vỡ tan, tôi giải trùng vi được rồi”.

Công-Tiện mắt liếc Kiều-Thuận, miệng chum-chím cười mà nói rằng:

- Thôi, cậu đừng nói giỏi. Phải thắng được thì từ táng sáng cho tới chừng đó đã thắng rồi.
- Thiệt Ngô-Quyền nó có một thằng tướng nào đó không biết còn nhỏ mà giỏi quá! Nếu không có thằng đó có ai à cự với tôi cho nổi, tôi quyết sẽ đối địch với thằng đó một lần nữa.
- Thôi, phải nghe lời ta mà chờ binh Tàu ứng tiếp mới xong. Ta nhứt định cấm nhứt không cho xuất binh giao chiến nữa.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

----- á -----

*Lưu-Cung cố ý đoạt Giao-Châu,
Kiết-Lợi ý tài thất Lục-quận.*

Đây nói về Lưu-Cung từ ngày lên nối nghiệp cho anh là Nam-bình-vương Lưu-An, kiêm chức Tiết-đạt-sứ Quảng-châu và Tĩnh-Hải¹⁰, thì không chịu thần phục nhà Hậu-Lương, tự xưng là Nam Hán Hoàng-đế, có ý muốn chiếm luôn đất Giao-Châu đặt cho có đủ thế lực mà chống cự với nhà Lương.

May đến năm đinh-sửu (năm 917) Tiết-đạt-sứ Giao-Châu là Khúc-Hạo mất, truyền nghiệp lại cho con là Khúc-thừa-Mỹ. Thừa-Mỹ không noi theo ý cha mà lo giao hảo với Lưu-Cung, lại cầu phong với nhà Lương. Lưu-Cung lấy có ấy mà hờn Khúc-thừa-Mỹ nên đến năm quý-mùi (năm 923) sai tướng Lý-khắc-Chánh đem binh qua đánh bắt được Khúc-thừa-Mỹ giải về Phiên-Ngung, rồi lại sai Lý-Tấn với Lý-khắc-Chánh về Tàu rồi tự xưng là Tiết-đạt-sứ Giao-Châu, từ ấy Lưu-Cung hờn càng sâu oán càng nặng, thường có ý muốn cử binh thảo đoạt bờ cõi, nhưng vì sợ Dương-diên-Nghệ trí cao tài giỏi nên không dám dấy động can qua. Chừng nghe Kiều-công-Tiện đã giết Dương-diên-Nghệ mà cướp quyền thì vỗ tay cười ngất mà nói rằng: “Đất Giao-Châu nay mai gì ắt sẽ về tay ta nữa rồi”. Lưu-Cung liền lo chỉnh tề binh mã, đặt thừa dịp qua đánh lấy Giao-Châu. Chẳng dè cách vài tháng sau lại nghe Ngô-Quyền khởi binh đánh Kiều-công-Tiện mà báo thù cho Dương-diên-Nghệ. Lưu-Cung muốn thừa dịp lưỡng bại tương trì kéo binh liền qua Giao-Châu làm ngư ông mà thủ lợi. Nhưng vì có quân thần can gián nói rằng: đường qua Giao-Châu sơn xuyên cách trở, nếu muốn động binh thì phải sắp đặt lương thảo toàn bị rồi sẽ đi, chớ không nên hốt tốc.

Lưu-Cung nghe lời bèn dạy chư tướng vận lương đem tích trữ dọc theo đường qua Lục-châu, đặt chừng dấy binh hễ đi tới đâu đều có sẵn lương đó, việc vận lương vừa mới xong, thì Kiều-công-Hãn qua trao thơ cầu cứu. Xem thơ lấy làm đặc ý liền hội quân thần rồi định ngày xuất chinh. Công-Hãn thấy Lưu-Cung sốt sắng thì trong bụng mừng thầm tưởng Lưu-Cung vì tình mình mà xuất binh cứu viện, chớ không dè Lưu-Cung đã có ý muốn lấy đất Giao-Châu đã lâu nay hơn dịp Công-Tiện cầu cứu, xuất binh hữu danh, nên mới sốt sắng như vậy.

Lưu-Cung muốn lấy oai mà thảo phục Giao-Châu, rồi liệu kế gìn giữ đời đời, nên nhứt định ngự giá thân chinh. Lưu-Cung hạ chỉ sai thái-tử là Hoàng-Tháo làm chánh tướng, Lý-khắc-Chánh làm phó tướng. Lý-Khôi, là con trai Lý-Tấn làm tiên phuông, dẫn 10 vị danh tướng với ba vạn quân đi trước còn mình sắp đặt chọn người nhiếp-chánh tại triều rồi sẽ dẫn năm vạn binh làm đại đội hậu tập. Lưu-Cung lại cầm Công-Hãn ở lại đặt làm hướng đạo cho đội hậu tập, chớ không cho đi tiền đạo với thái-tử Hoàng-Tháo.

¹⁰ Quảng-châu với Tĩnh-hải thuộc tỉnh Quảng-Đông bên Tàu bây giờ.

Thái-tử Hoằng-Tháo đắc lệnh liên hiệp với Lý-khắc-Chánh và Lý-Khôi mà kiếm điểm binh mã, chinh bị khí giải rồi dắt nhau vào bãi biệt Nam-Hán chúa mà khởi hành. Lưu-Cung kêu Hoằng-Tháo mà dặn rằng: “Đường qua Giao-Châu hiểm lắm, mà dân Giao-Châu phản phúc không chừng; Lý-khắc-Chánh đã có cầm binh đi đánh một lần, rồi lại còn ở đó mà chế trị sáu bảy năm, nên lào thuộc địa đồ, mà lại thấu hiểu nhơn vật. Vậy đi đường hay giao chiến con đều phải hỏi ý Lý-tướng-quân, chớ đừng có hốt tốc làm bướng mà hư việc. Ví như có điều chi trắc trở, con phải lập tức sai người trở lại hậu đội mà báo tin cho cha hay, rồi đợi đại binh của cha đến rồi cha sẽ liệu lượng”.

Hoằng-Tháo còn nhỏ tuổi nên tánh khí tự cao, nghe Nam-Hán chúa dạy như vậy lại tâu rằng: “Xin phụ vương để mặc con, đừng có lo lắng mà nhọc long-nhan. Con nguyện chiếm hết đất Giao-Châu không để cho phụ vương mệt tính”. Dặn dò xong rồi cha con tâu chúa từ biệt nhau mà đi. Hoằng-Tháo dẫn tiên đạo đi được 20 ngày thì kế Lưu-Cung dẫn đại binh theo sau. Kiều-công-Hãn theo Lưu-Cung mà làm hướng-đạo cho đại đội, thấy binh Tàu tinh thế lấy lòng, quân đông tướng mạnh, trong lòng mừng không xiết kể, thầm tính rằng hễ Lưu-Cung diệt Ngô-Quyên, giúp ta mà bình định Giao-Châu rồi, thì ta cũng nên thần phục Nam-Hán để cậy oai thế mà trấn thủ Giao-Châu, phụ truyền tử kế, an-hưởng vinh hoa phú quý. Thiệt là:

*Tiểu nhơn chỉ biết đồ tư lợi,
Chi sá quê hương với giống nòi.
Cầm gương kim cổ mà soi,
Những điều trông thấy nghĩ thôi ngán ngẫm.
Họ Kiều tán tận lương tâm!*

Đường đi bộ từ Quảng-châu qua Giao-Châu duy có khúc thuộc địa phận Lục-châu là hiểm trở hơn hết; có chỗ phải vòng qua chơn núi chớ không có đường bằng ngang, còn có chỗ thì phải trèo núi mà qua chớ không đi vòng được. Tuy núi không cao cho lắm, nhưng mà qua đèo khó nhọc nguy-hiểm không biết chừng nào, khi thì phải lách mình đi dựa bên miệng hố sâu, nếu sẩy bước chắc tan xương nát thịt; khi thì phải vịn mà leo qua mấy ngọn núi chặn giữa đường, hễ sút tay thì chắc đập đầu bể óc.

Dương-diên-Nghệ từ khi đánh đuổi bọn Lý-khắc-Chánh và Lý-Tấn về Quảng-châu rồi tự xưng Tiết-đạt-sứ thì sợ người Tàu đem binh qua xâm lấn bờ cõi nữa, nên sai hồ tướng là Dương-kiết-Lợi lên trấn thủ Lục-châu, lập ải xây đồn mà ngăn ngừa binh giặc, Dương-kiết-Lợi vốn là em đồng tông của Dương-diên-Nghệ, người tánh tình cương trực, lòng dạ anh hùng, nhưng tiếc vì người có sức mạnh mà thôi, chớ không có học chữ. Diên-Nghệ thấy Kiết-Lợi táo bạo, bởi vậy sai đi trấn Lục-châu lại có cấp theo cho một người văn-sĩ tên là Trần-Khánh để bình thường thì coi sóc việc công văn, còn lúc chinh chiến thì vận trù kế-sách.

Vả thổ nhơn ở Lục-châu thì tụ nhau đoàn ba lũ bảy ở trong rừng núi hoặc săn bắn mà độ nhật, hoặc đón hành nhơn mà giật đồ, chớ không chịu làm ruộng hay là buôn bán như dân ở mấy châu khác. Dương-kiết-Lợi đã dốt mà lại nóng nảy, bởi vậy trấn Lục-châu 8 năm trường không tính giáo hóa thổ nhơn, cứ lấy sức mạnh làm oai rồi dùng oai mà trị dân chúng, thổ-nhơn tuy sợ nên không dám phá tán gần mấy chỗ có

quân của Kiết-Lợi đóng, song chúng nó sợ là sợ bề ngoài mà thôi, chớ trong lòng chúng nó không phục chút nào hết.

Khi Dương-kiết-Lợi được thơ của Ngô-Quyền cho hay rằng: “Dương-diên-Nghệ đã bị Kiều-công-Tiện thích tử và khuyên phải lo trấn thủ Lục-châu mà ngừa binh Tàu, để cho mình khỏi binh báo oán, thì anh ta tức giận muốn bỏ Lục-châu, kéo binh về Đại-La thành mà đánh Công-Tiện, chớ không chịu nghe lời Ngô-Quyền. Trần-Khánh theo can gián, cắt nghĩa việc lợi hại hết sức, anh ta mới chịu ở lại Lục-châu mà trấn thủ. Tuy Kiết-Lợi ở lại mặc dầu, song vì anh ta thương Diên-Nghệ thác oan, bởi vậy ngày như đêm cứ vào ra trước cửa ải mà khóc hoài, khóc đã thèm thì uống rượu cho say rồi gắm hết máng chửi Kiều-công-Tiện om sòm. Trần-Khánh thấy trong nước biến loạn, sợ Lưu-Cung thừa thế đem binh qua mà thôn đoạt đất Giao-Châu nữa, còn Kiết-Lợi vô trấn chỗ yếu địa mà không lo tính chi hết, cứ ồ-ào than khóc hoài, thì anh ta lấy làm lo sợ lắm. Anh ta thầm nghĩ nếu Lưu-Cung khởi binh chinh-phục Giao-Châu thì nó dắt binh đến năm ba vạn, còn binh của mình ở bên Lục-châu không đầy 5 ngàn người, thế thì sao cự địch cho nổi, bởi vậy anh ta mới khuyên Dương-kiết-Lợi phải chiêu mộ thổ-nhơn mà giúp đỡ. Kiết-Lợi nghe lời sai người đi các mán mà khuyên dụ, nhưng vì thổ-nhơn không cảm-đức quan trấn, bởi vậy khuyên dụ hết sức mà chúng nó cũng không chịu ra đầu quân. Kiết-Lợi thấy vậy nổi giận mới sai quân đi khắp trong châu đăng hễ gặp đàn ông tráng-khiên thì phải bắt hết thầy mà đem về làm lính, ai không chịu thì chém đầu. Thổ-nhơn sợ chết cực chẳng đã họ phải đầu quân, kể hết thầy được 5 ngàn người, cộng với số binh Giao-Châu dẫn lên cũng gần một vạn.

Trần-Khánh đã lo mộ binh thêm lại còn lo thám thính tình hình của giặc nữa, nên lén Kiết-Lợi mà sai người tâm phúc giả dạng con buôn đi qua Phiên-Ngung đăng dò coi động tĩnh thế nào rồi về báo cho mình phòng-bị. Bữa nọ người đi thám về báo tin rằng Lưu-Cung sai lính vận lương tích-tụ dọc theo đường từ Phiên-Ngung qua Lục-châu chẳng biết có ý gì. Trần-Khánh nghe nói cả kinh, lật đật vào trướng tỏ lại cho Dương-kiết-Lợi nghe. Kiết-Lợi đương ngồi uống rượu, nghe Trần-Khánh nói thì cười ngất mà đáp rằng: “Ông sợ thằng Lưu-Cung hay sao mà ông lo lắm vậy? Binh tướng nó đã bị ta đánh một lần thất kinh kéo nhau chạy về Tàu như chuột, đâu dám léo qua nữa mà sợ, mà ví dầu chúng nó có qua đây nữa thì ta đánh một lần nữa chơi đăng cho chúng nó biết sức ta”.

- Việc giặc giả mà ngài nói như chuyện chơi. Tôi nghi hễ người Tàu qua chuyến này nữa thì chắc sao cũng binh đông tướng giỏi, nếu ngài không lo đề phòng tôi sợ e ngày sau nước tôi trôn rồi nhảy không kịp.
- Hứ! Chúng nó thế lực bao nhiêu mà phải lo, ông khá an tâm, để đó mặc ta.

Trần-Khánh thấy Kiết-Lợi nói cứng hoài, chớ không định kế chi mà trừ giặc, nghĩ nói nữa cũng không ích gì, nên lui về dinh nằm dầu dầu ăn ngủ không được. Cách chừng một tháng sau, người tâm phúc đi mật thám bên Phiên-Ngung lại về nói nữa rằng có Kiều-công-Tiện sai con là Công-Hãn qua cầu cứu với Lưu-Cung, nên Lưu-Cung sai thái-tử Hoàng-Tháo cử 3 vạn đi trước qua Giao-Châu rồi Nam-Hán chúa sẽ dẫn đại binh theo sau; trong năm ba bữa nữa đạo binh của Hoàng-Tháo sẽ tới quan ải. Trần-Khánh nghe nói lật đật chạy vào trướng mà tỏ lại cho Kiết-Lợi nghe nữa.

Kiệt-Lợi chẳng có chút chi lo sợ, cứ rót rượu uống rồi nói huân đãi rằng: “Nếu chúng nó muốn nạp mình thì qua đây. Dầu binh chúng nó có 10 vạn ta cũng không sợ chẳng luận là 3 vạn”.

Sáng bữa sau Kiệt-Lợi cho đòi Trần-Khánh đến bàn tính rồi phân ra Trần-Khánh thì lãnh 5 ngàn binh qua Mậu-Lâm sơn mai phục đằng chờ giặc mà đánh. Vả đường qua Lục-châu đến khúc Mậu-Lâm sơn thì hiểm trở lắm; bên tay mặt thì hố sâu thăm thẳm còn bên tay trái thì đá dựng đứng sừng; đã vậy mà đường eo hẹp phải lách mình mà đi, nếu rủi sẩy chơn ắt sẽ té xuống hố tan xương nát thịt. Kiệt-Lợi dẫn quân lên núi rồi dạy đồn cây chặt khúc chát dài trên đường đi ấy, chờ binh Hoàng-Tháo kéo tới thì quăng gỗ xuống đằng cho binh giặc rót xuống dưới hố.

Kiệt-Lợi sắp đặt xong rồi cách một ngày thì thiết quả có binh của Hoàng-Tháo kéo tới. Tướng tiên phuông là Lý-Khôi dẫn một đạo binh đi trước chừng 5 ngàn người, khi tới Mậu-Lâm sơn thấy đường hiểm trở thì cười mà nói rằng: “Nghe nói tướng trấn thủ Lục-châu là tay hào kiệt, mà chỗ này nó không phục binh đằng chặn đường, thế thì tướng ấy không có trí lược cho lắm”. Nói vừa dứt lời thì nghe trên núi binh ó vang rân rồi gỗ ở trên thành lình lặn xuống coi rất gớm ghiếc.

Binh của Lý-Khôi kinh tâm tán đởm, ùng ùng xô nhau đành đường mà chạy lộn trở lại, lóp thì bị gỗ lẩn, lóp thì lẩn nhau, nên té nhào xuống hố la khóc nghe rất thảm thiết. Lý-Khôi đi giữa trở lại không kịp, nên cũng bị gỗ lẩn rót xuống hố như quân lính vậy.

Những quân thoát khỏi, kể lối 500 người, lật đật dắt nhau trở lại mà báo tin cho Hoàng-Tháo hay. Hoàng-Tháo với Lý-khắc-Chánh nghe báo cả kinh; không dám đi tới nữa liền đóng binh lại rồi sai người đi dò thám. Quân thám về báo rằng: Dương-kiệt-Lợi đóng binh trên núi Mậu-Lâm, nhiều ít không biết, song mỗi khúc đường chẹt đều có treo gỗ, hễ giặc đi ngang thì đứt gỗ cho lẩn xuống đè chết, bởi vậy phải đánh đường khác mà đi, chớ không thể nào binh qua đường Mậu-Lâm sơn được.

Lý-khắc-Chánh nghe nói ngồi suy nghĩ một hồi lâu, rồi bàn tính với Hoàng-Tháo mà viết một tờ hịch gọi lên cho Kiệt-Lợi, nói rằng bởi Kiều-công-Tiện vô đạo thích tử quan Tiết-đạt-sứ mà cướp quyền, nên Nam-Hán chúa phải cử binh vấn tội Công-Tiện, rồi sẽ lập con Dương-diên-Nghệ lên làm Tiết-đạt-sứ, chớ không có ý đoạt đất Giao-Châu, và khuyên Dương-kiệt-Lợi chẳng nên chống cự, hãy dẫn binh ra nghinh tiếp rồi hiệp nhau mà công phá Kiều-công-Tiện. Dương-kiệt-Lợi tiếp được tờ hịch của Hoàng-Tháo bèn hỏi trong quân coi ai hay chữ mới dạy đọc rồi các nghĩa cho mình nghe. Chừng hiểu rõ tờ hịch rồi thì trong lòng thấy bối rối, không biết liệu lẽ nào. Anh ta có nhớ rằng Ngô-Quyền có gọi hai ba bức thư mà căn dặn phải giữ gìn quan ải cho chặt, đừng để binh Tàu nhập giới, đằng cho Ngô-Quyền thông thả mà trừ Kiều-công-Tiện. Nay thái-tử Hoàng-Tháo lại nói mình cử binh qua Giao-Châu là vì Dương-diên-Nghệ mà báo thù, chớ không phải có ý chiếm đoạt bờ cõi; hai người nói hai thế vậy nay phải nghe theo Ngô-Quyền, hay là phải nghe theo Hoàng-Tháo? Nếu nghe lời Ngô-Quyền cứ ngăn quan bế ải thì binh Tàu không thể nào qua được; nhưng mà nếu như Hoàng-Tháo thiết có ý tốt, quyết qua Giao-Châu đằng giúp với ta mà trừ Kiều-công-Tiện, nếu ta chống cự thì chẳng những là ta phụ thành-tình của chúa Nam-Hán mà thôi, mà ta lại còn làm mất tay chơn của ta nữa.

Dương-kiết-Lợi suy đi nghĩ lại nửa muốn nghe lời Ngô-Quyền mà chống cự, nửa lại muốn kéo binh xuống núi mà hội-diện với Hoàng-Tháo. Chiều bữa ấy anh ta mới sai một tên quân cầm tờ hịch trở về thành Lục-châu đưa cho Trần-Khánh xem rồi hỏi ý Trần-Khánh coi phải liệu lẽ nào. Trần-Khánh xem tờ hịch rồi, muốn viết thư mà khuyên Kiết-Lợi phải cự địch, song nhớ lại Kiết-Lợi không biết chữ, nên không viết thư, mới kêu một tên quân tâm phúc mà dạy phải lập tức đến Mậu-Lâm sơn tỏ cho Kiết-Lợi biết rằng những lời trong tờ hịch đó là lời giả dối, bởi vì khi trước Dương-diên-Nghệ chiêu-mộ nghĩa binh đánh đổ binh tướng của Nam-Hán chúa về Tàu, cái thù ấy mấy năm nay Lưu-Cung chưa trả được, chẳng có lý nào ngày nay nó cử binh đi đánh Kiều-công-Tiện mà báo thù giùm cho Dương-diên-Nghệ. Huống chi ta có được tin báo rằng Kiều-công-Hãn đi qua Phiên-Ngung cầu cứu, thế thì chắc Hoàng-Tháo muốn dùng mưu gạt ta đăng nhập biên cương cho dễ, rồi trước nó đánh binh ta, sau nó đánh luôn Công-Tiện mà thu đoạt cõi bờ. Vậy phải giữ-gìn cho chặt, chớ nên nghe lời giả dối mà lầm. Dương-kiết-Lợi nghe lời Trần-Khánh nói nhấn rõ ràng như vậy mới hết nghi ngại nữa, nên đốc quân canh giữ nghiêm ngặt, không để cho binh Tàu qua đèo được.

Lý-khắc-Chánh thấy kế không thành mới bàn tính với Hoàng-Tháo rồi nhứt định công-kích Dương-kiết-Lợi. Anh ta sai quân đi vòng theo núi Mậu-Lâm xem địa thế coi có đường nào đi lên núi được hay không. Một toán quân đi dò đường luôn hai ngày rồi mới về báo rằng sau núi Mậu-Lâm chẳng có đường nào khác đi qua đi thành Lục-châu được, nhưng mà ở phía tây cách chỗ binh đóng chừng một dặm thì có một đường lên núi, nếu do theo đường ấy kéo binh lên đánh Dương-kiết-Lợi thì có lẽ qua được.

Lý-khắc-Chánh nghe nói mừng rỡ hết sức, mới thương nghị với Hoàng-Tháo rồi dẫn một đạo binh do đường ấy mà lên núi, dặn Hoàng-Tháo hễ nghe binh mình thắng thì cứ kéo đại binh qua đường có treo gỗ ấy mà thẳng tới vây thành Lục-châu.

Lý-khắc-Chánh dẫn binh đi, tuy đường gay go, song không thấy phòng bị chi hết, thì trong bụng mừng thầm. Chừng Lý-khắc-Chánh lên gần đến chỗ Kiết-Lợi đóng binh, Kiết-Lợi mới hay, nên mới lật đật rút binh phía trước đem qua mà chống cự. Tuy Kiết-Lợi ở trên cao, có thế hơn, dạy quân hoặc khiên đá lấp đường hoặc đốn cây mà quăn xuống, nên Khắc-Chánh kéo binh lên không nổi, nhưng vì Kiết-Lợi có 5 ngàn binh mà thôi, mà phải chia ra, lớp thì ngăn giữ mặt tiền, lớp thì chống cự phía tả, thế lực phân tán, nên ngăn Lý-khắc-Chánh không thì được mà thôi, chớ chẳng có thể nào kéo binh xuống núi mà đánh thối binh Khắc-Chánh được. Kiết-Lợi lại thấy những thổ-nhơn mới theo đầu quân đánh giặc không được sốt sắn, còn phía mặt tiền coi thế an tịnh, binh giặc không tính kéo qua đường đó nữa, mới rút hết bốn ngàn rưỡi binh Giao-Châu đem qua cự với Khắc-Chánh, còn để 500 thổ-nhơn ở phía mặt tiền giữ cầm chừng đó mà thôi.

Lý-khắc-Chánh thấy binh Kiết-Lợi càng ngày càng thêm đông, nghi Kiết-Lợi đã bỏ trống phía trước, mới truyền lệnh cho quân sĩ phải ráng sức chống cự, rồi sai người đem thư về đại trại khuyên Hoàng-Tháo thừa lúc ban đêm lên dẫn quân núp mà qua núi đặng kéo tới đánh lấy thành Lục châu. Hoàng-Tháo nghe lời ban đêm nhỏ trại kéo binh đi tới. Năm trăm thổ-nhơn ở trên núi coi giữ đường ấy, tuy có lệnh của

Dương-kiết-Lợi dẫn hể thấy binh giặc kéo qua thì phải đứt gỗ cho lặn xuống, song chúng nó không phục Kiết-Lợi, nên không thèm canh giữ, ban đêm cứ bỏ ngủ hết, bởi vậy cho nên Hoàng-Tháo kéo binh đi an tĩnh, như qua chỗ không người, chẳng có đều chi ngăn trở hết.

Hoàng-Tháo kéo đại binh thẳng riết qua Lục-châu. Trần-Khánh với 5 ngàn thổ-nhơn ở giữ thành, nghe tin Hoàng-Tháo tới thì kinh tâm tán đờm, tưởng là Dương-kiết-Lợi đã bị giặc giết rồi, nên bế thành môn cố thủ không dám đối địch. Hoàng-Tháo kéo tới vây thành rồi bắn thơ vào mà nói rằng Dương-kiết-Lợi giữ Mậu-Lâm sơn không chịu hàng đầu nên bị phân thân muôn đoạn; vậy tướng trong thành lập tức mở cửa thành ra nghinh tiếp binh trời, nếu nghịch mạng ắt sẽ đập thành nát như bình địa. Trần-Khánh liền viết thơ sai người tâm phúc lên đem về Giao-Châu kiếm Ngô-Quyền mà báo tin Dương-kiết-Lợi đã tử trận, và xin giúp binh đặng ngăn cự Hoàng-Tháo, rồi nhứt định thủ thành, chớ không chịu hàng đầu.

Trần-Khánh căn dặn quân sĩ phải ráng mà gìn giữ quan ải đặng chờ binh của Ngô-Quyền ứng tiếp, chẳng dè thổ-nhơn từng quân không có lòng trung thành, đêm ấy lên Trần-Khánh mở bắc môn cho binh giặc vào. Chừng Trần-Khánh hay thì binh của Hoàng-Tháo đã vào trong thành đông rồi. Trần-Khánh ngồi trong trướng nghe báo thì tức giận nói không ra tiếng. Anh ta dòm thấy Hoàng-Tháo dẫn quân xông vào dinh, nghĩ mình là văn sĩ không thể đối địch cho được, song không chịu hàng đầu, mà cũng không chịu để cho giặc giết, nên rút gươm ra rồi cắt cổ mà chết. Hoàng-Tháo lấy thành rồi liền chiêu tập binh mới hàng đầu, hỏi ai muốn theo hay là về xứ cũng được. Mấy ngàn binh thổ-nhơn đều xin cho về nhà chớ không ai chịu theo Hoàng-Tháo hết.

Hoàng-Tháo lại sai tướng là Lâm-Quảng dẫn ba ngàn binh trở lại Mậu-Lâm sơn tìm đường lên núi ứng tiếp với Lý-khắc-Chánh. Dương-kiết-Lợi cứ lo đánh với Lý-khắc-Chánh không dè Hoàng-Tháo đã lấy thành Lục-châu rồi, chừng ngó thấy Lâm-Quảng dẫn binh Tàu đi theo đường mà mình đi hôm trước lên núi, không hiểu binh ở đâu mà đến đó được, trong lòng lấy làm bối rối, nghĩ nếu mình trì hoãn ở cự với Khắc-Chánh thì chắc chẳng khỏi bị vây, nên rút binh đem qua đánh với Lâm-Quảng, tính vệt đường mà trở về Lục-châu. Lâm-Quảng đốc quân cản lộ, hai bên hỗn chiến với nhau trên triền núi rất kịch liệt. Kiết-Lợi thấy binh mình không qua khỏi mà sau lưng Lý-khắc-Chánh lại kéo binh gần tới nữa, nên nổi giận, hét lên một tiếng rồi cầm gươm xông vào đạo binh Tàu, gặp ai giết nấy, không tên quân nào dám chống cự. Lâm-Quảng thấy Kiết-Lợi hùng hào liền xốc tới mà đánh nhau một hồi, Kiết-Lợi đưa gươm vừa muốn chém, Lâm-Quảng né mình mà tránh lưỡi gươm, rủi trượt chon tẻ nhằm một hòn đá lớn bể đầu chết tốt.

Binh Tàu tán loạn, Kiết-Lợi đốc quân rượt chém may nhờ đạo binh của Lý-khắc-Chánh đuổi theo kịp xông vào giải cứu Kiết-Lợi thấy thế giặc mạnh lắm, nên không dám địch, mới rút binh xuống núi mà chạy về thành Lục-châu. Về tới cửa thành thấy trên thành treo cờ Nam-Hán, Dương-kiết-Lợi cả kinh, lật đật rút mà chạy nữa.

Vừa mới thối lui, bỗng nghe trên thành trống dống inh-ỏi, rồi binh kéo ra mà rượt. Kiết-Lợi chạy được một khúc đường, lại thấy hai bên phục binh xông ra mà đánh,

Kiệt-Lợi ráng sức xông đột vệt đường mà chạy, nhờ đường rừng rậm rạp, mà binh Tàu không thuộc, nên Kiệt-Lợi mới thoát khỏi được.

Lý-khắc-Chánh thân lặt tàn quân của Lâm-Quảng, nghe nói Hoàng-Tháo đã hạ thành Lục-châu rồi nên mới cho binh ứng tiếp, thì mừng không xiết kể, bèn nhập binh của Lâm-Quảng lại với binh của mình rồi dắt hết qua Lục-châu vào ra mắt thái-tử Hoàng-Tháo.

Hoàng-Tháo nhứt diện sai người đem thơ vào thành Đại-La mà báo tin cho Kiều-công-Tiện hay rằng mình đã đuổi Dương-kiết-Lợi chạy mất và đã lấy thành Lục-châu rồi, nhứt diện chọn tướng ở trấn Lục-châu rồi mới thương nghị với Lý-khắc-Chánh mà kéo đại binh thâm nhập đất Giao-châu.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

----- á -----

*Ngô-Quyên giả sợ mở trùng vi,
Công-Tiện mắc mưu bị nả tróc.*

Từ ngày Kiều-Thuận khai đông môn dẫn binh trong thành Đại-La ra đánh, quyết phá vây mà phá không nổi, lại bị Ngô Thứ-sử khiến binh công kích mấy cửa khác làm cho Công-Tiện sợ thất phải thả binh vào thành, thì binh tướng của họ Kiều cứ ở trong thành cố thủ mà chờ binh Tàu qua cứu, chớ không dám ló ra nữa. Ngô Thứ-sử ban đầu thì quyết vây hoài đặng trong thành hết lương phải ra hàng đầu, mà vây đến bốn tháng chưa thấy Công-Tiện rục rịch. Ngô Thứ-sử sợ vây lâu ngày binh Lưu-Cung qua nhiều loạn, rồi lóp thì phải trừ giặc ở trong, lóp thì phải cự giặc ở ngoài, lấy làm bất tiện, nên hằng lo có kế chi mà hạ thành, mà trừ nghĩ hết sức cũng không tìm được một chước nào hết.

Đến đầu tháng bảy, hễ ban đêm thì có binh của Kiều-công-Tiện khi năm đứa, khi ba đứa lên leo thành rồi lộn ngang hào mà xin hàng đầu, nói rằng trong thành lương thực đã hết rồi, nếu ở trong thành chắc phải chết đói nên mới lên mà trốn. Chư tướng sai quân về đại trại mà báo cho Ngô Thứ-sử hay. Ngô-Quyên nghe báo thì trong bụng mừng thầm, song muốn biết cho rõ mọi việc trong thành, nên dạy phải cho người dẫn quân mới đầu đó về đại trại đặng cho mình tra vấn. Quân về tới, Ngô Thứ-sử thấy đứa nào hình dạng cũng ốm-nhách, mặt mày vàng éo, quần áo lang thang, biết trong thành chắc là khốn đốn lắm, bèn dạy quân nấu cơm rồi dọn cho bọn lính mới đầu đó ăn rồi mới vỗ về mà hỏi thăm việc trong thành. Chúng nó ăn uống no-nê rồi mới khai thiệt rằng trọn một tháng trước trong thành quân lính ăn một ngày có một bữa cơm mà thôi, mà hôm nay lại phát gạo ít quá nên phải nấu cháo mà ăn, chớ không có cơm nữa. Quân lính xầm xì muốn rủ nhau mở cửa thành ra hàng đầu đặng khỏi chết đói, rủ cơ mưu giết lậu, Kiều-Thuận bắt mấy người làm đầu chém hết nên quân lính kinh khủng không dám tính tới việc đó nữa.

Ngô Thứ-sử nghe rõ tình cảnh trong thành thì chẳng xiết nổi mừng, bèn hội Cảnh-Thạc với Bạch-Hổ lại mà bàn tính sự công thành. Chiều bữa ấy Ngô Thứ-sử được thơ của Trần-Khánh cho hay rằng Dương-kiết-Lợi đã tử trận, thái-tử Hoảng-Tháo vây thành Lục-châu gấp lắm nên xin binh ứng tiếp. Ngô Thứ-sử đọc thơ rồi thì lo lắng lắm, hỏi ý chư tướng coi phải liệu định lẽ nào. Phạm-Bạch-Hổ xin dẫn vài ngàn binh lên cứu Lục-châu và ngăn cự thái-tử Hoảng-Tháo, Đỗ-Cảnh-Thạc liền can mà nói rằng: “Phạm tướng-quân nóng quá như vậy không nên! Vả chặng đường từ Lục-châu xuống đây xa xuôi mà hiểm trở lắm, ví dầu Hoảng-Tháo nó có lấy được Lục-châu rồi đi nữa cũng 20 ngày hoặc một tháng nó mới kéo đại binh xuống đây. Huống chi nó vừa mới tới Lục-châu, chớ cũng chưa chắc lấy thành được, thế thì có chi mà lo sợ. Còn chúng ta vây thành Đại-La đã hơn bốn tháng nay, bây giờ trong thành đã hết lương mà binh lại muốn sanh phản-tâm, hễ chúng ta đánh một trận thì thấy lấy thành được. Vậy chúng ta phải hiệp lực quyết kế lấy thành Đại-La trước rồi chúng ta sẽ phân binh cho đi đón mà đánh Hoảng-Tháo chớ bây giờ thành Đại-La chưa lấy mà

Phạm tướng-quân dẫn binh lên Lục-châu thế lực phân tán, đường ấy sợ lấy thành Đại-La không nổi mà cứu Lục-châu cũng không được nữa”.

Ngô Thứ-sử nghe nói hữu lý nên dạy chư tướng chinh bị lương thực khí giới, định hai ngày nữa là ngày mừng 6 tháng bảy sẽ đốc binh công thành. Sáng bữa sau Ngô Thứ-sử với Cảnh-Thạc, Bạch-Hổ đương ngồi nghị việc, bỗng có một tên quân vào báo rằng hồi hôm đạo binh đóng ở bắc môn đi tuần gặp một người lạ mặt muốn lên mà vào thành, xét trong người có một bức thư nên bắt giải đến cho Ngô Thứ-sử định đặt. Ngô-Quyền dạy dẫn người ấy vào và lấy bức thư mà coi thì thấy ngoài bao gói cho Kiều-công-Tiện. Ngô-Quyền hỏi thư ấy ai gói thì người ấy khai rằng thư ấy là thư của Hoàng-Tháo sai đem vào Đại-La cho Công-Tiện. Ngô-Quyền dạy quân dẫn người ấy đến giam vào ngục rồi lập thế mở bức thư ra xem. Trong thư Hoàng-Tháo nói rằng mình dẫn 3 vạn binh qua cứu viện, đã đánh đuổi Dương-kiết-Lợi chạy mất và đã lấy thành Lục-châu rồi, nên khuyên Công-Tiện phải ráng giữ thành, đợi mình tới giải vây cho.

Ngô Thứ-sử xem thư ngồi suy nghĩ một hồi, rồi mới nói với Cảnh-Thạc và Bạch-Hổ rằng: “Ta được bức thư này thiệt là may lắm, bởi vì có thư này ta mới hay Lục-châu đã mất mà Kiết-Lợi chưa chết, lại ta mới biết số binh Tàu là 3 vạn. Và nay Lục-châu đã mất rồi thì ta phải đánh thành Đại-La cho gấp, chớ không được dè dặt nữa. Mà ta đánh thì đánh song cũng phải cho người dẫn binh đi đón đường đánh cầm chừng với Hoàng-Tháo, đừng thông tin cho ta biết nó xuống tới đâu, chớ không nên bỏ qua. Lại ta sẽ sai người tâm phúc giả dạng người của Hoàng-Tháo, đem bức thư này vào thành mà trao cho Công-Tiện, đừng ta có thiết kế mà lấy thành cho dễ”.

Cảnh-Thạc can rằng: “Thượng quan không nên cho Công-Tiện biết binh Tàu đã qua gần tới, bởi vì trong thành hết lương, quân lính thấy đều ngã lòng mồn chí, hễ ta đánh thì chắc thắng, nếu cho chúng nó biết binh ứng tiếp đã gần đến, tự nhiên chúng nó vui mừng rồi ráng sức mà chống cự thì làm sao ta phá thành cho được”.

Ngô-Quyền cười và đáp rằng: “Mấy tên quân mới đầu nó nói như vậy mà biết có thiệt hay không, hay là chúng nó lập mưu mà gạt ta. Đã vậy mà hễ công thành thì tự nhiên phải hao binh nhiều; nay chúng ta đương cần dùng binh để mà cự với binh Tàu, nếu chúng ta đánh liều, sợ e hao binh tổn tướng rồi không còn người mà cự với Hoàng-Tháo nữa. Vậy tướng-quân chớ lo, để mặc ta liệu định”.

Ngô-Quyền liền cho đòi Trần-Lãm đến đại trại và dạy phải đem hết mấy chục chiến thuyền qua sông Bạch-Đằng rồi bắt đó đi lần lên ngọn mà ngựa binh Tàu, hễ gặp thì đánh cầm chừng rồi báo tin về đại trại hay. Trần-Lãm vâng lệnh nội ngày ấy đem chiến thuyền đi hết. Ngô-Quyền phong bức thư của Hoàng-Tháo lại kỹ lưỡng rồi sai người tâm phúc giả dạng quân của Hoàng-Tháo rồi đem ấy cho vào thành mà đưa thư cho Kiều-công-Tiện.

Sáng bữa sau, chánh là ngày mừng 6, Ngô-Quyền lại truyền lệnh cho các tướng vây mấy cửa nhốt trại hết thủy, và hễ trời tối thì phải bỏ vây kéo binh sụt ra chừng một dặm mà đóng, nếu có binh trong thành đuổi theo thì đánh cầm chừng mà thôi, đợi chừng nào nghe tin binh phục đã hạ thành được rồi chừng ấy sẽ nỗ lực trở lại mà đánh.

Ngô Thử-sử cũng dạy đại trại phải bỏ chỗ ấy rồi vào trong rừng mà đóng. Nội ngày mừng 6 mẩy đạo binh ngoài thành lao-nhao lố-nhố, đến lúc mặt trời gần lặn thỉnh thoảng kéo nhau mà đi, quân lính không hiểu vì có nào đã vây thành mà không công phá, lại rút binh mà chạy. Ngô Thử-sử lại dạy đuổi hết mấy tên quân của Công-Tiện mới đầu, không cho chúng nó đi theo, nói rằng rút binh về Ái-châu, không đánh giặc nữa nên chúng nó theo không ích gì. Trời tối binh đã kéo ra xa thành rồi. Ngô Thử-sử bèn kêu Phạm-Bạch-Hổ với Đỗ-Cảnh-Thạc mà dặn phải dẫn 4 ngàn binh lên trở lại ở ngoài thành mai phục, hễ thấy binh trong thành kéo ra mà rượt binh mình thì để cho chúng nó đi thông thả, đừng ngăn trở, chừng nào chúng nó đi khỏi rồi thì xông vào cửa thành nói dối là binh của họ Kiều đuổi giặc trở về đóng trong thành mở cửa cho mình tràn vào lấy thành; còn như trong thành không có binh đuổi theo binh mình, thì phải núp đó mà chờ, chừng nào có lệnh sẽ công thành.

Bạch-Hổ với Cảnh-Thạc thấy Ngô-Quyền đặt kế sách như vậy thì khen ngợi vô cùng, bởi vì nội đêm ấy thế nào cũng phải công thành, mà thà là mình giả rút binh đóng cho giặc đuổi theo rồi thừa dịp mà tràn vào thành, đường ấy mới gọi là mưu lược, chớ thỉnh lĩnh đốc quân công thành là cách thường dùng, chẳng có chi đáng khen. Tuy vậy mà muốn cho đắc kế thì trong thành phải dẫn binh đánh đuổi binh ngoài mới được. Vậy chớ Kiều-công-Tiện nó tưởng mình sợ binh Tàu kéo qua tới nên bạt trại kéo về Ái-châu rồi nó thừa thế rượt theo mà công kích, hay là nó biết mình giả trá, cứ ở trong thành cố thủ mà chờ binh Hoàng-Tháo ứng tiếp. Hai tướng dẫn binh trở lại mai phục mà cứ bàn như vậy hoài.

Té ra đêm trước Kiều-công-Tiện tiếp lấy bức thư của Hoàng-Tháo, đọc dứt rồi thì vuốt râu mừng rỡ, không thêm tra hỏi người đem thư cho cận kề, bởi vậy không dè Ngô-Quyền đã đọc thư ấy rồi. Đến sáng liền hội chư tướng lại đọc thư cho mọi người nghe. Trong thành lương thực gần hết, quân sĩ mỗi lòng, bởi vậy ai nghe binh Tàu qua gần tới cũng đều vui mừng hết thảy.

Qua tới giờ ngọ quân canh cửa lại vào báo với Công-Tiện rằng ngoài thành binh giặc lao-nhao chẳng biết chúng nó tính làm việc chi. Công-Tiện dạy người ra thám dò, đến lúc trời nửa chiều thám tử lại vào báo rằng binh giặc nhổ trại hết thảy. Công-Tiện lại dặn phải canh giữ cho nghiêm ngặt. Chừng mặt trời sắp lặn lại thấy sắp quân lên trốn ra đầu Ngô-Quyền mấy bữa trước, kéo nhau trở lại kêu cửa, nói rằng có việc riêng muốn tỏ cho Tiết-đạt-sứ nghe.

Kiều-Thuận đương đi tuần khắp mấy cửa thành, nghe báo sắp quân phản-nghịch trốn theo đầu giặc hôm nọ muốn trở vào thành thì nổi giận không cho vào, đến chừng nghe nói chúng nó có việc mật muốn tỏ cho trong thành biết thì đứng suy nghĩ một hồi, không hiểu chúng nó muốn tỏ việc chi, mà ý lại muốn biết coi binh vây ở ngoài sao lại nhổ trại, nên dạy quân mở cửa cho chúng nó vô dạng hỏi thăm việc ở ngoài. Cửa thành mở rồi thì có mười mấy tên quân ở ngoài lón lén đi vô, ngó thấy Kiều-Thuận đứng trước mặt thì kinh hồn khiếp vía, nên quì mà xin tha tội, nói rằng chúng nó đói nên lên đi kiếm cơm mà ăn chớ không dám sanh lòng bội nghịch! Kiều-Thuận hỏi vậy chớ binh Ngô-Quyền muốn làm việc chi mà lao-nhao lố-nhố từ hồi trưa đến bây giờ, rồi hồi chiều lại thấy nhổ trại nữa? Sắp quân ấy thưa rằng, chúng

nó nghe Ngô-Quyền tính nhổ trại kéo binh về Ái-châu không vây thành nữa, không biết có việc chi, nên mới trở vào thành mà báo tin.

Kiều-Thuận nghi Ngô-Quyền hay binh Hoàng-Tháo gần đến không dám đối địch nên bỏ vây dẫn quân về Ái-châu mà cố thủ. Lúc ấy trời đã tối rồi, anh ta mới sai người lên mở cửa thành ra gần bờ đê mà thám dò lại cho chắc. Thám tử về báo rằng thiết binh vây bốn cửa đều phá trại hết và đương chỏ lương thỉnh thoảng kéo nhau mà đi. Kiêu-Thuận nghe rõ thì trong bụng mừng không xiết kể, liền chạy vào dinh tỏ rõ cho Kiêu-công-Tiện hay và xin phát binh xuất thành theo rượt giặc mà đoạt lương bởi vì chúng nó sợ nên mới nhổ trại mà đi, không có lòng chiến đấu nữa, nếu binh trong thành đuổi theo thì chắc chúng nó bỏ lương mà chạy.

Kiêu-công-Tiện nghe hữu lý, bèn dạy Kiêu-Thuận với Phan-quế-Chi dẫn ba ngàn binh xuất thành rượt giặc. Hai tướng vung lệnh rồi phân binh, Kiêu-Thuận thì ra đông môn còn Quế-Chi thì ra nam môn. Ra tới bờ đê thấy dinh trại phá hết, còn binh giặc thì đương kéo nhau đi xa xa. Kiêu-Thuận với Quế-Chi mới hiệp binh lại rồi hăm hở trở rượt theo.

Cảnh-Thạc với Bạch-Hổ đem 4 ngàn binh núp trong rừng cách tây môn chừng một dặm, cho người đi dò thám, chừng nghe Quế-Chi đã xuất nam môn còn Kiêu-Thuận đã xuất đông môn, liền phân binh rồi hai người dẫn vào hai cửa mà kêu trong thành phải khai môn lập tức, nói dối rằng binh rượt giặc đã đoạt được lương thực vô số nên trở về không theo nữa. Trống đã lặn rồi, nên người trong thấy kẻ ngoài không rõ. Đã vậy mà trong thành hết lương, quân sĩ nghe nói đoạt lương thực nhiều thì mừng quýnh, nên không thèm xem đi xét lại, vội vàng mở bát cửa thành. Bạch-Hổ ở đông môn, còn Cảnh-Thạc ở nam môn, kéo binh xông vào, gặp ai chém nấy, quân trong thành tán loạn, không hiểu là binh nào, mà trong tay cũng không có khí giới mà chống cự. Bạch-Hổ phân binh giữ chặt mấy cửa thành không cho một người nào thoát ra khỏi, còn Cảnh-Thạc đề đao dẫn quân thẳng vào dinh đang vây bắt Công-Tiện; trong thành rần rần, kẻ chạy người rượt, kẻ khóc người la, mấy ngàn binh của Công-Tiện muốn chạy mà ra cửa không được, nên bó tay hàng đầu hết thảy.

Kiêu-công-Tiện ở trong thành nghe quân sĩ xô xao tưởng là binh Kiêu-Thuận với Quế-Chi về; đến chừng nghe la vang rần không hiểu có việc chi; lật đật chạy ra, vừa tới cửa dinh gặp Đỗ-Cảnh-Thạc đương hăm hở xông vào; Công-Tiện cả kinh, muốn chạy mà chơn run lập-cập chạy không được, té quì ngồi dưới đất. Cảnh-Thạc chạy tới nắm đầu rồi hô quân trói chặt. Cảnh-Thạc lại truyền lệnh vây chung quanh dinh của Công-Tiện đặt xét bắt hết gia thuộc, song không có Công-Hãn, duy bắt được có một mình Liễu phu-nhơn mà thôi. Lấy thành xong rồi, hai tướng mới thương nghị với nhau và chia phần Cảnh-Thạc thì ở trong dinh coi giữ vợ chồng Công-Tiện, còn Bạch-Hổ thì ở ngoài thành đốc quân canh mấy cửa thành đợi binh Kiêu-Thuận có về thì chống cự, không cho giải cứu được.

Đây nói về Kiêu-Thuận với Quế-Chi dẫn binh rượt theo Ngô-Quyền đi được hơn một dặm đường thì gặp đạo binh của Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu lục-thực đi sau. Hai tướng đốc quân xông tới mà đánh Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu trở lại đối địch, hai bên giao chiến với nhau một hồi rồi Nguyễn-Siêu rút binh chạy qua bên tả, còn Lữ-Đường rút binh chạy qua bên hữu. Kiêu-Thuận với Quế-Chi vừa muốn phân

binh đuổi theo, bỗng thấy trước mặt có một đạo binh khác trở lại, có hai tướng là Lý-Khuê với Cao-đăng-Vân xông vào mà đánh. Kiều-Thuận với Quế-Chi đối địch chưa được năm hiệp thì Lý-Khuê với Cao-đăng-Vân tẻ ra hai bên mà chạy nữa. Kiều-Thuận thấy trời tối đen, không biết giặc có dùng kế chi hay không, nên dục dục muốn thu binh trở về, chẳng dè chưa thu quân mà Ngô-Quyền đã dẫn đại binh trở lại, rồi dạy Thủ-Thiệp với Nhứt-Khánh xông vào mà đánh, Kiều-Thuận thấy binh giặc đông quá, liệu thế cự không nổi, nên dẫn quân nhắm thành Đại-La mà về. Phía sau Thủ-Thiệp với Nhứt-Khánh rượt nà tới, còn Lý-Khuê với Đăng-Vân áp ra hai bên mà chặn đường nữa. Kiều-Thuận phải xông đột hết sức thoát mới khỏi; mà chạy chưa được nửa dặm đường lại bị hai đạo binh của Nguyễn-Siêu và Lữ-Đường cản nữa. Kiều-Thuận thì đánh với Lữ-Đường còn Quế-Chi thì đánh với Nguyễn-Siêu, hai bên đương hỗn chiến, mấy đạo binh của Lý-Khuê, Đăng-Vân, Thủ-Thiệp và Nhứt-Khánh lại áp tới phân nhau vây chặt, rồi các tướng xông vào một lượt quyết bắt hết binh của họ Kiều. Quế-Chi với Kiều-Thuận thấy thế nguy cấp, nên ráng sức giải vây, may Kiều-Thuận chạy khỏi, còn Quế-Chi bị Nguyễn-Siêu với Lữ-Đường đâm chết tại trận.

Kiều-Thuận còn chừng ba bốn trăm quân, dắt nhau chạy riết về thành Đại-La, tới đông môn kêu mở cửa, thì trong thành quân đáp rằng: “Thành Đại-La đã bị Phạm, Đỗ nhị vị tướng quân lấy rồi. Kiều-công-Tiện toàn gia bị bắt, vậy chớ tướng nào về đó phải thúc thủ hàng đầu cho mau dâng khởi nhọc công truy-tróc”. Kiều-Thuận nghe nói cả kinh đứng trân trân không biết liệu lẽ nào, bỗng thấy cửa thành mở hoát quân sĩ kéo ra la hét vang rân, còn sau lưng lại nghe tiếng quân rượt theo gần tới nữa, trong lòng rối loạn, mới quát ngựa dắt quân chạy riết vào rừng.

Phạm-bạch-Hổ cử binh ra ngoài phía đông môn chẳng thấy ai hết, mà xa xa vắng nghe tiếng trống vang trời, tiếng người dậy đất chẳng biết là binh nào, nên trở vào thành leo lên địch lầu mà xem. Đến đầu canh năm, có một đạo binh kéo tới nam môn rồi quân kêu trong thành mà nói rằng: “Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu đã tới đây, nếu Đỗ-Phạm nhị vị tướng quân đã hạ thành rồi, xin mở cửa mà rước binh nhà Ngô vào”. Bạch-Hổ nghe nói rất mừng, biết chắc là mấy đạo binh ngoài đã thắng trận được rồi, song dạy quân kêu Lữ-Nguyễn nhị vị tướng quân mà xin chịu phiên binh ở ngoài chờ mai sáng rồi sẽ nhập thành, bởi vì trong thành binh mới binh cũ đã đông, nếu vào nữa thì sợ e lộn xộn, Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu nghe nói Bạch-Hổ với Cảnh-Thạc đã lấy thành được rồi nên cũng mừng, bèn dạy quân ngồi ngoài mà nghỉ, chớ không đòi nhập thành nữa.

HỒI THỨ MƯỜI BA

----- á -----

*Vào La-Thành, giết gian ác tể Dương-công,
Đến Đằng-giang định chước mưu trừ Hán-tặc.*

Lý-Khuê, Đằng-Vân, Thủ-Thiệp và Nhứt-Khánh lần lần cũng dẫn binh tới rồi hội nhau trước cửa thành. Đến sáng Ngô Thứ-sử cũng tới nữa. Bạch-Hổ ở trên địch lầu dòm ra thấy quả là binh của mình, bèn dạy mở cửa thành rồi hiệp với Cảnh-Thạc ra ngoài nghinh-tiếp. Ngô Thứ-sử thấy hai tướng phục binh lấy thành được thì khen ngợi vô cùng, song Bạch-Hổ với Cảnh-Thạc cứ nói khiêm nhượng rằng: “Thành Đại-La mà lấy được đây là nhờ trí lược của thượng quan, chớ hai anh em tôi có công gì mà khen”.

Ngô Thứ-sử nghe nói bắt được Kiều-công-Tiện thì sắc mặt hân hoan, liền dạy chư tướng dẫn binh nhập thành. Chư tướng vâng lệnh sắp binh đứng ngay hàng ngay ngũ, đạo nào riêng theo đạo nấy, rồi đóng trống kéo nhau vào thành, coi oai nghi lắm liệt. Ngô Thứ-sử với Cảnh-Thạc và Bạch-Hổ đi trước, thẳng vào dinh Tiết-đạt-sứ; lúc bước tới trước cửa có một tên lính già ra quì trước mặt Ngô-Quyền và khóc và nói rằng: “Thân già nầy cũng như cọng cỏ yếu, hễ gió mạnh phía nào thì ngã theo phía nấy; tuy vậy mà mấy tháng nay già thường khẩn nguyện thượng quan thắng trận lấy thành choặng bắt đưa bội nghịch mà rửa hờn cho muôn chúng. Nay thượng quan đã vào đến đây rồi, già chẳng biết lấy lời chi mà tỏ lòng vui mừng của già cho được. Và chỗ nầy là chỗ Công-Hãn nó thích tử Dương-tiên-công. Vậy già cầu xin thượng quan cũng đem Kiều-công-Tiện ra chỗ nầy mà giết, đường ấy mới vừa lòng Dương-tiên-công nơi chín suối”.

Ngô Thứ-sử nghe mấy lời cảm xúc, song dần lòng mà đáp rằng: “Dân chúng từ già tới trẻ kính mến nhạc-phụ ta như vậy, thiết ta mang ơn lắm. Vậy xin ông lão đứng dậy, đừng có quì lạy làm chi. Còn việc báo oán trả thù thì để ta liệu lượng”. Ngô Thứ-sử bước vào dinh, rồi thẳng đường. Chư tướng đóng binh xong rồi thấy đều vào ngồi dài hai bên. Ngô Thứ-sử truyền lệnh dẫn vợ chồng Kiều-công-Tiện ra để quì trước án mà hỏi rằng: “Kiều-công-Tiện, nhạc-phụ ta đãi mi rất hậu, lẽ thì mi phải hết dạ khuôn phò đặng đền ơn đáp nghĩa mới phải, chớ sao mi lại đành lòng tàn nhẫn thích tử nhạc-phụ ta mà cướp ngôi? Nay mi đã bị ta bắt rồi, vậy cho mi biết hễ làm lành thì mới gặp lành, còn làm dữ thì tự nhiên phải gặp dữ”.

Kiều-công-Tiện tay chơn rung lập cập, không dám ngó Ngô-Quyền, cứ cúi đầu cong lưng lạy hoài, xin rộng lượng bao dung, thứ tha tánh mạng. Đỗ-Cảnh-Thạc thấy vậy nổi giận, nên mắng rằng: “Mi là đồ mặt mũi giống người mà ruột gan giống thú; cha chả! Tội ác của mi chất chứa đầy đây mà mi còn xin tha thứ cho mi nữa à!” Ngô-Quyền tuy lửa giận lấy lòng song không muốn lộ ra ngoài nên ngó chư tướng rồi cười gằn mà nói rằng: “Cái cử chỉ của Công-Tiện như vậy, nếu đem mà chém thì như lưỡi gươm của ta quá, ngặt vì nó thích tử nhạc-phụ ta mà cướp ngôi, đã mang một tội bất trung với chúa, mà còn viện binh Nam-Hán vào ứng tiếp, ấy lại mang thêm một tội bất nghĩa với nước nữa; bởi vậy ta nghĩ không lẽ tha cho nó được. Vậy Đỗ tướng quân chịu phiên dọn bàn hương án tại chỗ nó thích tử Dương-tiên-công hồi

trước rồi chúng ta đem nó ra hành hình mà tể Dương-tiên-công. Còn Liễu-Thị, ta có nghe khi ta sai sứ đem thơ mà biểu chồng mi phải thúc thủ lai hàng, thì mi có lấy lời trung chánh mà khuyên chồng. Đã biết một người làm quấy, cả nhà phải thọ ương. Nhưng ta xét mi tuy phận đàn bà mà biết lẽ chánh tà, không chịu theo chồng làm quấy. Vậy ta tha tội cho mi; mi muốn đi đâu tùy ý, ta không ngăn cản”.

Liễu-Thị tỉnh táo như thường, chẳng có chút chi sợ sệt, đứng dậy ngó ngay Ngô-Quyên mà nói rằng: “Thượng quan có lòng quảng đại, thứ tha cho thiếp thì thiếp cảm ơn dày. Nhưng phận đàn-bà có chồng, khi chồng làm quấy can gián không được, để cho đến nỗi ngày nay chồng phải bị thọ hình, thì còn mặt mũi nào mà thấy người trên dương thế. Thiếp nguyện sống thác cũng theo chồng; vậy nếu thượng quan định giết chồng thiếp, thì xin cũng giết luôn thiếp, đừng cho thiếp trọn niềm phu-phụ”.

Ngô Thứ-sử nghe lời có nghĩa thì trong bụng khen thâm, bởi vậy nhứt định tha bổng Liễu-Thị, nên lấy cho mấy nén bạc, rồi dạy quân dẫn Liễu-Thị ra ngoài thành mà phóng xả. Đỗ-Cảnh-Thạc coi đặt bàn hương án xong rồi. Ngô-Quyên mới dạy trói Công-Tiện đem ra để quì trước án mà tể Dương-diên-Nghệ. Ngô-Quyên bốn thân cầm đao cắt tay Công-Tiện lấy huyết làm rượu để mà tế. Chư tướng mỗi người cũng đều lắc một miếng thịt để lên trên án rồi mới lạy. Kiều-công-Tiện bị lắc thịt từ miếng đầu đón chịu không nổi, nên khóc la vang trời; khi cúng tế xong thì Công-Tiện đứt hơi tuyệt mạng. Ngô-Quyên dạy đem thầy Công-Tiện treo trên nam môm cho dân chúng mọi người đều thấy. Liễu-Thị đi thẩn thơ ngoài thành, dòm thấy thầy của chồng thì nước mắt tuôn có giọt, khóc kể ai cũng động lòng. Liễu-Thị than khóc đến tối, rồi lấy dây leo lên buộc trên nhánh cây thắc họng mà chết. Sáng bữa sau quân ra ngoài thành dòm thấy lật đặt trở vào báo lại cho Ngô Thứ-sử hay. Ngô-Quyên xót thương nên dạy quân mở thầy đem xuống, tẩn liệm rồi mai táng ngoài thành. Người thuật truyện này thấy người đàn bà ở với chồng trọn đạo thì cảm xúc trong lòng, bỏ qua không được, nên có điệu một bài thơ như vậy:

*Bởi Kiều-công-Tiện đã ra ma,
Nên Liễu phu-nhơn phải thế mà...,
Vật xác trình kiên trong đất Việt,
Treo gương tiết liệt trước thành La.
Hồn còn phưởng phất theo mây gió,
Danh hầy phong phanh khắp nước nhà.
Này bọn quân xoa xin hỏi thử?
Có ai được vậy nữa, hay là...,*

Ngô-Quyên báo oán chiêu an trong hai ngày thì xong hết rồi mới hội chư tướng mà nói rằng: “Chúng ta vì nghĩa, chí dốc trả thù cho Dương-tiên-công, nên chúng ta mới chung trí hiệp lực mà dẫn binh đến đây, nay chúng ta trừ loài bội nghịch ở trong được rồi, mà binh Nam-Hán lại đương kéo qua toan chiếm đoạt bờ cõi của nước ta, nếu ta không lo mưu chống cự thì chắc nước ta phải bị Lưu-Cung thôn đoạt, rồi dân ta ắt phải bị đồ thán như trước nữa. Vậy xin chư vị tướng quân hãy vì dân, vì nước, vì nghĩa, vì tình, đầu cật đầu lưng với ta đừng trừ binh Nam-Hán mà gìn giữ giang

san, bảo an lê thứ. Nếu chư vị tướng quân bằng lòng theo ta, thì ta nguyện nước còn thì ta mới còn, chớ nếu nước mất thì ta cũng mất luôn theo nước.

Chư tướng nghe nói thấy đều đứng dậy xin dẫn binh đi đối địch với Thái-tử Hoàng-Tháo. Ngô-Quyền thấy nhơn tâm hăng hái thì chẳng xiết nổi mừng, liền dạy Đỗ-Cảnh-Thạc với Nguyễn-thủ-Thiệp lãnh ba ngàn binh ở lại Đại-La mà giữ thành, còn bao nhiêu binh tướng thì dẫn hết lên Lục-châu mà ngăn cự với Nam-Hán. Bạch-Hổ với Lữ-Đường dẫn ba ngàn binh tráng kiện đi trước mà làm hướng đạo, còn đại binh thì lục-thực kéo theo sau. Lên tới Bạch-đăng-giang, hai tướng tiên phuông gặp Trần-Lãm đương bày chiến thuyền mà nghinh địch. Trần-Lãm thấy có binh ứng tiếp thì mừng rỡ vô cùng, liền tiếp Bạch-Hổ với Lữ-Đường xuống thuyền mà thương nghị việc giao chiến.

Bạch-Hổ thuật chuyện hạ thành Đại-La, bắt được Kiều-công-Tiện lại cho Trần-Lãm nghe, rồi lại nói Ngô Thứ-sử dẫn đại binh đi ngăn giặc, trong vài ngày nữa ắt sẽ tới. Trần-Lãm nghe càng mừng hơn nữa, bèn dạy quân lấy rượu ra đãi hai tướng rồi nói rằng: “Nếu Ngô Thứ-sử dẫn đại binh đi ứng tiếp thì chẳng lo chi mà không bắt được Hoàng-Tháo, chẳng dẫu chi với nhị vị tướng quân, từ ngày tôi được lệnh lên đây ngăn giặc thì tôi ra đi mà trong lòng lấy làm lo sợ lắm. Nhị vị tướng quân nghĩ đó mà coi, nghe nói Hoàng-Tháo dẫn đến ba vạn binh mà lại có Lý-khắc-Chánh là người lão luyện làm phó tướng, tôi có hơn một ngàn binh mà thôi, thế làm sao mà cự cho nổi. Đã biết binh của ta nhập hết lại thì cũng chẳng kém gì binh Nam-Hán, ngặt ngày tôi ra đi thì thành Đại-La chưa lấy được, thế thì làm sao mà dám kể có binh ứng tiếp, vậy nên tôi phải đồn binh ở đây mà giữ, không cho binh Nam-Hán độ qua sông mà thôi, chớ tôi không dám tính giáp chiến với nó được”.

Lữ-Đường ngồi lóng tai nghe, có ý muốn biết coi binh Nam-Hán đóng tại đâu, mà Trần-Lãm cứ nói lòng-dòng hoài, không chịu nói tới chuyện đó, nên tức trí mới hỏi rằng: “Vậy mà binh Hoàng-Tháo bây giờ đã kéo tới đâu rồi?”. Trần-Lãm cười mà đáp rằng: “Ngài nóng nảy quá, để thủng thẳng rồi tôi nói cho mà nghe chớ ngài đánh giặc mấy tháng nay chưa mệt hay sao mà còn hăng lắm vậy? Nếu ngài muốn đánh để tôi chỉ cho mà đánh”.

Trần-Lãm nói vừa dứt lời, liền đứng dậy nắm tay Lữ-Đường dắt ra trước mũi thuyền, rồi chỉ qua phía mé sông bên kia mà nói rằng: “Đó, binh Nam-Hán đóng đó, ngài thấy hay chưa? Ngài muốn đánh thì qua đó mà đánh.” Bạch-Hổ nghe nói ở trong mũi lật-đật chun ra, đứng dựa bên Lữ-Đường mà ngó qua mé bên kia sông, thấy dọc theo mé sông trại cất kế nhau dài gần một dặm. Bạch-Hổ day lại hỏi Trần-Lãm rằng:

- Khi tướng quân lên đến đây thì binh Tàu đã đóng trại đó rồi hay chưa?
- Chưa. Tôi đến đây cho người thám dò biết binh Nam-Hán gần tới tôi mới tính ở đây mà chờ. Thiệt quả cách vài ngày binh Nam-Hán tới. Tôi truyền lệnh dàn chiến thuyền ra đợi cho chúng nó thấy có binh ngăn. Có lẽ tại chúng nó không thuyền qua sông nên mới hạ trại ở đó mà đóng thuyền.
- Nếu vậy chúng nó ở đó đã lâu rồi.
- Phải, chúng nó đóng trại đã gần nửa tháng nay.

Ba tướng đương đứng nói chuyện với nhau, bỗng thấy có một chiếc thuyền nhỏ ở trên dòng nước thả xuống, hai đầu có hai tên quân chèo, còn chính giữa thì có một tiểu tướng trạc chừng 15, 16 tuổi diện mạo khôi ngô, bộ tịch vạm vỡ, ngồi chỉ tay bảo cặp vào thuyền của Trần-Lãm. Lữ-Đường thấy người trai ấy chẳng lạ, song quên lững không biết có gặp chỗ nào. Thuyền vừa cập, tên trai ấy mới nhảy qua rất gọn gàng, chào Trần-Lãm, Bạch-Hổ và Lữ-Đường, rồi thưa với Trần-Lãm rằng: “Thưa thượng quan, tôi đi thám dò rõ ràng giặc đương đồn cây đống thuyền, có lẽ chừng năm mươi ngày nữa chúng nó sẽ độ binh qua sông. Vậy thượng quan phải viện binh thêm, chớ binh của mình ít quá, tôi sợ ngần không nổi”.

Trần-Lãm cười mà nói rằng: “Binh tiếp ứng đã tới rồi, trong vài ngày Ngô Thử-sử sẽ dẫn đại binh tới nữa. Vậy tướng quân đừng lo cứ đốc binh phòng bị đợi Ngô Thử-sử đến rồi ta sẽ định kế mà phá giặc”.

Tên trai này là Đinh-bộ-Lãnh, ngày trước đón Ngô-Quyền tại Đại-vân-Sơn mà xin đầu quân, gặp Lữ-Đường với Nguyễn-Siêu khinh thị nên buồn chí mới đầu Trần-Lãm. Mấy tháng nay, Trần-Lãm đãi Bộ-Lãnh rất hậu, đã tin cậy nên trao quyền quản suất binh sĩ, mà lại thương yêu chẳng khác nào cha với con. Vì Trần-Lãm không có con nên trong bụng muốn lập Bộ-Lãnh làm con nuôi song thấy giặc giả chưa an, nên chưa hở môi, đợi giặc giặc xong rồi sẽ tỏ ý cho Bộ-Lãnh biết. Khi Bộ-Lãnh bước vào trong mui rồi thì Lữ-Đường hỏi Trần-Lãm rằng:

- Tiểu tướng đó là ai?
- Con của tôi.

Bạch-Hổ lại hỏi rằng:

- Tôi nghe nói ngài không có con mà?
- Nó là con nuôi.
- Ờ, có lẽ là con nuôi chớ Tiểu-tướng diện mạo khôi ngô oai phong凛凛, người đó tôi coi chẳng phải là người tầm thường. Ngài có con nuôi như vậy thiệt là có phúc lắm đa.

Trần-Lãm cười rồi dắt nhau trở vào trong mui ngồi uống rượu. Ba tướng thương nghị với nhau rồi nhứt định cho Lữ-Đường đi ngựa đại binh, trước là dắt đường; sau nữa tỏ tình hình binh giặc cho Ngô Thử-sử nghe. Còn ba ngàn binh của Bạch-Hổ với Lữ-Đường mới dẫn đến thì dựa theo mé sông bị rừng cao đất ướt không có chỗ đóng nên phải dẫn trở vô vài dặm lựa chỗ đất cao ráo trống trải dựa bên triền núi mới truyền lệnh an dinh hạ trại.

Lữ-Đường đi ngựa, gặp đại binh mới tỏ hết thế lực của Hoàng-Tháo cho Ngô-Quyền nghe, rồi dẫn riết tới mé sông Bạch-Đằng. Bạch-Hổ nghinh tiếp Ngô-Quyền, khuyên đóng binh trên triền núi, bởi vì xuống sát mé sông không có chỗ hạ trại được. Trần-Lãm hay tin đại binh đã đến, bèn kêu Bộ-Lãnh mà dặn phải coi quân suất binh thuyền, rồi lật đặt lên bờ nghinh tiếp Ngô Thử-sử. Trần-Lãm vào trại cung-hạ Ngô-Quyền về sự hạ thành Đại-La, rồi mới dắt Ngô-Quyền xuống thuyền mà khấn trận. Có một mình Bạch-Hổ đi theo Ngô-Quyền mà thôi, còn chư tướng mặc coi cho quân-sĩ đồn cây cất trại.

Ngô-Quyên xuống thuyền, đứng ngó qua mé sông bên kia nhắm xem dinh trại của Hoàng-Tháo xong rồi, mới xuống ngồi một chiếc tiểu thuyền đi với Bạch-Hổ và Trần-Lãm dọc theo mé sông bên này mà coi địa thế, Thủy thủ chèo trở lộn xuống. Đến tối về tới thuyền, Ngô-Quyên bèn dạy Trần-Lãm cho 10 chiếc thuyền chờ binh qua sông, giả cướp trại đằng coi Hoàng-Tháo phòng bị thế nào. Trần-Lãm vưng lệnh bèn sai Bộ-Lãnh bày 10 chiếc chiến thuyền, đến đầu canh đèn đuốc tắt hết, lén chèo qua sông mà cướp trại, còn Ngô-Quyên, Bạch-Hổ và Trần-Lãm thì dẫn 5 chiếc thuyền khác theo sau mà tiếp ứng. Khi Bộ-Lãnh vừa xáp vô mé bờ thì nghe trên trại trống đánh vang rân, rồi thấy binh của Hoàng-Tháo giàn ra dài theo mé sông, bắn tên xuống như mưa, làm cho Bộ-Lãnh phải thối lui, chớ không thể nào cất binh lên bờ mà cướp trại được. Ngô Thứ-sử thả thuyền trôi giữa dòng sông, xem thấy cách phòng bị của giặc đủ rồi, liền đóng chiến thuyền không cho lên cướp trại.

Sáng bữa sau, Ngô-Quyên truyền lệnh phải đóng thuyền thêm cho nhiều và phải đi đốn tre kết bè để dựa bên mé sông, lại dạy quân sĩ người nào cũng có một cây cung với năm mũi tên, nếu điểm binh mà ai thiếu thì người ấy có tội.

Binh của Ngô-Quyên mắc lo làm những việc ấy nên không qua cướp trại của Hoàng-Tháo nữa. Còn Hoàng-Tháo ngó thấy có mấy chục chiến thuyền đậu lơ lơ bên mé sông đó mà thôi, chớ đại binh của Ngô-Quyên đóng gần trên triền núi, bị giăng rừng dựa theo mé sông cản khuất không thấy dinh trại được, tưởng là giặc chỉ có một đạo thủy quân ở đó mà thôi, nên không có lòng lo sợ, cứ dạy quân đóng thuyền kết bè đằng có độ binh qua sông.

Hai bên cầm cự với nhau cho đến gần cuối tháng tám, mà cũng chưa thấy bên nào động binh. Đến đầu tháng chín, Hoàng-Tháo cự bị thuyền bè đủ rồi, thừa đêm tối trời, mới tính cất binh xuống thuyền mà độ qua sông. Đêm ấy Bộ-Lãnh ngồi một chiếc tiểu thuyền mà đi tuần, xem thấy bên trại của Hoàng-Tháo quân sĩ lao nhao, trong lòng phát nghi, bèn dạy thủy thủ chèo ra giữa dòng sông mà xem cho kỹ, khi thấy giặc bày chiến thuyền đông nức lại đương chờ binh xuống thuyền. Bộ-Lãnh lật đật trở về đại đội mà báo tin. Trần-Lãm nhứt diện sai người lên đại trại mà thông tin cho Ngô Thứ-sử hay, còn nhứt diện sắp đặt chiến thuyền sẵn sàng đằng cự địch.

Ngô-Quyên nghe báo liền dạy Lữ-Đường, Nguyễn-Siêu, Cao-đăng-Vân với Ngô-nhứt-Khánh dẫn binh vào rừng mai phục dọc theo mé sông, hễ thấy giặc thì chống cự đừng cho lên bờ được, nếu liệu thế cự không nổi thì phải phi báo cho đại trại hay đằng phát binh ứng tiếp. Binh Nam-Hán vừa mới chống thuyền đi ra thì chiến thuyền của Trần-Lãm đậu giữa dòng sông, áp vào mà đánh; hai bên hỗn chiến, tên bắn như mưa, trống hồi như sấm. Binh Nam-Hán không quen thủy chiến, chèo bơi lộn xộn, không có hàng ngũ, bởi vậy bị Bộ-Lãnh đoạt được 5 chiếc thuyền, bắt gần 300 quân còn bao nhiêu thì trở vô bờ không dám chiến đấu nữa. Bộ-Lãnh muốn thừa thắng đánh luôn, ngặt vì binh ít quá không dám xáp vô mé mà leo lên, nên đến sáng dắt binh trở về.

Tan giặc rồi Ngô Thứ-sử xuống thuyền khen ngợi Trần-Lãm rồi ngồi thuyền đi xem địa thế nữa. Ngô Thứ-sử đi dài xuống phía dưới, cách chừng năm sáu dặm, thấy sông khúc ấy nước không sâu, mà hai bên mé sông lại sầm uất, cây cao rừng rậm. Ngô Thứ-sử dạy chèo lên chèo xuống ba bốn hiệp, nhắm xem địa cảnh xong rồi nói

với Trần-Lãm rằng: “Nếu trời đất vừa giúp cho ta, thì ta sẽ phá binh Nam-Hán và bắt Thái-tử Hoàng-Tháo tại chỗ này”. Trần-Lãm không hiểu ý Ngô-Quyền định kế thể nào, nên cười rồi dạy quân chèo trở về.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

----- á -----

*Dùng mưu thân đại phá Hán binh.
Thấy thế yếu nhường ngôi Ngô chúa.*

Ngô-Quyên về trại cho đòi Bạch-Hổ đến mà nói rằng: “Hôm nay ta đi dò đường sông, thấy khúc dưới, cách chỗ thủy quân ta đóng chừng năm sáu dặm hai bên rừng cao cây lớn coi sâu uất lắm, mà sông chỗ đó lại nổi cồn nên cạn hết một mé. Ta tính lên đóng cừ mà ngăn sông rồi dụ giặc đến đó mà bắt nó mới được. Vậy tướng quân chịu phiền dạy quân đồn cây vạt nhọn hai đầu mà làm cừ, rồi ban đêm hể nước ròng thì lên mà đóng. Tướng quân phải nhớ mà đóng cho sâu, hể nước lớn đầy thì thuyền qua được, còn hể nước ròng nửa sông thì thuyền qua bị cản. Tướng quân ráng làm cho mau mau rồi ta sẽ thi kế cho mà coi.”

Bạch-Hổ vâng lệnh dạy quân đồn cừ đem đóng y như lời của Ngô-Quyên dặn. Làm gần một tháng mới rồi. Ngô-Quyên đến xem lấy làm đắc ý. Ngô-Quyên lại dạy kết gần 50 cái bè tre mà neo lại đó và ruộng hai bên cho trống hai đường đặt cho quân sĩ đi.

Tối bữa nọ Ngô-Quyên dạy Bạch-Hổ, Nguyễn-Siêu và Lý-Khuê dẫn 5 ngàn binh đạp đường bộ xuống cụm rừng ngang chỗ đóng cừ ấy rồi dùng bè tre chở qua sông, lên cụm rừng mé bên kia mà núp. Còn Lữ-Đường với Cao-đăng-Vân thì dẫn 5 ngàn binh đi núp dài theo mé bên này. Ngô-Quyên lại dặn Bạch-Hổ hể thấy chiến thuyền của giặc xuống tới chỗ đóng cừ đó, thì phải dẫn binh đi đường bộ riết lên mà cướp trại, và dặn Lữ-Đường, hể thấy binh giặc thua thì phải lập tức dùng bè bộ binh qua sông mà hiệp lực với Bạch-Hổ.

Các tướng lãnh mạng dẫn binh đi mai phục. Ngô-Quyên dặn Ngô-nhật-Khánh ở giữ đại trại hể nghe chỗ nào cầu cứu thì phải phát binh ứng tiếp, rồi mới xuống thuyền mà thương nghị với Trần-Lãm nữa. Trời vừa hừng sáng, nước lớn đầy sông, Ngô-Quyên dạy giàn chiến thuyền sắp ngay hàng ngũ rồi gay chèo dóng trống nhắm ngay dãy trại của Hoàng-Tháo mà xông qua. Quân Nam-Hán xem thấy lật đật sắp chiến thuyền đặng nghênh địch. Hoàng-Tháo tách nóng nảy, muốn đánh cho mau, mà ngặt bị sông ngăn cản bộ binh qua không được, nên mấy tháng nay án binh bất động thì lấy làm bức bối lắm. Nay thấy giặc độ binh qua đánh mình thì trong lòng hân-hoan, nên truyền lệnh độ mấy ngàn binh xuống thuyền, rồi bốn thân cầm binh mà đánh, để Lý-khắc-Chánh ở giữ trại.

Chiến thuyền của Hoàng-Tháo giàn ra rồi áp đánh chiến thuyền của Trần-Lãm. Hai bên hỗn chiến với nhau, chưa ắt bên nào thắng bên nào bại, chừng Ngô-Quyên thấy nước ròng đã giựt bọn rồi, mới dạy Trần-Lãm trá bại mà chạy. Trần-Lãm vâng lời ra hiệu lệnh mấy chục chiến thuyền đều rút chạy hết. Hoàng-Tháo thấy thắng đắc ý nên giục binh đuổi theo. Trần-Lãm chạy một khúc trở lại cự một hồi, làm như vậy đặng dụ Hoàng-Tháo xuống tới chỗ cạn. Hoàng-Tháo không dè kế của Ngô-Quyên sắp đặt, nên cứ đốc quân rượt theo hoài. Xuống gần tới chỗ đóng cừ, Trần-Lãm dạy chèo riết và nhắm mấy cây vọi mà qua, đặng thuyền khỏi đụng cừ, mà hể qua rồi thì nhổ vọi quăng hết. Hoàng-Tháo đi tới, không dè có cừ, bởi vậy chiến thuyền đi trước bị

lùng nằm ngang sông, chiếc đi sau thấy muốn tránh mà bị giọt nước chảy mạnh quá ngừng không được nên đụng với nhau rồi chiếc chìm chiếc nổi, quân sĩ kinh hãi rút xuống sông chết không biết bao nhiêu mà kể cho hết.

Đã vậy mà lúc ấy Ngô-Quyền với Trần-Lãm, Bộ-Lãnh day thuyền trở lại đánh nữa, làm cho binh Nam-Hán đại loạn, người nào nhảy xuống sông thì chết chìm, còn người nào ở trên thuyền thì bị trói. Bộ-Lãnh huơ thanh long bửu kiếm nhảy tới muốn chém Hoàng-Tháo, Hoàng-Tháo liệu thế cự không lại nên quăng gươm mà hàng đầu. Bộ-Lãnh bắt được Thái-tử Hoàng-Tháo rồi giao cho Trần-Lãm đem nạp cho Ngô Thứ-sử, Ngô Thứ-sử thấy được toàn thắng, mà lại bắt được chánh tướng của giặc nữa thì mừng rỡ vô cùng, liền ngược mặt lên trời mà nói rằng: “Ta thành công đây là nhờ có trời đất giúp vận. Ấy vậy từ nay chắc nước ta hết tai nạn rồi.”

Ngô Thứ-sử dạy trói Hoàng-Tháo cắt người canh giữ, rồi sai quân lên bờ đi dò coi mấy đạo binh của Bạch-Hổ và Lữ-Đường thắng bại thế nào, Lữ-Đường núp trên rừng ngó thấy Trần-Lãm trá bại, Hoàng-Tháo rượt theo, chùng chiến thuyền đi khuất rồi mới truyền lệnh đẩy bè xuống sông rồi độ binh qua đánh lấy trại Nam-Hán. Lý-khắc-Chánh giữ trại ngó thấy liền giàn binh ra mé sông rồi dùng cung nỏ mà bắn. Lữ-Đường dạy quân bắn lại, hai bên đương bắn nhau, thành lĩnh Bạch-Hổ, Nguyễn-Siêu và Lý-Khuê dẫn binh đi tới phía sau trại rồi xông vào phá trại. Quân Nam-Hán xem thấy không biết binh ở đâu mà đến nên kinh tâm tán đờm, thất ngũ loạn hàng, quăng hết gươm đao cung tên, bỏ trại mà chạy. Bạch-Hổ, Nguyễn-Siêu với Lý-Khuê thừa thắng xua binh đuổi theo. Lữ-Đường với Cao-đăng-Vân cũng dạy quân leo lên bờ rồi hiệp với ba tướng kia rượt đánh, Lý-khắc-Chánh một mình chống cự không nổi, phần thì binh Nam-Hán tán lạc, tốp chạy vào rừng, tốp leo lên núi mà trốn, nên cũng phải tìm đường mà thoát thân. Bạch-Hổ với bốn tướng-quân phân binh rượt theo chém giết binh Nam-Hán kể hơn một vạn người.

Đến tối 5 tướng thâm binh trở về mé sông, vừa đến trại cũ của Hoàng-Tháo thì thấy Ngô Thứ-sử với Trần-Lãm đã đem chiến thuyền lên mà chiếm trại rồi. Bạch-Hổ với chư-tướng dẫn vào ra mắt Ngô Thứ-sử và thuật chuyện phá binh Nam-Hán lại cho Ngô Thứ-sử nghe. Ngô Thứ-sử cả mừng, liền dạy Trần-Lãm dẫn Hoàng-Tháo ra mà chém rồi mới đặt bày tiệc rượu khao chư tướng.

Lý-khắc-Chánh lượm lặt tàn binh được mấy trăm người rồi dắt nhau trốn mà về Tàu. Lên tới Chi-Lăng gặp Hán chúa Lưu-Cung dẫn đại binh mới qua, Lý-khắc-Chánh vào thú tội và thuật việc đại bại, thái-tử Hoàng-Tháo bị Ngô-Quyền bắt giết rồi. Lưu-Cung nghe con mất thì ngã lăn mà khóc. Chư tướng đỡ dậy can gián hết sức, Lưu-Cung mới tỉnh lại, hỏi thăm thì Lý-khắc-Chánh tâu rằng: khi kéo binh qua chưa tới Bạch-đăng-giang thì bên này Ngô-Quyền đã hạ được thành Đại-La bắt giết Kiều-công-Tiện rồi. Binh tới Bạch-Đăng gặp giặc ngăn cản qua sông không được nên phải đóng tạm mé bên này đặng mà đóng thuyền kết bè, chẳng dè Ngô-Quyền hạ thành Đại-La rồi dẫn đại binh lên đó lập mưu mà phá, nên mới đại bại đến thế. Lưu-Cung nghe rõ đầu đuôi, chắt lưỡi than trời rồi truyền lệnh quay binh trở về. Kiều-công-Hãn nghe nói cha bị giết thì đau đớn trong lòng chẳng xiết kể, thăm tướng cậy sức Lưu-Cung mà báo thù được, chùng nghe Lưu-Cung nhứt định thôi binh thì cả kinh, nên răn can gián khuyên Lưu-Cung hãy tấn binh mà rửa hờn cho Thái-tử, Công-Hãn nói

hết sức mà Lưu-Cung không nghe, cứ dạy quân trở về. Công-Hãn thất vọng mới lên bỏ binh trốn ở lại

Đây nói qua Ngô-Quyền đại phá Nam-Hán-binh, bắt giết Thái-tử Hoàng-Tháo rồi, mới dẫn thủy bộ chư đội trở về thành Đại-La. Khi về tới cửa, Cảnh-Thạc với Thủ-Thiệp giàn binh ra cung-hạ và nghinh-tiếp. Ngô-Thứ-sử dòm thấy Dương-kiết-Lợi đứng sau lưng Cảnh-Thạc thì chưng hửng nên hỏi rằng: “Ta nghe Dương-tướng-quân đã tử trận Lục-châu rồi, mà sao lại được về đây?” Dương-kiết-Lợi bước ra thưa rằng: “Sở là tôi nghe binh Nam-Hán qua tới, tôi dẫn binh lên núi Mậu-Lâm mai phục, để Trần-Khánh ở lại Lục-Châu mà kiên thủ. Vì tôi binh thiếu thế cô ngăn cự không nổi, nên phải dẫn binh trở về thành, chẳng dè về tới thì thành đã mất rồi, nên tôi phải tìm đường mà thoát thân. Trần-Khánh không thấy tôi trở về thành mà binh Nam-Hán lại kéo tới đánh phá ải, tưởng là tôi đã bị chết rồi nên trong thư viện binh mới nói như vậy. Tôi chạy khỏi ra tìm đường lần về đến đây, tưởng là thượng quan còn vây thành, chẳng dè về tới Đại-La thì thượng quan đã lấy thành rồi và dẫn binh đi ngăn giặc. Mấy tháng nay tôi ở đây mà chờ thượng quan về đặng tôi tạ tội”.

Kiết-Lợi nói dứt lời liền quì xuống. Ngô-Quyền đỡ dậy mà nói rằng: “Việc chiến tranh thắng bại là lẽ thường, người anh hùng chớ nên thấy thất bại mà thối chí. Huống chi tướng quân binh thiếu thế cô nên thất bại chẳng lạ gì, mà cũng nhờ có tướng quân bại trước nên ta mới thắng sau được. Vậy khuyên tướng quân chớ khá ái ngại”.

Ngô-Quyền nhập thành truyền lệnh đặt bày diên-yến khao thưởng quân sĩ. Trong lúc tiệc rượu vui vầy, chén thù chén tạc, kẻ thuật chuyện phá thành, người kể công rượt giặc, Phạm-bạch-Hổ đứng dậy mà nói lớn lên rằng: “Anh em chúng ta vì nghĩa vì tình, đầu lưng đấu cật, xông tên đột pháo, trải nắng dầm sương trót gần một năm trời mới đặng thành công. Nay chúng ta đã trừ được loài gian ác ở trong, đã phá được binh tàn bạo ở ngoài, vậy anh em chúng ta phải sớm liệu việc cai-trị trong nước đặng gìn giữ cõi bờ, hộ trì dân giả. Vả Ngô Thứ-sử là đáng tài cao đức lớn, đã có công đánh giết Kiều-công-Tiện mà đáp nghĩa cho Dương tiên-công, mà lại còn có trí phá tan binh Nam-Hán mà cứu nước cứu dân nữa. Vậy tôi tưởng chúng ta nên tôn ngài lên ngôi quốc-vương ngài bố đức trị dân, ra oai bình định trong nước”.

Chư tướng nghe nói thấy đều hiệp ý, chẳng có ai cãi lẽ chi hết. Ngô-Quyền thấy vậy mới nói rằng: “Phạm tướng-quân muốn cho ta phạm nghĩa nên mới bày đều như vậy. Vả ta mộ binh khởi nghĩa một là vì ta muốn trọn niềm tôi chúa, hai là ta muốn vẹn nghĩa phụ thân, nên ta mới cử binh báo thù, chớ nào phải ta quyết giành ngôi giành nước với Kiên-công-Tiện đâu. Nay tuy nhạc-phụ ta ly trần song còn để lại trưởng-tử là Dương-tam-Ca.

Nếu chư tướng quân khiến ta lên nối nghiệp cho nhạc-phụ ta thì té ra ta đoạt ngôi của em ta, đó là một điều đại bất nghĩa, ta không nỡ làm đâu. Vậy khuyên chư tướng quân chớ nên tính tới việc ấy nữa, để ta sai người vào Ái-châu rước em ta ra rồi sẽ tôn lên mà kế nghiệp cho Dương tiên-công”.

Đỗ-Cảnh-Thạc với Dương-kiết-Lợi ngó nhau mà gật đầu, còn chư tướng cả thầy coi bộ đều bất phục. Ngô-Quyền khao binh đãi tướng luôn luôn mấy ngày mới rồi. Trần-

Lầm thình lình nhuốm bệnh nên từ Ngô-Quyên và chư tướng rồi xuống thuyền dắt Định-bộ-Lãnh trở về Bồ-hải-Khẩu mà dưỡng bệnh. Ngô-Quyên nghe lời Đỗ-Cảnh-Thạc bèn viết tờ hịch gọi khắp quận huyện mà phủ ủy bá tánh. Các quan quận huyện xa gần đều chở lương về Đại-La mà nạp và vào yết-kiến xưng tụng tài đức của Ngô-Quyên.

Ngô Thứ-sử sắp đặt an bài, qua đầu tháng 11 mới dạy Cao-đăng-Vân lãnh binh vào trấn thủ Ái-châu mà thế cho Nguyễn-Khoan, và đưa thơ biểu Nguyễn-Khoan phải hộ tống Dương-phu-Nhơn, Dương-tam-Ca với nhị vị công-tử ra Đại-La. Gần cuối tháng 11 Nguyễn-Khoan hộ tống gia quyến Ngô-Quyên ra mới tới. Nhập thành rồi Dương-phu-Nhơn dắt em và con đi thẳng lên dinh. Ngô Thứ-sử bước ra chào mừng. Dương-phu-Nhơn ngồi xuống đất cúi lạy chồng mà nói rằng: “Thưa tướng-công thiếp phận liễu bồ nương cội từng núp bóng. Tướng công đoái tưởng thân hèn phận bạc, nên vì thiếp mà xông tên lướt đạn, gọi nắng gọi sương, chẳng nệ công lao, quyết trả oán rửa hờn thế cho thiếp. Nay tướng công đã tru diệt loài bội nghịch, ơn của tướng công chi em thiếp chẳng biết lấy chi mà đền đáp cho vừa. Vậy thiếp xin kính dâng ít lạy mà tỏ lòng cảm đức niệm ân đợi có thuở rồi thiếp sẽ tái bồi muôn một.”

Dương-tam-Ca cúi lạy Ngô-Quyên, Ngô-Quyên lật đặt đỡ phu-nhơn và Tam-Ca đứng mà nói rằng: “Phận làm con phải lấy hiếu làm trọng, phận làm tôi phải lấy trung làm đầu. Phận tôi đây đối với nhạc-phụ vẫn là rể mà lại là tôi nữa, bởi vậy tôi phải vì chữ hiếu chữ trung mà lo báo thù gầm có ơn gì đâu mà phu-nhơn nặng lòng. Phu-nhơn đi đường xa mệt mỏi vậy hãy dắt hai con vào hậu đường an nghỉ.”

Ngô Thứ-sử dắt vợ con vào hậu dinh, chồng gặp vợ lấy làm phi lo dạ, cha gần con chẳng xiết vui mừng. Qua ngày sau Ngô Thứ-sử đại hội chư tướng, mời Dương-tam-Ca lên ngồi dựa bên mình rồi dạy quân bày tiệc rượu mà thết đãi. Rượu uống ba tuần rồi Ngô Thứ-sử mới phân với chư tướng rằng: “Dương tiên-công khi còn sanh tiền là người đại ân đức của dân xã. Tuy Dương tiên-công mất lộc, nhưng mà ân nghĩa mền tình. Dương tiên-công có để lại trưởng-tử là Dương-tam-Ca, nay ta đã rước đến đây. Vậy xin chư tướng hiệp ý với ta mà tôn Công-tử Tam-Ca lên ngôi báo đáp người lên cầm quyền bình chánh vô trấn tướng phương, thi ân trăm họ.”

Chư tướng nhiều người nhìn nhau trề môi mím miệng, coi bộ không phục Tam-Ca, Đỗ-cảnh-Thạc đứng dậy ngó Bạch-Hổ mà nói rằng:

“Quan Thứ-sử lấy lẽ công chánh mà phân như vậy, anh em chúng ta ai muốn tỏ đều chi thì xin nói ngay ra giữa này, còn như hết thấy đều thuận tùng thì xin chọn ngày xây đàn làm lễ tôn vương cho sớm đặt có người bình chánh mà điều đình quốc sự”.

Phạm-bạch-Hổ đáp rằng: “Quan Thứ-sử cùng anh em chúng ta đây ai cũng biết truyện sử Tàu. Triều đình bên Tàu bây giờ cũng còn noi theo chế độ của tam Hoàng, ngũ Đế cùng mấy đời Hạ, Thương, Châu. Mà theo mấy đời ấy thì vua truyền cho kẻ hiền cũng có, mà truyền cho con cũng có. Cái chế độ ấy thiệt là hay, bởi vì ông vua là người chấp chương mạng vận trọn một nước, nếu vua hiền thì nước trị dân an, còn vua bất minh, thì nước nghiêng nghèo, dân đồ thán, bởi vậy cho nên vua truyền ngôi thì chẳng luận thân sơ, hễ ai hiền mới được kế vị, nếu con vua mà hiền thì con nối ngôi, còn như con bất hiền thì tự nhiên phải phế con mà chọn người hiền đức”.

Ngô-Quyền cười mà nói rằng: “Việc của mình đây có phải là việc vương-đế gì đâu mà tướng quân nhắc truyện sử bên Tàu đông dài dữ vậy? Chúng ta cử Dương-tam-Ca lên làm Tiết-đạt-sứ đặng cai trị châu quận đó mà thôi”.

Phạm-bạch-Hổ đáp rằng: “Thưa thượng quan, sao thượng quan lại phân như vậy? Thượng quan nghĩ lại mà coi, sơn xuyên của chúng ta như cấm tú, hơn vật của chúng ta chẳng thiếu chi anh tài, mà trót một ngàn năm trước chúng ta bị người Tàu chiếm đoạt. Ngày nay triều đình bên Tàu suy nhược, tứ phương đến xưng hùng, thậm chí Lưu-Cung nó cũng xưng là vương-đế. Cơ hội như vậy là cơ hội may cho xứ ta; vậy ta cũng nên hơn đó mà lập quốc vương luôn thể, sao thượng quan không tính lập quốc-vương, mà lại còn tính lập chức Tiết-đạt-sứ nữa? Sứ của ai? Của Nam-Hán hay là của nhà Tấn?”

Ngô-Quyền chánh sắc đáp rằng: “Tướng quân phân nhầm lý lằm. Ta cũng biết lúc nầy chúng ta nên lập quốc-vương, song ta xin chừa vị tướng-quân một điều, là nếu có lập quốc-vương thì lập em ta là Dương-tam-Ca đặng trước khỏi phụ lòng Dương tiên-công, sau khỏi tiếng cười của người hậu tấn”.

Bạch-Hổ nói: “Thưa thượng-quan, tôi đã nói việc nước chẳng phải việc nhà. Muốn tôn một vị quốc-vương thì chọn người tài đức chớ không nên nể tình riêng. Thượng-quan trừ loài bội nghịch ở trong mà võ an lê thứ, ấy là thượng quan có đức, thượng quan lại còn dẹp quân tàn bạo ở ngoài mà gìn giữ non sông, ấy là thượng quan có tài. Vậy tôi thay mặt chừa tướng mà xin thượng quan lãnh ngôi quốc-vương đặng cho bá tánh an lòng, và cho ngoại-bang nghe oai từng phục”.

Bọn Lữ-Đường, Nguyên-Siêu, Thủ-Thiệp, Lý-Khuê, Nhật-Khánh, Nguyễn-Khoan nghe Bạch-Hổ nói liền ứng lên khen phải, Ngô-Quyền đương ngồi bợ-ngợ, Dương-tam-Ca vùng đứng dậy mà phán rằng: “Lời của Phạm tướng-quân mới nói đó là lời vàng ngọc, xin Ngô-huynh thấu nhận chớ nên dục dục mà chừa tướng buồn lòng. Thân em còn sống đây là may, đâu dám đèo bồng quyền tước. Em là đứa bất tài, cha bị hại không cứu cha được, mà em lại mang tiếng bất hiếu, cha chết không biết lo báo thù. Ngô-huynh đã có công báo thù cho cha, mà lại có tài đánh võ binh Nam-Hán nữa, vậy thì còn ai xứng đáng ngôi quốc-vương hơn Ngô-huynh được. Nếu Ngô-huynh nghi kỵ không chịu tức vị xưng vương, thì xin Ngô-huynh chọn người khác mà tôn, chớ em không dám lãnh, em nguyện theo hầu hạ người ấy mà thôi.

Bọn Bạch-Hổ, Lữ-Đường thấy Tam-Ca từ chức thì vui mừng nên năn nỉ khuyên lon riết, túng thế Ngô-Quyền phải xuôi thuận. Chừa tướng liền thương nghị đặng chọn ngày tôn vương. Ngô-Quyền nói rằng: “Thành Đại-La tuy rộng lớn nhưng mà không phải chỗ đóng đô, nên tính chọn thành Cổ-Loa ¹¹ mà làm kinh-sư.” Chừa tướng vâng lời, liền lo cất cung điện tại thành Cổ-Loa.

Qua năm kỷ hợi (năm 939) mùa xuân, Đỗ-cảnh-Thạc chọn ngày lành rồi trấn thiết lễ tôn vương rất trọng. Ngô-Quyền tức vị, xưng là Ngô-vương, lập Dương-phu-Nhơn làm vương-hậu, lập trưởng-tử làm thái tử và phong Dương-tam-Ca làm An-trí-Công, còn chừa tướng mỗi người đều được phong tước công hết thảy.

¹¹ Thành Cổ-Loa thuộc huyện Đông-Anh, tỉnh Phúc-Yên

Chư tướng bái mạng, Ngô-vương định kế bảo thủ nên hạ chỉ sai:

Trần-Lãm trấn thủ Bô-hải-khẩu.¹²

Phạm-bạch-Hổ trấn thủ Đằng-châu¹³

Lữ-Đường trấn thủ Tế-giang¹⁴.

Nguyễn-Siêu trấn thủ Tây-phù-liệt¹⁵.

Lý-Khuê trấn thủ Siêu-Loại¹⁶.

Nguyễn-thủ-Thiếp trấn thủ Tiên-du¹⁷.

Ngô-nhật-Khánh trấn thủ Đường-Lâm¹⁸.

Nguyễn-Khoan trấn thủ Tam-Đái¹⁹.

Cao-đăng-Vân trấn thủ Ái-châu²⁰.

Còn Đỗ-cảnh-Thạc với Dương-kiết-Lợi thì ở tại triều mà tá chưởng binh quyền, dự bàn quốc-vụ.

Chư tướng lãnh chỉ sửa soạn khởi hành phó nhậm. Phạm-Bạch-Hổ trước khi về Đằng-Châu thì vào yết kiến Ngô-vương và tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ, ngày nay bốn biển thanh bình lê-dân yên-ổn, ấy cũng là nhờ Bệ-hạ tài cao đức lớn nên mới được vậy. Tuy vậy mà kẻ hạ thần nghĩ rằng: sáng nghiệp non sông thủ thành bất dị. Vậy trước khi lên đường kẻ hạ thần gửi chúc bệ-hạ sống lâu muôn tuổi, bền vững ngôi trời, đặt cho võ trụ chói ngời, quan dân cường thịnh. Kẻ hạ thần lại xin Bệ-hạ vài điều: một là không nên giao binh quyền cho Dương-kiết-Lợi, hai là không nên trọng dụng An-trí-Công, nếu hai điều ấy Bệ-hạ cho thì hạ thần đi mới yên bụng.”

Ngô-vương nghe Bạch-Hổ tâu như vậy, thì không được vui lòng nên phán rằng: “Khanh không ưa An-trí-Công nên theo châm chích hoài! An-trí-Công là em trăm, khanh không nên tâu lếu như vậy nữa.”

Phạm-bạch-Hổ bị quở lui ra, rồi dẫn binh về Đằng-châu, trong lòng không được vui.

Ngô-vương sai chư tướng mỗi người trấn một chỗ đặt gìn giữ biên-cương mà tính mở mang dân xã, nên từ ngày tức vị thì chuyên lo đặt quan chức, chế triều-nghi, định phục-sắc, phổ thông việc học hành, chỉnh đốn việc cai trị. Lê thứ nhờ mình quân thánh chúa nên nhà nhà đều an cư lạc nghiệp, cảm đức hóa nhơn, con thảo cha lành, anh em cung kính, thiệt là đời thái bình thanh trị.

Có thi tặng Ngô-vương như vậy:

*Tự cổ anh hùng chẳng thiếu chi,
Ngô-vương tài đức ít ai bì.
Ngôi cao quyền cả lòng lơ lửng,
Oán chúa thù cha trí tạc ghi.*

¹² Bô-hải-khẩu thuộc tỉnh Thái-Bình.

¹³ Đằng-Châu thuộc tỉnh Hưng-Yên.

¹⁴ Tế-Giang thuộc huyện Văn-Giang, tỉnh Bắc-Ninh.

¹⁵ Tây-phù-liệt thuộc huyện Thanh-Trì, tỉnh Hà-Đông.

¹⁶ Siêu-Loại thuộc phủ Thuận-Thành, tỉnh Bắc-Ninh.

¹⁷ Tiên-Du thuộc tỉnh Bắc-Ninh.

¹⁸ Đường-Lâm thuộc huyện Phúc-Thọ, tỉnh Sơn-Tây.

¹⁹ Tam-Đái thuộc phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên.

²⁰ Ái-Châu thuộc tỉnh Thanh-Hóa.

*Rơi lụy châu mày, buồn phụ nữ.
Thành xiêu sông cạn, giận nam nhi.
Một năm sắp đặt yên bờ cõi,
Nhờ trận Bạch-Đằng chúng hết khi.*

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

----- á -----

*Đắc lũng Tam-Ca giành nghiệp cháu,
Thác cô Ngô chúa thử lòng em.*

Xưa nay từ trên vương đế xuống tới dưới thứ dân, dầu ở bậc nào cũng vậy, hễ lúc lâm nguy tao biến thì ít thấy mấy người nâng đỡ giúp giùm, còn đến thời hữu thế đắc thời, thì chẳng thiếu chi kẻ mến yêu xu phụ. Người quân tử vẫn biết nhơn tình lạt-lẽo, thế thái a-dua, nên trong cơn nguy biến thì kiên tâm trì chí, dầu không ai giúp đỡ cũng chẳng chút than phiền, còn trong lúc hưng sung thì cân thiện đo tà, sợ nghe lầm sàm ngôn mà sa bước đường suy bại.

Ngô-Quyền khi nghe tin nhạc-phụ bị người thích tử thì lấy làm bối rối, bởi vì nghĩ mình thế cô binh thiếu biết có sức rửa hờn báo oán hay không. May nhờ chư trấn cảm mến tình xưa nghĩa cũ Dương-diên-Nghệ, kẻ giúp sức, người giúp binh, mà thiệt cũng nhờ Ngô-Quyền trì chí kiên tâm, trót một năm trường, đêm lo mưu ngày tính kế, nên mới diệt được kẻ thù rồi dựng lên nghiệp cả.

Nhưng tiếc vì Ngô-vương đã thông thao lược, đã biết kiên nhẫn, mà lại không hay cận thiện viễn tà bởi vậy cho nên thân tình khắng khích của những người có công giúp đỡ ngày xưa lần lần lạt phai, rồi cơ nghiệp vương bá, lấy làm cực khổ mới dựng nên được, lần lần suy bại.

Trước khi Phạm-bạch-Hổ lãnh binh về trấn Đằng-châu, người vào bái biệt Ngô-vương có tâu một câu rằng: “Sáng nghiệp nan, thủ thành bất dị.” Câu ấy xét ra thiệt là thâm thúy, vì có nào Ngô-vương là một đấng anh tài có dũng, có lược trong lúc nguy biến, biết chước làm cho người qui phục mà đến chừng bình định rồi sao lại quên mưu báo cơ đồ? Ấy là tại ý trời khiến xuôi, hay là ý người vụng tính? Xưa nay kẻ nói tại trời, người nói tại mình, ai nói nghe cũng có lý phải, mà vì có lý phải nên không biết chắc tại ai.

Vậy chúng ta đừng thêm bàn luận nữa mà uống công, cứ nghĩ rằng những cơ trị-loạn hưng-vong là lẽ tự nhiên, hễ hết trị rồi loạn, hết loạn rồi tới trị, cái máy tuần hoàn chạy hoai, không ai có tài nào mà ngừng lại được.

Ai xem mấy hồi trước thấy Ngô-Quyền có tài dẹp loạn ở trong, phá giặc ở ngoài, lấy nhơn mà đãi lê-dân, lấy nghĩa mà phục tướng sĩ, nên mới được lên ngôi quốc-vương, thì cũng tưởng từ ấy thanh trị thái bình. Nào dè Ngô-vương tức-vị sai chư tướng đi trấn rồi, thấy An-trí-Công là Dương-tam-Ca, nhỏ nhoi chịu lụy hằng ngày thường xưng tụng tài đức, thường làm dạng trung thành, nên đem lòng yêu chuộng, rồi An-trí-Công tâu đều chi Ngô-Vương cũng đều phê cho hết thảy.

An-trí-Công thừa thế mới xin với vua phải hạ chỉ truy tróc dòng dõi họ Kiều mà chém hết đảng khởi hậu hoạn. Vua nghe lời bèn truyền cho các trấn phải tìm bắt cho được Kiều-công-Hãn với Kiều-Thuận mà giải về kinh, làm cho hai tướng ấy sợ mà oán, song cô-thế không phương vẫy vùng, nên phải rút vào núi rừng ở miền thượng du mà mai danh ẩn tích.

An-trí-Công lòng hờn riêng Phạm-bạch-Hổ, vì nhớ Bạch-Hổ trước đã không muốn mình làm vua, rồi sau lại còn muốn vua nghi kỵ mình nữa, nên khi được Ngô-vương yêu, mới dùng lời vô tiếng ra mà làm cho vua hạ chỉ giảm binh Đằng-châu, không cho quá số năm trăm.

An-trí-Công lại còn muốn cho có đủ vi kiến, nên giao hảo với Đỗ-cảnh-Thạc và Dương-kiết-Lợi là hai vị đại thần ở lại triều, chừng biết chắc Kiết-Lợi có lòng yêu mình rồi, mới tâu với vua mà xin giao hết binh quyền cho Kiết-Lợi quản-đốc. Vua nghĩ vì Dương-kiết-Lợi tuy không trí lược song võ nghệ cao cường, nên cũng nhậm lời xin không ngăn trở chi hết.

Hai điều Phạm-bạch-Hổ xin với Ngô-vương đừng làm, mà nay Ngô-vương đã làm hết cả hai. 1- là trọng dụng Tam-Ca, 2- là giao binh quyền cho Kiết-lợi. Vậy để rồi đây sẽ biết Bạch-Hổ với Ngô-vương ai thấp trí ai xa lo.

Ngô-vương lên ngôi được vài năm rồi định mở hai hội thi, một hội thi võ, một hội thi văn, mà tuyển chọn đồng sĩ, văn tài, để nâng đỡ thành trì, trị an dân xã. Buổi ấy trong nước văn học còn thấp thỏi nên khoa thi văn thì chọn được có hai người thôi, một là Giang-hoài-Nhơn, gốc ở Hoan-châu tuổi vừa bốn mươi, hai là Tôn-nhật-Lệ, gốc ở Bồ-hải, tuổi đã gần 60. Vua phong cho hai người làm chức Ngự-sử, ở lại triều mà giúp việc chánh.

Còn khoa thi võ thì chọn được 4 đồng sĩ là: Sầm-Bích, Lâm-Hổ, Triệu-Hùng và Hà-cảnh-Dực. Tuy sánh võ nghệ thì Sầm-Bích cao hơn hết, song Ngô-vương cũng phong cho bốn người đồng lãnh chức Tổng-binh.

Hai Hoàng-Tử là Xương-Cấp với Xương-Văn khôn lớn lần lần, mà càng khôn lớn anh em càng yêu nhau, ngủ thì ngủ chung một giường, mà chơi cũng chơi chung một chỗ, không hề rời nhau một bước. Vua muốn dạy hai Hoàng-Tử thông nghề văn nghiệp võ, nên truyền lệnh cho Tổng-binh Sầm-Bích với Ngự-sử Giang-hoài-Nhơn theo dạy dỗ hai Hoàng-Tử kẻ chuyên tập sử kinh, người chuyên luyện cung kiếm.

Xương-Cấp tánh tình nhu-nhược, ưa học văn chớ không ưa tập võ, còn Xương-Văn thì chí hùng hào, nên ít ưa đọc sách làm thi, chỉ ham cầm cương cỡi ngựa. Vua nghe chí hai trẻ khác nhau thì nghĩ thầm rằng Xương-Cấp là Thái-Tử, ngày sau nối nghiệp giữ giềng, nên tu văn phước võ là phải đạo; còn Xương-Văn là thứ-tử, ngày sau đắp lũy bồi thành, nên tu võ phước văn cũng là hiệp lý, bởi vậy vua để thông thả cho hai Hoàng-Tử mỗi người tùy thích mà học tập.

Ngô-vương trị vì được 5 năm, tuy là quốc-chánh trọng dụng Tam-Ca, binh quyền phú thác cho Kiết-Lợi mặc dầu, nhưng mà lân bang còn khiếp oai, chư trấn còn cảm nghĩa; bởi vậy ngoài biên mới thanh bình, trong nhơn dân khâm phục. Qua năm giáp thìn (năm 994), nhằm tiết xuân, trời trong gió mát, vua ngự giá ngoài thành săn bắn. Đến chiều phán giá nhập cung thì vua nhuốm bệnh, ngự-y điều trị hết sức, song bệnh đã không giảm mà lại ngày càng nặng thêm. Vua ngọa bệnh chưa đầy một tháng mà long nhan đổi-tụy khí lực suy giảm, không ra triều được. Việc quốc-chánh giao cho Dương-tam-Ca điều đình. Tam-Ca trộm lệnh mới cấm ngặt bá quan văn võ không cho ai được vào cung mà yết kiến để một mình anh ta thân cận với vua mà thôi. Hễ

bá quan có tỵ trước chánh điện mà vấn an, thì Tam-Ca cứ nói bệnh vua đã thuyên giảm nhiều rồi, song vua còn mệt nên chưa lâm triều cho bá quan bái yết được.

Đến mùa hạ bệnh vua càng nặng hơn nữa. Bữa nọ vua mệt quá liệu trong mình không thể sống lâu nữa được, nên thấy Vương-hậu vào đến long sàng vua bèn hỏi rằng: “Hai Hoàng-tử đi đâu sao hôm nay không thấy vào viếng thăm?” Vương-hậu đáp rằng: “Bữa nào hai Hoàng-tử cũng xin vào, nhưng vì An-trí-Công nói rằng có lệnh của Bệ-hạ cấm không cho vào, nên chúng nó không dám trái lệnh”.

Vua day mặt qua chỗ khác mà thở dài, Vương-hậu biết ý vua bèn lui ra cho đòi 2 Hoàng-tử rồi dắt vào thăm vua. Hai hoàng-tử thấy cha suy nhược mặt ốm mình gầy không phải lẫm liệt oai nghi như ở Ái-châu thành xuất binh, hay là như khi làm lễ tế trời mà lên ngôi cửu ngũ vậy, thì động lòng không dần được, nên đứng ngó cha mà khóc. Có lẽ vua thấy đủ mặt vợ con vua cũng động lòng, nên vua nằm lặng thinh không thốt chi hết, song nếu xem kỹ thì thấy hột lệ rưng rưng theo khóe con mắt. Cách một hồi lâu vua mới phán rằng: “Ta biết trong mình ta yếu lắm, sợ qua không khỏi ngày nay. Vậy nếu chẳng may mà ta có thăng-hà đi rồi thì Xương-Cấp là Thái-tử nối ngôi, con phải lấy đức mà trị dân, lấy nghĩa mà đãi tướng. Còn Xương-Văn, phần con là em, dầu con không đăng ngôi báu, con chẳng nên sanh lòng ganh ghét, phải lấy câu thuận thảo mà phò trợ anh con; hai anh em phải nương đỡ nhau thương yêu nhau đừng giữ gìn võ trụ, bởi đắp cơ đồ, cho khỏi uổng công cha sáng-lập”.

Vua nói tới lời đó thì có sắc mặt nên ngừng lại mà nghỉ. Vương-hậu với hai Hoàng-tử quì trước long-sàng cúi đầu mà khóc. Vua nghỉ một hồi rồi nói tiếp rằng: “Còn Vương-hậu thì phải hết lòng lo dạy con, đừng để chúng nó ganh-ghét nhau, bởi vì hễ anh em mà ganh-ghét nhau, thì hư nhà mà cũng đừng để chúng làm đều vô đạo, bởi vì hễ làm vua vô đạo thì mất nước.

Nếu con biết nghe lời cha, nếu vợ biết kế chí chồng, thì ta mới vui lòng nơi chín suối”. Vương-hậu nghe vua di-ngôn như vậy thì đứt ruột nát gan, dằn lòng không được, nên nắm tay vua mà khóc òa, còn hai Hoàng-tử thì thương cha, nên không kể triều nghi, xúm lại ôm vua mà than khóc.

Ngô-vương nằm tỉnh táo như thường, thấy vợ con đông khóc thì động lòng, nên khuyên mẹ con dắt nhau về cung, để cho vua an nghỉ. Vương-hậu dắt hai Hoàng-tử ra rồi, vua bèn dạy hoạn quan là Triệu-Bình đi đòi Đỗ-Cảnh-Thạc nhập cung dâng cho vua dạy việc. Triệu-Bình vâng lệnh ra đi, vừa tới cửa bỗng gặp Dương-tam-Ca đương đứng chực tại đó. Tam-Ca hỏi Triệu-Bình xuất cung có việc chi. Triệu-Bình tỏ thiệt rằng vua dạy đi đòi Cảnh-Thạc. Tam-Ca cản lại nói rằng: “Cảnh-Thạc đi Tề-Giang chẩn bản chưa về, vậy người hãy vào tâu với Bệ-hạ dâng cho ta yết kiến.”

Triệu-Bình nghe lời trở vào cung tâu với vua, Ngô-vương nằm lặng thinh một hồi lâu rồi mới dạy cho Tam-Ca vào. Tam-Ca bước vào quì tựa long sàng mà khóc. Vua dạy đứng dậy rồi phán rằng: “Trẫm lâm bệnh nặng, sợ không còn sống nữa được. Bình sanh phận sự của trẫm vương tròn, công danh của trẫm rục rở, bởi vậy ngày nay dầu trẫm có thăng hà đi nữa, trẫm không hổ với nước non, nên trẫm rất vui lòng mà nhắm mắt. Tuy vậy mà trẫm còn lo một việc, là trẫm lao tâm mệt trí lắm mới dựng được cơ nghiệp đồ sộ như vậy; mà hai hoàng tử thì đức bạc tài sơ, nên trẫm sợ không

đủ sức mà gìn giữ giang san cho được muôn năm bền vững. Và Vương-hậu đệ tuổi cao sức trọng, vậy trăm muốn....”

Vua nói tới đó rồi lại ngừng mà ngó Tam-Ca. Còn Tam-Ca nghe vua nói tới đó thì không khóc nữa, đứng lóng tai mà nghe. Vua mới nói tiếp rằng: “ Trăm muốn cho vương-đệ nối ngôi cho trăm mà bảo thủ biên-cương, trị an thiên hạ, không biết ý vương-đệ liệu lẽ nào?” Tam-Ca vừa mới khóc đó, chùng nghe vua phán như vậy thì sắc mặt tươi cười mà tâu rằng: “Sách có chữ: phụ truyền tử kế, ví dầu chẳng may Bệ-hạ có xa băng án giá thì hoàng thái-tử nối ngôi; ấy là lẽ tự nhiên. Tuy kẻ hạ thần bất tài, không dám bì với Châu-Công-Y-Doãn, song kẻ hạ thần cũng phải tận tâm kiệt lực mà khuôn phò Thái-tử, dầu tan xương nát thịt kẻ hạ thần cũng chẳng dám phiến hà. Nhưng nếu Bệ-hạ quyết nhường ngôi trời lại cho hạ thần, thì kẻ hạ thần cũng phải hết lòng mà gìn giữ giang-san, đợi cho hoàng Thái-tử lớn khôn rồi kẻ hạ thần sẽ nhường ngôi lại.”

Ngô-vương ngó ngay Tam-Ca rồi day mặt vào phía trong, nằm thiếp không nói chi nữa hết. Cách một hồi lâu vua day ra thấy Tam-Ca còn đứng đó, vua lấy tay mà khoát tỏ ý muốn biểu Tam-Ca ra ngoài. Tam-Ca vừa mới lui ra thì vua sai Triệu-Bình đi đòi Vương-hậu vào cho vua dạy việc. Vương-hậu nghe có lệnh vua đòi lật đặt nhập cung, vừa tới cửa thì Tam-Ca cản lại mà nói rằng: “Bệ-hạ bệnh nặng lắm, sợ sớm muộn nội ngày nay bệ-hạ thăng hà, bệ-hạ mới đòi tôi vào mà di ngôn rằng hai cháu khờ dại không thể truyền ngôi được, nên bệ-hạ dạy tôi phải nối ngôi cho bệ-hạ. Hiền-tử vào nghe coi bệ-hạ phán lẽ nào rồi nói lại cho tôi biết...”

Vương-hậu còn nhớ lời vua dặn con khuyên vợ khi nấy, bởi vậy nghe Tam-Ca nói vua di-ngôn truyền ngôi cho Tam-Ca thì chùng hững, không biết sao mà đáp được. Và Vương-hậu là người đàn bà tánh tinh táo, trí lẹ làng, dầu gặp việc hiểm nguy cũng chẳng hề chộn rộn, nên vừa mới chùng hững thì tỉnh lại liền, rồi nói với Tam-Ca rằng: “Nếu như thiệt bệ-hạ có nhường ngôi cho em, thì em cũng phải từ đi, chớ sao em lại mừng? Vậy chớ em quên cái ơn của bệ-hạ báo thù cho cha rồi sao?”

- Mấy lời chị nói em đã hiểu rồi, bây giờ em mới biết bụng chị thương con hơn em.
- Em đừng nói lếu, hễ em nói nhiều thì quấy càng nhiều, ở đời phải noi đường nghĩa nhơn, chớ luận chi tình thương ghét.

Vương-hậu nói mấy lời rồi bỏ đi thẳng vào cung, lại đứng dựa long-sàng.

Vương-hậu chưa kịp hỏi vua coi thiệt có truyền ngôi lại cho Tam-Ca hay không, thì vua phán rằng: “Hai con còn khờ dại, trăm muốn nhường ngôi cho Tam-Ca, ý hậu nghĩ lẽ nào?” Vương-hậu và khóc và tâu rằng: “Muôn tâu bệ-hạ, lời bệ-hạ phán, tiện tỳ đâu dám cãi, nhưng mà tiện tỳ nghĩ rằng Tam-Ca là đứa bất-hiểu, cha chết không dám báo cừu lại là đứa bất tài, bệ-hạ báo cừu nó không có công giúp đỡ, bệ-hạ vì tiện-tỳ mà cho nó hưởng lộc triều đình, tiện tỳ tưởng cũng đã thái quá rồi có lý nào lại truyền ngôi cho nó nữa. Thái-tử nay đã được 18 tuổi rồi mà ví dầu Thái-tử còn dại khờ đi nữa, thì việc triều chánh cũng còn có bá quan phò tá, xin bệ-hạ đừng tính như vậy mà chinh lòng bá quan và trái ý chư trấn.”

Ngô-vương gặt đầu rồi phán rằng: “Vẫn biết nếu trăm truyền ngôi cho An-trí-Công thì chẳng những chư trấn bất bình, mà sợ lân bang xâm lấn nữa, nhưng vì khi nấy

trăm muốn thử lòng An-trí-Công, nên phán như vậy coi An-trí-Công liệu lẽ nào. Chẳng dè An-trí-Công mừng rỡ, coi ý muốn lãnh ngôi này lắm, bởi vậy trăm sợ thắng hà rồi thì triều đình chẳng khỏi lộn-xộn.”

Vương-hậu tâu rằng: “Xin bệ-hạ an tâm mà tiếp dưỡng mình vàng, việc ấy để tiện tỳ điều đình, không sao đâu mà sợ.” Vua gặt đầu rồi dạy Vương-hậu lui ra, Vương-hậu ra tới cửa gặp Tam-Ca còn đứng đó bèn biểu Tam-Ca đi theo về cung dâng cho Vương-hậu tỏ mặt sự. Tam-Ca mừng rỡ lật đặt đi theo, tưởng là vua cũng tỏ việc truyền ngôi ấy cho Vương-hậu biết nữa, chẳng dè về tới cung Vương-hậu mời Tam-Ca ngồi rồi nói rằng:

- Chị hỏi bệ-hạ thì bệ-hạ nói rằng không có di-ngôn truyền ngôi cho em, vậy em không nên nói quấy như vậy nữa mà náo động quần thần.
- Chị không muốn cho em làm vua nên chị nói như vậy, chớ hồi nãy bệ-hạ di ngôn có hoạn quan là Triệu-Bình nghe, nếu chị không tin thì hỏi lại thử coi.
- Bệ-hạ muốn thử lòng em nên nói chơi coi em chịu hay không, chớ không phải quyết định đâu.
- Ủa! Thiên-tử nhứt ngôn, làm vua mà nói chơi sao được.
- Mà dẫu Bệ-hạ có nói thiệt đi nữa, chị cũng không chịu để em làm vua.
- Chị nói sao vậy? Ngôi quốc-vương này là ngôi của cha. Khi cha thắng hà, Bệ-hạ có công báo cừu nên em nhượng lại ngôi cho Bệ-hạ làm vua. Nay nếu Bệ-hạ thắng hà thì em đòi ngôi ấy lại, vì có nào chị không chịu?
- Chị không khứng cho em làm vua.
- Hứ! Em làm vua thì chị cao sang, tổ tông vinh hiển, sao chị lại không chịu?
- Không lẽ chị nói cho hết lời với em được, chớ thiệt nếu em lên ngôi cừu ngũ thì đã trái nhơn tâm, mà lại phạm đại nghĩa lắm.
- Thôi, chị chớ nói nhiều lời, em hiểu rồi. Chị muốn giành ngôi cho con chị làm vua dâng chị lãnh chức Thái-hậu, chớ nếu để em làm vua thì chị lãnh chức Hoàng-tì nhục chị, chớ không phải là chị vì nghĩa nhơn nào hết.

Tam-Ca nói dứt lời liền bái Vương-hậu mà lui ra. Vương-hậu biết được ý em toan làm việc bất trung bất nghĩa thì tức giận, song không biết nói sao được, nên ngồi chống tay trên trán mà khóc. Đến lúc chạng vạng tối, Vương-hậu lên sai thế nữ đi đòi hai Hoàng-tử. Hai Hoàng-tử bước vào thấy mẹ ủ dột, không hiểu bệnh vua lành dữ thế nào, muốn hỏi mà sợ nghe tin bất tường nên không dám hỏi, cứ đứng khoanh tay roi lụy mà đái lịnh. Vương-hậu thấy con liên lau nước mắt rồi hỏi rằng: “Hai con có biết trong hàng bá quan ai trung ai nịnh hay không?” Xương-Cấp tâu rằng: “Hai con mắc lo học tập, không rõ được việc trào chánh. Nếu mẹ muốn biết, xin hỏi quan Ngự-sử Giang-hoài-Nhơn thì rõ.”

Vương-hậu bèn dạy Xương-Văn đi đòi Giang-hoài-Nhơn.

Khi Hoài-Nhơn vào rồi thì Vương-hậu kiểm lời khôn khéo mà thử bụng, chùng biết là người chơn chánh, mới đem việc em mình là Tam-Ca muốn soán ngôi mà tỏ thiệt cho Hoài-Nhơn với hai Hoàng-tử nghe và hỏi Hoài-Nhơn coi liệu kế nào mà sớm trừ đưa nịnh. Hoài-Nhơn nghe nói biến sắc. Xương-Văn thì giận đỏ mặt, còn Xương-Cấp thì đứng ngó mẹ chùng hững. Hoài-Nhơn đứng suy nghĩ một hồi rồi tâu rằng: “Muôn tâu lịnh Vương-hậu, hạ thần xem bá quan văn võ tại triều bây giờ phần nhiều

là phe đảng của An-trí-Công, đến nỗi đại thần như Đỗ-Cảnh-Thạc, Dương-kiết-Lợi chấp chương binh quyền, bởi vậy nếu An-trí-Công sanh tâm phản nghịch thì dầu trong hàng bá quan có ông nào trung thành cũng không dám chống chọi. Hạ-thần nghĩ bây giờ chẳng có kế chi hay cho bằng kế này; một là lệnh Vương-hậu cho đòi Dương-kiết-Lợi vào cung, rồi kiếm lời phủ hủ, khuyên đừng có xu-phụ An-trí-Công; nếu Kiết-Lợi mà không giúp thì An-trí-Công không dám rụt rịt; hai là lệnh Vương-hậu sai người lên đưa hai Hoàng-tử ra Đằng-Châu và mật chiếu dạy Phạm-bạch-Hổ hiệp-chư trấn đem binh về triều mà bắt An-trí-Công; dùng hai kế ấy thì có lẽ cơ đồ mới vững được.”

Vương-hậu đáp lại rằng: “Khanh bày hai kế thiệt là hay nhưng Dương-kiết-Lợi là chú họ của ta, tức cũng là chú họ của An-trí-Công, nếu người đã xu-phụ theo An-trí-Công rồi thì ta có nói sợ cũng vô ích. Còn Phạm-bạch-Hổ tuy là đứng trung thần nghĩa sĩ, có lẽ ta cậy được, ngặt vì lệnh Bệ-hạ trọng bịnh không lẽ ta để cho hai Hoàng-tử đi; đã vậy mà ta biết An-trí-Công muốn phản, chớ nó cũng chưa phản nên không lẽ chư trấn xuất binh cho được.” Vương-hậu với Hoài-Nhơn đương bàn tính, bỗng đâu hoạn-quan Triệu-Bình vào cung mà báo cho Vương-hậu hay rằng Ngô-vương đã thắng-hà rồi. Hai Hoàng-tử nghe nói liền ôm nhau mà khóc. Vương-hậu chết điếng trong lòng, song gắng gượng mà hỏi Triệu-Bình rằng: “Bệ-hạ thắng-hà rồi, vậy bá quan có ai hay rồi chưa?”

Triệu-Bình đáp rằng chưa ai hay biết. Vương-hậu liền dặn Triệu-Bình kín miệng đừng cho ai hay, rồi dắt hai Hoàng-tử với Giang-hoài-Nhơn vào long-sàng mà lạy vua. Làm lễ xong rồi Vương-hậu dặn Triệu-Bình cấm ngặt đừng cho ai vào cung, và dạy Hoài-Nhơn dắt hai Hoàng-tử về dinh mà bảo hộ. Vương-hậu trở vào ngôi dựa long sàng mà khóc, chồng còn nằm đó, con đại còn đây, em lại tính toán ngôi, một đàng là con, một đàng là em, lấy làm khó liệu.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

----- á -----

*Ngô-chúa thắng hà, Tam-Ca soán nghiệp,
Tử-hoàng tị nạn, Vương hậu xuất gia.*

Dương-tam-Ca từ ngày được Ngô-vương thương yêu trọng dụng thì chuyên quyền, mà trong lòng lại muốn đoạt ngôi của cháu nữa, song bấy nay không có dịp nên cái ý quấy của anh ta không lộ ra ngoài cho ai thấy. Chừng thấy Ngô-vương bệnh nặng thì anh ta triệu tam mộ tứ đứng vào lo, tính coi phải dụng kế chi cho bá quan qui thuận. Sự ham muốn đương tràn trề trong bụng, bỗng đâu Ngô-vương lại tỏ ý muốn truyền ngôi; người có lương tâm ai nghe như vậy ái ngại hổ thâm, duy Tam-Ca không có lương tâm, nên không niệm nghĩa, không xét mình, vừa nghe nói thì đắc ý phi nguyên, tưởng tài mình như ông Châu-Công, đức mình như ông Y-Doãn. Ấy cũng là tại Ngô-vương không biết coi người, bình sanh lanh lợi dùng lời khôn khéo mà qui phục nhơn tâm, khi gần thắng hà muốn học đòi Lưu-Bị thất cô cho Khổng-Minh, chẳng dè Khổng-Minh không phải là Tam-Ca, mà Ngô-vương cũng không biết người bằng Lưu-Bị.

Tam-Ca nghe vua tính nhường ngôi đương mừng rỡ, bỗng đâu gặp chị, tưởng là chị ấy cũng mừng giùm cho mình nào dè chị đã không thuận từng mà lại còn rầy la đức bản. Tam-Ca cãi lẫy với Vương-hậu rồi giận bỏ ra về, mà ra khỏi cung rồi không chịu về dinh mình, lại thắng qua dinh Đỗ-cảnh-Thạc.

Lúc ấy trời đã tối rồi, Cảnh-Thạc đương ngồi tại trung đường xem sách bỗng nghe quân vào báo có An-trí-Công đến viếng. Cảnh-Thạc không biết có việc chi mà An-trí-Công đến dinh ban đêm, lật đặt dẹp sách chạy ra nghinh tiếp. Cảnh-Thạc vừa thấy An-trí-Công liền hỏi rằng: “Thưa ngài, chẳng hay Bệ-hạ bữa nay bệnh đã hết rồi chưa?” Tam-Ca lắc đầu thở ra rồi nói nhỏ rằng: “Không xong ngài ôi! Tôi có một sự, vậy hãy vào dinh rồi tôi tỏ cho ngài nghe”.

Cảnh-Thạc thấy bộ Tam-Ca buồn bực thì trong bụng đã lo thâm, chừng nghe Tam-Ca nói như vậy còn sợ nhiều nữa, nên lật đặt dắt vào dinh phân tân chủ tọa. Tam-Ca dạy đuổi quân hầu rồi nói với Cảnh-Thạc rằng: “Bệnh Bệ-hạ nặng lắm, tôi sợ trong một vài ngày đây thì Bệ-hạ thắng hà chớ chẳng lâu. Bệ-hạ mới đòi tôi vào cung mà luận bàn việc nước. Bệ-hạ phán rằng hai Hoàng-tử khờ dại, sợ lo việc nước không kham, rồi Bệ-hạ dạy tôi hể Bệ-hạ thắng hà thì tôi phải nối ngôi mà an dân trị nước. Tôi nghĩ phận tôi tài sơ đức bạc nên tôi chối từ hết sức mà Bệ-hạ cũng không nghe, nhứt định tôi phải nối ngôi mà thôi chớ không cho tôn Thái-tử Xương-Cấp, túng thế tôi phải chịu. Vả ngài là bạn đồng thời thâm giao của tiên-nhơn tôi, tôi kính ngài là bực thúc bá, vậy nên tôi qua đây mà tỏ sự ấy cho ngài nghe coi ngài liệu lẽ nào”.

Mấy tháng nay Cảnh-Thạc thường nghe nói bệnh của vua một ngày một giảm lần, tình hình nghe vua bệnh nặng thì kinh hãi, rồi nghe vua định truyền ngôi cho Tam-Ca nữa thì ngơ ngẩn nên ngồi ngó sừng Tam-Ca không nói sao được. Tam-Ca bèn nói tiếp rằng:

- Thưa ngài, Bệ-hạ đã di ngôn như vậy, mình là đạo làm tôi, mình đâu dám cãi.

- Nếu có Bệ-hạ di-ngôn thì cãi sao được. Ngặt vì thuở nay phụ truyền tử kế, nên sợ ngài lên ngôi báu hàng bá quan nếu nhiều người không thuận từng thì chẳng khỏi rối loạn.
- Ngôi quốc vương này là ngôi của tiên-nhơn tôi, vì anh tôi có công báo thù nên ngày trước tôi nhượng cho anh tôi. Nay anh tôi thắng hà thì tôi kế vị, có lẽ nào mà bá quan không thuận từng. Tôi xin ngài nghĩ tình tiên-nhơn tôi mà giúp đỡ cho tôi, hễ ngài thuận tôi thì không ai dám nghịch.
- Tuy vậy mà binh quyền bây giờ ở trong tay Dương-kiết-Lợi; nếu ngài muốn khỏi rối loạn thì ngài phải an ủi Kiết-Lợi theo giúp ngài, chớ nếu Kiết-Lợi không thuận từng thì sự hại ắt lớn lắm.
- Sự ấy xin ngài chớ lo, Kiết-Lợi là chú đồng-tông của tôi, không lẽ nào không giúp tôi mà sợ.
- Như ngài lên ngôi báu trong triều đã thuận từng rồi, song tôi sợ ngài ngôi cũng không yên; bởi vì chưa trấn an hùng thấy đều là bộ hạ của họ Ngô, nếu hai Hoàng-tử còn đó mà ngài lên ngôi cửu ngũ, thì chẳng khỏi họ nói ngài soán ngôi, chớ họ không kể lời di-chức của Bệ-hạ. Thoảng như họ đem binh về triều mà công-kích thì ngài liệu thế nào.
- Việc đó để sau rồi sẽ tính. Nói cùng mà nghe, ví như chưa trấn không tuân di-ngôn của vua, họ đem binh về đây mà làm phản, thì ngài với Kiết-Lợi lại không đủ sức mà cự với họ sao? Xin ngài giúp tôi cho tận tâm, ơn ngài dầu ngàn năm tôi cũng còn ghi tạc.

Chẳng hiểu Cảnh-Thạc vì tình riêng với Dương-diên-Nghệ thuở trước nên muốn cho Dương-tam-Ca lên ngôi quốc-vương, hay là vì tính làm ơn đặt hưởng lộc trọng quyền cao, mà nghe mấy lời của Tam-Ca như vậy không thêm xét coi thiệt vua có di-ngôn hay không, lại hứa giúp Tam-Ca không kể chi đến hoàng Thái-tử.

Tam-Ca được lời hứa của Cảnh-Thạc rồi liền sang qua dinh Dương-kiết-Lợi mà an ủi khuyên giúp nữa. Kiết-Lợi ngày trước thất Lục-Châu chạy về Đại-La thấy Ngô-vương lấy làm hổ thẹn, nhờ có Tam-Ca tâu giùm nên Ngô-vương mới trọng dụng, bởi vậy hằng có lòng cảm nghĩa Tam-Ca. Đã vậy mà Tam-Ca là cháu đồng tông, nên vừa nghe nói Ngô-vương truyền ngôi cho Tam-Ca thì sắc mừng lộ ra ngoài, tự-nguyện sẽ đem hết tài lực mà tá-trợ.

Sáng bữa sau Tam-Ca hay vua đã thắng-hà rồi, liền hội bá quan văn võ tại chánh điện mà báo tin buồn cho bá quan hay. Đổ-cảnh-Thạc bước ra đứng giữa ngó các quan mà phân rằng: “Nước không có vua thì dân không an được. Bệ-hạ tài lành đức trọng, đẹp ở trong, đui ở ngoài, sáng-tạo cơ đồ rực rỡ. Ngày nay chẳng may Bệ-hạ thắng-hà, bá quan văn võ từ trong triều ra đến ngoài trấn ai nghe tin buồn ấy đều đau lòng rơi lụy. Tuy chúng ta thương tiếc kính mến Bệ-hạ mặc dầu, song chúng ta phải gạt lụy dần lòng mà lo cho nước nhà bền vững, ngoài khỏi nguy, trong khỏi loạn. Đã biết Bệ-hạ có lập Đông-cung Thái-tử, nhưng mà lúc Bệ-hạ gần thắng-hà, Bệ-hạ thấy Thái-tử thơ ấu, sợ lo việc nước không kham, nên Bệ-hạ di-ngôn dạy An-trí-Công phải lên nối ngôi mà sửa trị lê dân, giữ gìn cương thổ. Vậy bá-quan phải hiệp cùng lão mà làm lễ tôn An-trí-Công lên ngôi báu, trước cho hiệp ý Bệ-hạ, sau cho thỏa lòng lê dân”.

Đỗ-cảnh-Thạc nói dứt lời, bá quan nhìn nhau chưng-hửng, song không ai dám cãi lẽ chi hết. Tam-Ca thấy ý bá quan thuận tòng, trong lòng mừng rỡ, vừa toan bước lên ngai vàng cho bá quan làm lễ yết, bỗng đâu có một vị văn thần tên là Tôn-nhật-Lệ tuổi đã quá sáu mươi mà sức hỷ còn mạnh mẽ, bước ra trợn mắt ngó Tam-Ca mà nói rằng: “Đỗ-tướng-công là một vị trụ-quốc công thần, sao không xét lẽ chánh tà lại phân như vậy? Bệ-hạ lập Đông-cung Thái-tử thì minh bạch, triều đình thấy đều hay biết, còn Bệ-hạ di ngôn dạy An-trí-Công nối ngôi, ấy là việc âm-thâm chẳng có một người nào hay. Sao ngài lại phế sự minh bạch mà tin sự âm-thâm? Tôi nói thiệt nếu ngài muốn tôn An-trí-Công lên ngôi cửu ngũ thì ngài tôn, còn phận tôi thì tự nguyện phò Đông cung Thái-tử mà thôi, chớ tôi không khứng su-phụ kẻ gian soán vị”.

Tam-Ca nghe nói nổi giận cảnh hông bèn nạt lớn lên rằng: “Lão tặc vô lễ, không sợ đứt đầu hay sao?” Rồi lại ngó Dương-kiết-Lợi mà dạy rằng: “Xin Dương-tướng công chịu phiên giết loài phản tặc mà răn chúng”. Dương-kiết-Lợi hươi đao nhảy lại cắt đầu Tôn-nhật-Lệ mà quăng trước điện. Bá quan xem thấy hồn phi phách tán, thấy đều cúi đầu đứng sệt ra không ai dám nói chi hết.

Bỗng đâu Hoàng-tử Xương-Văn núp trong tấm bình phong, nhảy ra mà nói lớn rằng: “Triều-đình anh hùng hào kiệt đành khoanh tay để cho loạn thần tặc tử nó giết người ngay mà chẳng biết động lòng hay sao?” Xương-Văn nói vừa dứt lời thì thấy có một tướng còn trẻ tuổi tên Hà-cảnh-Dực, hươi đao xốc tới hăm-hăm muốn giết Tam-Ca, Dương-kiết-Lợi thấy vậy nhảy ra cản lại rồi hai người đánh nhau; bá quan kinh hãi sợ hãi đến mình nên tìm đường mà trốn.

Tam-Ca sợ loạn bèn truyền lính vây bắt nhị vị Hoàng-tử. Xương-Văn nghe lệnh truyền cả kinh tính lui vào cung báo cho Xương-Cấp hayặng liệu kế thoát thân. Tướng-sĩ của Dương-kiết-Lợi thấy Xương-Văn rút chạy lật-đật rượt theo, chẳng dè Tổng binh Sâm-Bích đã núp sẵn gần đó, xông ra cản lại, đánh giết quân-sĩ cho Xương-Văn thoát nạn. Xương-Văn về đến cung thấy Xương-Cấp đương ngồi khóc với Giang-hoài-Nhơn, bèn đem mọi việc mà thuật lại cho Xương-Cấp nghe, rồi khuyên phải tức-tức thoát thân, không nên trì hoãn. Xương-Cấp kinh hãi, bèn nín áo Giang-hoài-Nhơn mà cầu cứu. Giang-hoài-Nhơn bổi rồi, hai tay dắt hai Hoàng-tử mà chạy ra cửa, bỗng gặp Sâm-Bích liền nói rằng: “Tướng-quân hãy giúp tôi mà phò nhị vị Hoàng-tử”. Sâm-Bích đáp rằng: “Tôi đã có đặt sẵn mấy con ngựa ngoài Đông-môn rồi, vậy xin hai điện-hạ hãy theo tôi cho mau mà lánh nạn”. Giang-hoài-Nhơn lúc ban đêm đã có lén lấy ngọc-ấn đem về giấu bên Đông-cung, may gặp Sâm-Bích liền giao hai Hoàng-tử cho Sâm-Bích bảo hộ, còn mình thì trở vào cung mà lấy ngọc-ấn.

Tuy Tam-Ca truyền lệnh vây bắt hai Hoàng-tử, song lệnh ấy chưa ra tới cửa thành, Sâm-Bích ra tới Đông-môn dạy quân phải mở cửa thành lập tức; quân không dè có lệnh bắt hai Hoàng-tử nên lật-đật mở cửa thành. Hoài-Nhơn ôm ngọc-ấn chạy theo tới đó gặp hai Hoàng-tử với Sâm-Bích liền hiệp nhau xuất thành, rồi mỗi người cỡi một con ngựa nhắm hướng Đông mà chạy.

Dương-kiết-Lợi đánh với Hà-cảnh-Dực một hồi, Cảnh-Dực một mình còn Kiết-Lợi có tướng-sĩ tiếp chiến, Cảnh-Dực cự không lại phải rút chạy. Kiết-Lợi rượt theo tới Đông-môn bắt giết Cảnh-Dực, rồi nghe nói nhị vị Hoàng-tử đã xuất thành thì thất

kinh, muốn rượt theo nã tróc, song sợ bỏ thành sanh loạn nữa, nên dạy phó tướng là Lâm-Hổ dẫn ba ngàn binh truy tầm, còn mình ở lại thủ thành.

Kiết-Lợi trở vào chánh điện thấy Cảnh-Thạc đã đốc binh vây chặt không cho bá quan tẩu thoát, Tam-Ca đã ngồi trên ngai vàng, còn trước điện quân-thần đương quì mà tung hô vạn tuế. Kiết-Lợi vào phục-mạng tâu rằng đã giết Cảnh-Dực rồi, song nghe nói Sầm-Bích với Giang-hoài-Nhơn đã phò hai Hoàng-tử xuất Đông-môn nên phải sai phó-tướng Lâm-Hổ truy tróc. Tam-Ca nghe hai Hoàng-tử chạy mất thì lo sợ, liền sai Tổng binh Triệu-Hùng dẫn thêm 500 binh theo tiếp với Lâm-Hổ rồi tức vị xưng là Bình-Vương, phong cho Đỗ-cảnh-Thạc làm chức Quốc-công và phong cho Dương-Kiết-Lợi làm chức Đại Nguyên-Nhung.

Bá quan kẻ sợ người lo, kẻ vui người giận, còn đương lạng lẽ mà chờ lệnh, bỗng thấy Dương Vương-hậu mình mặc tang phục, chơn mang giày gai, châu mày ủ mặt, bước ra đứng trước ngai vua rồi chỉ Tân-vương mà mắng rằng: “Mi làm con đã bất hiếu, cha chết không dám báo thù, bây giờ làm tôi lại bất trung, vua chết cướp ngôi soán nghiệp nữa; ta nghĩ ta lấy làm tức cho họ Dương vì mi mà phải mang tiếng nhục muôn đời. Ta nói cho mi biết, ví dầu triều thần khiếp nhược không dám giết mi, hoặc đua-bộ theo mi đặt cao quyền lớn tước đi nữa, hoàng thiên hữu nhãn cũng không để cho mi ngồi yên nơi ngôi quốc-vương này đâu.” Bình-vương giận đỏ mặt, song không nỡ đem chém chỉ, nên bỏ giận làm vui lấy lời dịu ngọt mà khuyên rằng: “Hoàng-ti đừng nóng nảy mà thất lễ triều-đình. Em lên ngôi này là vì có lệnh tiên hoàng di-chức, lại em cũng muốn gìn giữ võ-trụ cho cháu, chớ nào phải em có lòng soán cơ nghiệp của cháu hay sao? Xin Hoàng-ti an-tâm, hễ ngày nào cháu lớn khôn rồi thì em sẽ nhường ngôi lại cho cháu không mất đâu mà Hoàng-ti sợ, hãy lui vào cung an nghỉ, để cho em với triều đình bàn tính đặt có lo làm lễ tống táng tiên-vương”.

Vương-hậu lại cười gằn mà đáp rằng: “Đứa gian-nịnh thường hay lợi khẩu. Cha chả! Mi tưởng tiếng lành lợi của mi đó che được cái lòng phản-nghịch của mi sao? Thôi! Mi chớ nói nhiều lời, ta không muốn thấy mặt mi là đứa bất trung bất hiếu làm nhục họ Dương, mà ta cũng không muốn thấy mặt quân thần là bọn trọng tước lộc hơn nhơn nghĩa, ta ở đây chẳng khỏi nhục lây tới ta nữa. Vậy thì mi ngồi đó mà hưởng vinh-hoa, bá quan ở đó mà hưởng tước lộc, để cho ta đi cho khuất mắt.” Vương-hậu nói dứt lời lui vào cung, còn bá quan nhứt là Kiết-Lợi với Cảnh-thạc đứng gục mặt hổ thẹn không biết chừng nào.

Vương-hậu vào linh sàng lạy Ngô-vương, than khóc một hồi rồi dạy cung phi đẩy xe đưa lên chùa Thanh-Tâm tự mà tu. Bình-vương nghe chị tính đi tu, trong lòng lấy làm bứt rứt, nên đón xe năn-nỉ xin chị ở lại trong cung mà tu, hoặc đợi ít ngày sẽ cất chùa trong thành đặt chị tu cho tiện. Vương-hậu đã quyết định rồi, nên không thèm nghe lời can, cứ dạy đẩy xe đi tuốt.

Bình-vương can không đặt tước thế truyền lệnh cho hoạn quan là Triệu-Bình dẫn 50 quân sĩ theo hộ-giá và dặn hễ lên tới Thanh-Tâm-tự phải dạy Hòa-thượng ân cần tiếp đãi nếu có sơ thất đều chi thì cả chùa đều bị tội.

Phận Vương-hậu ra đi lấy làm thối: vua băng chưa kịp tống tang, con xiêu-lạc chưa hay còn mất thế nào, đã vậy mà nghĩ tới em càng hổ với chồng, nhớ tới con càng giận quân-thần khiếp nhục. Mà Vương-hậu đi tu tuy là buồn, song chẳng gian-nan lao khổ, cảm thương hai Hoàng-tử tìm đường tị nạn lao đao lận đận vô cùng. Khi ra khỏi Đông-môn rồi Sầm-Bích và Giang-hoài-Nhơn dắt hai Hoàng-tử quất ngựa nhắm hướng đông mà chạy, miễn là chạy cho khỏi binh truy tróc mà thôi, chớ không tính trước coi phải đi đâu.

Bốn người chạy đến chiều, mặt trời gần chen lặn, Thái-tử Xương-Cấp mệt mỏi, Sầm-Bích thấy vậy mới dừng ngựa lại rồi xúm xít ngồi dựa mé đường mà nghỉ. Thái-tử Xương-Cấp than rằng: “Ta nghĩ quốc-cựu thiệt là tệ! Đã giành ngôi làm vua rồi, còn ức-uất nỗi gì mà toan sát hại anh em ta nữa, khiến cho phụ-vương ta thăng-hạ anh em ta không được báo hiếu cừ-tang. Phụ-vương ta chẳng hề bạc đãi người, sao người lại nỡ bạc tình đến thế!” Thái-tử nói mấy lời rồi tủi thầm nên ngồi lấy tay che mặt khóc dầm. Sầm-Bích với Hoài-Nhơn động lòng cũng rơi lụy, duy Hoàng-tử Xương-Văn không khóc lại day qua ngó anh mà nói rằng: “Anh sao cứ khóc hoài! Việc đã đến nỗi này anh khóc rồi họ rước anh về mà tôn anh làm vua hay sao? Anh đừng khóc nữa, để lo tính cùng nhị-vị ân-sư phải dùng mưu nào mà tru-diệt loạn thần đảng khôi-phục cơ nghiệp chớ.”

Xương-Cấp đáp rằng: “Bây giờ anh có biết mưu gì mà tính”.

Bốn người ngồi lặng thinh một hồi rồi Hoài-Nhơn mới nói rằng: “Thưa nhị-vị Hoàng-tử, trong triều bây giờ có hai tướng hùng dũng là Cảnh-Thạc với Kiệt-Lợi mà thôi. Ngặt hai tướng ấy đã phục tùng An-trí-Công, hàng bá quan còn ai dám đơm đương nữa. Bây giờ nhị-vị Hoàng-tử có trông cậy là trông cậy chực trấn ở ngoài cử binh giúp sức dựng phục-nghiệp mà thôi. Vậy chúng ta trước hết phải lo kiếm nơi an tĩnh dựng cho nhị vị Hoàng-tử dung thân, rồi lần lần tôi sẽ đi đến các trấn, thuyết khách mà cậy binh, tôi tưởng có một kế đó mà thôi, chớ chẳng còn kế nào hay hơn nữa”.

Xương-Văn khen phải rồi bốn người đứng dậy lên ngựa mà đi. Vừa mới lên lưng ngựa, Sầm-Bích ngó ngoái lại thì thấy sau xa binh kéo đông dầy, bụi bay mù-mịt. Sầm-Bích chỉ cho ba người kia coi thì ai cũng lo sợ. Sầm-Bích đứng xem tứ hướng, thấy bên phía tay mặt, cách chừng một dặm có một giăng rừng cao, còn ba phía kia thì đồng trống, mới hỏi quất ngựa chạy vào giăng rừng ấy trốn đỡ. Bốn người nhắm phía ấy mà chạy, tưởng là thoát thân khỏi nạn dè Lâm-Hổ dẫn 3 ngàn binh tiên đạo đã thấy dạng 4 người tẻ vào rừng, liền dắt một đội mã-kỵ rượt riết theo, quyết bắt cho được.

Khi 4 người chạy tới mé rừng, trời đã tối rồi, mà binh mã của Lâm-Hổ rượt theo cũng đã gần tới. Hoài-Nhơn thấy thế nguy-cấp, sợ binh ào tới vây bắt cả chùm, mới kêu Sầm-Bích mà nói rằng: “Tướng quân hãy phò Hoàng-thái-tử tìm đường chạy trước đi, còn đệ nhị Hoàng-tử thì để cho tôi bảo hộ”. Sầm-Bích nghe lời quất ngựa chun vào rừng vạch đường dắt Xương-Cấp chạy. Còn Hoài-Nhơn tay ôm ngọc-ấn, mắt ngó chừng ra sau, quất ngựa chạy dọc theo mé rừng với Xương-Văn, tính làm như vậy dựng binh rượt theo mình, cho Xương-Cấp với Sầm-Bích thoát khỏi, rồi thừa đêm tối sẽ kiếm chỗ ẩn mình. Thiệt quả Lâm-Hổ thấy dạng ngựa chạy dọc theo mé

rừng mà vì trời tối không biết chắc là mấy người, tưởng bốn người cũng còn chạy với nhau, nên cứ đốc quân rượt theo Hoài-Nhơn, không dè Sầm-Bích với Xương-Cấp đã chun vào rừng.

Hoài-Nhơn với Xương-Văn chạy được một khúc xa xa, thấy chặng rừng ấy cây cao bụi rậm, có thể ẩn mình được, mới bỏ ngựa dắt nhau đi bộ chun vào rừng. Lâm-Hổ cầm binh chạy tới gặp ngựa bỏ đó, biết Hoàng-tử đã vào rừng, bèn dạy quân sĩ chun vào mà kiếm; song thấy có 2 con ngựa mà thôi, không biết hai người nữa đi đâu, mới cho một toán mã-kỵ chạy thẳng tới mà tìm dấu. Cách một hồi toán quân mã-kỵ trở lại báo rằng không thấy dấu ngựa chạy trước. Lâm-Hổ nghi toàn bốn người đều vào rừng, mới phân binh phủ vây. Lúc ấy Triệu-Hùng dẫn năm trăm binh tiếp ứng cũng đã tới. Lâm-Hổ liền dạy đốt đuốc càn rừng mà tìm cho kỹ lưỡng.

Xương-Văn với Hoài-Nhơn vạch lá tránh cây dắt nhau mà chạy, trước mặt rừng tối đen như mực, sau lưng quân rượt theo la ó vang vầy; gai móc áo, dây vướng chơn, lúc ngã nghiêng, khi té ngựa, chạy đến nửa đêm, phần thì bụng đói, phần thì mệt đuối, Xương-Văn chạy không nổi nữa, té xui dựa gốc cây. Hoài-Nhơn kinh hãi, không biết liệu thế nào mà cứu Hoàng-tử cho được. Sau lưng tiếng quân la nghe rất gần, Hoài-Nhơn lại càng sợ nhiều nữa, nên kể vai cõng Xương-Văn mà chạy.

Người ta thường nói: sức mạnh không bằng trí cao, mà sức mạnh thua trí cao là lúc nào kia, chớ lúc nầy sức mạnh thiệt là hữu dụng, chớ trí cao không ích chi hết. Hoài-Nhơn là văn sĩ có lẽ trí cao, nhưng mà sức không mạnh, lại chạy cũng mệt đuối rồi, bởi vậy cõng Hoàng-tử chạy không nổi, quì té xuống, lụi đụi chạy không bao xa, kẻ quân-sĩ rượt theo kịp bắt luôn hết hai người dẫn trở lại nạp cho Lâm-Hổ.

Lâm-Hổ nghe nói bắt được Hoàng-tử Xương-Văn với Hoài-Nhơn, lại có ngọc-ấn, thì mừng rỡ vô cùng, bởi vậy vừa thấy quân dắt Xương-Văn đến liền xuống ngựa cung tay thi lễ. Xương-Văn tròn mắt ngó ngay Lâm-Hổ mà mắng rằng: “Mi nhờ phụ vương ta nên mi mới được quyền cao tước trọng, chẳng dè phụ vương ta vừa mới thăng-hà thì mi đã vong ân bội nghĩa, xu-phụ theo loài phản tặc. Ta nói cho mi biết, dầu ta có thác thì chẳng thiếu anh hùng nghĩa sĩ báo thù cho ta, nên ta chẳng lo gì. Ta e cho mi bắt ta đây, tuy được tấn tước gia quyền song chẳng khỏi ô danh xú tiết.”

Lâm-Hổ cười và đáp rằng: “Thưa Điện-hạ, làm tướng phải tuân soái lệnh. Kê ở trên đã dạy, tôi ở dưới đâu dám cãi lời. Nếu tôi tha Điện-hạ thì ắt tôi chẳng khỏi rưng đầu hoặc mất chức.” Hoài-Nhơn nghe nói tức cười nín không được, nên đáp rằng: “Thuở nay thiên hạ vì danh vì lợi mà quên ơn nghĩa kẻ số biết bao nhiêu! Tướng quân là người trong số ấy, hèn chi tướng quân không dè cũng có người vì nước quên nhà, liều thân báo nghĩa.”

Lâm-Hổ hổ thẹn, không trả lời được, song giả tuồng không nghe, dây lại dạy quân gìn giữ Xương-Văn với Hoài-Nhơn rồi đốc càn rừng mà tìm Xương-Cấp với Sầm-Bích nữa.

Quân sĩ vây tứ hướng, tìm sáng đêm không gặp Xương-Cấp. Lâm-Hổ mới để Tổng-binh Triệu-Hùng ở lại với 500 binh mà truy-tầm, còn anh ta thì thân quân và dắt Xương-Văn với Hoài-Nhơn về triều mà nạp.

Hoài-Nhơn tưởng anh ta với Xương-Văn chẳng khỏi chết chém, nào dè về đến kinh-đô, Bình-vương lấy lời dịu ngọt mà khuyên Xương-Văn, còn phận anh ta thì vua đã quở trách, mà thâu ngọc-ấn rồi vua dạy anh ta cũng theo ở với Hoàng-tử Xương-Văn mà dạy học sử kinh như cũ.

Bình-vương sợ Xương-Cấp ở ngoài hiệp với chư trấn lo mưu khôi phục, bởi vậy làm lễ tang tiên vương xong rồi mới hạ chỉ rao cho các châu các quận ở theo đường Xương-Cấp chạy đó ai gặp Xương-Cấp hễ bắt giải về triều thì được trọng thưởng, còn như yếm ản thì toàn gia bị tru-lục.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

----- á -----

*Vào Linh-tự, ở hồ mất ngựa,
Tới Lữ-trang, hăm hồ trừ gian.*

Xương-Văn tuy bị bắt, nhưng mà tám thân yên ổn đã khỏi lo rồi; còn phận Xương-Cấp bôn đào linh-đỉnh, nghĩ thiệt là tội nghiệp. Khi Sầm-Bích dắt Xương-Cấp chạy vào rừng rồi, binh của Lâm-Hổ kéo tới thấy dạng Xương-Văn với Hoài-Nhơn còn cỡi ngựa chạy dựa theo mé rừng thì cứ đuổi theo, không dè Xương-Cấp đã rẽ đường khác. Hai người vào rừng, ngựa đi không được, Sầm-Bích muốn bỏ ngựa mà chạy bộ song nghĩ Thái-tử yếu đuối sợ đi bộ không nổi, nên đi trước lấy đao vệt đường, gặp nhánh thì chặt, gặp dây thì cắt, đặt ngựa đi cho dễ. Đi chẳng bao lâu may gặp một đường nhỏ bằng ngang qua rừng, hai người mới noi theo đường ấy mà đi.

Đến đầu canh năm ra tới mé rừng bên kia; trăng lưỡi liềm đã ló mọc nên trời sáng mờ mờ, Sầm-Bích sợ có binh phục bèn dắt Thái-tử gò cương ngựa đi nhẹ nhẹ đặt xem coi động tịnh thế nào. Ra khỏi rừng lóng nghe trong rừng có tiếng người ta vắng vắng, biết rằng tiếng ấy là tiếng quân cần rừng mà kiếm; còn ngó trước mặt thì thấy đồng rộng minh mông, trước xa nữa lại có một cụm đen lơ mờ không rõ là núi hay là rừng. Sầm-Bích nghĩ thầm trong trí rằng nếu mình trì hoãn đến sáng mà qua không khỏi cánh đồng này thì quân sĩ ngó thấy rồi rượt theo chắc là mình chạy không khỏi, vậy mình phải thừa lúc đêm tối mà chạy riết, hễ qua tới cụm đen ấy rồi, dầu núi hay là rừng mình cũng có thể núp mà thoát thân được.

Sầm-Bích bèn hồi Thái-tử Xương-Cấp quất ngựa chạy theo mình. Hai người tuy đói khát mỏi mệt, song vì sợ chết nên phải ráng mà đi. Qua khỏi cánh đồng rồi thì trời vừa sáng, Sầm-Bích dừng ngựa lại mà nghỉ, ngó ngoái lại sau lưng thì không thấy binh theo, còn ngó ngay trước mặt thì thấy một hòn núi không cao cho lắm, mà theo triền núi thì cây cỏ thanh mậu, nên trong bụng mừng thầm. Sầm-Bích mới nói với Xương-Cấp rằng: “Chắc chúng mình thoát thân được.” Xương-Cấp rơi lụy mà than rằng: “Không biết em ta có chạy khỏi hay không?” Sầm-Bích thấy Xương-Cấp mệt quá, nên tính kiếm chỗ nghỉ đỡ một buổi rồi sẽ liệu bề mà chạy nữa.

Hai người cỡi ngựa đi vòng dựa chơn núi, có ý kiếm coi có nhà ai hay không. Đi đến mặt trời mọc, chợt thấy dựa triền núi có một cảnh chùa, trước chùa có một cây cột phượng cao vời-vọi. Sầm-Bích mừng rỡ hết sức, mới dắt Xương-Cấp noi đường mòn mà vào chùa. Một tên đạo nhỏ đương cuốc đất trước chùa dòm thấy hai người cỡi ngựa đi vào, diện mạo khôi ngô, y phục đẹp đẽ, không biết là ai, nên đứng chống tay trên cán cuốc mà ngó. Sầm-bích nhảy xuống ngựa rồi bước lại đỡ Xương-Cấp xuống. Anh ta buộc hai con ngựa dựa gốc cây cho nó ăn cỏ, rồi bước lại nói với tên đạo nhỏ ấy rằng: “Hai tôi đi lỡ đường đói khát mà lại mệt mỏi, nên vào đây xin thầy mở lượng từ bi cho chúng tôi ăn một bữa cơm, ơn ấy dầu ngàn năm chúng tôi cũng còn tạ dạ”. Tên đạo ấy nghe nói liền quăng cái cuốc mà đáp rằng: “Xin quý quan hãy đứng đây mà chờ, để tiểu tăng vào bạch lại với Hòa-thượng rồi sẽ mời quý quan vào”.

Sâm-Bích gác đầu. Tên đạo ấy lật đật chạy vào chùa, trong giây phút liền trở ra chấp tay thưa rằng: “Thưa, Hòa-thượng tôi dạy mời nhị vị quý quan vào.” Xương-Cấp với Sâm-Bích đi theo vào chùa, thấy Hòa-thượng đương ngồi tại ghế giữa, liền bước lại quì ngay trước mặt mà thưa rằng: “Bạch Hòa-thượng, chúng tôi là kẻ đi lỡ đường, trong chốn rừng núi không có nhà ai tá-ngủ, nên đến đây xin Hòa-thượng mở lượng từ-bi cho chúng tôi 1 bữa cơm làm phước”. Hòa-thượng gật đầu đáp rằng: “Mô Phật, bần tăng ở chốn núi non, nếu quý quan chẳng chê tương rau, thì có lẽ nào bần-tăng hẹp lượng”. Hòa-thượng liền mời hai người qua bộ ván lót dựa bên đó ngồi nghỉ, rồi dạy đạo chúng nấu cơm dọn cho khách dùng.

Xương-Cấp mỗi một quá, nên lại bộ ván thì nằm liền, Hòa-thượng dòm thấy hai người y-phục đẹp đẽ mới hỏi thăm quê quán tánh danh. Sâm-Bích nói dối rằng: Xương-Cấp là con quan lớn ở dưới Kinh, đi du-học hai năm nay. Bây giờ tìm đường về nhà mà viếng thăm cha mẹ; còn anh ta là bằng hữu theo đưa công-tử xuống Kinh. Hòa-thượng nghe nói như vậy mà không thấy hành lý chi hết, thì lấy làm lạ, song nghĩ người qua đường chẳng cần hỏi cặn kẽ làm gì, nên Sâm-Bích nói vậy thì nghe vậy, không hỏi nữa.

Cách một hồi tăng chúng bưng ra một mâm cơm, dọn tương dưa sơ-sài chẳng có chi hết. Xương-Cấp nằm ngủ quên, chừng Hòa-thượng mời ăn cơm, Sâm-Bích mới kêu Xương-Cấp thức dậy. Hai người đều đói bụng nên tuy tương dưa mà ăn cơm ngon hơn là chả phụng khô lân. Cơm nước xong rồi, Hòa-thượng mới mời hai người nằm đó nghỉ. Hai người đi đường mệt mỏi mà lại thức sáng đêm, nên nằm gió thổi hiu hiu thì ngủ liền.

Đúng giờ Ngọ tăng chúng tụng kinh đánh chuông bon bon. Sâm-Bích giật mình thức dậy, thấy Thái-tử còn ngon giấc mới lên đi ra trước chùa tính kiếm cỏ cho ngựa ăn đặng chừng trời trịch bóng mà đi, nửa sợ trì hoãn ở đây binh theo kịp khó mà thoát khỏi. Chẳng dè ra tới chỗ buộc ngựa hồi sớm mai thì không thấy hai con ngựa, Sâm-Bích đi cùng chung quanh chùa mà cũng không thấy tâm dạng chi hết. Sâm-bích sợ mất ngựa thì khó mà đi xa được nên lật đật trở vào chùa hỏi thăm tăng chúng coi có thấy hai con ngựa đi đâu hay không. Có một tên đạo nói rằng lúc Sâm-Bích đương ngủ có một người lên đến mở dây rồi dắt hai con ngựa đi, nó ngó thấy mà sợ kết oán gây thù nên không dám tri hô.

Sâm-Bích nghe nói nổi giận nên la lớn rằng: “Cha chả! Giữa ban ngày mà nó dám ăn trộm ngựa ta sao? Sao chư tăng không cho ta hay? Chư tăng sợ nó, chớ ta không sợ đâu. Nó ở chỗ nào xin chư tăng làm phước chỉ giùm ta đặng ta đến đó bắt ngựa lại và đánh nó một lần cho nó biết chừng.” Hòa-thượng nghe Sâm-Bích nói om-sòm với tăng chúng, không hiểu có việc chi nên kêu mà hỏi. Chừng tăng chúng bạch rõ đầu đuôi cho Hòa-thượng nghe rồi Hòa-thượng mới khuyên Sâm-Bích rằng: “Thôi, quý quan lỡ mất cặp ngựa thì bỏ luôn cho êm, đừng tìm kiếm làm chi mà mang họa lớn hơn nữa.” Sâm-Bích nghe lời khuyên ấy lại càng tức giận, nên theo nài-nỉ xin chỉ kẻ gian cho mình biết mà bắt ngựa lại.

Hòa-thượng thấy vậy mới nói rằng: “Quý quan là khách ở xa, không hiểu nhơn-vật xứ này, nên thấy chư tăng không chịu chỉ kẻ gian, quý quan giận cũng phải. Vậy để bần tăng tỏ hết duyên cớ cho quý quan nghe. Số là ở trên núi Linh-Sơn này, có hai

anh em họ Võ, anh tên là Võ-Nhút em tên là Võ-Nhị, tánh tình ngang ngược, mà tài lực cao cường mấy năm tụ-tập những kẻ côn đồ rồi khi thì kéo xuống xóm cướp giật tài sản của lương dân, khi thì chặn nẻo đón đường bắt người cho chuộc. Mấy làng ở gần núi này ai cũng sợ oai nên không dám báo quan, bởi vì không biết báo quan có trừ được đảng ấy hay không, như báo mà quan không bắt chúng nó được, chúng nó trả thù lại càng khổ hơn nữa. Hôm qua có anh Lữ-hà-Mai, ở làng Thường-Phú, cách đây chừng ba dặm đường, dắt một đứa con gái lên chùa lạy Phật. Đến trưa cha con dắt nhau về, cha cỡi ngựa, con ngồi kiệu, vừa mới ra khỏi chùa bị anh em họ Võ chặn đường đánh bắt người con gái đem lên núi. Lữ-hà-Mai thương con nên than khóc năn nỉ hết sức mà bọn ăn cướp cũng không chịu thả. Quý quan nghĩ mà coi anh em họ Võ oai thế là đường nào? Trong xứ này không ai không sợ. Nếu cặp ngựa của quý quan mất thì chắc là bọn ấy bắt chó không ai dám vô đây. Song chúng tăng không dám chỉ là vì chúng tăng sợ bọn ấy oán rồi đốt chùa không chỗ mà tu. Thôi quý quan lỡ mất ngựa thì bỏ phút cho xong chó quý quan kiếm tìm sợ họa càng lớn hơn nữa.”

Sâm-Bích bầm tánh nóng nảy đứng nghe chuyện anh em họ Võ ngang-ngược thì đã nổi giận rồi, mà chừng nghe Hòa-thượng khuyên bỏ cặp ngựa cho yên đường kiếm tìm mà mang họa, thì lửa giận càng lừng lên, không thể dằn được, nên đáp rằng: “Thiên hạ sợ bọn nó chó tôi không sợ nó đâu. Xin Hòa-thượng cho một người dắt tôi lên tại trại của chúng nó đặng tôi bắt cặp ngựa tôi lại, chúng nó có giỏi thì chúng nó cự với tôi.” Hòa-thượng lắc đầu nói không được, còn chúng tăng nghe mượn dất, thì bỏ đi hết, không ai dám phụng mạng. Sâm-Bích thấy vậy mới tính hỏi thăm đường đặng đi một mình. Hòa-thượng ban đầu không chịu chỉ, chừng thấy Sâm-Bích nằng nằng quyết đòi cho được cặp ngựa mà thôi, túng thế phải chỉ biểu đi theo đường mòn trước chùa xuống tới chỗ có một hòn đá lớn, leo lên hòn ấy ngó ngay trên triền núi, hễ thấy có cái nhà nào thì nhà ấy là trại của anh em họ Võ.

Sâm-Bích nghe nói liền cầm đao ra đi. Song chừng ra khỏi chùa anh ta nghĩ lại mình theo phò Thái-tử, cái mạng Thái-tử mình phải lo bảo toàn, nay mình ra tranh đấu với bọn ăn cướp mình xét tài lực của mình thì chẳng lo thua chúng nó, mà dầu mình có dỏ thì mình chết nghĩ cũng chẳng tiếc gì. Song chết rồi còn ai phò hộ Thái-tử?

Sâm-Bích nghĩ tới đó thì giật mình, khi nãy trong lòng nóng nảy bao nhiêu, bây giờ trong lòng lạnh lẽo bấy nhiêu, anh ta đứng dự-dự muốn trở vào chùa, nhưng mà lại nghĩ nếu không đánh bắt bọn ăn cướp này thì ngựa đâu mình đi rồi lại muốn tìm tận nơi mà bắt cặp ngựa lại. Sâm-Bích còn đương lưỡng lự bỗng thấy có một tên đạo nhỏ ở trong chùa chạy ra mà nói rằng: “Tiểu quan nhơn thức dậy, nghe nói đại quan nhơn đi đánh ăn cướp mà giật ngựa lại thì kinh hãi, nên sai tiểu-tăng chạy theo mời đại quan nhơn trở lại lập tức”. Sâm-Bích nghe nói lật đật trở vào chùa. Hòa-thượng theo khuyên giải nữa, mà Xương-Cấp cũng cản trở, nên Sâm-Bích bỏ không nói tới việc đi đánh anh em họ Võ nữa.

Tuy vậy mà Sâm-Bích không vui, cứ nằm gát tay qua trán mà tính hoài, cách một hồi anh ta ngồi dậy hỏi thăm đường xuống làng Thường-Phú. Hòa-thượng không hiểu ý Sâm-Bích tính mưu gì, nên cứ chỉ đường rõ ràng.

Mặt trời vừa xế bóng, Sâm-Bích kể miệng nói nhỏ với Thái-tử rồi hai người đứng dậy tạ ơn Hòa-thượng mà lên đường. Hòa-thượng đưa ra tới cửa chùa rồi hai đảng mới từ biệt.

Sâm-Bích với Thái-tử đi bộ, nhắm chừng đường của Hòa-thượng chỉ đó mà đi, lần lần xuống làng Thường-Phú, đi đến tối mới mò tới Thường-Phú, Sâm-Bích hỏi thăm nhà Lữ-hà-Mai mà tới.

Khi bước vào gần tới cửa, thấy nhà lá ba căn xịch-xạt, ngoài sân có buộc một đôi trâu, trong nhà đèn đuốc leo lét, lại nghe có tiếng khóc rí-rả. Sâm-Bích kêu hỏi có ai trong nhà xin mở cửa. Chừng cửa mở rồi, Sâm-Bích vô trước thấy có một người độ chừng 50 tuổi, râu đen, vóc lớn, da nám, trán cao, đương đứng tại cửa, cặp mắt còn ướt rươi. Sâm-Bích liệu người ấy chắc là Lữ-hà-Mai, bèn cung tay thi lễ và nói rằng: “Thưa ông, anh em tôi là khách phương xa đi lỡ đường, nên ghé đây xin ông làm ơn cho tá túc đỡ một đêm rồi rạng ngày anh em tôi sẽ dòi gót.”

Người trong nhà ấy thiệt quả là Lữ-hà-Mai, xem thấy Sâm-Bích tướng mạo đường đường, oai nghi lẫm lẫm, lại có đeo gươm trong lưng, còn Xương-Cấp đứng sau, môi son mắt phụng, y-phục đoan trang, không biết là ai, trong lòng sợ-sệt, song cũng gượng mà đáp rằng: “Thưa nhị vị quý quan, nhà tôi nghèo hèn sợ không có chỗ xứng đáng mà tiếp quý quan, đã vậy mà nhà tôi đương có việc buồn nên sợ mắc bồi rối thất lễ cùng quý quan chăng?”

Sâm-Bích cười mà nói rằng: “Xin ông chớ lo, ơn ông cho tá túc giá đáng ngàn vàng, anh em tôi đâu dám trách ông mà sợ.” Lữ-hà-Mai mới mời hai người vào nhà rồi mời ngồi. Thái-tử không quen đi bộ, nên đi ba bốn dặm đường thì mệt mỏi quá, bởi vậy ngồi nghỉ không nói chi hết. Sâm-Bích ngó Lữ-hà-Mai rồi hỏi rằng: “Hồi nãy ông nói nhà ông đương có việc buồn, thế thì anh em tôi đến làm khách chắc nhọc lòng ông lắm? Thưa ông, ơn ông cho tá-túc, ơn ấy đã trọng rồi. Vậy nếu ông có việc chi xin ông tự tiện, chẳng cần phải nhọc lòng với anh em tôi.”

Hà-Mai nghe nói thì thở dài mà đáp rằng:

- Thưa ngài, nhà tôi có việc buồn song sự buồn ấy không phải ở tại nhà, bởi vậy lòng tôi lo mà thôi, chớ thân tôi không có bận chi hết.
- Xin lỗi ông, chẳng hay ông cho tôi biết việc buồn ấy có dạng chăng?
- Thưa ngài, sự nầy chẳng có chi bí-mật mà phải giấu giếm, số là nhà tôi có một đứa con gái tên là Kiên-Trinh, năm nay 17 tuổi, hôm tháng trước nó mang bệnh nặng tôi có cầu khẩn phật cho nó qua khỏi tai-ương, chớ tôi góa vợ nhờ có chút con hủ-hỉ, nếu chẳng may con tôi lìa trần thì chắc là tôi sầu não làm ăn không được, may con tôi lành bệnh, nên ngày hôm qua tôi dắt nó lên chùa Linh-sơn-tự cho nó niệm hương, nào dè chừng ra về rủi gặp ăn cướp đánh giựt con tôi đem lên núi rồi biểu tôi đem đủ 30 lượng bạc lên nó mới cho chuộc. Phận tôi nghèo nàn đâu có đến số bạc ấy, tôi có một con ngựa ăn cướp đã giựt rồi, tôi còn một đôi trâu một sở ruộng với căn nhà nầy; hồi sớm mai tôi cật thẳng em đi kiếm nơi mà bán, nó đi tới chừng nầy chưa về, không biết nó bán được hay không, mà dầu họ mua cũng không đủ số 30 lượng, chắc là con tôi phải chết.

Hà-Mai nói tới đó rồi ngồi ôm mặt mà khóc. Xương-Cấp đang nằm mà nghĩ, bỗng nghe tình trạng thê thảm như vậy, thì lồm cồm ngồi dậy nói nhỏ với Sầm-bích rằng: “Khi tỵ nạn ta có đem hờ theo vài chục lượng bạc để hộ thân. Vậy tướng quân hãy lấy mà cho ông già ấy đăng ống chuộc con ống, kéo ống khóc hoài tội nghiệp quá”. Xương-Cấp vừa thò tay vào lưng mà móc bạc, Sầm-Bích liền cản và nói nhỏ lại rằng: “Xin Điện-hạ cứ nằm đó mà nghỉ, để mặc tôi liệu lượng”.

Sầm-Bích dậy lại nói với Hà-Mai rằng: “Thưa ông hồi sớm mai hai anh em tôi đi ngang qua núi Linh-sơn nghe nói có một người con gái bị ăn cướp bắt, không dè người ấy là con của ông. Và lại anh em tôi là người đi lỡ đường, may đã tới đây, vậy thì ông đừng khóc lóc nữa, để anh em tôi làm ơn cứu giúp cho.” Hà-Mai nghe nói hết sức mừng rỡ liền lau nước mắt mà hỏi rằng:

- Ngài làm sao mà cứu?
- Tôi có bạc, nếu ông muốn chuộc lệnh ái thì tôi giúp cho ông ít nhiều được.
- Nếu hai người hảo-ý khứng giúp đăng tôi chuộc con tôi, thì ơn ấy sánh tày non biển. Cha chả! Mà tôi không quen biết với hai ngài, ngày sau tôi biết làm sao mà đáp nghĩa.
- Không, hễ làm nghĩa thì trông gì người trả. Nhưng mà ông đừng mừng vội, để tôi nói hết cho ông nghe. Ăn cướp mà bắt người cho chuộc thì chắc không phải là tầm thường. Nếu nay ông đem tiền mà chuộc lệnh ái, nó ăn quen rồi sau nó sẽ bắt tới người khác nữa, thì chắc lượng dân ở xứ này khốn khổ lắm. Vậy sao ông không đến quan mà báo xin quân lính lên đánh bắt mà trị tội một lần cho tuyệt hậu hoạn?
- Ngài ôi! Tôi đâu dám đi báo quan, bởi vì hễ đi báo chúng nó hay được thì chúng nó kéo xuống đốt hết cả làng mà trả thù, chẳng những là hại tôi mà thôi, mà lại hại luôn tới người ta nữa.
- Ông nói tôi nghe tôi giận quá! Ông đi báo quan đi, có tôi đây chúng nó không dám làm hại ông đâu mà sợ.
- Không được ngài ôi! Dầu có đi báo quan, quan cũng không dám lên mà bắt chúng nó.
- Hứ! sợ nỗi gì?
- Chúng nó giỏi lắm.
- Ông nói tức tôi quá! Vậy thì sáng mai ông cho người theo chỉ đường đăng tôi bắt hết chúng nó cho ông coi.
- Hai anh em họ Võ giỏi lắm ngài ôi!
- Đã có ai đánh thử mà sao ông biết chúng nó giỏi. Để tôi đánh thử một lần cho ông coi. Xin ông đừng buồn nữa, tôi hẹn chắc với ông rằng chiều mai tôi sẽ đem lệnh-ái về đây cho ông.

Khi Sầm-Bích mới vào nhà, Hà-Mai xem bộ tướng hùng dũng thì trong lòng đã kiên-nể rồi, đến chùng nghe nói mấy lời khẳng-khái như vậy thì hết sức kính phục, lật đật hỏi thăm quê quán tánh danh. Sầm-Bích nói dối rằng: “Tôi tên là Hồng-Dực còn em tôi tên là Hồng-Phi, anh em gốc ở Phong-châu, cha mẹ khuất sớm, nên dẫn nhau đi du học”.

Hà-Mai tin như lời, không thêm hỏi chi nữa, lật đật kêu con nhỏ ở, tên là Lý-Hạnh rồi hối làm thịt gà dọn cơm mà đãi khách. Xương-Cấp với Sầm-Bích đang ngồi ăn

com, thì Lữ-hà-Liễu là em Hà-Mai, đi kiếm người bán nhà bán đất không được trở về mặt mày buồn xo, bước vào thấy khách lạ chừng hửng. Hà-Mai chỉ Sầm-Bích mà nói với em rằng: “Quý quan đây tính sáng mai lên Linh-Sơn bắt hết bọn ăn cướp và cứu con Kiên-Trinh đem về; vậy mai em theo mà chỉ đường được hay không?”

Hà-Liễu nghe nói giật mình, đứng ngó Sầm-Bích một hồi rồi đáp rằng: “Nếu quý khách dám lên mà bắt bọn ấy, em theo chỉ đường có lẽ nào lại không dám?” Hà-Mai lấy làm mừng. Khách ăn cơm rồi thì ngủ liền, coi không có lòng lo sợ chi hết, duy hai anh em chủ nhà nửa mừng nửa sợ nên thao thức hoài ngủ không được.

Đến khuya Xương Cấp thức dậy không thấy hai anh em chủ nhà bèn kêu Sầm-Bích mà nói nhỏ rằng: “Ta nghe hai anh em họ Võ tài lực phi phàm, tướng quân tính đi đánh bọn nó, ta lấy làm lo sợ quá. Thoảng như tướng-quân chẳng may bị bọn nó bắt thì ta còn ai mà nương dựa” Sầm-Bích đáp rằng: “Xin Điện-hạ chớ lo, không hại gì đâu mà sợ. Vả mấy làng ở chung quanh núi Linh-Sơn bị anh em họ Võ nhiều hại nên ai cũng đều có lòng oán hận. Nếu tôi trừ được đảng cường-khẩu nầy thì chắc là nhơn dân kính trọng tôi lắm. Lúc nầy mình không có chỗ dung thân, vậy nên tôi tính thi ân với dân xã đảng họ phục thù mình, rồi tôi kiếm chỗ để điện-hạ ở cho yên đảng tôi có đi các trấn mà cầu binh dẹp loạn. Nói cùng mà nghe ví tôi chẳng may mà bị cường-khẩu giết đi nữa, thì dân xã lại còn cảm nghĩa hơn nữa, lại còn trọng điện-hạ hơn nữa. Ở đời duy có cái nghĩa là quý hơn hết. Ví dầu tôi chết mà mua được cái nghĩa cho điện-hạ, thì tôi chẳng hề tiếc thân chút nào; chớ sống mà theo lo cho điện-hạ ăn no ngủ ấm, cách phò tá ấy là cách của đàn bà, không phải là cách cần-vương của kẻ anh-hùng nghĩa sĩ”.

Xương-Cấp nghe mấy lời cảm động bèn ôm Sầm-Bích khóc mà nói rằng: “Ta nhờ gặp hoạn nạn mới rõ được lòng người. Nếu bá quan trong triều mà được như tướng quân thì thân ta đâu đến nỗi nầy?” Sầm-Bích không nói đến việc ấy nữa, lại dặn Thái-tử phải cẩn thận, xưng nhau bằng anh em đảng cho thiên hạ khỏi nghi.

Sáng ngày Sầm-Bích xin Hà-Mai cho gọi em là Xương-Cấp ở lại nhà, bởi vì em là văn-sĩ nên không thể dắt đến hồ huyết được. Hà-Mai lấy làm vui mà đáp rằng: “Quý quan giúp cứu con tôi, ơn ấy tôi coi như trời biển. Xin quý quan để tiểu quan nhơn ở lại nhà, có tôi phục sự, không sao đâu mà ngại. Nhưng mà xin quý quan để cho tôi tỏ một điều; đêm nay tôi suy nghĩ lại, tôi coi quý quan đi một mình bất tiện lắm. Hai anh em họ Võ tài lực cao cường, mấy làng ở đây ai ai cũng đều sợ, nếu để quý quan đi một mình biết có hại chi không, bởi tôi nghĩ như vậy nên hồi khuya tôi đã sai thằng em tôi qui-tụ hết những dân tráng kiện ở trong làng đảng họ theo tiếp với quý quan, vậy xin quý quan chờ dân tụ tới rồi sẽ đi với nhau một lượt.

Ý Sầm-Bích không cần dân phải đi theo, song chủ nhà cứ nói hoài mà Xương-Cấp cũng nói vô, nên bất đắc dĩ phải chịu. Lúc mặt trời mọc, dân tráng kiện ở trong làng tụ tới gần được 150 người. Hà-Mai bèn tỏ sự Sầm-Bích quyết lên đánh bọn cường khẩu ở núi Linh-sơn mà giải cứu con mình và cạy dân đi theo tiếp sức. Dân nghe nói đi đánh ăn cướp ở Linh-sơn thì co đầu rút cổ, phần nhiều không dám phụng mạng, duy chỉ có 6 người bộ tướng vạm vỡ tình nguyện đi theo. Sầm-Bích thấy nhơn dân nhút nhát thì tức cười day lại nói với 6 người chịu đi rằng: “Mấy anh em nghe nói ăn

cướp giỏi lắm, mà chưa biết sức nó giỏi như thế nào. Vậy đi đánh thử một lần cho biết rồi sẽ sợ, chớ chưa thử sức mà sợ nỗi gì?”

Hà-Mai mời 6 người ấy vào nhà dọn cơm mà đãi rồi kẻ cầm roi trường, người cầm mác thông, đi với Sầm-Bích và Hà-Liễu mà lên Linh-Sơn.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

----- á -----

*Kiên-Trinh định kế hại thù nhơn,
Sâm-Bích trở tài phá sơn trại.*

Ai đọc truyện đến đây thấy Sâm-Bích dắt có sáu bảy tên dân làng đi đánh cường khấu Linh-Sơn, là bọn mấy làng ở gần nghe danh thấy đều khùng khiếp, thì cũng nóng nảy muốn biết coi Sâm-Bích đánh hơn hay thua. Nhưng mà Lữ-Kiên-Trinh là phận gái liễu bồ, bị cường đạo bắt đã hai ngày rồi, không biết tánh mạng thế nào, nên tưởng phải cần nói trước.

Kiên-Trinh mới 17 tuổi, vì sanh trong nhà dân giả, mà lại vì mồ côi mẹ sớm, phải lo giúp cha manh áo nổi cơm nên không nấu sủ sôi kinh, không biết câu vịnh giọng đồn như con gái mấy nhà sang trọng. Tuy vậy mà trời đã phú cho Kiên-Trinh tánh thông minh, tình thuần hậu, lời dịu mềm ngon ngọt, da trong bóng trắng tươi, môi đỏ như thoa son, răng dày như hạt bắp, mày cong vòng nguyệt, mắt dợn thu ba, tướng đi dịu hơn liễu buông manh, dạng ngồi đẹp hơn hoa đơm nhụy. Người như vậy tánh tình lại như vậy, thì tự nhiên ai cũng yêu, ai cũng mến, ai cũng gắm-ghé, ai cũng trầm trồ. Không phải Kiên-Trinh ý sắc của mình, mà không ghé mắt dòm bọn nam nhi trong làng, nhưng vì cô ta thương cha chan chứa đầy lòng, nên không chỗ mà cho tình nào lọt vào được nữa.

Trong làng Thường-Thạnh, ở cách làng Thường-Phú chừng dài dặm, có một người tên là Trần-cao-Phi, tuổi gần bốn mươi, nhà giàu lớn, kết duyên cùng Trương-thị đã gần mười lăm năm mà không có con. Cao-Phi nghĩ tương-lai thì lấy làm buồn, nên tính nạp thiếp đặng may có chút con kế hậu. Mai mỗi dắt đi cùng mấy làng ở gần, coi đến năm bảy chỗ mà Cao-Phi chẳng đành chỗ nào hết.

Đến làng Thường-phú nghe nói con gái họ Lữ sắc xinh nét tốt thì lén rình mà coi mắt. Cao-Phi vừa ngó thấy thì đành liên, về nhà đêm thốn-thức, ngày ai-hoài, quyết cưới cho được Lữ-Kiên-Trinh về làm thiếp, dầu tốn của hao công bao nhiêu cũng chẳng nệ. Nào dè mai mỗi đến nói đã hết lời mà Hà-Mai cũng không chịu gả, Cao-Phi muốn lấy của chóa mắt người, nên xúi mai dong nói với Hà-Mai rằng nếu chịu gả Kiên-Trinh, dầu muốn đòi tiền bạc bao nhiêu cũng được hết. Hà-Mai nổi giận đáp rằng: "Ta tuy nghèo, song ta trọng nhơn nghĩa chớ kể gì bạc tiền. Đã biết Cao-Phi giàu hơn ta, nhưng mà nó tính lấy của mà dụ ta, thì đủ biết bụng nó không có chút nhơn nghĩa. Ta nhủn lời với nó rằng đừng mong cưới con ta thất công, bởi vì phụng còi lông cũng là phụng, còn gà đầu tốt mà cũng là gà, phụng đầu đành đứng lộn với gà mà mong mãi". Mai-nhơn về nói lại, Cao-Phi nổi giận nên ngày đêm lo mưu tính kế, quyết cưới cho được Kiên-Trinh, trước phi dạ ước mợ, sau rửa lời khinh bỉ. Hà-Mai chặt dạ, hễ ai nói tới việc gả Kiên-Trinh về làm thiếp cho nhà họ Trần thì rầy la, bởi vậy nên mai mỗi không ai dám nói nữa. Cao-Phi cùng kế mới tính lên bắt Kiên-Trinh đem đại về nhà, ví dầu Hà-Mai có đi thưa kiện, thì mình sẽ xuất tiền mà đối nại.

Cao-Phi tính như vậy nên bữa nọ giả dạng đi cúng chùa, lên núi Linh-sơn mưu với hai anh em họ Võ đặng bắt Kiên-Trinh, hứa rằng hễ bắt được giao cho mình sẽ

thường công 15 lượng. Hai anh em họ Võ vừa sửa soạn lựa ngày xuống làng Thường-phú vây nhà họ Lữ mà bắt Kiên-Trinh, bỗng nghe lâu-la vào trại báo rằng: có Lữ-hà-Mai dắt con gái là Kiên-Trinh lên Linh-sơn-tự lạy Phật, người cỡi con ngựa đẹp lắm, nên xin chủ trại đón đường mà giết.

Võ-Nhút nghe báo lấy làm mừng rỡ liền sai em là Võ-Nhị dẫn ba tên lâu-la ra đón đường, đợi Hà-Mai trở về đánh bắt Kiên-Trinh và bắt con ngựa nữa. Hà-Mai vẫn biết ở Linh-sơn có cường-khẩu, nhưng nghĩ vì mình đi ban ngày lại có hai người khiên kiệu, nên không lẽ ăn cướp dám phạm đến. Nào dè cha con vừa ra khỏi chùa thì bị bọn Võ-Nhị cản lại, bắt trói Kiên-Trinh và giết luôn con ngựa; hai người khiên kiệu nghe tên Võ-Nhị thì kinh khủng, nên đâm đầu mà chạy. Hà-Mai cô-thế không dám chống cự, phải chạy theo lạy lục khóc lóc năn-ni xin tha con. Võ-Nhị thấy vậy tội nghiệp, lại nghĩ Cao-Phi hứa bắt được Kiên-Trinh mà giao thì anh ta thường có 15 lượng mà thôi nên biểu Hà-Mai như muốn chuộc con thì phải đem đủ 30 lượng mới cho chuộc, Hà-Mai năn-ni hết sức mà không được, nên phải khóc mà đi về.

Võ-Nhị dắt Kiên-Trinh lên núi, thấy Kiên-Trinh dung nhan tuấn tú, mặt kinh hãi xem lại càng thêm đẹp, tóc đã dượt lại càng thêm xinh, thì trong bụng khen thâm, rồi lại nghĩ rằng bắt được một nàng con gái đẹp như vậy, nếu đem mà giao cho Cao-Phi thì uổng lắm.

Khi vào tới trại, Võ-Nhút mừng rỡ mà nói rằng: “Tài em thật giỏi! Khởi thất công bao nhiêu mà có được 15 lượng bạc.”

Võ-Nhút tính sai lâu la xuống làng Thường-thạnh báo tin cho Trần-cao-Phi và biểu đem đủ 15 lượng bạc lên mà rước Kiên-Trinh. Võ-Nhị cản lại rằng: “Thưa anh, em nay đã 25 tuổi rồi mà chưa có đôi có bạn, em bắt được nàng này dung nhan tuấn-tú, xưa nay chưa từng thấy con gái nào bằng. Vậy em xin anh để nàng kết duyên cùng em, đừng có giao cho Cao-Phi mà uổng.” Võ-Nhút nghe nói chừng hững, trợn mắt ngó em nói rằng: “Cha chả! Em tập tánh háo sắc rồi sao? Đừng có vậy, không nên đâu em. Anh thường nói với em hoài, vậy chớ em quên sao? Sắc đàn bà là giống độc ác hơn hết trong đời, xưa nay thiếu gì Vương-đế bị sắc mà mất nước, thiếu gì anh hùng bị sắc mà vong thân, thiếu gì quan trường bị sắc mà hư danh, thiếu gì dân giả bị sắc mà nát nghiệp, anh em mình chiếm núi này, mấy năm nay hùng-cứ, quan dân thấy đều sợ, không làm vua mà cũng đủ oai-quyền, vậy thì ta cứ giữ thói cũ mà an hưởng thanh nhàn, sao em lại còn muốn sanh lòng háo sắc? Đã biết nếu em muốn kết duyên cùng nàng ấy thì cũng chẳng khó gì, nhưng mà sắc đàn bà hay lụy anh hùng, nên anh e hễ em gần sắc rồi thì ắt tan tành cơ nghiệp”.

Võ-Nhị cười mà đáp rằng: “Tuy anh nói sắc hay hại người, song sắc cũng có ích cho người lắm chớ: xưa nay thiếu chi kẻ nhờ sắc mới tiêu sâu giải khổ, nhờ sắc mới phẫn chí thỏa lòng, nhờ sắc mới biết mùi đời ngon ngọt, nhờ sắc mới giẫy dụa nòi giống. Sắc hại là tại mình mà sắc lợi cũng tại mình, chớ nào phải tại sắc hay sao?” Võ-Nhút lắc đầu không chịu nghe. Võ-Nhị túng thế nói rằng: “Khi em bắt được nàng này thì cha nàng theo năn ni khóc lóc, em thấy vậy có biểu về đem 30 lượng bạc lên mà chuộc, người đã chịu rồi, vậy nên chờ người, vì anh giao cho Cao-Phi thì có 15 lượng mà thôi, còn cho chuộc thì lợi tới 30 lượng.”

Võ-Nhút nghe nói cha Kiên-Trinh chịu chuộc 30 lượng số lợi bằng hai thì mừng thầm, nên không tính đi kêu Cao-Phi nữa. Võ-Nhị cứ dạy lâu-la an ủi nàng nọ, tính thầm trong bụng rằng: Hà-Mai tuy ở làng Thường-phú, song nhà anh ta không giàu, chắc là không thể có 30 lượng bạc được, mà hễ không có đủ số bạc ấy thì mình cầm nàng nọ ở đây hoài, rồi mình sẽ lập mưu mà giao duyên, chớ không đành để cho nàng về tay Cao-Phi.

Kiên-Trinh bị nhốt ở trong liêu, bữa ban đầu khóc hoài, lâu la bụng cơm nước vào khuyên dỗ hết sức, mà nàng không hiểu cường khẩu toan tính việc chi, nên không thèm ăn uống chi hết. Qua bữa sau nghe lâu la nói rằng nàng ở tạm ít ngày đợi cha đem bạc lên chuộc, thì nàng bớt sợ, mới chịu ăn uống đặng sống mà chờ cha lên cứu.

Đến ngày thứ ba, Võ-Nhút không thấy Hà-Mai đem bạc lên mà chuộc con, thì trong lòng nóng nảy, tính dắt vài tên lâu la xuống làng Thường-Thạnh kêu Cao-Phi, Võ-Nhị theo năn nỉ hết sức mà anh không chịu, nên bất đắc dĩ phải dãn lòng để cho anh đi.

Khi Võ-Nhút cỡi ngựa xuống núi rồi, Võ-Nhị xốn-xang trong lòng chịu không được, nên đi ra đi vô hoài. Cách một hồi Võ-Nhị vào chỗ giam Kiên-Trinh đuổi hết lâu la ra ngoài rồi mở cửa nhẹ mà bước vào.

Kiên-Trinh từ khi bị bắt đem lên sơn-trại thì trong lòng đã tự quyết nếu cường khẩu làm ngang đánh đổ danh tiết của nàng, thì nàng sẽ liều thác mà chống cự, chớ không chịu để cho nó làm đục gương trinh. Chừng nghe Võ-Nhị vào liêu dạy lâu la ra ngoài, thì nàng phát nghi, nên đứng ngó chằm bằm ra cửa, mà mặt mày đã biến sắc. Chẳng dè Võ-Nhị bước vào, mắt ngó Kiên-Trinh rất ôn hòa, mặt nhìn coi có sắc chẳng vui, lại đứng xa mà nói dịu dàng rằng: “Ta là tiểu chủ trại bắt nàng hôm nọ đây. Tuy vậy mà nàng đừng có sợ, vì ta chẳng có bụng nào mà làm hại nàng đâu. Ta thương nàng lắm, ba bữa rày ta ăn ngủ không được, nên nay ta đến đây mà phân đều hơn sự thiệt cho nàng nghe.”

Võ-Nhị nói tới đó rồi ngừng. Kiên-Trinh nghe lời êm ái thì bớt sợ nhưng mà cũng cứ chỉ ngó Võ-Nhị, lóng nghe coi nó muốn nói sự gì. Võ-Nhị tăng-hắng rồi nói rằng: “Thuở nay ta không thấy mặt nàng lần nào, bởi vậy ta bắt nàng là việc tình-cờ, chớ ta không cố-ý chăm nom mà bắt. Tuy vậy mà bắt đây cũng có duyên có, nàng có biết vì có nào mà ta bắt nàng hay không?”

Kiên-Trinh không hiểu nó muốn việc gì mà nói dông dài như vậy, trong lòng nửa lo nửa sợ, nên lắc đầu đáp rằng: “Không biết.”

Võ-Nhị nói tiếp rằng: “Số là có Trần-cao-Phi ở làng Thường-Thạnh, ta chẳng hiểu nó có thù oán chi với nàng mà hôm nọ nó lên đây cậy anh em ta bắt cho được nàng, hễ giao nàng cho nó thì nó thưởng 15 lượng bạc.”

Kiên-Trinh vừa nghe nói Cao-Phi muốn bắt thì nàng tức giận nên la lớn lên rằng: “Úy! Cha chả! Té ra tôi bị tay thằng khốn kiếp đó mà! Trời Phạt ôi! Quân tiểu nhơn tàn nhẫn đến thế sao mà Phạt Trời không hại nó, lại đành hại tôi như vậy!” Kiên-Trinh đứng khóc, nước mắt nước mũi chầm ngòm.

Võ-Nhị thấy vậy liền khuyên rằng: “Xin nàng chớ sầu não, tuy là việc rủi của nàng, song có lẽ rủi mà may. Vậy để ta phân hết cho nàng nghe. Hôm nọ ta bắt nàng rồi, chẳng hiểu vì tại bà Nguyệt ông Tô đã tiên định hay là vì tại nàng phượng-phi cốt cách, dung mạo đoan trang làm cho ta phối dạ động tình, mà hôm nay ta hoài-vọng nàng luôn luôn, ngồi đâu cũng thấy mặt nàng, nằm đâu cũng thấy mặt nàng. Thiệt ta cũng muốn kết duyên cùng nàng hết sức, nếu ta cách mặt nàng thì chắc ta phải chết, chớ không thể sống được. Ngặt anh ta bình sanh không yêu đàn-bà, nên hôm nay theo ngăn cản hoài, không cho ta kết nghĩa giao duyên với nàng, cứ biểu để giao nàng cho Cao-Phi mà lấy 15 lượng bạc.”

Kiên-Trinh mới nghe Võ-Nhị muốn giao duyên thì sợ, chùng nghe Võ-Nhị cản thì có ý mừng thầm. Nhưng mà nàng chưa kịp suy nghĩ thì Võ-Nhị nói tiếp rằng: “Bữa nay anh ta đã đi xuống Thường-Thạnh mà kêu Cao-Phi rồi. Vậy thì trưa chiều đây Cao-Phi sẽ lên mà bắt nàng. Ta vào đây trước là nói chuyện ấy cho nàng hay, sau hỏi thử nàng coi nàng liệu lẽ nào. Ta thương nàng lắm nên không nỡ ép nàng, nàng muốn lẽ nào thì liệu lấy. Nếu nàng khứng để cho Cao-Phi dắt nàng đi thì ta không cản, song ta buồn; còn như nàng không chịu về tay nó, thì ta nói thiệt, hễ ta còn sống thì không ai làm hại nàng được”.

Kiên-Trinh nghe đến đó, thì thất kinh nên ngồi xuống đất lạy mà nói rằng: “Thưa chủ-trại, làm phúc cứu giùm tôi, đừng để cho thằng khốn nạn Cao-Phi nó bắt tôi tội nghiệp. Nếu chủ trại thả cho tôi về nhà thấy mặt cha tôi thì ơn chủ trại tôi coi như trời như biển”.

Võ-Nhị tưởng là Kiên-Trinh đã thuận ý mình, nên nhỏ nhẹ khuyên dỗ rằng: “Nếu vậy thì nàng đừng lo sợ nữa. Ta thề trên có trời, dưới có đất, dầu thiên tai vạn hiểm ta cũng kết duyên với nàng, chớ ta không để nàng về tay ai đâu mà sợ. Ví dầu Cao-Phi có đem đủ 15 lượng bạc lên đây mà bắt nàng, hễ nó dắt nàng xuống khỏi núi thì ta sẽ theo mà giết lại”.

Kiên-Trinh lại càng kinh hãi hơn nữa, nghĩ thầm rằng theo lời Võ-Nhị mới nói đó thì thân này hễ khỏi tay kia chắc mắc tay nọ, nếu không chết thì không thể nào bảo toàn danh tiết được. Nghĩ như vậy nên ngồi ôm mặt mà khóc. Võ-Nhị bước lại gần lấy lời dịu ngọt mà khuyên giải, tưởng là lời dịu-ngọt mát bụng Kiên-Trinh, chớ không dè một lời nói là một mũi tên phát ra đâm ngay vào ruột Kiên-Trinh, lời nói càng nhiều ruột càng đau-đớn.

Kiên-Trinh khóc một hồi rồi lại nghĩ rằng: thân này chết đã đành rồi, mà trước khi chết mình phải liệu thế nào mà hại cho được kẻ thù rồi chết cũng ưng bụng. Kiên-Trinh đứng dậy lau nước mắt rồi nói với Võ-Nhị rằng: “Thưa chủ trại, thân hèn mọn mà chủ trại đem lòng thương tưởng, ơn ấy nặng nề không biết lấy chi mà đền đáp cho vừa. Ngặt vì Trần-cao-Phi là kẻ thù của nhà tôi, nó đã thề rằng nếu nó không bắt được tôi đem về nhà làm tôi mọi cho nó thì cũng giết tôi cho chết, nó mới vừa lòng; bởi vậy tôi e dầu bữa nay chủ trại không giao tôi cho nó thì ngày khác tôi cũng không khỏi tay nó được”.

Võ-Nhị vì yêu Kiên-Trinh nên kính trọng không dám cưỡng-bức, lại lấy lời nhỏ nhẹ mà khuyên dụ. Chùng nghe Kiên-Trinh nói mấy lời thì thỏa lòng phỉ dạ, liền tron

mắt đáp rằng: “Nếu như vậy thì chừng nào nó lên đây ta sẽ giết nó mà rửa hờn cho nàng. Nàng để đó mặc ta.”

Kiên-Trinh mừng thầm, song bề ngoài thì ừ mặt thờ ra mà nói tiếp: “Chủ-trại quyết kết duyên cùng tôi, mà theo lời chủ trại mới nói hồi nãy, thì anh của chủ trại không bằng lòng, tôi e nếu chủ trại cãi lời, dầu chủ trại không bị hại, chớ phận tôi đây chắc cũng là khó lắm.”

Võ-Nhị lắc đầu nói rằng: “Không hại chi đâu, nàng đừng lo. Ta kính nhường anh ta là vì anh là anh, chớ không phải anh tài hay sức hơn ta đâu. Nếu anh thuận thì thôi, bằng anh muốn làm dữ thì ta cũng không dung anh.”

Trong lúc Võ-Nhị cỡi ngựa xuống núi, rồi Võ-Nhị vào liêu mà nói chuyện với Kiên-Trinh, thì Sầm-Bích, Hà-Liễu và sáu tên dân làng đã lên tới cửa chùa Linh-sơn-tự. Sầm-Bích bàn tính với người đi theo rằng ăn cướp thì đông nếu phải chống cự với chúng nó thì sáu, bảy người không đủ gì, mà lúc kéo nhau đi lên núi chúng có thấy rồi mai-phục chắc là khó lên được, chi bằng để anh ta lên một mình, thừa lúc chúng nó không phòng bị anh ta đi thẳng lên trại đánh phá thì có lẽ dễ hơn. Hà-Liễu với mấy người đi theo quyết sống thác với Sầm-Bích, nên không đành để Sầm-Bích đi một mình, cứ nài nỉ xin theo hoài, Sầm-Bích thấy vậy mới chịu cho theo.

Mặt trời đứng đầu, mà vì đường lên núi hai bên có cây giao nhánh nên đi mát mẻ lắm. Đường dọn sạch sẽ, tuy không lớn, song không dốc, bởi vậy ngựa lên xuống mới được. Mấy người lặng thinh mà đi, song mắt liếc dòm chừng hai bên luôn luôn, vì sợ lâu-la mai phục. Đi được một hồi lâu, bỗng thấy trước mặt có mấy trại tranh, cất cái day ngang cái day dọc. Sầm-Bích vừa muốn biểu mấy người đi theo vô bụi núp, để cho anh ta đi một mình chẳng dè có một tên lâu-la, nằm dựa hòn đá ngủ trưa, dòm thấy vùng đứng dậy hỏi rằng: “Mấy người đi đâu?”

Sầm-Bích đáp rằng: “Anh em tôi có việc cần kíp muốn nói với nhị vị chủ trại. Vậy xin cậu làm ơn dắt anh em tôi lên trại cho mau.” Tên lâu-la dòm thấy mỗi người đều cầm khí giới thì trong lòng sanh nghi, nhưng nghĩ vì thuở nay ai cũng sợ oai hai anh em họ Võ, chưa có ai dám đến trại mà đối địch, nên tên lâu-la không nghi nữa, mà lại biểu phải đứng đó mà chờ, đợi lên báo cho chủ trại hay chừng nào có lệnh cho lên mới được lên. Sầm-Bích gặt đầu mà tên lâu-la vừa xây lưng đi thì Sầm-Bích đi theo liền. Tên lâu-la ơ hờ, cứ lằm lũi mà đi, không thêm ngó lại sau; chừng tới cửa trại nó mới hay bọn Sầm-Bích cũng tới một lượt, thì nó nổi giận mắng rằng: “Bây muốn chết hay sao? Ta đã biểu đứng dưới mà chờ sao lại theo lên đây?”

Có vài mươi tên lâu-la ở trong trại phía tay trái, nghe tiếng om-sòm, không biết việc gì, nên chạy ra đứng trước sân mà dòm. Sầm-Bích tỉnh táo như thường, không sợ sệt chi hết, bèn nói lớn lên rằng: “Chủ trại của bây đâu, biểu ra đây cho tao hỏi chuyện cho mau.”

Lúc ấy chánh là lúc Võ-Nhị vừa hứa với Kiên-Trinh sẽ giết Cao-Phi và đương hứa nếu anh trở hờn sẽ giết tới anh nữa. Võ-Nhị mới nói dứt lời, bỗng nghe trước trại có tiếng nói lớn tưởng là anh về nên lật đật chạy ra, chẳng dè ra tới cửa xem thấy Sầm-Bích cầm đao đứng trước, oai nghi lắm liệt, sau lưng lại có sáu bảy người đều cầm

khí giới, thì chừng hừng bèn ngó Sầm-Bích mà hỏi rằng: “Mi là ai? Đến đây có việc gì?”

Sầm-Bích hỏi lại rằng: “Phải mi là chủ trại hay không?” Võ-Nhị gật đầu. Sầm-Bích mới bước tới và nói rằng: “Ta là Hồng-Dực, vì bây ý thế đã chặn đường bắt con gái của lương dân, rồi cách ba bữa rày bây lại bắt trộm cặp ngựa của ta buộc trên chùa Linh-son-tự nữa, nên ta lên đây khuyên bây phải trả nàng con gái ấy lại cho người, và trả cặp ngựa lại cho ta thì ta dung cho bây, ví bằng bây cự ượng lý thì ta quyết chém đầu đốt trại bây hết.”

Võ-Nhị nghe nói giận run, liền hô lớn lên rằng: “Đồ súc-sanh, dám đến đây lớn lối dữ à! Lâu-la, bây mau đập chết nó mà quăng xuống cho tao.” Lâu-la trong các trại dạ rân, rồi ào ra đưa cầm cây, đưa cầm mác, xốc lại đánh Sầm-Bích, còn Võ-Nhị thì đứng tại cửa trại mà đốc súc. Sầm-Bích vừa muốn nhảy tới chém Võ-Nhị, bỗng thấy mấy mươi lâu la xông đến, sợ Hà-Liễu và mấy tên dân làng bị hại, nên phải dừng bước lại mà chống cự với lâu la.

Vả Sầm-Bích là một vị võ-cử, năm canh tý (940) Ngô-vương mở hội thi mà kén chọn anh hùng hào kiệt, Hà-cảnh-Dực, Lâm-Hổ, Triệu-Hùng và Sầm-Bích vào ứng thí thì Sầm-Bích giựt giải nhất, bởi vậy Ngô-vương thương tài, mới phong cho chức Tổng-binh và giao hai Hoàng-tử đăng luyện tập võ nghệ. Lâu la không dè, tưởng là một tên dân làng, không chút chi kiên sợ, áp vào đâm đánh. Sầm-Bích huơi đao như phụng múa, qua lại lẹ như hùm tràn, tên lâu-la nào lại gần đều đứt đầu hết thảy. Lâu-la kinh hãi quẩn cây quẩn giáo mà chạy. Mấy người đi theo Sầm-Bích thừa thế rượt theo đâm chém vỡ tan hết.

Võ-Nhị đứng trong cửa trại thấy Sầm-Bích chém chết lâu-la như chém chuối thì nổi giận, nên cầm siêu ra mà cự. Hai người mới tràn qua xoan lại vài hiệp, Võ-Nhị huơi siêu vót Sầm-Bích, chẳng dè Sầm-Bích huơi đao đỡ vệt lưỡi siêu rồi xốc tới chém Võ-Nhị. Võ-Nhị đưa cán siêu mà đỡ, bị Sầm-Bích chém mạnh quá nên cán siêu gãy làm hai khúc, Võ-Nhị thất sắc, lật đật chạy vào trại.

Sầm-Bích không hiểu có kế gì, nên không dám rượt theo. Anh ta đứng trước cửa trại kêu lớn lên rằng: “Mi giỏi thì ở đây đánh với ta, sao lại bỏ chạy đi?” Lúc ấy Hà-Liễu rượt lâu-la chạy xuống núi vừa trở lên tới sân, bỗng thấy Võ-Nhị nắm tay Kiên-Trinh chạy ra phía sau trại, vùng hô lên rằng: “Quân súc-sanh dắt cháu tôi chạy kia kìa!” Sầm-Bích xách đao rượt theo, thấy Võ-Nhị đương kéo xեն Kiên-Trinh vệt đường mà chạy, lật đật nhảy tới chém trúng cánh tay tả, Võ-Nhị liền buông Kiên-Trinh, nên Kiên-Trinh té ngựa la rằng: “Chết tôi rồi, trời ôi!” Sầm-Bích tưởng đao chém trúng Kiên-Trinh, lật đật quì xuống mà đỡ Kiên-Trinh, nhờ cơ hội ấy nên Võ-Nhị mới chun vào rừng mà chạy khỏi.

Hà-Liễu chạy tới đỡ cháu ngồi dậy, xét coi không có thương tích chi hết, song vì Kiên-Trinh một là kinh tâm, hai là bị té nên ngồi bất tỉnh như chết, mồ-hôi ra như tắm. Hà-Liễu lo săn sóc cháu, còn Sầm-Bích coi dấu máu mà đi theo; đi được một khúc không thấy máu nữa, mà trên núi cây cao lá rậm không biết Võ-Nhị chạy ngả nào, nên phải dắt dân trở lại.

Kiên-Trình đứng dậy thấy chú là Hà-Liễu thì chưng hửng. Hà-Liễu mới thuật sơ chuyện Sầm-Bích đánh cường khấu mà cứu cháu lại cho nó nghe. Kiên-Trình ngó mấy người đứng xung quanh mình, biết mấy người ở trong làng hết thấy, duy thấy có một mình Sầm-Bích lạ mặt, định chắc người đó là ân-nhơn, nên cúi lạy mà thưa rằng: “Mấy bữa rày cháu đã quyết chết mà thôi, không trông mong còn thấy mặt cha, chú và bà con trong làng nữa. May nhờ ân-nhân cứu cháu thoát khỏi nạn này, nghĩ thiệt cũng như cháu đã chết rồi mà ân-nhân làm sống dậy. Cháu chẳng biết lấy chi mà đáp nghĩa với ân-nhân, nên cháu xin lạy đờ ít lạy, rồi chừng nào về nhà cháu sẽ thưa với cha cháu tạ ơn cho xứng đáng”.

Sầm-Bích cười mà đáp rằng: “Tiểu-thơ hãy đứng dậy! Tiểu-thơ bộ yếu lắm nên phải ngồi cho khỏe, đừng nói chuyện nhơn nghĩa làm gì”. Kiên-Trình ngồi trên hòn đá mà nghĩ một hồi; chừng thấy đã khỏe, Hà-Liễu mới hỏi thăm coi hôm nay ăn cướp bắt mà có đánh đập chi không. Kiên-Trình thuật hết đầu đuôi mọi việc lại cho chú nghe, Hà-Liễu nghe cháu nói nó bị ăn cướp bắt đó là tại Trần-cao-Phi mướn, thì nổi giận nên hăm để về nhà rồi đi kiện Trần-cao-Phi. Còn Sầm-Bích nghe Kiên-Trình nói chắc bề nào cũng phải chết, chớ không chịu để xủ tiết nhơn danh, nên tính kế giết Cao-Phi và giết luôn Võ-Nhút rồi sẽ chết, thì khen rằng: “Con gái mà có trí lược như tiểu-thơ thiệt là khó kiếm lắm. Đã biết trọng chữ trinh hơn mạng sống, mà trước khi chết lại còn toan mưu mà hại kẻ thù, gái đường ấy dầu chết ngàn năm tiếng thơm cũng còn để lại”.

Sầm-Bích dắt hết trở vào trại, kiểm coi cặp ngựa của mình với con ngựa của Hà-Mai, ăn cướp nhốt chỗ nào mà bắt lại. Đi tới chuồng ngựa thấy còn có một con ngựa của Thái-tử và con ngựa của Hà-Mai mà thôi, còn ngựa của Sầm-Bích không có, nên ai cũng nghĩ ngựa ấy Võ-Nhút cỡi đi rồi. Sầm-Bích biểu mấy người đi theo dắt hai con ngựa đi với Kiên-Trình xuống núi, còn mình ở lại sau nỗi lửa đốt cháy trại tiêu hết rồi mới chịu theo.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

----- á -----

*Hụt thiếp Cao-Phi buồn lại hổ;
Đứt tình Xương-Cấp ngó lại đau.*

Lối nửa chiều, mặt trời đã chen đầu núi, chim cò đã trở mỏ bay về rừng; gió phát phơ ngọn cỏ xanh dòn, nắng chập-chóá nhàn cây vàng cháy.

Võ-Nhút dắt Trần-cao-Phi đi về Linh-sơn, hai người cỡi hai con ngựa đi trước, sau lưng lại có đem theo một cái kiệu hai người khiêng, đặt rước Kiên-Trinh. Võ-Nhút đã lãnh 15 lượng bạc thưởng rồi, nên toại chí, không cần đi mau, còn Cao-Phi mừng vì ngọc đã gần về tay, trí mắc tính chuốt ngọc bẻ hoa, nên cũng không lật-đật.

Khi gần tới, Võ-Nhút dòm lên núi thấy khói bay mấy ngọn, tưởng là trời chiều mây cuốn, nên không nghi ngại chút nào. Chừng bước lên triền núi, thấy một tên lâu-la đi cà-nhắc, Võ-Nhút mới kêu mà hỏi rằng: “Mi đi đâu đây? Sao lại đi cà-nhắc như vậy?” Tên lâu-la day lại ngó thấy chủ trại, liền quì xuống và khóc và thưa rằng: “Đại Chủ-trại ôi! Nguy lắm! Nguy lắm!”

Võ-Nhút kinh khủng liền hỏi rằng:

- Sao mà nguy?
- Thưa, đại chủ-trại vừa mới xuống khỏi núi, bỗng đâu có một thằng dữ tợn, trạc chừng 40 tuổi, xưng tên là Hồng-Dực, dắt năm sáu tên dân làng lên đánh phá trại. Anh em tôi chống cự với nó, bị nó giết chết gần vài mươi người, tiểu chủ-trại đánh cũng không lại nó, nên dắt nàng con gái mà chạy, chẳng dè nó rượt theo chém tiểu chủ-trại đứt gần lìa cánh tay tả.
- Té ra em ta chết rồi sao?
- Thưa chưa chết
- Vậy chớ bây giờ nó ở đâu?
- Tiểu chủ trại chạy ra phía sau mà trốn, anh em tôi mới kiếm được, nên đã khiêng trở về rồi. Ngặt mấy trại nó đã đốt cháy tiêu hết, nên không còn chỗ mà ở. Lâu-la chết gần 20 thân còn nằm đó; còn bị bệnh mười mấy đứa cũng nằm dựa gốc cây mà chịu. Tôi bị thương mà nhẹ, nên ráng xuống đây đón báo tin cho chủ trại hay.

Võ-Nhút nghe nói sáng-sốt, nửa giận, nửa kinh, nên quất ngựa lên núi không thêm hỏi nữa, Cao-Phi đứng nán lại mà hỏi tên lâu la rằng: “Còn nàng con gái ấy có bị hại hay không vậy em?” Tên lâu-la đáp rằng: “Ôi! Cũng vì nàng đó nên mới hại đến nỗi này.”

- Sao vậy?
- Bắt bà con người ta, nên người ta tức giận mới lên đánh mà giết lại chớ sao?
- Té ra nàng ấy không còn trên núi hay sao?
- Chúng nó dắt đi mất từ hồi trưa cho đến bây giờ, còn đâu mà hỏi.

Cao-Phi nghe mấy lời như sét đánh bên tai, các sự mơ ước đều tan như nước mù sương bị nắng dọi, các sự toan tính đều bay như khói rút lên trời, đứng chần ngẩn

một hồi rồi tay vỗ bập vế mà nói rằng: “Té ra mất 15 lượng bạc mà không đăng thấy mặt!”

Cao-Phi muốn trở về, song còn nghi tên lâu-la xảo trá, nên quất ngựa chạy theo Võ-Nhút đăng lên trại coi tình hình thế nào.

Khi lên tới thì thấy mấy dãy trại thành mấy đống tro tàn, khói còn bay ngui-ngút. Thân lâu-la nằm trước sào lỉnh-nghển. Dựa mấy gốc cây lại nghe tiếng người bị bệnh rên la. Đã biết hễ làm dữ thì gặp dữ, nhưng mà người đạo đức ai thấy thảm trạng như vậy chắc phải quên tánh tàn bạo của lâu-la mà động lòng thương xót. Cao-Phi tuy không phải là người đạo đức, song thấy cảnh như vậy cũng quên nàng Kiên-Trinh, quên tiếc 15 lượng bạc, để leo xuống ngựa mà hỏi thăm coi Võ-Nhị nằm đâu.

Mấy tên lâu-la khỏi bị bệnh dất Võ-Nhút và Cao-Phi đi vòng ra phía sau; tới một tấm thạch bàn thấy Võ-Nhị nằm đó, mặt mày tái lét, cánh tay máu chảy đầm-dề, Võ-Nhút liền quì xuống, hai tay ôm em và khóc và nói rằng: “Tại anh đi khỏi, nên em mới bị hại, anh nghĩ lại thiệt là anh quá với em quá!”

Võ-Nhị giở tay mặt xô Võ-Nhút ra rồi nói rằng: “Lỗi nầy tại em, chớ không phải tại anh. Tại em háo sắc không nghe lời anh, mà lại còn có bụng bất nghĩa nữa, nên em mới đến nỗi nầy. Vậy xin anh chớ buồn. Em chết cũng đáng tội em lắm”.

Cao-Phi nghe mấy lời lấy làm lạ nên bước tới đứng gần mà nghe rõ. Võ-Nhút cũng không hiểu ý em là thế nào, song nghe nói thì động lòng, nên hét lớn lên rằng: “Ta thế cùng trời đất ta sẽ giết đũa chém em đây, mà báo thù cho em”. Võ-Nhị lúc ấy dòm thấy mặt Cao-Phi thì trợn mắt lấy tay mặt chỉ Cao-Phi mà nói rằng:

“Đũa thù của em là thằng Cao-Phi đây, chớ không ai đâu xa. Nếu anh giết nó thì đầu em chết cũng thỏa lòng”.

Võ-Nhút chưng-hửng, đứng ngó em rồi ngó Cao-Phi trân-trân. Cao-Phi thất kinh, mặt mày tái lét, chơn run lập-cập. Võ-Nhị liền nạt lớn rằng: “Đồ khốn kiếp, mi phải tránh chỗ khác, đừng để ta thấy mặt nữa.” Võ-Nhị giận quá nên chõ cánh tay đứt máu bực ra chảy có vòi, trong giây phút mắt mũi xanh dờn rồi tắt hơi. Võ-Nhút thương em nên ôm thân mà khóc. Cao-Phi rón-rén nói rằng: “Tôi không có làm chi hết, không biết tại sao mà tiểu chủ trại phiền tôi.” Võ-Nhị lắc đầu lặng thinh. Cao-Phi từ giã lên ngựa đi về; hai đứa khiên kiệu chạy theo sau, Cao-Phi càng thấy buồn, buồn vì mất bạc mà không được gái xinh, lại còn mang tiếng oán.

Gần hết canh một, Cao-Phi về mới tới nhà. Cao-Phi kêu gia dịch ra mở cửa ngõ rồi cỡi ngựa đi thẳng vào sân, hai đứa khiên kiệu cũng khiên đi theo sau, Trương-thị, là vợ Cao-Phi, nghe chộn-rộn ngoài ngõ, lật đật chạy ra, có ý muốn xem coi Kiên-Trinh nhan sắc thế nào mà gần một năm trường chồng mình cứ ai-hoài ái-mộ, không đành nơi nào khác. Trương-thị cầm đèn ra tới sân, thấy chồng đương xuống ngựa, mà mặt mày buồn nguyền, không hiểu ý chồng thế nào; sợ chồng được vợ mới rồi thấy vợ cũ phát ghét, nên cười chum chim và nói rằng: “Thưa lang-quân Lữ-tiểu-thơ đâu để cho em rước vào.”

Cao-Phi nói lớn lên rằng: “Không có Lữ-tiểu-thơ nào hết! Đừng có làm rộn!”

Trương-thị chưng hửng, song sợ mịch bụng chồng nên ráng hỏi nhỏ nhẹ rằng: “Thưa lang-quân, té ra bọn sơn-khẩu nó nói gạt lang-quân đặt giựt 15 lượng bạc hay sao?”

Cao-Phi nghe mấy lời, nửa hồ thẹn, nửa tức giận, nên ngoe ngoáy bỏ đi vào nhà, và đi và nói rằng: “Để rồi đây nó sẽ coi tao.” Trương-thị cầm đèn đi theo sau, không hiểu chồng mình giận ai mà hăm-he như vậy, giận Lữ-tiểu-thơ hay giận Võ-chủ-trại? Nghĩ không ra mối mà không dám hỏi nữa, nên giả bộ không nghe, cứ chúm-chím cười mà vào nhà.

Ở đời có nhiều người thấy sự mừng đã đến gần trước mắt, mà rồi sự mừng ấy hóa ra sự buồn; còn có nhiều người thấy cảnh buồn đã vào nhà, nên đứng khóc ngời than, mà rồi cảnh buồn ấy lại hóa ra hạnh phúc. Người đã thấy vui mà buồn đây là Võ-nhút với Cao-Phi. Còn người thấy buồn rồi vui đây là Hà-Mai với Xương-Cấp.

Khi Sầm-Bích dắt Hà-Liễu với 6 tên dân làng đi lên núi Linh-sơn rồi, thì trong làng Thường-Phú chẳng ai mà chẳng lo sợ, mà người lo nhiều hơn hết là Xương-Cấp với Hà-Mai, Xương-Cấp tuy đã được mười bảy mười tám tuổi rồi, nhưng mà bẩm chất nhu-nhược, nay ly cung tỵ-nạn, chỉ nhờ có một mình Sầm-Bích mà thôi; sanh mạng ở trong tay Sầm-Bích, ví như Sầm-Bích chết rồi thì một mình cảnh lạ bơ-vơ, biết cậy ai nâng đỡ. Còn Hà-Mai, nhà có một chút con gái, rủi bị cường khấu bắt mất, đây sâu quần ruột; nay em là Hà-Liễu lại đi theo Sầm-Bích mà phá sơn-trại nữa; ví như thành công dắt được con về thì vui vẻ đã đành, còn ví như thất bại phải bỏ thân trên rừng thì mối sầu càng rồi, biến thảm càng to, chắc là thân già phải chết theo con và em, chớ không thể nào sống được nữa.

Tuy lo sợ, hai người lo sợ thiệt; nhưng mà nhớ lời Sầm-Bích nói khẳng khái nên trông mong hai người cũng trông mong nhiều. Người trong làng tựu lại hội sớm mai lần lần về hết, hẹn với nhau đến chiều sẽ trở lại hỏi thăm tin. Xương-Cấp với Hà-Mai nằm ngời không yên, cứ thay phiên nhau ra đứng dựa cửa mà ngó chừng.

Đến trưa Xương-Cấp hỏi thăm Hà-Mai rằng: “Đường từ Linh-sơn xuống đây tôi có đi rồi nên tôi biết không xa. Song tôi đi bộ dỏ, đi một khúc phải ngồi nghỉ một hồi, nên không biết sao mà độ ngày giờ được. Còn như người tráng kiện họ và đi và về chừng bao lâu vậy lão ông?”

Hà-Mai biết ý Xương-Cấp trông lắm nên mới hỏi như vậy, bèn đáp rằng: “Mấy người đi hội sớm mai đều tráng kiện hết cả, nên tôi chắc họ và đi và đánh ăn cướp, và trở về có lâu lắm thì chừng nửa chiều sao họ cũng về tới.”

Xương-Cấp nghe nói liền đi lại vắn nắn nghỉ không trông nữa. Hà-Mai bèn hỏi Xương-Cấp rằng: “Thưa quý khách, tôi thấy lệnh tôn-huynh có tánh nghĩa-dũng, nghe tôi có nạn thì bất bình nên tình nguyện lên đánh giết cường khấu mà bắt con tôi lại giùm cho tôi, thiệt là tôi cảm ân mến đức vô cùng. Nhưng mà tôi còn lo một điều, là không hiểu tài lực của lệnh tôn-huynh ra thế nào.” Xương-Cấp đáp rằng: “Tôi chẳng biết bọn sơn-khẩu võ nghệ thế nào, chớ tài anh tôi thì tôi chắc nội trong nước mình chưa có ai sánh kịp.”

Hà-Mai nghe nói như vậy thì càng mừng nên hỏi thêm :

- Nếu lệnh tôn huynh tài cao như vậy thì chắc quý khách cũng chẳng kém bao nhiêu?
- Thừa lão ông, tôi có hai anh em mà tánh khí chẳng giống nhau, anh tôi thì học võ, còn tôi thì lo học văn; bởi vậy mấy năm nay hai anh em tôi đi du học, hề gặp văn hay thì tôi hầu chuyện, còn gặp ai võ giỏi thì anh tôi đối đải. Theo võ nghệ thì thiệt đầu người thường tôi cũng không dám cự.
- Có hai anh em mà mỗi người giỏi một nghề như vậy thì là quý quá!

Hai người nói chuyện với nhau đến nửa buổi chiều mà chưa thấy Sầm-Bích về, nên nóng nảy ra cửa dòm hoài. Trời tối lần lần, mặt trời đã chen đầu núi; hai người xốn-xang chịu không được, mà cũng quên ăn cơm, dắt nhau ra đứng đầu làng chờ. Ra đến nơi thì thấy người trong làng cũng đã tụ lại đó mà đợi; kẻ thì đứng dòm ngóng, người thì đi đón đường.

Sự về trễ đây là tại Kiên-Trinh không biết cỡi ngựa, mà đi bộ thì yếu đuối đi lâu mệt mỏi, nên đi một khúc phải nghỉ một hồi.

Trời thiệt tối rồi, mà không thấy tâm dạng chi hết; người trong làng kẻ thì bàn nổi nầy, người luận thế nọ, duy có Hà-Mai không nói chi hết, song đứng ngó mà hai hàng nước mắt nhều ròng ròng. Mỗi người còn đương hồi-hộp đợi trông, bỗng nghe văng vẳng có tiếng người nói chuyện.

Có người cất tiếng hỏi lớn rằng: “Ai đi đó? Phải là anh em đi đánh cướp về đó hay không?”

Ai nấy đều lẳng-lặng lóng nghe. Thiệt quả có tiếng đáp rằng: “Phải! Anh em tôi về đây. Có Lữ-tiểu-thơ về nữa.” Những người đứng trông, nghe nói thì chẳng xiết mừng rỡ, nên rập một tiếng mà la lớn rằng;

“Cha chả là may!” rồi kẻ nói người cười vang-vậy, không nghe rõ lời chi nữa.

Cách chẳng bao lâu có một người cỡi ngựa chạy tới, thấy thiên-hạ đứng tại đầu làng chật nức, liền gò cương nhảy xuống ngựa. Ai nấy áp lại mà nhìn thấy Sầm-Bích liền chấp tay cúi đầu vệt ra hai bên, tỏ dấu kính-phục lắm, Hà-Mai với Xương-Cấp bước tới mừng rỡ, Sầm-Bích nói rằng: “Tôi chậm trễ, để cho bà con anh em trông đợi thiệt tôi lỗi quá.”

Hà-Mai đứng chân-ngần, vì mừng quá, vì cảm quá, vì phục quá, nên không biết nói lời chi mà tạ ơn. Lúc ấy Hà-Liễu, Kiên-Trinh với 6 tên dân làng lục thực đi tới nữa. Hà-Mai thấy con thì đứng khóc ròng, không nói chi được hết. Có một người hô lớn rằng: “Thôi, dắt nhau về Lữ-huynh rồi sẽ hỏi thăm công chuyện, chớ Hồng-quan-nhơn đã mệt mỏi, mình còn cầm để đứng đây hoài hay sao?” Rồi đó mới kéo nhau về nhà Lữ-hà-Mai, Sầm-Bích, Xương-Cấp, Hà-Mai và Kiên-Trinh đi trước, thiên-hạ theo sau lưng chật đường, nói nói cười cười, vui mừng ngợi khen chẳng xiết.

Vào nhà rồi mà cặp mắt của Hà-Mai hãy còn ướt rướt, song mắt thì rơi lụy mà mặt lại tươi cười. Những người đi đánh ăn cướp về và mấy ông kỳ-lão thì vào nhà, còn bao nhiêu dân làng thì đứng ngoài sân, chớ nhà nhỏ nếu vào hết thì không đủ chỗ ngồi. Hà-Mai lính-quỳnh cậy người dọn cơm đặt cho mấy người mới về ăn đồ dạ, kẻ thì bắt heo làm thịt đặt dọn tiệc ăn mừng. Hà-Mai lại biểu con bưng trầu ra rồi

mới Sầm-Bích, Xương-Cấp và 6 tên dân có công ấy ngồi chung một ván đặng cho cha con lạy tạ ơn. Sầm-Bích ngăn cản không cho lạy. Xương-Cấp đứng dậy nói rằng: “Con nhà học trò hễ gặp việc bất bình ai cũng phải xướng ra gánh vác. Anh em tôi đến đây nghe nói tiểu-thơ bị cường khấu bắt thì đau đớn trong lòng mà lại thấy ông lão buồn rồi than khóc tức giận, nên anh tôi phải ra sức trợ nguy, sự ấy là bốn phận học trò, nếu ông lão nói ơn nghĩa thì ngại lòng anh em tôi lắm”.

Xương-Cấp nói dứt lời liếc thấy Kiên-Trinh đứng ngó mình trân trân, bốn con mắt vừa gặp nhau thì Kiên-Trinh liền cúi đầu ngó xuống đất, còn Xương-Cấp thì mặt biến sắc, bụng hồi hộp, nên cũng day qua chỗ khác.

Sầm-Bích biểu đem dẹp trầu rượu rồi thuật hết đầu đuôi sự mình đánh phá sơn trại và cứu Kiên-Trinh lại cho mọi người nghe. Kiên-Trinh cũng tiếp mà thuật những điều mình đã nghe đã thấy trong mấy ngày ở trên núi; thuật tới sự Cao-Phi muốn ăn cướp bắt thì mặt nàng có sắc giận, rồi thuật tới cách nàng lập mưu mà hại Cao-Phi và chủ trại thì nàng có sắc hổ người.

Mấy ông kỳ-lão và nhơn-dân trong làng nghe rõ mọi việc thì ai cũng kính mến tài-lực của Sầm-Bích, ai cũng khen ngợi mưu kế của Kiên-Trinh và ai cũng khinh bỉ cái thói tiểu-nhơn của Cao-Phi. Hà-Liễu xúi anh hãy đến quan mà kiện Cao-Phi xin quan trừng trị nó đặng ngày sau nó không làm sự quấy như vậy nữa. Xương-Cấp can rằng: “Đứa tiểu nhơn dẫu làm cách nào nó cũng không sửa tánh tiểu nhơn của nó được. Theo lời Tiểu-thơ nói thì Cao-Phi muốn ăn cướp đón đường bắt Tiểu-thơ, mà lời ấy là lời của ăn cướp nói với Tiểu-thơ chớ không có chứng nào khác. Nay mình chém chết lâu-la, thiêu hủy sơn trại, song mình không bắt một tên ăn cướp nào, ví như mình đi kiện quan đòi Cao-Phi đến, nó chối rằng không biết việc chi hết, rồi mình biết lấy ai mà làm chứng, ấy vậy tôi tưởng dẫu đi kiện, quan cũng khó làm tội nó được.”

Hà-Mai nghe Xương-Cấp phân giải rõ ràng thì khen phải nên không tính việc đi kiện Cao-Phi nữa.

Trong đêm ấy rượu thịt bĩ-bàn, chén thù chén tạc, vui vẻ vô cùng. Đến khuya Lữ-hà-Mai với mấy ông kỳ-lão tỏ với Sầm-Bích và Xương-Cấp rằng: Sầm-Bích lên Linh-sơn cứu được Kiên-Trinh đem về, bao nhiêu đó cũng đủ gây thù với bọn cường-khẩu rồi, hướng chi giết gần 20 tên lâu-la, chém sả vai Võ-Nhị, thiêu hủy sơn trại, đường ấy thì cừu thù chắc không nhỏ, bọn ăn cướp ở Linh-sơn là bọn hung bạo, chẳng sớm thì muộn bề nào chúng nó cũng kéo nhau xuống đánh làng Thường-Phú mà báo cừu. Vậy nên dân làng đồng tình xin Sầm-Bích với Xương-Cấp ở luôn lại đó đặng bảo hộ lương dân cho khỏi bị quân bạo tàn nhiều hại.

Hà-Mai lại nói tiếp thêm rằng: “Nếu nhị vị quý khách bằng lòng ở lại đây với tôi thì cha con tôi sẽ đi làm mà nuôi cho đến chừng nào già chết rồi mới thôi”.

Sầm-Bích cười mà đáp rằng: “Lão-ông có lòng thương tưởng anh em tôi như vậy thì tôi cảm tình vô cùng. Ngặt vì anh em tôi có việc phải vào Kinh nên ở chơi năm bảy ngày thì không hại gì, chớ còn ở lâu hơn nữa chắc là không được”.

Dân làng đồng rộ lên mà nói rằng: “Úy trời ôi! Nếu hai ngài đi rồi sơn-khẩu xuống đây chúng nó đốt nhà cửa, bắt trầu bò, giết con vợ của anh em tôi hết còn gì!”. Sầm-

Bích ngó ngay mấy người mới nói đó rồi cười mà đáp rằng: “Dân tráng-kiến ở trong làng này kể gần một trăm rưởi, còn bọn sơn-khấu chúng nó không đầy 50. Anh em đông bằng ba số của chúng nó mà anh em sợ chúng nó, như vậy không hổ thẹn hay sao? Bấy nay chúng nó ngang tàng là vì anh em trong làng không tương-thân tương-ái nhau, không đồng-tâm hiệp-lực nhau, chúng nó cướp giật nhà nào thì nhà nấy chịu, mấy nhà khác không tiếp cứu. Nếu anh em kết làm đoàn thể, đặng tương y tương ỹ, thì tôi dám nói chắc không có bọn ăn cướp nào dám léo đến làng này đâu”.

Mấy ông kỳ-lão đáp rằng: “Quý khách phân như vậy thì phải lắm, ngặt dân trong làng không ai biết võ nghệ, còn sơn khấu thì chúng nó luyện tập đã giỏi, một đứa có sức đánh tới năm bảy người, bởi vậy dầu dân làng có thương nhau mà tiếp nhau đi nữa thì cự cũng không lại chúng nó. Vậy nếu quý khách muốn cho dân làng dám cự với sơn-khấu thì xin quý khách ở đây chơi rồi làm ơn dạy em cháu trong làng cho chúng nó biết võ-nghệ chút đỉnh. Quý khách mà có lòng như vậy thì ơn của quý khách dầu ngàn năm làng này cũng không quên được”.

Xương-Cấp ngó chừng coi Sầm-Bích trả lời thế nào. Sầm-Bích suy nghĩ một hồi rồi lắc đầu đáp rằng: “Anh em tôi ở lâu không được”. Xương-Cấp nghe nói thì ngồi thõ ra, sắc mặt không được vui.

Rượu trà chuyện văn chơi đến gần sáng ai nấy mới chịu từ chủ nhà về nghỉ.

Qua ngày sau Xương-Cấp nằm dầu dầu hoài, ít hay nói chuyện. Hà-Mai muốn cầm Sầm-Bích với Xương-Cấp ở lại cho nhiều ngày bèn hỏi Sầm-Bích rằng: “Hồi hôm quý khách nói rằng quý khách có việc nên phải vào Kinh, chẳng biết việc ấy là việc gì; ví như tôi sai thằng em tôi nó đi thế cho quý khách được hay không?”.

Sầm-Bích đáp rằng: “Anh em tôi mồ côi, song có một người bà con đương làm quan tại triều. Cách mấy bữa rày tôi có gặp một người ở Kinh, tôi hỏi thăm thì họ nói lúc rày triều đình đương rối loạn, các quan đương chém giết nhau, tôi lấy làm lo sợ, nên tính vào Kinh dò coi người bà con của tôi sống thác thế nào”.

- Tưởng là chuyện gì khó, chớ chuyện như vậy thì để tôi sai thằng em tôi nó đi thế cho quý khách cũng được mà.
- Không được đâu.

Hà-Mai nói hết sức mà Sầm-Bích cũng cứ đòi đi hoài, chớ không định ở, Hà-Mai nghĩ rằng con mình mà còn sống trở về nhà, cha con gặp nhau ấy là nhờ ơn của Sầm-Bích. Ôn ấy mình chưa trả được, mà nếu Sầm-Bích ra đi chắc là sơn-khấu xuống đánh bắt con mình nữa. Hà-Mai nghĩ tới sự đó thì đổ mồ-hôi trán.

Tối lại nằm tính tới nghĩ lui, tính đủ kế, nghĩ đủ điều, mà nhấm chẳng có mưu nào cho bằng mưu gả Kiên-Trinh, làm như vậy đã ơn trả nghĩa đền, mà lại cầm chôn Sầm-Bích ở lại được nữa. Ngặt không biết Sầm-Bích có vợ hay chưa? Cũng biết Sầm-Bích là người có tài, còn Kiên-Trinh là gái quê dốt, anh ta có đành kết tóc trăm năm con mình hay không? Lại cũng còn một nỗi này nữa, là Sầm-Bích đã trên 40 tuổi rồi, còn con mình mới 17 tuổi, không biết nó có ưng Sầm-Bích hay không? Tính mưu đó thì là hay, nhưng mà phải giải cho được ba điều này rồi thì mới thiết mưu đó được.

Sáng ngày Hà-Mai hỏi dò, biết Sầm-Bích và Xương-Cấp hai người đều chưa có vợ thì mừng thầm. Đến trưa có một ông kỳ lão trong làng tên là Lý-Nhân đến mời Sầm-Bích và Xương-Cấp qua nhà ông chơi. Xương-Cấp buồn bực hoài nên ý không muốn đi, mà bởi vì Lý-Nhân theo năn nỉ, lại Sầm-Bích cũng khuyên dỗ, nên Xương-Cấp mới theo Sầm-Bích mà qua nhà Lý-Nhân.

Hai người dắt nhau đi rồi, Hà-Mai bèn tỏ sự mình muốn gả Kiên-Trinh cho Sầm-Bích, trước là đến ơn đáp nghĩa, sau là buộc căng níu lưng lại cho con nghe, và hỏi coi ý nó có đành hay chẳng. Kiên-Trinh nghe cha nói thì biến sắc, ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi mới đáp rằng: “Thưa cha, phận con là gái, sự gả lấy chồng là quyền của cha định, ví dầu cha gả con cho thằng đui hay là thằng điếc hoặc gả cho thằng điên hay thằng cùi, con cũng phải vâng lời con đâu dám cãi. Huống chi Hồng quý-khách là đứng anh hùng hào kiệt, lại có ơn cứu con khỏi nạn, có lẽ nào con lại chối từ. Nhưng mà con nghĩ vì cha sanh có một mình con, mẹ lại chẳng may khuất sớm, cha thì già yếu, nhà thì không giàu, hễ con lấy chồng thì phải theo chồng, mà theo chồng rồi thì ai hủ-hỉ với cha, khi cha ra ruộng ai coi sóc trong nhà, lúc cha ốm đau ai bưng com sắc thuốc. Vậy con xin cha chớ vội lo sự gả con lấy chồng, để con ở nhà mà nuôi dưỡng cha cho đến già đặng đến ơn cha sanh thành dưỡng dục”.

Hà-Mai nghe con nói như vậy thì biết ý nó không ưng Sầm-Bích, bởi vậy ngồi thờ ra mà nói rằng: “Cha cũng thương con lắm, bấy nay nhờ có con hủ-hỉ nên cha mới vui lòng mà lo cày cuốc đặng có đủ com ăn với người ta. Nếu cha mà gả con lấy chồng thì cha cũng buồn. Nhưng mà theo thế thường hễ con trai lớn thì làm cha mẹ phải lo cưới vợ, con gái lớn thì làm cha mẹ phải lo gả lấy chồng; nếu cha thương con mà không định đôi bạn cho con, để con lỡ duyên của con đi, thì tội nghiệp phận con lắm. Con sợ hễ lấy chồng thì phải theo chồng mà bỏ cha. Cha tưởng sự ấy con chẳng cần phải lo, bởi vì cha nghe Hồng quý khách nói chàng mồ-côi nên nổi trôi du-học vậy thì dầu có cưới con chắc là chàng sẽ ở đây với cha, chớ có nhà cửa đâu mà dắt con về; mà chàng ở thì con cũng còn gần cha như thường, lại trong làng được nhờ chàng bảo hộ nữa”.

Kiên-Trinh cứ nói thương cha nên không đành lấy chồng, Hà-Mai cũng vì thương con không nỡ ép duyên, nên dự dự rồi bỏ qua không tính tới sự gả con cho Sầm-Bích nữa.

Sầm-Bích thấy Hà-Mai và người trong làng quyến luyến quá, còn Xương-Cấp thì không tính đi đâu hết, nên Sầm-Bích dục-dặc ở chơi không đi gấp. Ở tại nhà Hà-Mai được 10 ngày, Sầm-Bích mới bàn với Xương-Cấp rằng nếu ở luôn tại đây thì là yên thân, chẳng lo chi nữa, song mình lánh nạn là có ý muốn báo-thù cho tiên-vương và thâm đoạt giang-san lại cho nhà Ngô, chớ không phải đi kiếm chỗ ở mà chơi. Sầm-Bích mới khuyên Xương-Cấp đi qua Đằng-châu đặng cầu Phạm-bạch Hổ hưng binh khôi phục.

Xương-Cấp nghe Sầm-Bích tính đi thì trong lòng không vui, song cũng không cản trở. Hà-Mai và dân trong làng nghe nói khách họ Hồng muốn đi thì theo năn nỉ khuyên ở lại. Sầm-Bích kiếm cớ nói rằng mình có việc riêng trọng-hệ nên không thể nào ở lâu nữa được.

Dân trong làng cầm hết sức mà không được, ông Lý-Nhân mới bày đầu tiên thiết một tiệc lớn mà tiễn-hành. Sầm-Bích và Xương-Cấp còn có một con ngựa mà thôi, nên Hà-Mai tặng thêm con ngựa của mìnhặng cho hai người đủ ngựa mà đi.

Tiệc dọn tại nhà Hà-Mai. Hành-lý sửa soạn xong hết, hễ mãn tiệc thì hai người lên ngựa mà đi. Lúc nhập tiệc, dân trong làng ai cũng buồn. Sầm-Bích thấy người ta hậu tình quá nên cũng động lòng, còn Xương Cấp thì ngồi ngẩn ngơ không nói, không cười, không ăn, không uống.

Tiệc gần mãn, Hà-Mai dắt Kiên-Trinh ra lạy tạ ơn và từ biệt hai anh em họ Hồng. Kiên-Trinh chấp tay nói rằng: “Nay hai ân-nhơn lên đường, nên tiện thiếp xin lạy một lạy trước là tạ ơn cứu tử huân sanh, sau nữa đừng chữ lộ đồ khương-kien”.

Xương-Cấp nghe dứt lời liền té xỉu; Sầm-Bích ôm đỡ dậy thì mặt mũi xanh dòn, tay chơn lạnh ngắt. Những người trong tiệc thấy đều kinh tâm; còn Kiên-Trinh đứng ngó hai hàng nước mắt rưng rưng nhỏ giọt.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

----- á -----

Xương-Cấp gần người vui giảm bệnh
Kiên-Trinh dưới cội nhắc trao lời.

Sâm-Bích thấy Xương-Cấp té xỉu lật-đật ôm đỡ dậy rồi đem để nằm trên bộ ván. Máy người trong tiệc đều xúm xít đứng chung quanh mà hỏi thăm rồi kẻ chạy đi gấp than đem lên hơ, người thì chạy đi kiếm thuốc đem về đỡ.

Xương-Cấp nằm bất tỉnh như chết, Sâm-Bích lo sợ hết sức. Cách một hồi lâu Xương-Cấp tỉnh lại, nhưng mà đầu thì nóng hổi, còn chân thì lạnh ngắt. Máy ông kỳ-lão thấy vậy khuyên Sâm-Bích ở lại đợi chờ Xương-Cấp mạnh rồi sẽ đi.

Hà-Mai lật đật biểu em dọn một cái phòng ở chái trên cho sạch sẽ lót giường trái chiếu giăng mùng, rồi đem Xương-Cấp vào đó mà nghỉ. Sáng bữa sau, lại sai em bắt ngựa cỡi qua làng Thường-An, ở cách đó chừng vài dặm, rước ông lương-y Trần-Đàng qua chẩn mạch hốt thuốc.

Ông Trần-Đàng tuổi đã 60 mà sức hầy còn mạnh mẽ. Ông có danh trị bệnh giỏi, mà lại có tài coi tướng hay. Trưa ông qua tới, Sâm-Bích với Hà-Mai thuật sơ chứng bệnh của Xương-Cấp phát ra làm sao cho ông nghe rồi mời ông vào phòng chẩn mạch.

Xương-Cấp nằm nhắm mắt, đầu mình thì nóng, còn tay chân thì lạnh hoải. Trần-Đàng chẩn mạch rất lâu, rồi ra ngoài nói với Sâm-Bích và Hà-Mai rằng: “Bệnh của tiểu quan nhơn đây tuy không có chi nặng lắm, song trị cho mạnh được thì không dễ gì. Bệnh này là tâm bệnh, tại đa sầu đa não, uất-khí tích-tụ, nên mới sanh bệnh. Bây giờ có trị thì phải để cho bệnh nhơn an-tĩnh, mà nhứt là đừng làm điều chi cho bệnh nhơn lo rầu, rồi tôi hốt thuốc cho uống lần lần thì chắc sẽ mạnh được”.

Sâm-Bích nghe nói thì buồn hết sức, mới hỏi Trần-Đàng vậy chớ phải uống thuốc chừng bao lâu mới mạnh. Trần-Đàng nói nếu bệnh nhơn trong lòng an-ổn thì trong mười bữa hoặc nửa tháng sẽ mạnh được, còn như bệnh nhơn cứ sầu-não hoải thì uống thuốc phải lâu hơn nữa.

Trần-Đàng đưa thuốc đặt cho bệnh nhơn uống đỡ, và dặn sai người qua nhà lấy thêm thuốc nữa. Sâm-Bích đem thuốc và phòng cho Xương-Cấp uống, còn Trần-Đàng thì từ mà về, Hà-Mai đưa lương-y ra tới sân, và kêu Hà-Liễu đi theo lương-y mà lấy thêm thuốc.

Khi Trần-Đàng gần lên ngựa, ông day lại hỏi nhỏ Hà-Mai rằng:

- Bệnh nhơn đó là ai?
- Người là học trò đi du học đến ở đậu nhà tôi.
- Té ra người ấy chẳng bà con chi với ông hay sao?
- Không.
- Tôi coi tướng người ấy quý lắm, tuy bây giờ bị tai nạn song chừng năm bảy năm nữa vinh hiển không ai bì kịp. Vậy ông phải ráng mà hoạn dưỡng.

Trần-Đàng lên ngựa đi về. Hà-Mai trở vào nhà nhớ mấy lời của Trần-Đàng thì nửa mừng nửa lo; mừng là mừng Sâm-Bích còn ở trong làng bảo-hộ lương dân, và mừng

mình có dịp nuôi dưỡng một người quý tướng đầu ngày sau mình không được nhờ chút thơm roi thì bây giờ cũng có thể muôn một đền bồi ơn cứu nạn; còn lo là lo người yếu đuối mà mang lấy chứng bệnh hiểm nghèo, ví như lương-y cứu khỏi thì không nói chi, chớ nếu cứu không khỏi thì uống mạng một người học-sanh có tài có đức lắm. Xương-Cấp uống thuốc coi bệnh càng ngày càng giảm, nhưng mà giảm thì giảm chớ có bữa bệnh phục-phát không chừng. Cách vài bữa, Trần-Đàng qua tuần mạch một lần. Ông dặn Sầm-Bích đừng nói việc gì làm cho người bệnh lo rầu, và để người bệnh nằm an-tĩnh trong phòng không nên cho đi đâu hết.

Sầm-Bích buồn chí, vì không biết bàn việc riêng của mình với ai, nên từ sớm mai cho đến tối cứ bỏ đi đến mấy nhà trong làng mà chơi cho khuây-lãng. Còn vài mươi tên trai trong làng thấy Sầm-Bích rảnh rang mới năn-nỉ xin Sầm-Bích dạy võ nghệ. Sầm-Bích thấy người ta hậu đãi, mà nghĩ mình ở không luống xương chớ không ích gì, nên khuyên dân dọn một cái sân lớn trước nhà Lý-Nhân để luyện tập mấy người còn trai. Sớm mai thì thấy trò dất nhau vào rừng săn thịt, buổi chiều và ban đêm thì về, bữa tập quyền, bữa tập roi, bữa tập búa, bữa tập siêu.

Hà-Mai với Hà-Liễu phải lo cày ruộng đắp bờ, lại thấy bệnh Xương-Cấp đã nhẹ lần lần nên cũng bớt lo mới giao cho Kiên-Trinh ở nhà coi sắc thuốc men, nấu cơm nước mà nuôi dưỡng Xương-Cấp.

Bữa đầu Kiên-Trinh sắc thuốc rồi trong lòng ái ngại nên biểu con ở tên là Lý-Hạnh bưng vào phòng cho Xương-Cấp uống. Cách một hồi lâu Kiên-Trinh lại sai nó trở vào phòng coi như Xương-Cấp uống thuốc rồi thì bưng tô đem ra mà rửa. Lý-Hạnh vào thấy tô đã nguội lạnh mà còn y nguyên, liền trở ra ngoài tỏ lại cho Kiên-Trinh hay. Kiên-Trinh hỏi khách thức hay là ngủ, thì Lý-Hạnh nói khách thức, song không hiểu tại sao mà không uống thuốc.

Kiên-Trinh ngồi suy nghĩ một hồi rồi biểu Lý-Hạnh vào bưng tô thuốc đem đi hâm lại cho nóng. Khi thuốc ấm ấm vừa nóng rồi, nàng mới đích thân bưng vào phòng, thấy Xương-Cấp nằm day mặt vào vách, nàng bèn kêu mà nói rằng: “Thưa quý khách, ráng chỗi dậy mà uống thuốc, tiện thiếp đã hâm lại vừa nóng rồi đây. Ông lương-y có nói thang thuốc này hay lắm, hễ quý khách uống rồi thì thấy bệnh bớt nhiều”.

Xương-Cấp day mặt ra thấy Kiên-Trinh đương bưng tô thuốc đứng dựa bên giường, mặt sáng rỡ mà có mấy sợi tóc phất phơ, chẳng khác nào như làn mây áng gương nga, môi đỏ lỏm mà miệng chúm chím cười, chẳng khác nào như hoa đào vừa mới nở, thì trong lòng khoan-khoái nên gượng chống tay ngồi dậy rồi bưng tô thuốc mà uống liền. Kiên-Trinh rót một chén nước trà rồi hai tay bưng cho Xương-Cấp tráng miệng. Xương-Cấp cũng tiếp chén nước uống thêm rồi nói nhỏ nhỏ rằng: “Tôi đến làm khách, rồi lại còn đau ốm làm thêm nhọc công tiểu-thơ nữa, tôi nghĩ thiệt tôi ái-ngại quá”.

Kiên-Trinh chúm chím cười và đáp rằng: “Xin quý khách đừng ngại chi hết. Quý khách ráng an nghỉ mà dưỡng bệnh, nếu quý khách mà mạnh được thì đầu cực cho mấy đi nữa tiện-thiếp cũng chẳng nài. Thôi quý khách nằm xuống mà nghỉ, đừng

ngồi lâu và đừng nói nhiều mệt nhọc”. Xương-Cấp nằm xuống thì Kiên-Trinh bước ra liền.

Đến chiều Kiên-Trinh trở vào phòng hỏi rằng: “Quý khách uống thang thuốc hồi trưa đó, vậy mà nghe trong lòng có khỏe-khoắn hơn hôm qua hay chẳng?”.

- Tôi khỏe nhiều lắm. Bệnh mười phần bây giờ đã bớt năm sáu phần.
- Nếu vậy thì lời ông lương-y nói thiệt, chứ không phải dối. Hôm quý khách mới đau, thiệt cũng lo sợ quá!
- Xin tiểu-thơ chớ lo nữa. Nếu uống thuốc được như vậy hoài thì chắc tôi mau mạnh lắm.
- Quý khách liệu thử coi chiều nay ăn cơm được hay chưa, hay là còn phải ăn cháo như hôm nay vậy nữa?
- Miệng tôi còn đắng quá nên sợ ăn cơm chưa được.
- Vậy thôi để tiện-thiếp đi nấu cháo cho quý khách dùng.
- Tôi chưa đói, vậy tiểu-thơ chẳng cần phải lo gấp.
- Không hại gì. Để tiện-thiếp đi nấu cháo cho sẵn rồi chừng nào quý khách đói thì tiện thiếp biểu con Lý-Hạnh nó bưng vào cho. Cháo nấu lâu chừng nào ăn dễ tiêu chừng ấy có can chi mà sợ.

Kiên-Trinh nói dứt lời liền xây mặt đi ra. Xương-Cấp muốn cầm ở lại đặng nói chuyện nữa, song không dám tỏ thiệt ý mình, nên bày chước nói rằng: “Xin tiểu-thơ làm ơn rót cho tôi một chén nước trà”. Kiên-Trinh liền trở lại rót nước trao cho Xương-Cấp, thấy Xương-Cấp khỏe khoắn nói chuyện như thường thì mừng thầm trong lòng nên đứng chúm chím cười. Chừng Xương-Cấp uống rồi mới chịu lui ra.

Từ đó về sau dẫu Sầm-Bích, Hà-Mai và Hà-Liễu có ở nhà hay là đi khỏi cũng vậy, hễ đến bữa ăn thì Kiên-Trinh bốn thân bưng cơm hoặc cháo cho Xương-Cấp, mà chừng uống thuốc thì cũng Kiên-Trinh coi sóc, chớ cũng không để cho ai làm thế. Có bữa Kiên-Trinh các-có để cho Lý-Hạnh bưng cơm vào thì Xương-Cấp không chịu ăn, mà thuốc cũng không chịu uống. Kiên-Trinh thấy vậy, không cậy ai thế cho mình mà nuôi bệnh nữa.

Sầm-Bích tuy tài hay sức mạnh, song lòng dạ mắc đặt sệt sự trung quân ái chúa, trí ý mắc toan tính cuộc lập chánh trừ tà, nên mắt không thấy việc kỳ, bụng không nghi việc quấy. Còn Lữ-hà-Mai tuy là kính Sầm-Bích, trọng Xương-Cấp mặc dầu nhưng mà kính trọng khách cũng không quên thương yêu con, nên ông thấy con gần gũi Xương-Cấp thì ông không được vừa lòng; mà không vừa lòng thì buồn thầm chớ ông không tỏ ý ông ra, lại ông nhớ tới mấy lời của Trần-Đàng đoán tướng thì sự buồn thầm của ông đó lần lần cũng tiêu mất nữa.

Kiên-Trinh với Xương-Cấp mỗi ngày gặp mặt nhau ba bốn lần, lần nào Kiên-Trinh cũng hỏi thăm, lần nào Xương-Cấp cũng nói chuyện. Mà người hỏi thăm thì hỏi bệnh bớt nhiều bớt ít, còn người nói chuyện thì nói đều trước mắt bên tai mà thôi, chớ gài chẳng hề hỏi đến chuyện gia đình mà trai cũng chẳng hề tỏ lời hoa nguyệt. Bên thì giữ thói nghiêm nghị quân-tử, bên thì giữ nét trinh bạch thuyên-quyên, bởi vậy gần nhau đã mấy tháng trời mà gặp nhau không động dụng, nhìn nhau không thẹn mặt.

Tuy bề ngoài đối với nhau thì hân-hờ như người vô ý, nhưng bề trong hể nhớ đến nhau thì ngo-ngẩn như kẻ hữu tình. Xương-Cấp bệnh nằm ở trong, mà trông cho mau tới bữa cơm bữa thuốc đắng Kiên-Trinh bưng vào; còn Kiên-Trinh lo làm ở ngoài, mà cũng trông cho mau tới bữa cơm bữa thuốc đắng bưng vào cho Xương-Cấp. Gặp mặt nhau không nói việc chi lạ, mà có lẽ không nói nên mới trông mau gặp nhau. Thấy dạng nhau không lợi ích chi, mà có lẽ không lợi nên mới vui thầm lúc thấy.

Xương-Cấp ngộ bệnh hơn ba tháng mới mạnh, đi ra đi vào được. Sầm-Bích hết sức mừng, mà người trong nhà ngoài xóm ai cũng mừng rỡ. Tuy vậy mà lương-y Trần-Đàng còn dặn đừng cho bệnh-nhơn mệt-nhọc hoặc buồn rầu. Xương-Cấp hết bệnh rồi thì Kiên-Trinh hết bưng cơm bưng thuốc nữa, nên có đêm thầm tiếc sao không còn bệnh đắng có dịp mà thấy mặt nhau. Mà tiếc rồi lại bắt tức cười thầm chẳng hiểu vì sao lúc đau lại vui còn lúc mạnh thì buồn bực.

Cách trọn mười bữa Xương-Cấp chỉ nghe tiếng mà thôi, chớ không thấy mặt Kiên-Trinh. Một đêm rằm, hai mươi tên trai học võ với Sầm-Bích nhờ công thầy luyện tập đã biết nghề chút đỉnh rồi, nên chung nhau làm thịt một con heo mà đãi thầy tại nhà Lý-Nhân. Sầm-Bích dắt Hà-Mai với Hà-Liêu đi dự tiệc.

Xương-Cấp đau mới vừa mạnh sợ phong sương nên xin ở nhà. Mà nằm nhà không ai nói chuyện thì buồn, lại dòm ra trước sân thấy trăng thanh gió mát, xem cảnh động tình nằm không yên, nên rào bước ra sân xem trăng hứng gió. Vì mấy tháng bị đau nằm hoài trong phòng, không được thông-thả, nay ra sân thấy cỏ cây tươi tắn, bóng tho lầu lầu, thì trong lòng khoan-khoái, nên lần lần đi vòng theo chái nhà mà ra sau vườn.

Xương-Cấp thấy có một cây đào lớn nhành lá sum sê, dưới gốc cây lại có một khúc cây khô, tròn gần một ôm, bèn lại đó mà ngồi. Trên đầu bóng trăng lúc lu lúc tỏ, dưới chơn ngọn cỏ chỗ xanh chỗ vàng; bên tai dế gáy tiếng ngâm nga, trước mặt gió đưa nhành lúc-lắc. Cảnh thanh tịnh mà người ngồi cũng thanh tịnh, song cảnh thì vui mà người ngắm cảnh lại chẳng vui.

Ban đầu Xương-Cấp nghĩ thân phận, khi trước vào cung ra điện, nay sao ăn gỏi nằm nhờ; khi trước ngồi kiệu gấm có thị-vệ theo hầu, nay sao dựa cây khô một mình, duy có cây cỏ gió trăng làm bạn. Nghĩ thân phận đã buồn rồi mà rồi lại còn nhớ đến cha thằng-hà không được báo hiếu, ngôi vua quyền chúa người ta thâm đoạt tuy giận mà cũng chưa đủ sâu, thâm là thâm thân chìm nổi giữa trần-ai, không biết mẹ ở đâu, không biết em còn mất.

Xương-Cấp nhớ tới cha mẹ và em thì dằn lòng không được, nên khoanh tay trên đầu gối rồi úp mặt vào mà khóc rấm-rít.

Đêm ấy Kiên-Trinh nằm trong phòng thấy trăng thanh gió mát cũng khoan khoái trong lòng, nên nhẹ bước lên mở cửa sau mà ra vườn ngắm nhìn trăng ngoạn cảnh. Nàng lần đi từ bước, gặp hoa thơm thì hửi, thấy trái chín thì rờ, khi đứng dưới cội ngó trăng, khi dựa gốc cây nghe dế. Nàng ngoạn cảnh mà trong dạ ngổn-ngang, tính ra vườn xem trăng cho vui, té ra xem trăng dạ chẳng vui mà lại thêm buồn, mà nếu hỏi nàng buồn về nỗi gì, thì nàng cũng khó mà nói ra cho được.

Kiên-Trinh đương ngo-ngẩn, bỗng nghe có tiếng khóc nhỏ nhỏ trong vườn. Nàng thất kinh muốn chạy vào nhà, song nàng nghĩ lại vườn này tư bề rào kín, người ngoài không ai mà lọt vào đây. Nàng mới làm gan bước tới lóng nghe thử coi ai có việc chi vào đây mà khóc. Nàng đi được vài chục bước thì thấy dạng một người đương ngồi dưới cội đào. Lúc ấy mây áng trắng lu, nên xem không rõ là ai, nàng mới núp dưới một nhánh mạn đang rình xem và lóng nghe cho rõ.

Cách chẳng bao lâu mây tan trăng sáng, nàng xem kỹ lại thì là Xương-Cấp, trong lòng nàng hồi-hộp, nửa sợ nửa mừng, nửa thẹn nửa thương. Nàng thấy khách sầu não thì động lòng muốn bước lại mà khuyên giải, song nàng nghĩ canh khuya cảnh vắng, trai với gái không nên gặp nhau dưới gốc đào gốc mạn, bởi vậy nàng lật đật trở bước tính lui vào nhà, ngặt vì sự động lòng của nàng nó nặng nề hơn sự thủ lễ, nàng bước một bước ruột đau mấy lần, bởi vậy nàng không đành bỏ mà đi, nên phải trở lại mà an ủi người sầu thảm.

Kiên-Trinh bước nhẹ nhẹ, Xương-Cấp không hay cứ ngồi úp mặt mà khóc. Nàng lại đứng ngay trước mặt rồi cất tiếng hỏi rất dịu ngọt rằng: “Thưa quý khách, đêm đã khuya rồi mà bệnh chưa thiết mạnh, quý khách ngồi đây sợ cảm phong sương chẳng?”.

Xương-Cấp nghe tiếng giật mình ngước mặt ngó lên thấy Kiên-Trinh thì nửa hổ thẹn nửa vui mừng, không biết lời chi mà đáp, chỉ lật đật đứng dậy mà giọt nước mắt hầy còn chảy ròng ròng hai bên gò má. Kiên-Trinh liếc thấy bộ bộ ngợ mà sắc buồn thảm thì lấy làm tội nghiệp nên hỏi nhỏ nhỏ rằng: “Tiện thiếp xem tướng quý khách hôm nay không được vui; chẳng biết quý khách ở trong nhà thiếp mấy tháng nay có điều chi không vừa ý, hay là quý khách có việc chi buồn riêng, xin tỏ lại cho thiếp rõ, kéo đỡ lòng thiếp ái-ngại quá”.

Xương-Cấp cúi mặt ngó xuống đất rồi thở ra mà đáp rằng: “Tôi nhờ lệnh-tôn ông yêu thương cho đùm-đậu mấy tháng nay, mà lại nhờ tiểu-thơ nuôi dưỡng nên mới hết bệnh, ơn của lệnh-tôn ông và nghĩa của tiểu-thơ nặng nề, tôi chưa trả được, tôi nào có dạ mà dám phiền trách điều chi. Thiệt hôm nay tôi chẳng được vui, mà tôi không vui ấy là vì tôi ra ngồi đây canh khuya cảnh tịch, gió mát, trăng trong, làm cho tôi động lòng nhớ tới tiên-nhơn rồi tôi tủi phận lạc-lài mà buồn, chớ không phải buồn chi việc khác”.

Kiên-Trinh lặng thinh một hồi rồi nói rằng: “Người ở đời chẳng ai mà chẳng vương lấy nỗi sầu, tiện thiếp đây cũng vậy, tiện thiếp mồ côi mẹ từ hồi 7 tuổi, mỗi khi nằm đêm nhớ đến mẹ thì giọt lụy cũng đầm-dề. Trong đời ai thương mình cho bằng mẹ, ai lo cho mình cho bằng cha, nên mẹ mất rồi thì còn ai thương mình nữa, ví như cha mất luôn theo nữa thì còn ai lo cho mình”. Kiên-Trinh nói tới đó rồi động lòng nhớ tới mẹ nên cũng rưng rưng nước mắt. Xương-Cấp đã thương tâm về niềm riêng, mà còn nghe mấy lời hiếu nghĩa như vậy thì dần không được, nên ngồi lại trên gốc cây mà khóc nữa.

Kiên-Trinh vẫn tưởng giải sầu giùm cho người, chẳng dè làm cho người càng sầu nhiều hơn nữa, nên ngo-ngẩn đứng đó, không đành dứt mà đi, mà cũng chẳng biết làm thế nào cho người vui được.

Xương-Cấp khóc một hồi rồi nói với Kiên-Trinh rằng: “Chẳng biết tôi với tiểu-thơ có duyên nợ gì hay không, mà mấy tháng nay hễ tôi thấy mặt thì vui, còn vắng mặt thì buồn. Đêm nay tình-cờ hai ta gặp nhau đây, vừa tỏ ý nhau thì cả hai đều đau lòng về nghĩa cha tình mẹ, ấy là bạn đồng tâm, chẳng còn nghi ngại chi nữa.

Chung quanh đây chẳng có ai, chỉ có mặt nguyệt tròn, với cội đào lớn làm chứng cho đôi ta mà thôi. Vậy tôi xin hỏi tiểu-thơ một điều, là tôi xin nguyện kết tóc trăm năm với tiểu-thơ, chẳng biết tiểu-thơ có vui lòng mà nhận lời tôi chẳng?”.

Kiên-Trinh nghe mấy lời mừng mà sợ, thẹn mà lo, nên đứng ngo-ngẩn, tay níu lá đào, chẹn khều ngọn cỏ, cúi mặt mà đáp rằng: “Duyên nợ trăm năm tại cha mẹ định, tiện thiếp đâu dám tự chủ”. Xương-Cấp liền đáp rằng: “Phận tôi tuy bần-sĩ, song đâu dám trái lễ nghi. Tôi hỏi tiểu-thơ ấy là muốn dò ý tiểu-thơ trước mà thôi; nếu tiểu-thơ đoái tình thì tôi sẽ cậy mai nói với lệnh nghiêm-đường chớ tôi đâu lẽ đi ép liễu nài hoa, làm thói trên bực trong dâu mà tiểu-thơ ngại”.

Kiên-Trinh liếc ngó Xương-Cấp thì lấy làm hổ thẹn song cũng vì chữ đồng-tâm nó xuôi cho nàng quyết đoán, nên nàng đáp rằng: “Phận thiếp là gái quê mùa dốt nát, còn quý khách là đứng chí sĩ trượng phu. Nếu quý khách chiếu cố phận hèn thì thiếp đâu dám phụ bạc”.

Xương-Cấp đã tương-tư Kiên-Trinh mấy tháng nay, nhưng vì sợ thất lễ nên không dám hé môi. Hôm nay vì thấy canh khuya cảnh vắng, lại thấy Kiên-Trinh đương thương tâm như mình, nên đánh liều uôm dò thử lòng. Xương-Cấp trao lời mà không biết nàng có chịu lời hay không, nên đương đứng trông đợi, bỗng nghe nàng nói như vậy thì trong lòng vàng hớn hỏ, liền đưa tay lên chỉ mặt trăng mà nói rằng: “Lời ước hẹn của hai ta hôm nay xin mảnh nguyệt rặng trên đầu kia dưới cội đào lớn trước mặt này làm chứng. Ví dầu gian-nan cùng khổ cũng đừng quên, mà dầu ngàn tú muôn chung cũng phải chờ”.

Hai người to nhỏ hẹn hò với nhau mới bao nhiêu lời, bỗng nghe chó nhà gần sủa vang rân, làm cho chung tình vỡ tan, rồi nàng thì bươn-bả chung vào cửa sau, còn chàng thì thung-dung đi vòng vào cửa trước.

Qua ngày sau Hà-Mai với Hà-Liễu dắt nhau đi thăm ruộng. Xương-Cấp thấy Sâm-Bích ngồi ngoài nhà trước có một mình, bèn bước ra to nhỏ mà kể hết nỗi lòng cho Sâm-Bích nghe, rồi cậy anh làm mai trao lời giùm với Hà-Mai. Sâm-Bích nghe nói biến sắc lắc đầu mà đáp rằng: “Cha chả! Điện-hạ tính như vậy thì trái lễ quá, tôi đâu dám can dự! Tuy nay Điện-hạ linh-định lánh nạn, nhưng mà Vương-hậu hấy còn tại cung. Nếu Điện-hạ muốn kết-tóc xe tơ nơi nào thì trước phải thưa cho Vương-hậu hay rồi sẽ tính, chớ sao Điện-hạ lại tự chủ như vậy? Lại còn một điều này nữa: Điện-hạ mất ngôi mất nước, lẽ thì Điện-hạ phải để lòng mà thâu phục xã-tắc, mở rộng giang-san, chớ sao Điện-hạ lại quên việc trung-hưng là việc lớn, mà đi nịch cái ái-tình là việc nhỏ như vậy?”.

Xương-Cấp nghe mấy lời chánh đáng thì hổ thâm, nhưng vì tình của chàng đối với Kiên-Trinh đã lỡ nặng nề mấy tháng nay rồi, bây giờ không thể nào mà dứt cho được, nên chàng phải gượng mà nói với Sâm-Bích rằng: “Tướng-quân trách ta như vậy thì phải lắm, nhưng vì ta nghĩ mấy tháng nay ta đau ở đây nhờ có nàng Kiên-

Trình nuôi dưỡng ta lành bệnh, lại khuyên giải ta bớt buồn. Đã vậy mà nàng tuy con nhà lê-thứ song trí ý không phải như gái tầm thường, bởi vậy ta mới tính ước hẹn trăm năm với nàng, trước là đáp nghĩa dưỡng nuôi, sau nữa phi tình thương tưởng. Tướng-quân đừng ngại sự ta trộm lĩnh Vương-mẫu và sự ta lo khôi phục giang-san; ta cậy tướng quân đây là cậy nói minh bạch với Lữ-ông đặt cho nàng Kiên-Trình hứa hôn cùng ta mà thôi, chùng nào ta trở về triều lên ngôi cửu-ngũ rồi, ta thưa lại với Vương-mẫu rồi sẽ rước nàng mà dấy duyên cầm sắc, chớ không phải là ta cậy nói đặt cưới liền bây giờ mà tướng-quân sợ”.

Sâm-Bích ngồi suy nghĩ một hồi rồi ngó Xương-Cấp cười mà hỏi rằng: “Điện-hạ là nhành vàng lá ngọc, còn Kiên-Trình là bần-nữ thường dân. Nay Điện-hạ thương nên Điện-hạ hứa hôn, mà biết ngày sau Điện-hạ được ngôi cao quyền cả rồi, Điện-hạ còn thương nữa hay không. Nếu trước hứa mà sau quên lời, thì càng tội nghiệp cho thân phận nàng, mà sợ e Điện-hạ cũng giảm đức nữa”.

Xương-Cấp trợn mắt đáp rằng: “Một lời ước hẹn dầu sanh tử cũng phải nhớ hoài. Sao tướng-quân lại khinh tình ta quá vậy?”.

Sâm-Bích thấy Xương-Cấp đã quyết định, mà nghĩ Kiên-Trình cũng là gái lành, nên khi Hà-Mai đi thăm ruộng về, Sâm-Bích mới bày lời xin ông hứa Kiên-Trình cho Xương-Cấp, hễ chùng nào lập được công danh rồi sẽ tương lục lễ mà nghinh hôn.

Hà-Mai kính trọng Sâm-Bích nên lúc đầu muốn gả con cho Sâm-Bích mà dè ớn, ngặt Kiên-Trình không chịu nên ông không nỡ ép. Từ ngày Trần-Đàng khen Xương-Cấp quý tướng, thì ông lại để ý muốn gả con cho Xương-Cấp nữa; nhưng vì ông xét phận hèn lại trước định gả cho anh rồi, sau không lẽ tính gả cho em, nên ông muốn thì để bụng mà thôi, chớ không nói cho con hay. Nay thỉnh linh Sâm-Bích lại xướng ra mà cầu hôn cho em, thì ông mừng rỡ hết sức nên ông hứa liền. Tuy vậy mà tối lại ông cũng còn dò ý con; chùng ông thấy con thuận tình, chớ không phải kháng cự như trước nữa, thì ông chẳng xiết nỗi mừng. Xương-Cấp cỏi cục ngọc đeo trong tay mà giao cho Hà-Mai xin đưa lại cho Kiên-Trình mà giữ làm tin.

Dân trong làng Thường-Phú hay tin Kiên-Trình đã hứa hôn cùng Xương-Cấp thì ai cũng vui lòng, mừng vì khách còn ở lại mà bảo hộ cho dân làng, nên kéo nhau đến Lữ-gia-trang mà cung hạ.

Cách ít ngày Sâm-Bích và Xương-Cấp bàn tính việc riêng với nhau, Sâm-Bích khuyên Xương-Cấp đi với mình qua Đàng-châu mà cầu Phạm-bạch-Hổ hưng binh vãn tội Tam-Ca. Chẳng hiểu Xương-Cấp quẩn luyến Lữ-gia-trang hay là vì thiệt thương em nhớ mẹ mà nghe Sâm-Bích khuyên qua Đàng-châu thì ngồi buồn xo một hồi rồi nói rằng: “Ta lưu-lạc mấy tháng nay không biết Vương-mẫu ở đâu, không hay Vương-đệ còn hay mất. Ta nằm đêm hễ nhớ đến thì thổn thức không yên. Ta muốn cậy một người trong làng vào kinh dối rằng: mượn hỏi thăm Giang-hoài-Nhơn mà kỳ thiệt thì dò tin tức Vương-mẫu và Vương-đệ. Còn sự qua Đàng-châu mà cầu cứu với Bạch-Hổ ta nghĩ có chỗ khó lắm; bởi vì không biết Bạch-Hổ có lòng yêu ta hay là đã qui-thuận với Tam-Ca rồi. Nếu đã phản tâm thì ta qua đó chắc chẳng khỏi người bắt mà giải ta về triều. Vậy ta tưởng tướng-quân nên tạm để ta ở lại đây, tướng-quân đi một mình qua Đàng-châu mà dò ý Bạch-Hổ coi có chịu giúp ta hay không. Nếu Bạch-Hổ

chịu thì tướng-quân trở về đây mà rước ta, nghĩ chẳng muộn gì. Chừng tướng-quân trở về thì người đi vào kinh dò tin có lẽ cũng về tới. Ta biết chắc Vương-mẫu với Vương-đệ còn mất thế nào rồi thì ta mới yên lòng mà lo việc lớn được”.

Sâm-Bích nghe nói hữu ý nên thuận tòng. Hà-Liễu lãnh đi vào kinh mà dò tin Giang-hoài-Nhơn. Trước khi ra đi Xương-Cấp dặn hỏi thăm luôn coi việc triều chánh bây giờ ra thế nào, Vương-hậu ở đâu và hai Hoàng-tử còn mất. Hà-Liễu o-hò tướng là Sâm-Bích và Xương-Cấp bà con chi với Hoài-Nhơn, chớ không dè chi hết.

Hà-Liễu đi rồi Sâm-Bích gọi Xương-Cấp ở lại với Hà-Mai nói rằng mình qua Đằng-châu thăm bà con ít ngày rồi trở về. Dân trong làng nghe Sâm-Bích đi thì buồn, song bây giờ bọn trai võ nghệ đã giỏi không sợ ăn cướp nữa, mà thấy Xương-Cấp ở lại chắc sao Sâm-Bích cũng trở về, nên không cấm cho lắm. Sâm-Bích lại dặn học trò ở nhà phải luyện tập, nhưt là phải bảo hộ giùm em mình, rồi mới cỡi ngựa ra đi.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

----- á -----

*Cường khẩu còn thương tình thủ túc,
Quan trường lại phụ nghĩa quân-thân.*

Từ ngày Trần-cao-Phi đã mất 15 lượng bạc mà bắt không được Kiên-Trinh, thì ngày đêm tức giận ăn ngủ không được. Cách ít bữa sai người qua làng Thường-phú dò Kiên-Trinh có về nhà hay không, và như có về nhà rồi thì hỏi thăm coi người nào cứu đem về nhà đó.

Người nhà đi dò xong rồi trở về nói rằng: Kiên-Trinh bây giờ ở tại Lữ-gia-trang như thường, còn người cứu nàng ấy là Hồng-Dực, chẳng rõ là người ở đâu lại đó, đi du học với em tên là Hồng-Phi, anh thì võ nghệ cao cường, em thì văn chương tuyệt-diệu, hai anh em còn ở đậu tại nhà Lữ-ông.

Cao-Phi nghe rõ tình hình thì tính thầm trong trí rằng: “Không lẽ hai anh em họ Hồng ở đó hoài, vậy ta đợi chừng nào chúng nó đi rồi ta sẽ lo mưu mà bắt Kiên-Trinh nữa”. Nào dè cách ít ngày lại nghe Hồng-Phi có bệnh nên phải tạm ở đó mà uống thuốc. Cao-Phi mới nghĩ thầm rằng; “À tại thằng nhỏ đau, nên chưa đi. Vậy hễ nó mạnh rồi thì chắc nó đi, chớ ở đó mà làm gì”.

Cao-Phi đợi hơn ba tháng. Ngày nọ nghe Hồng-Phi mạnh rồi thì trong bụng mừng thầm, mà vừa mới nghe mạnh đó rồi kế nghe Lữ-hà-Mai đã hứa gả Kiên-Trinh cho Hồng-Phi. Trần-cao-Phi hay tin ấy cũng như sét nổ bên tai, quạu mặt vưng mày nghiêng răng mà nói rằng: “À, bây giờ đoạt hôn của tao há! Bây giờ đã tới số chết rồi”.

Sáng ngày sau Cao-Phi lấy 10 lượng bạc bỏ vào lưng, rồi cỡi ngựa lên Linh-sơn, tính muốn cưỡi khẩu xuống đánh làng Thường-phú, giết anh em họ Hồng, đốt nhà Lữ-hà-Mai và bắt Kiên-Trinh giao cho mình nữa.

Võ-Nhút, ở Linh-sơn, chôn em rồi thì lo cất trại lại và lo chiêu tập lâu la thêm. Anh ta thám dò biết Hồng-Dực là người giết em mình, hãy còn ở tại làng Thường-phú, có khi nằm đêm nhớ tới em thì tức giận, muốn dẫn lâu la xuống đánh mà báo thù, nhưng nghĩ vì rất đổi là em mình mà còn cự không lại thay, mình đây võ nghệ không giỏi bằng em mình, thế thì mình làm sao mà thắng nó cho được, đã vậy mà mình ở trên sơn trại tụi nó lên đây không thuộc đường đất mà mình còn không làm gì nó được thay, huống chi mình xuống làng của nó thì thắng nó sao nổi. Bởi Võ-Nhút nghĩ như vậy nên thương em mà không dám báo thù.

Cao-Phi lên tới Linh-sơn gặp lâu-la bèn biểu dắt lên núi dựng ra mắt chủ-trại. Võ-Nhút thấy mặt Cao-Phi thì nhớ tới lời em nói lúc gần chết, nên trong lòng không được vui. Cao-Phi bèn nói rằng: “Thưa chủ trại, tôi lên đây trước là thăm chủ-trại sau hỏi chủ-trại đã tính kế chi mà báo thù cho tiểu chủ-trại hay chưa. Mấy tháng nay tôi nghe Lữ-hà-Mai nó nói thách rằng: chủ-trại không dám xuống làng Thường-phú thì tôi giận quá, chịu không được. Trong châu này, ai lại không kiên oai chủ-trại, mà nó dám nói như vậy chớ! Ôi! Còn hai anh em họ Hồng chúng nó lại nói phách nhiều hơn nữa. Thằng anh là thằng lên đây giết tiểu chủ-trại đó, nó nói rằng: nếu chủ-trại xuống nó không thêm đánh, nó để thằng em nó bắt sống chủ-trại chơi cho biết danh.

Võ-Nhút châu mày, ngừng Cao-Phi lại nói rằng: “Mi đừng nói nữa. Lần trước vì mi mà em ta chết, bây giờ mi còn muốn cho ta chết nữa phải hay không?”.

Cao-Phi đáp rằng: “Chủ-trại nói như vậy thì tội nghiệp cho tôi quá! Tôi thấy tiểu chủ-trại bị hại tôi nóng lòng nên lên đây mà hỏi thăm coi chủ-trại có tính mưu báo thù hay không, chớ phải báo thù mà lợi-ích gì cho tôi hay sao. Nói cùng mà nghe, ví như chủ trại đánh báo thù mà có bắt luôn được Kiên-Trinh giao cho tôi, thì tôi cũng đền ơn thêm cho chủ-trại, chớ phải tôi tính trừ 15 lượng bạc trước đó hay sao? Tôi nói thiệt, nếu chủ-trại muốn đòi thêm chừng 10 lượng nữa tôi cũng chịu, mà muốn đưa trước tôi cũng đưa cho”.

Võ-Nhút lắc đầu nói rằng: “Ta không muốn nghe mi nói tới việc ấy nữa, bởi vì ta thấy mi là ta nhớ lời em ta, mà hễ ta nhớ lời em ta thì ta giận mi lắm”.

Cao-Phi thấy kế bất-thành, nhẩm nói nữa cũng vô ích, nên từ giã mà xuống núi. Lâu la nghe hơi Cao-Phi nói khi nãy thì biết có đem tiền bạc theo lưng, nên xin phép chủ-trại đăng chạy theo mà giựt. Võ-Nhút can rằng: “Không nên lấy bạc của nó nữa”.

Cao-Phi về nhà buồn bực, nằm lo ngối tính, không biết mưu nào mà bắt cho được Kiên-Trinh. Cách vài ngày có quan Tri-châu tên Trầm-Khuê đi vắng dân, đến làng Thường-thạnh, thấy nhà Cao-Phi cao lớn hơn hết, bèn dạy quân ghé vào. Cao-Phi thấy quan đến nhà, chẳng biết có việc chi quan-hệ, nên lật đặt thay áo bạch khăn rồi ra đón trước cửa mà nghinh-tiếp.

Trầm Tri-châu vào nhà dòm coi trong ngoài rồi mới hỏi thăm làng động-tĩnh thế nào, mùa màng đất hay thất. Cao-Phi vòng tay thưa rằng: “Bẩm thượng-quan, dân trong làng tôi thấy đều lo làm ăn, chẳng ai sanh tâm gian-giảo chi hết. Còn mùa màng năm nay tuy trúng, song trúng thì có đủ lúa ăn mà thôi, chớ không dư dả”.

Quan Tri-châu lại hỏi rằng: “Ta có được lệnh triều đình dạy phải bắt cho được Thái-tử Xương-Cấp với Tổng-binh Sâm-Bích là người có tội. Mi có thấy hai người đó trốn ở trong làng này hay không? Nếu có thì mi phải chỉ, chớ yên-ấm thì cả làng đều bị tội”.

Cao-Phi nghe hỏi thì trong trí liền nghĩ rằng; triều đình kiếm bắt Thái-tử Xương-Cấp với Tổng-binh Sâm-Bích. Quan địa phương không biết mặt hai người ấy. Nếu mình chỉ hai anh em họ Hồng thì chắc quan bắt chúng nó liền, hễ quan bắt chúng nó rồi thì tự nhiên phải giải về kinh. Dầu về triều nhìn không phải mà tha chúng nó đi nữa, thì lúc chúng nó bị giam cầm, mình cũng có đủ ngày giờ mà đoạt Kiên-Trinh được. Nghĩ vậy rồi thưa với quan Tri-châu rằng; “Bẩm thượng-quan, làng tôi không có chứa ai lạ mặt hết, nếu ngày sau thượng-quan có bắt được làng tôi yên-ấm tội hơn thì thượng-quan chém hết cả làng chúng tôi cũng cam chịu”.

Cao-Phi nói dứt lời rồi lật đặt chạy vào buồng lấy 10 lượng bạc của Võ-Nhút chề hôm nọ, đem ra để trước mặt quan Tri-châu mà thưa rằng: “Bẩm thượng-quan, không mấy khi thượng-quan đến viếng làng tôi, vậy tôi xin dâng chút lễ mọn mà tạ ơn hạ-cố”.

Quan Tri-châu gạt đầu, dạy quân thâu 10 lượng bạc rồi nói với Cao-Phi rằng: “Mi là dân ở chốn thôn quê mà biết giữ lễ nghĩa như vậy, ta ban khen mi đa. Mà mi có biết trong mấy làng gần đây có ai ức-uất hay là đều chi bất bình hay không?”.

Cao-Phi rón rén thưa rằng: “Bẩm thượng-quan, phận tôi là con dân, còn thượng-quan là cha mẹ, nếu thượng-quan không hỏi thì thôi chớ thượng-quan hỏi thì có lẽ nào tôi dám dấu giếm. Bẩm thượng-quan, hồi nãy thượng-quan hỏi tôi vậy chớ có thấy Thái-tử Xương-Cấp với Tổng-binh Sầm-Bích trốn ở trong làng tôi hay không. Bẩm thượng-quan, thiệt trong làng tôi không có, nhưng mà tôi có một người bà con bên ngoại, tên là Lữ-hà-Mai, ở bên làng Thường-phú, mấy tháng nay có chứa Thái-tử Xương-Cấp với Tổng-binh Sầm-Bích ở trong nhà, lại biểu hai vị ấy cải táng danh, Xương-Cấp thì kêu là Hồng-Phi, còn Sầm-Bích thì kêu là Hồng-Dực. Sầm-Bích võ nghệ cao cường đánh giết lâu-la trên Linh-sơn thấy đều kinh-tâm tán đởm. Vậy nếu thượng-quan muốn bắt thì xin phải cẩn-thận”.

Quan Tri-châu là người háo lợi háo danh, bởi vậy vừa nghe nói thì mừng rỡ hết sức, quyết bắt cho được Xương-Cấp mà nạp dâng có thăng-quyền tấn-tước, chớ không kể phải quấy chi hết. Cao-Phi thì muốn cậy thế của quan mà tán thành việc riêng của mình, nên dạy người nhà làm heo mà trọng đãi. Quan khách với chủ nhà coi tình thân mật với nhau lắm.

Quan Tri-châu ăn uống no say rồi mới từ mà đi, tính qua làng Thường-phú dò coi tình hình thế nào rồi sẽ lập mưu mà bắt Xương-Cấp với Sầm-Bích. Cao-Phi lại cho Mã-Kỳ là gia dịch theo hộ-tống, miệng thì nói cho theo chỉ đường mà bụng thì tính cho theo thám-dò, dặn riêng tên gia dịch ấy hễ thấy quan bắt hai anh em họ Hồng rồi thì phải lập tức chạy về báo tin.

Cao-Phi không thấy mặt Xương-Cấp lần nào, mà cũng không dè hai anh em họ Hồng ấy là Xương-Cấp với Sầm-Bích, nhưng vì có một nàng Kiên-Trinh mà anh ta bày kế rất độc-ác, làm cho anh ta phải mang cái tội phản-chúa là tội không thể dung được.

Kẻ tiểu-nhơn bày mưu sâu kế độc như vậy, mà Xương-Cấp không hay chi hết. Từ khi Hà-Liễu đi vào kinh và Sầm-Bích đi qua Đằng-châu rồi, thì Xương-Cấp ở nhà bình yên như thường, không có chút chi lo sợ, chỉ trông Hà-Liễu về cho mauặng nghe tin coi mẹ cùng em dật lạt chốn nào mà thôi.

Một buổi sớm mai Xương-Cấp ra đứng trước cửa mà xem hoa đua nở, thành linh có một con chim én ở đâu không biết té nhào dựa bên chườn rồi nằm đó không bay. Xương-Cấp bắt cầm lên mà xem thì con chim đủ lông đủ cánh, không bị tên bị bệnh chi hết. Chàng lấy làm lạ, mới trở vào đưa cho Hà-Mai coi. Hà-Mai thất kinh nói rằng chim sa cá lỵ làm điềm bất tường, nên khuyên chàng phải thả.

Xương-Cấp nghe nói thì sợ nên vâng lời thả cho con chim én bay, nhưng trong bụng bồi-hối hoài dường như sợ có tai-nạn vậy.

Mặt trời vừa xế bóng, Hà-Mai với Xương-Cấp đương nằm trong nhà bỗng nghe trước ngõ có người nói om-sòm, lật dật chạy ra xem thì thấy có một vị quan-lớn cỡi ngựa vào sân, sau lưng có năm sáu tên quân theo hầu, lại có mấy ông kỳ lão ở trong làng đi theo nữa. Hà-Mai chẳng biết quan đến nhà có việc chi, tuy sợ mà cũng phải chạy ra nghinh tiếp.

Quan Tri-châu Trầm-Khuê xuống ngựa rồi đi thẳng vào nhà. Xương-Cấp cũng ra bái kiến chớ không trốn tránh. Quan Tri-châu vẫn đã có nghe Cao-Phi tỏ trước sự Kiên-Trinh bị sơn-khẩu bắt nhờ có anh em họ Hồng lên núi đánh chết trại-chủ cứu nàng đem về, nên vào nhà ngồi rồi thì ngài hỏi Hà-Mai rằng:

- Ta đi vắng các làng, đến đây mới nghe nói cách mấy tháng trước con gái của lão ông bị sơn-khẩu bắt, may nhờ có Hồng tráng-sĩ lên Linh-sơn đánh chết chủ trại mà cứu đem về, thiệt có như vậy hay không?
- Bẩm thượng-quan, thiệt có như vậy.
- Sơn-khẩu hành-hung đến thế mà sao lão ông không đi báo cho ta hay?
- Bẩm thượng-quan bọn sơn-khẩu cường bạo lắm, tôi sợ gây thù gây oán thêm nữa, rồi chúng nó giết luôn tới tôi, nên tôi không dám đi báo cho thượng-quan hay.
- Nếu sơn-khẩu cường bạo đến nỗi lão ông sợ oai không dám đi báo cho ta hay, mà Hồng tráng sĩ dám lên Linh-sơn đánh giết chúng nó, thế thì Hồng tráng-sĩ chắc là giỏi lắm. Người ấy bây giờ đi đâu, muốn gặp mặt đặng ban khen cái tài hùng-dũng của kẻ anh-kiệt.
- Hà-Mai không dè hai anh em họ Hồng là ai, mà cũng không rõ ý riêng của quan Tri-châu, nên sự thiệt ông nói thiệt rằng: “Bẩm thượng-quan, người cứu con tôi tên là Hồng-Dực, đã đi qua Đằng-châu mà tìm bà con mấy bữa rày rồi. Còn người em, tên là Hồng-Phi, nghĩa tế của tôi, còn ở tại nhà tôi; nếu thượng-quan cho phép thì tôi sẽ biểu nó ra bái kiến”.

Trầm-Khuê nghe Hồng-Dực võ nghệ cao cường, nên khi gần tới làng Thường-phú trong trí thầm lo, không biết mình bắt nó có chống cự hay không. Nay đến đây nghe nói Hồng-Dực đi khỏi, chỉ có một mình Hồng-Phi mà thôi, nghĩ bắt chắc là dễ lắm, nên hớn hờ nói rằng: “Phải người trai chào ta hồi nãy đó hay không?”

- Bẩm thượng-quan, Hồng-Phi là nó đó.
- Nếu vậy thì mời ra đây cho ta xem. Anh cũng vậy mà em cũng vậy; rủi ta không gặp được anh, thì ta khen em cũng được mà.

Hà-Mai lật đật kêu Xương-Cấp ra bái kiến. Trầm-Khuê liếc thấy người diện mạo khôi ngô, da trắng, mặt tròn, mày tằm, mắt phụng, biết không phải là người tầm thường, muốn truyền lệnh cho quân bắt tước mà dắt về; song kẻo quyền ý-thế thường hay nhác, thầm nghĩ rằng nếu trong triều rối loạn mà Thái-tử Xương-Cấp thoát khỏi chạy ra đến đây được thì chắc là người cũng có tài lắm, sợ mình có năm sáu tên quân bắt không được, mà để nó chạy khỏi thì uổng, phải tính dùng kế mà bắt mới xong. Trầm-Khuê nghĩ như vậy rồi nói rằng: “Ta chào Hồng Tráng-sĩ. Ta nghe nói lệnh tôn-huynh có tài dẹp yên đảng cường-khẩu trên Linh-sơn thì ta ái-mộ, nên tính đến đây đặng mời hết hai anh em về phủ mà trọng đãi đặng tỏ lòng khen ngợi. Rủi lệnh tôn-huynh đi khỏi, vậy ta xin mời tráng-sĩ chịu phiền đi cùng ta lên phủ chơi một đôi ngày đặng ta phi lòng ước vọng”.

Xương-Cấp nhỏ nhẻ nói rằng: “Bẩm thượng-quan, anh em tôi là dân-sĩ du học, chẳng có tài lược gì; vì nhục huynh đến đây gặp việc bất bình nóng lòng nên liều thân mà cứu người tai nạn đó thôi. Thượng-quan có lòng hạ cố, thiệt dân sĩ đội ơn vô cùng. Nhưng xét vì phận hèn đâu dám đến cửa quan, vậy nên dân sĩ không dám làm nhọc lòng thượng-quan đến thế”.

Trầm-Khuê cứ theo ép Xương-Cấp phải đi với mình. Xương-Cấp từ chối hoài không chịu đi. Hà-Mai với mấy ông kỳ-lão thấy quan Tri-châu có thanh tình, không muốn để cho người buồn bụng, nên áp khuyên Xương-Cấp hãy đi theo người. Xương-Cấp bất đắc-dĩ phải cỡi ngựa theo Trầm-Khuê mà lên phủ.

Khi về đến dinh, Trầm-Khuê hối quân dọn tiệc rượu mà đãi Xương-Cấp, lại dặn riêng quân phải chặn mấy cửa, hễ nghe có lệnh thì áp vào mà bắt trói Xương-Cấp mà hạ ngục. Uống rượu được vài tuần Trầm-Khuê mới hỏi rằng:

- Tráng-sĩ quê quán ở châu nào?
- Bẩm thượng-quan, bản sĩ gốc ở Phong-châu.
- Phong-châu thì gần kinh đô. Vậy tráng-sĩ có nghe từ khi lệnh kim-thượng tức vị, Hoàng-tử Xương-Cấp với Xương-Văn dật lạt xứ nào hay không?

Trầm-Khuê miệng thì hỏi mà mắt thì liếc Xương-Cấp. Xương-Cấp nghe hỏi đến đó thì biến-sắc, song cũng gượng mà đáp rằng:

- Bẩm thượng-quan, bản sĩ tuy ở gần kinh mà đi du học đã lâu rồi nên không biết việc triều chánh được.
- Tráng-sĩ muốn dẫu tôi, chớ lẽ nào tráng-sĩ lại không biết. Thái-tử Xương-Cấp là tráng-sĩ đây chớ ai.

Xương-Cấp cầm đũa đương gấp đồ ăn, bỗng nghe như vậy thì rụng rời tay chơn nên buông hai chiếc đũa rớt trong mâm. Trầm-Khuê chẳng còn nghi ngại chi nữa, liền hô lên một tiếng, quân núp mấy cửa áp vào bắt trói Xương-Cấp. Xương-Cấp thất kinh không đối nại chi được, chỉ khóc và kêu oan mà thôi.

Trầm-Khuê dạy đem Xương-Cấp giam vào ngục rồi sai 20 tên quân tức tốc xuống làng Thường-phủ bắt hết cả nhà Hà-Mai mà giải về phủ.

Cha con Hà-Mai ở nhà đương ngồi trông Xương-Cấp, thỉnh lình quân đến vây nhà bắt trói hết hai cha con mà dắt đi. Hà-Mai kinh hãi không biết mình có tội gì, nên than khóc nghe rất thảm thiết. Người trong làng thấy Xương-Cấp đi với quan Tri-châu mà không về, rồi lại có quân đến bắt Hà-Mai với Kiên-Trinh nữa, thì lo sợ hết sức. Mấy người học trò của Sầm-Bích nóng nảy không chịu được, nên hai người đi qua Đằng-châu kiếm Sầm-Bích mà báo tin, còn 5 người dắt nhau đi theo xa xa, tính lên phủ thám dò coi việc lành dữ thế nào.

Quân dắt Hà-Mai với Kiên-Trinh về tới thì Trầm Tri-châu dạy giam riêng chớ không cho thấy mặt Xương-Cấp.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

----- á -----

*Gái thương chồng quan thả chẳng đành về,
Quân tham bạc người cầu mới dám hứa.*

Tên gia dịch của Cao-Phi là Mã-Kỳ đi với Trầm Tri-châu qua làng Thường-phú, thấy quan Tri-châu mời Xương-Cấp về phủ, không hiểu có ý gì, nên nán ở lại mà dò nghe tin cho chắc. Đến tối Mã-Kỳ thấy quân đến bắt Hà-Mai với Kiên-Trinh, thì biết chắc Trầm Tri-châu lập mưu mời Xương-Cấp đến phủ đặt bắt cho dễ, nên lặt-đặt trở về Thường-Thạnh mà báo tin cho chủ-gia hay.

Cao-Phi nghe quan Tri-châu bắt Xương-Cấp rồi thì mừng, chùng nghe nói Hồng-Dực đi khỏi nên chưa bắt được thì lo, đến chùng nghe nói hai cha con Kiên-Trinh cũng bị bắt nữa, thì chùng hửng, lắc đầu chắc lưỡi than rằng: “Ta lập mưu cáo gian cho quan bắt hai anh em họ Hồng là có ý muốn cho hai thằng đó bị giam-cầm, đặt ta thông thả mà đoạt nàng Kiên-Trinh. Nay quan Tri-châu lại bắt luôn nàng nữa, thì cơ mưu ta lập đó có ích gì cho ta đâu”.

Mã-Kỳ thấy chủ ngồi buồn xo, bèn kiếm lời mà nói rằng: “Thưa chủ gia, tôi coi ý Trầm Tri-châu chiếu-cố chủ-gia lắm. Tôi tưởng nếu chủ gia chịu khó đem lễ vật qua phủ mà cầu ngài tha Kiên-Trinh thì chắc ngài nhận lời liền. Và cha nàng đã bị giam rồi; nếu quan thả nàng ra thì nàng bỏ vợ một mình, lúc nàng đi về đường, chủ gia đón bắt dễ như chơi”.

Cao-Phi nghe nói mỉm cười, khen Mã-Kỳ có trí, rồi lại nói rằng: “Phải! Được lắm! Hôm qua ta có nói với quan Tri-châu rằng Lữ-hà-Mai bà con bên ngoại của ta. Vậy nếu ta lấy tình bà con mà xin quan Tri-châu tha nàng Kiên-Trinh thì chắc được. Nói cùng mà nghe, nếu như ngài có làm khó thì ta quăng ra thêm một vài chục lượng bạc nữa, tự nhiên được liền chớ có khó gì.

Cao-Phi thay áo đổi quần, sắm đủ lễ vật rồi dắt Mã-Kỳ đi theo mình mà qua phủ. Trương-Thị, là vợ Cao-Phi núp trong buồng nghe chồng toan mưu liệu kế mà bắt Kiên-Trinh nữa, thì trong lòng không vui, nên bước ra can rằng: “Thưa lang-quân, trong châu này chẳng thiếu chi con gái, chẳng phải có một nàng Kiên-Trinh mà thôi. Nếu nàng không khứng vào làm thê thiếp cho lang-quân thì lang-quân kiếm nơi khác. Thiếp xin lang-quân đừng có bày mưu cùồng bức quá như vậy không nên, bởi vì hễ mình hại người đầu người không hại lại mình cũng tổn đức”.

Cao-Phi châu mày nạt rằng: “Đàn-bà biết gì mà nói nào!”. Rồi lên ngựa đi với Mã-Kỳ.

Nàng Kiên-Trinh bị bắt giam vào ngục, không biết cha con nàng với chồng có tội chi, nên nàng lo sợ than khóc nghe rất thảm-thiết. Ngày trước nàng bị cùồng khấu bắt nhốt cũng như ngày nay vậy, nàng cũng than khóc nhưng mà nàng đã quyết định bề nào cũng phải chết, nên nàng khóc là khóc thương cha mà thôi chớ không phải sợ mà khóc. Hôm nay cha với chồng đồng bị bắt nhốt như nàng, không biết chồng ở đâu không biết cha tội gì, bởi vậy nàng khóc hôm nay chẳng những là khóc thương cha thương chồng mà thôi, lại còn lo sợ mà khóc nữa.

Qua bữa sau mấy ông kỳ-lão ở làng Thường-phú thấy Lữ-gia-trang chủ khách đồng bị bắt thì đau lòng xót dạ nên dắt nhau lên phủ rồi vào lạy Trầm Tri-châu mà kêu oan cho cha con họ Lữ và cho Hồng-Phi.

Trầm Tri-châu dạy quân dắt Hà-Mai với Kiên-Trinh lên thính đường biểu đứng riêng ra một bên, còn mấy ông kỳ-lão đứng một bên rồi hỏi rằng: “Mấy ông kỳ-lão có biết Lữ-hà-Mai có tội chi hay không?”. Ai nấy đều lẳng lặng cúi đầu mà nghe, song sợ quá nên mồ hôi nhỏ giọt, Trầm Tri-châu cười rồi nói tiếp rằng: “Tội của Lữ-hà-Mai nặng lắm. Số là có chiếu của Hoàng-thượng truyền cho chư trấn phải tìm mà bắt Thái-tử Xương-Cấp với Tổng-binh Sầm-Bích là người phản triều đình. Ai yêm-ẩn trong nhà thì toàn gia bị tru lục. Lệnh nghiêm như vậy, mà Lữ-hà-Mai không sợ, nên chứa Thái-tử Xương-Cấp với Sầm-Bích trong nhà mấy tháng nay. Nay ta bắt được rõ ràng, vậy thì tội chết đã đáng rồi, còn kêu oan nổi gì”.

Hà-Mai đứng sảng sốt, mặt xanh như chàm. Mấy ông kỳ-lão cũng đứng ngẩn ngơ không nói chi được. Kiên-Trinh bước tới trước án quì và khóc mà thưa rằng: “Bẩm thượng-quan, thiệt là oan cho cha con tôi lắm. Mấy tháng nay có hai anh em họ Hồng, anh tên là Hồng-Dực, em tên là Hồng-Phi, ở trong nhà cha con tôi mà thôi, chớ có Thái-tử và Tổng-binh nào đâu”.

Trầm Tri-châu cười mà đáp rằng: “Đến nước này mà nàng còn tính dối nữa hay sao? Hồng-Dực đó là Sầm-Bích còn Hồng-Phi đó là Xương-Cấp, ta đã biết rồi nàng còn dấu chi nữa”.

Kiên-Trinh lạy rồi thưa nữa rằng:

- Bẩm thượng-quan, Hồng-Phi là người học trò đi du học, chớ không phải Xương-Cấp. Xin thượng-quan xét lại, kéo oan cho cha con tôi và oan cho người vô tội nữa. Tôi biết chắc Hồng-Phi đó không phải là Xương-Cấp.
- Sao nàng dám chắc như vậy.
- Bẩm thượng-quan, nếu người ấy là Thái-tử Xương-Cấp thì có lẽ nào lại hạ mình mà hứa hôn với tôi là một đứa con gái dốt nát quê mùa như vậy đâu.

Trầm Tri-châu nghe nói mấy lời thì ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Mấy ông kỳ-lão thấy vậy mới áp lại mà kêu oan giùm.

Trầm Tri-châu bán tín bán nghi nên dạy mấy ông kỳ-lão về, để cho mình thẩm-án. Người biểu quân đem giam cha con Hà-Mai lại rồi mới dạy dắt Xương-Cấp ra mà tra vấn. Xương-Cấp khóc lóc kêu oan hoài, nói rằng mình là Hồng-Phi, gốc ở Phong-châu, cha mẹ khuất sớm, nên anh em dắt nhau đi du học, chớ không phải là Thái-tử.

Quan Tri-châu khi mới bắt Xương-Cấp thì trong lòng tin chắc là Thái-tử mà nghe Kiên-Trinh nói như vậy, rồi Xương-Cấp, Hà-Mai và mấy ông Kỳ-lão đều nói không phải, thì trong lòng sanh nghi, nên lo lắng vô cùng. Người lo đây chẳng phải vì sợ oan-ức cho người ngay mà lo; người lo là vì sợ giải về kinh nếu nhìn không phải Xương-Cấp thì chắc người chẳng khỏi bị triều-đình quở phạt. Người muốn dạy quân đem Xương-Cấp ra ngoài rồi lấy trượng đánh đòn mà tra khảo. Song người lại nghĩ tuy Xương-Cấp phạm tội với triều đình, nhưng mà người là kim-chi ngọc-diệp, cháu ruột của Tân-vương. Ví như người này thiệt không phải là Thái-tử thì đánh chết

cũng không hại gì. Còn như thiệt là Thái-tử, mà chùng giải về triều, Tân-vương xá tội, thì mình khó mà ngồi yên nơi châu này được.

Trầm-Khuê chẳng có tài lược gì, năm trước nhờ hối lộ với các quan trong triều mới được thăng chức Tri-châu, nên cứ lo giữ gìn chức phận. Người còn đương dự dự, không biết phải kết án lẽ nào, đặng hể trúng thì thăng chức, mà dầu có trật cũng khỏi quở phạt. Bỗng có quân vào báo rằng có Tần-cao-Phi là đại-phú gia ở Thường-Thạnh xin vào ra mắt. Trầm Tri-châu sực nhớ Cao-Phi là người nghinh tiếp mình trúng lễ nghĩa hôm nọ, nên hối quân cho vào.

Cao-Phi bước vào, lại có Mã-Kỳ bưng lễ vật theo sau. Quan Tri-châu thấy lễ vật nhiều, thì trong lòng lấy làm vui vẻ, nên cho phép Cao-Phi ngồi rồi nói rằng: “Hôm nọ mi thông tin cho ta qua Lữ-gia-trang, thiệt quả ta bắt được Hồng-Phi rồi, còn Hồng-Dực đi khỏi ta đã cho quân thám dò hể nó về tới thì ta bắt nó nữa. Vả theo lệnh truyền hể nhà nào yêm-ẩn Thái-tử với Sầm-Bích thì toàn gia bị tru lục, vậy ta cũng bắt luôn hai cha con Lữ-hà-Mai rồi. Tuy phạm nhờn đã bắt được, song ta còn nghi quá, không biết Hồng-Phi đó có phải là Thái-tử Xương-Cấp hay chăng nên ta dự-dự chưa dám giải về kinh”.

Cao-Phi liền đứng dậy thưa rằng: “Bẩm thượng-quan, ở đời có ai mà chịu cha ăn cướp bao giờ. Tôi biết chắc người đó là Thái-tử, song vì sợ tội nên cãi họ như vậy đặng trốn cho dễ”.

Trầm Tri-châu ngồi suy nghĩ một hồi rồi hỏi rằng:

- Sao mi dám chắc?
- Bẩm thượng-quan, tôi bà con với Lữ-hà-Mai, việc trong nhà tự nhiên tôi biết chớ.
- Nếu Hồng-Phi thiệt là Thái-tử thì có lẽ nào người lại chịu hứa hôn với một nàng nghèo khổ quê mùa như vậy?
- Bẩm thượng-quan, việc đó cũng là dối trá nữa. Lữ-hà-Mai chứa Thái-tử trong nhà sợ có tội nên bày chuyện gả con đặng che mắt người trong làng trong xóm. Mà gả là hứa tiếng cầm chừng đó mà thôi, chớ có phải gả thiệt đâu.
- Ta thấy nàng nó đồng khóc kêu oan cho chồng quá, mà sao mi lại nói như vậy?
- Bẩm thượng-quan, con em tôi nó sợ ông già nó liên-lụy nên nó khóc dối mà kêu oan, chớ không phải nó có tình gì với Thái-tử đâu. Xin thượng-quan tra lại.
- Lời mi nói rất có lý. Vậy thì ta phải kết án mà giải về kinh cho mau, bởi vì có lệnh dạy hể bắt được là phải giải liền.
- Bẩm thượng-quan, thượng-quan phân như vậy thì phải lắm, chớ nếu thượng-quan thả rồi sau triều-đình hay được dễ gì hay sao.
- Ta lo là lo nếu về triều nhìn không phải Thái-tử thì ta có tội chớ.
- Bẩm thượng-quan, nếu không phải thì thôi, chớ thượng-quan có tội gì. Thượng-quan không biết mặt Thái-tử, làm sao mà thượng-quan nhìn được.
- Mi nói phải lắm.
- Bẩm thượng-quan, hôm nọ thượng-quan đi vắng dân, đến làng tôi thượng-quan hạ cố nên ghé tỵ-xá, sự ấy làm cho tôi vinh-diệu vô cùng. Tôi cảm đội ơn thượng-quan không biết lấy chi đền đáp cho vừa, nên hôm nay đến đây trước dâng chút lễ mọn, mà tỏ lòng thành kính của tôi, sau dò coi thượng-quan có bắt được Thái-tử hay không. Chẳng dè đến đây tôi mới hay thượng-quan đã bắt được Thái-tử rồi,

mà còn lại bắt luôn người cậu và con em tôi nữa. Bẩm thượng-quan, đã biết người phạm tội với triều-đình thì không thể dung được. Nhưng mà thượng-quan xét lại mà thương giùm con dân. Cậu tôi không có con trai, chỉ có một chút con gái đó mà thôi, nếu thượng-quan không thương giải hết cha con về kinh, thì tôi sợ e hai cha con đồng bị chết chém, rồi bên ngoại tôi tuyệt-tộc, tội nghiệp quá. Vậy xin thượng-quan che chở, làm phúc tha cho con em tôi cho nó trở về nhà, đừng như cậu tôi có phải tử hình thì còn có người cúng quây.

Cao-Phi nói tới đó, rồi làm bộ động lòng ứa nước mắt. Trầm Tri-châu suy nghĩ thầm rằng mình bắt được Thái-tử là nhờ thằng nầy tọc mạch; mà nó lại dưng lễ vật trọng quá, nay nó xin có một chút đó, không lẽ mình hẹp lượng không cho. Mà dầu mình cho cũng chẳng hại gì, mình giải Thái-tử với Hà-Mai là chủ chứa, mình đừng nói tới Kiên-Trinh thì triều-đình đâu biết được.

Quan Tri-châu nghĩ như vậy rồi nói với Cao-Phi rằng: “Mi là dân mà biết lễ nghĩa không lẽ ta hẹp lượng với mi. Vậy thì mi về đi, để ta xét lại rồi ta tha Kiên-Trinh, không sao đâu mà sợ”.

Cao-Phi nghe nói mấy lời thì hết sức mừng rỡ nên lạy quan Tri-châu rồi lui ra. Cao-Phi dắt Mã-Kỳ ra kiếm quán ở đậu, tính đợi quan Tri-châu tha Kiên-Trinh về thì nom theo mà bắt. Khi bước vào quán thấy có 4 người trai-tráng, độ chừng 25 hoặc 27 tuổi, đương nằm tại một bộ ván mà ngủ. Mã-Kỳ giao ngựa cho chủ quán rồi hồi dọn cơm cho chủ ăn.

Lúc Cao-Phi đương ngồi ăn cơm bỗng thấy có một người trai nữa, trạc chừng 22 tuổi, da trắng, miệng dài, trán cao, mày rậm, hình vóc ốm yếu, mà bộ tướng lạ-làng, ở ngoài bước vô đi thẳng lại bộ ván kê 4 người đương ngủ ấy thức dậy nói nhỏ nhỏ nghe không được, rồi dắt nhau đi hết. Cao-Phi hỏi chủ quán mấy người ấy là ai, thì chủ quán nói rằng mấy người ấy là hành-khách tới ở đậu đã hai ngày rày, song không rõ người gốc ở xứ nào.

Cao-Phi tưởng là dân làng đi kiếm chỗ làm ăn, nên không để ý đến, cứ biểu Mã-Kỳ ăn cơm rồi đi chơi dạo coi hể quan thả Kiên-Trinh thì về thông báo tin cho anh ta hay.

Tối bữa đó 5 người hành-khách về quán ăn cơm rồi ngủ như thường, không nói chuyện chi với Cao-Phi mà Cao-Phi thấy họ y phục lố thì nên cũng không thêm làm quen.

Chiều bữa sau khi quan Tri-châu dạy quân dắt một mình Kiên-Trinh lên thính đường rồi nói rằng:

“Chiếu theo công-pháp lẽ thì ta phải giải cha con nàng về kinh đặt thọ hình. Nhưng vì có anh của nàng ai-cầu, nên ta tha nàng. Vậy nàng hãy về mà coi nhà cửa. Từ rày về sau lấy chồng lo làm ăn, nếu còn làm quấy như vậy nữa thì ta không dung được.”

Quan Tri-châu thả nàng thì nàng vui mừng lạy tạ ơn, nào dè nàng chừng hừng không biết anh nào lại nghe dạy về lấy chồng lo làm ăn, nàng càng đau đớn trong lòng, nên nàng quỳ xuống khóc mà xin tha luôn cha với chồng, chớ nàng không chịu

về một mình. Quan Tri-châu thấy vậy cũng động lòng, không nỡ nạt nộ, nên kiếm lời dịu ngọt mà khuyên nàng về.

Kiên-Trinh cứ kêu oan cho chồng hoài không chịu đi. Quan Tri-châu nổi giận, mới dạy quân đem giam vào ngục lại.

Sáng bữa sau Cao-Phi đợi hoài mà không thấy thả Kiên-Trinh, nên liều mạng trở vào phủ mà khẩn-cầu nữa. Quan Tri-châu nói rằng Kiên-Trinh cứ nài chết sống cũng theo chồng với cha mà thôi, chớ không chịu về một mình, nên người tính phải giải hết về kinh. Cao-Phi năn nỉ xin đuổi nàng ra khỏi dinh, không cho lân-la vào phủ nữa thì tự nhiên nàng phải về. Quan Tri-châu cười mà nói rằng: “Mi xin điều ấy ta không thể cho được. Nàng đã quyết thọ tội mà ta tha sao được? Ví như ta tha mà nàng không chịu về nhà, cứ đi theo cha vào kinh mà khóc, triều-đình hay được sự ta yên-ấn thì để gì cho ta hay sao?”.

Thôi, nàng muốn chết thì để cho nàng chết mi đừng xin nữa uống công. Ta đã kết án xong rồi hết, để sáng mai ta sẽ cho một tên đội-trưởng giải hết về kinh cho triều-đình nghị tội”.

Cao-Phi thấy kế mình đã bất thành, mà nghĩ nói thêm nữa cũng vô ích, nên lạy tạ lui về quán mà bàn tính với Mã-Kỳ. Vả Mã-Kỳ là một tay lanh-lợi bất-thiếp, vừa nghe nói như vậy liền thưa rằng: “Xin chủ gia chớ lo, bề nào mình cũng bắt nàng được. Hôm nay tôi đi chơi tôi có làm quen với quân lính nhiều người”.

“Vậy để tôi hỏi dò coi ông đội-trưởng nào lãnh đi giải tội nhơn về kinh thì tôi mời ông đến đây rồi chủ gia xuất bạc hối-lộ trước với ông, đợi lúc ông đi dọc đường ông thả nàng Kiên-Trinh cho mình bắt, tôi nghĩ có kế ấy thì hay hơn hết”.

Cao-Phi gật đầu khen phải, rồi đưa tiền cho Mã-Kỳ và biểu đi kiếm quân lính đi ăn uống đợi hỏi dò mà thi hành kế ấy.

Ngày ấy bốn người hành khách ở chung một quán với Cao-Phi bỏ đi hết chỉ còn có một người nhỏ, da trắng, miệng dài, cáo bệnh nằm trên ván tràm chiếu rên hi-hì.

Đến tối trong quán đã đốt đèn, ngoài sân trời mưa rì-rả. Cao-Phi ngồi dựa ghế giữa, mắt ngó ra sân mà trông Mã-Kỳ. Cách chẳng bao lâu, Mã-Kỳ đi về quán sau lưng lại có một người đi theo. Cao-Phi trong lòng mừng thầm bèn đứng dậy. Mã-Kỳ bước vào thưa rằng: “Thưa chủ-gia, tôi có mời ông đội-trưởng đến đây”.

Cao-Phi chấp tay thi lễ, nhìn lại thì ông đội này tên là Trịnh-Bưu, hôm nọ đã có theo quan Tri-châu mà đến nhà mình một lần, nên nói rằng: “Tôi kính chào ông. Hôm nọ ông đi với quan Tri-châu đến làng Thường-Thạnh, ông ghé nhà tôi, mà vì tôi mắc sợ sệt nên tiếp không đủ lễ. Nay tôi có việc đến đây muốn vào bái kiến ông, nhưng vì ông ở trong phủ, lính gác nghiêm-nhặt, tôi không dám vào, nên mời ông đến đây đãi ông một ít ly rượu cho phi tình ước vọng, xin ông thứ tội”.

Trịnh-Bưu là người ưa uống rượu, nên nghe nói như vậy thì cười mà đáp rằng: “Phú-ông có lòng tốt mời ta, lẽ nào ta lại từ hay sao. Quan Tri-châu thường cấm không cho ta uống rượu, nên ta ở trong phủ buồn quá. Khuya này ta sẽ lãnh giải tội nhơn vào kinh, may phú-ông mời ta sớm đă, chớ nếu để mai sẽ mời thì chắc không có ta ở nhà”.

Cao-Phi mời ngồi rồi biểu Mã-Kỳ thúc chủ quán dọn rượu thịt bưng lên cho mau.

Trịnh-Bưu uống được vài chén thì hứng chí, nên nói chuyện om sòm, Mã-Kỳ cầm bầu rượu đứng một bên hề thấy chén lưng thì rót thêm. Người hành khách đau nằm bên ván yếm-lìm không cục cựa; còn chủ quán thì mắc lui-cui ở dưới bếp nấu ăn. Cao-Phi thấy Trịnh-Bưu vui vẻ bèn dỡ chuyện ra mà nói rằng:

- Hồi nầy ông nói khuya nầy ông mắc đi giải tội-nhơn vào kinh. Vậy chớ có phải ông đi giải Thái-tử với hai cha con ông lão Hà-Mai hay không?
- Ta đi giải bọn ở làng Thường-phú, ông chỉ đi bắt hôm trước đó đã.
- Ông lãnh đi một mình hay là có quân lính theo đông.
- Quan Tri-châu dạy ta phải dắt theo vài chục tên quân, nhưng mà ta nghĩ đi giải Thái-tử sức yếu trời gà không chặt, với một ông già và một đứa con gái, cần gì phải dẫn quân nhiều, nên ta tính dắt chừng 5 đứa đi theo mà thôi.
- Ông không sợ đi dọc đường họ đánh, họ giết tội-nhơn hay sao?

Trịnh-Bưu trợn mắt vinh râu, ngó ngay Cao-Phi mà đáp rằng: “Cha chả! Thằng nào dám cả gan đến thế? Ta sợ là sợ bọn cường khấu ở Linh-sơn mà nghe nói thằng Võ-Nhị đã chết rồi còn thằng Võ-Nhứt nhúc-nhác không dám hoành-hành như trước nữa, thế thì còn bọn nào dữ nữa mà sợ”.

Cao-Phi cười mà nói rằng:

- Tôi nói đó là nói chơi mà thôi chớ tôi vẫn đã nghe danh ông anh-hùng đệ nhứt, có ai mà dám vô lễ với ông đến thế.
- Ủ, không thằng nào dám đâu.

Cao-Phi biểu Mã-Kỳ lấy thêm rượu rót mời Trịnh-Bưu uống nữa. Anh ta ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Thưa ông tôi có một việc muốn cậy ông song chưa biết ông có sẵn lòng giùm giúp hay không nên tôi không dám nói.
- Ta với ông khi chưa biết nhau thì chẳng nói làm gì, chớ hề biết nhau thì là anh em. Ông muốn cậy việc chi cứ nói ra ngay, có can hệ chi mà phải áy-náy.
- Thưa ông, tôi chẳng dấu ông làm chi, số là tôi với nàng Lữ-kiên-Trinh vẫn đã có duyên nợ trước.
- Nàng Kiên-Trinh nào? Người vợ Thái-tử đó phải hôn?
- Thưa phải.
- Húy! Té ra Thái-tử đó giết vợ của ông hay sao?
- Thưa, tuy không giết mà cũng như giết.
- Húy! Chuyện làm sao đâu ông kể cho ta nghe hết coi.
- Số là năm ngoái tôi đi nói nàng Kiên-Trinh, cha nàng đã hứa gả mà nàng cũng đã ưng thuận tôi rồi. Tôi vừa sắm sửa lễ vật định đi cưới, rủi nàng có bệnh, rồi bệnh vừa hết, kẻ bị cường-khẩu bắt. Chẳng biết hai anh em họ Hồng ở đâu đến giải cứu nàng rồi lão Hà-Mai cảm ân nên quên lời hứa với tôi đi, đem nàng mà gả cho Hồng-Phi. Tôi thấy người bội nghĩa tôi giận nên tôi mạch cho quan bắt bỏ ghét chơi.
- Té ra hồng-Phi đó không phải là Thái-tử Xương-Cấp hay sao? Cha chả! Ông báo đời làm cho quan đã thất công mà ta đi giải cũng vô ích nữa. Vậy mà ta tưởng

người ấy thiệt là Thái-tử nên ta lãnh đi giải đặng may triều-đình xét công đặng thăng chức cho ta chớ!

- Thừa ông, tôi không biết Thái-tử thì làm sao mà tôi dám chắc Hồng-Phi đó phải hay là không phải Thái-tử.
- Nếu ông không biết chắc thì sao ông dám bầm với quan Tri-châu. Ta sợ nếu mà không phải Thái-tử đây, thì quan Tri-châu bị quở, rồi ông cũng khó mà yên thân được.
- Thừa ông, việc ấy tôi đã có tỏ với quan Tri-châu rồi, vậy xin ông đừng lo. Mà việc đó không phải là việc tôi tính cậy ông.
- Vậy chớ ông cậy việc chi.
- Tôi muốn cậy ông đi giải tội, khi ra khỏi phủ rồi ông giao nàng Kiên-Trinh lại cho tôi; nếu được vậy thì tôi đền ơn ông 5 lượng bạc.

Cao-Phi và nói và thò tay vào lưng móc ra năm lượng bạc mà để trên ghế. Trịnh-Bưu ngồi ngó năm lượng bạc, miệng chúm-chím cười rồi lắc đầu đáp rằng:

- Ông cậy việc đó khó quá, ta không thể giúp được.
- Có chi đâu mà khó?
- Nếu ta giao nàng Kiên-Trinh cho ông, khi đến kinh ta lấy ai mà nạp thế cho được.
- Có chi đâu! Ông cứ nạp Thái-tử và Hà-Mai, như triều-đình có hỏi Kiên-Trinh thì ông nói quan Tri-châu giao cho ông có hai người đó mà thôi, chớ không có Kiên-Trinh nào hết, tự nhiên êm ru.
- Húy! Ông nói nghe dễ như chơi! Triều-đình hỏi lại quan Tri-châu rồi ta chết chém chớ êm!
- Thôi thì ông nói nàng ấy đi dọc đường thừa lúc ban đêm trốn mất, được hôn?
- Không được. Ta lãnh đi giải mà để hơ-hỏng cho tội hơn trốn, thì dễ gì?
- Tôi còn một kế này hay lắm: ông nói nàng đi dọc đường sợ thọ hình nên thừa lúc ban đêm tự vận mà chết. Dùng kế đó triều-đình khó mà tra được. Mà tôi tưởng triều-đình hề được Thái-tử thì họ mừng rồi, họ không cần cật vấn nàng Kiên-Trinh làm gì đâu.

Trịnh-Bưu ngồi suy nghĩ lắm, muốn chịu đặng lấy năm lượng bạc, mà rồi sợ có tội nên không dám chịu. Cao-Phi thấy vậy mở lấy ra thêm 3 lượng nữa để trên ghế mà nói rằng: “Tôi đền ơn thêm cho ông 3 lượng nữa đây. Xin ông nhậm lễ rồi giúp giùm tôi, không hại gì mà sợ”.

Trịnh-Bưu ngồi ngó 8 lượng bạc hoài. Cách một hồi lâu mới quyết định rồi nói rằng: “Ông có lòng tử tế với ta quá, không lẽ ta không giúp ông. Nhưng mà đi dọc đường trong lúc ban ngày, có quân lính đi theo, ta không thể giao Kiên-Trinh cho ông được. Và đường đi vào kinh, cách đây chừng 5 dặm có một cái truông lớn tên là truông Thuồng Luồng, ở đầu truông có một cái miếu thờ ông Hổ. Vậy ông hãy đi trước lên đó mà núp. Ta giải tội hơn cứ đi huân đãi đợi tới sẽ tới đó mà nghỉ, rồi trong lúc ban đêm quân lính ngủ hết ta sẽ lén giao Kiên-Trinh cho ông dắt về”.

Cao-Phi hết sức mừng rỡ. Trịnh-Bưu lấy 8 lượng bạc bỏ vào lưng rồi từ mà về. Cao-Phi kêu Mã-Kỳ dẫn cho ngựa ăn cho no đặng khuya thức dậy mà đi cho sớm.

Cao-Phi đi ngủ thì trời đã hết mưa mà mặt trăng lại mọc lên. Người hành khách đau nằm trên ván bên kia ngóc đầu dòm coi trong quán chủ khách đều im-lìm, mới lên mở cửa đi ra ngoài sân, mà đi ra rồi đi luôn. Đến khuya Cao-Phi với Mã-Kỳ cỡi ngựa đi rồi mà người ấy cũng không trở về quán.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

----- á -----

*Cứu người ngay đồng-sĩ phải trừ gian,
Giúp đại nghĩa gái hiền toan bội ước.*

Năm người hành khách ở chung một quán với Cao-Phi đó là ai? Tưởng ai đọc hồi trước cũng đều hỏi như vậy. Nếu giấu hoài sợ e chẳng khỏi nhọc lòng người đọc truyện, nên thà là dẫn gốc tích, khai tách danh mấy người ấy phút một lần cho rồi.

Năm người hành khách ấy là dân làng Thường-phú, môn đệ của Sầm-Bích, võ nghệ thảy đều tinh thông. Bốn người lớn từ 25 đến 28 tuổi đó tên là Đào-Quan, Sài-Tấn, Huỳnh-Kiểm, Mai-tử-Phục; còn người nhỏ hơn hết, trạc chừng 22 tuổi đó, là Lý-hữu-Dư, con của Lý-Nhân. Năm người này nghe quan Tri-châu đã giam Hồng-Phi vào ngục, rồi lại thấy quân đến bắt Hà-Mai với Kiên-Trinh nữa, thì nóng lòng nên dắt nhau đi lên phủ mà thám dò tin-tức coi lành dữ thế nào. Lên đến đây, nghe nói Hồng-Phi là Thái-tử Xương-Cấp, vì phạm tội với triều-đình nên có tòng-châu-tri tập nã, thì chùng hửng, nửa mừng, nửa sợ, mừng mà lại khóc, sợ mà thêm lo, mới dắt nhau kiếm quán mà ở đậu đợi dò coi quan định lẽ nào, và tính coi có phương chi mà giải cứu, chớ Hồng-Dực trước khi ra đi có dặn môn đệ phải giữ gìn, nay Hồng-Phi lâm nạn không lẽ quên lời sống thác.

Vả năm người này võ nghệ đều khá hết thảy, song Đào-Quan lại có tài bắn hay, mấy người kia không bì kịp. Còn xét về tánh tình thì có một mình Lý-hữu-Dư, tuy nhỏ tuổi, song lại lanh-lợi hơn hết.

Năm người đi kiếm chỗ yên rồi, bèn giả bộ như người đi kiếm việc làm ăn cho khỏi quan nghi, để Lý-hữu-Dư ngheu-nghenh trước phủ mà thám dò tin tức. Ban ngày thì tán-lạc một người đi một ngả, đến chiều lại tụ về quán đợi cho Lý-hữu-Dư thông tin.

Bữa trước Lý-hữu-Dư thấy Cao-Phi vào phủ còn Mã-Kỳ ở ngoài coi ngựa, biết mặt Mã-Kỳ là người dắt Trầm Tri-châu qua làng mình hôm nọ, chớ không biết Cao-Phi là ai.

Anh ta xúi trẻ nhỏ đương chơi ngoài đường lại hỏi thăm Mã-Kỳ coi ông nào vào phủ đó. Chừng anh ta nghe nói người ấy là Trần-cao-Phi ở làng Thường-Thạnh, thì trong lòng sanh nghi liền bởi vì ngày trước Cao-Phi dám mưu còng khấu bắt Kiên-Trinh, thì hôm nay chắc nó cũng dám vu-oan cho Hồng-Phi mà đoạt hôn nữa. Mà Mã-Kỳ là gia-dịch của nó, dắt quan Tri-châu đến làng mình, thế thì kế gian của nó đã rõ ràng rồi chẳng còn nghi ngại chi nữa.

Lý-hữu-Dư muốn biết coi Cao-Phi đến phủ làm việc chi, bèn đi dang ra xa mà tránh mặt, song cặp mắt chẳng khi nào rời cặp ngựa với Mã-Kỳ. Cách một hồi lâu, thấy Cao-Phi trong phủ đi ra khí sắc hân-hoan, lên ngựa đi với Mã-Kỳ thì Hữu-Dư nom theo coi bọn nó đi đâu. Chẳng dè gần đến quán thấy bọn nó xuống ngựa vào quán, Hữu-Dư bèn ngheu-nghenh ở ngoài chơi một giây lâu rồi mới chịu vào.

Lý-hữu-Dư nói nhỏ cho 4 người kia biết người mới đến quán đó là Cao-Phi rồi dắt nhau ra ngoài đường mà bàn tính.

Sài-Tấn tánh nóng nảy, nên vừa nghe nói Cao-Phi bày kế hại Hồng-Phi mà đoạt hôn, thì nổi giận muốn giết phút Cao-Phi mà rửa hờn, Hữu-Dư can gián nói rằng sự đó mình nghi mà thôi, chớ không dám chắc, vậy phải huân đãi mà dò coi nó muốn làm sự gì rồi mình sẽ ra tay.

Qua bữa sau Hữu-Dư đi thám dò, nghe nói Trầm Tri-châu đã tha Kiên-Trinh mà nàng nguyện sống thác cũng theo chồng với cha chớ không chịu về một mình, thì biết Cao-Phi muốn cho quan giải Hồng-Phi với Hà-Mai vào kinh mà thôi, để Kiên-Trinh ở lại cho nó tiện bề cường bức. Tối lại Hữu-Dư bàn tính với mấy anh em nữa, biết chắc Hồng-Phi bị cáo gian, mà cũng biết chắc Cao-Phi quyết bắt cho được Kiên-Trinh, nhưng vì phép nước không dám trái nên không biết liệu mưu nào mà cứu Hồng-Phi. Bàn tính với nhau một hồi, ai cũng nói Hồng-Phi là người vô tội, nếu quan giải về triều, nhìn không phải là Thái-tử thì người ta tha, chớ không hại gì, bây giờ phải lo gấp hơn hết là lo bảo hộ Kiên-Trinh, đừng cho nàng khỏi bị tay gian-ác.

Đào-Quan biểu Mai-tử-Phục về làng lấy cung thương khí giới đem lên mà giấu tại miếu hư ở gần phủ, đừng đến khi ngộ biến có sẵn mà dùng, rồi lại biểu Lý-hữu-Dư giả đau ở trong quán mà xem động tịnh, còn mấy người khác thì rảo đi chơi chung quanh phủ mà dò tin tức.

Lý-hữu-Dư giả đau nằm trong quán, ngày sau nghe rõ kế của Mã-Kỳ bày rồi tối lại còn nghe Cao-Phi nói chuyện với Trịnh-Bưu và biết rõ cơ mưu của Trịnh-Bưu sắp đặt mà giao Kiên-Trinh cho Cao-Phi nữa. Đến chùng trong quán ngủ hết rồi Hữu-Dư mới lên đến miếu hư mà tìm Mai-tử-Phục với anh em. Hữu-Dư gặp đủ mặt liền thuật việc mình đã nghe lại cho 4 người kia hay, rồi mỗi người cầm khí giới, nội đêm ấy dắt nhau đi lên núp trước tại truông Thuồng-Luồng đừng có cứu Kiên-Trinh.

Sáng bữa sau Trịnh-Bưu với 5 tên quân lãnh giải tội-nhơn vào kinh. Trịnh-Bưu đi trước bộ tướng hăm-hở, Hồng-Phi, Hà-Mai và Kiên-Trinh đi giữa mặt mày buồn xo, còn 5 tên quân đi theo sau, có lẽ vì thấy Hồng-Phi than khóc mà động lòng, nên bộ coi lửng-đứng lờ-đờ, không được sốt sắng. Đi ngang qua cửa quán, Trịnh-Bưu dạy quân dẫn tội-nhơn đi trước, còn anh ghé vào mua hai bầu rượu và hỏi thăm chủ quán coi Cao-Phi còn ở đó hay không. Chủ quán nói Cao-Phi với Mã-Kỳ đã đi rồi hồi khuya, thì Trịnh-Bưu cười, rồi xách hai bầu rượu mà đi theo quân.

Bởi Hồng-Phi với Kiên-Trinh yếu đuối, đi mau không được, mà đi lâu thì mỏi mệt, nên hễ đi một khúc xa xa phải ngồi nghỉ một hồi. Trịnh-Bưu vì nghe Hồng-Phi là Thái-tử, nên trong lòng kiên nhẫn, lại nghĩ mình đã hẹn với Cao-Phi tối mình sẽ tới truông Thuồng-Luồng, nên không gấp gì đi. Mà tội-nhơn ngồi nghỉ thì Trịnh-Bưu uống rượu, bởi vậy anh ta cũng không nệ gì.

Mặt trời vừa chen lặn, mấy người cũng vừa tới đầu truông. Trịnh-Bưu nói với quân rằng ban đêm không nên qua truông, rồi dạy quân dắt tội-nhơn vào miếu Ông-Hổ nghỉ, đợi sáng mai sẽ đi nữa.

Vả truông Thuồng-Luồng là một chỗ hiểm-địa, đường qua truông thì hẹp mà dài gần hai dặm, hai bên cây cao lá rậm, nên cộp beo thường núp trong bụi mà bắt hành

khách. Ban đêm chẳng ai dám qua truông, còn ban ngày cũng không ai dám đi một mình, như tới đầu truông thì ngồi đó mà chờ, cho có được năm ba người rồi mới dám đi. Tuy vậy mà có khi đi đông và đi ban ngày mà cũng không khỏi cợ rước, bởi vậy dân sự ở gần chỗ ấy sợ lắm, nên hiệp nhau cất một cái miếu tại đầu truông mà thờ Ông-Hổ. Nhờ có cái miếu ấy nên hành-khách có chỗ nghỉ chờ nhau đợi vầy đoàn mà qua truông. Lại trước khi qua truông ai cũng phải đốt nhang vái lạy ông Hổ rồi mới đi.

Cái miếu này cất đã lâu, rồi mỗi khi hư, gần muốn sập, thì dân mấy làng ở gần xúm nhau lập lại, bởi vậy cái miếu chắc-chắn hoài hoài. Miếu rộng lớn, tuy không lót ván ngựa song tư bề có dùng vách kín đáo. Phía trước và trên rương có treo một cái trang để thờ ông Hổ; cái trang lớn đến đôi 2 người nằm lên cũng được. Dưới cái trang lại có dùng một tấm vách lá để phân biệt phía trước với phía sau.

Khi 5 người môn-đệ của Sâm-Bích dẫn nhau lên đến truông Thuồng-Luong thì mặt trời vừa đứng bóng mà thôi. Đào-Quan khuyên nhau phải đi xem địa thế chung quanh miếu ông Hổ đợi kiếm chỗ mà núp chờ.

Đi xem cùng hết rồi mới dắt nhau vào miếu ngồi nghỉ. Đào-Quan hỏi mấy anh em rằng: “Bọn chúng ta có 5 đứa mà thôi, còn chúng nó có quân lính đông. Ví như Trịnh-Bưu với Cao-Phi khổ bức Kiên-Trinh, anh em ta ra tay cứu nàng, mà quân lính áp vào tiếp với chúng nó thì anh em ta liệu làm sao?”.

Sài-Tấn trợn mắt đáp rằng:

- Nếu quân lính ứng tiếp, thì mình đánh luôn quân lính, chớ sợ hay sao?
- Nếu mình đánh tới quân lính, thì phạm phép nước, làm như vậy thì tội mình lớn lắm.

Mấy người nghe Đào-Quan nói câu đó thì dè-dự, coi có sắc sợ, không biết tính sao cho xuôi. Lý-hữu-Dư đứng dậy nói rằng: “Tôi nhỏ tuổi hơn mấy anh, song xin mấy anh cho tôi vô phép mà tỏ một đôi lời. Việc chúng ta tính làm đây, tuy chủ ý chúng ta quyết cứu nàng Kiên-Trinh cho khỏi tay gian ác mà thôi, chớ không phải chúng ta dám phạm phép nước, nhưng mà dầu chúng ta cứu Kiên-Trinh, không động đến quân lính, chúng ta cũng có tội rồi, bởi vì hễ chúng ta giết Kiên-Trinh thì Cao-Phi tức giận ắt nó sẽ đi cáo chúng ta, mà dầu nó không cáo đi nữa thì Trịnh-Bưu đi giải tội-nhơn, để mất hết một người tự-nhiên nó cũng phải đi cáo. Nếu chúng ta sợ không dám cứu người ngay, thì thôi chúng ta đi về trước cho xong, chớ hễ ra tay mà cứu thì là có tội. Tôi vẫn biết mấy anh là đứng trọng phụ, gặp người ngay mắc nạn không lẽ mấy anh sợ mà bỏ làm lơ cho đành. Huống chi trước khi đi, thấy chúng ta có phú thác em của người cho chúng ta; Hồng-Phi bị nạn mà chúng ta không dám giải cứu thì còn mặt mũi nào mà thấy thầy chúng ta nữa. Vậy tôi muốn mấy anh phải liều thân mà trả nghĩa cho thầy, bề nào chúng ta cũng có tội, thà là chúng ta thừa dịp cứu nàng Kiên-Trinh, chúng ta đánh luôn quân lính mà đoạt Lữ-ông và Hồng-Phi rồi dắt hết trốn qua Đàng-châu mà tìm thầy chúng ta. Chúng ta thọ giáo với Hồng tôn-sư mấy tháng nay, dầu chúng ta chưa có tài bao nhiêu, song chúng ta cũng đủ sức mà đối địch với một đôi mươi quân lính được. Mà thầy chúng ta ngày trước dám một

mình cầm gươm lên Linh-sơn đánh phá cường khấu, nay anh em ta đến 5 người mà đi sợ mấy tên quân hèn này hay sao?”.

Mấy anh em nghe Lý-hữu-Dư nói nhằm lý mà lại cứng cỏi, nên thầy đều húng chí, quyết đánh luôn quân lính mà giết tội nhơn. Đào-Quan xem cùng trong miếu rồi mới tính để hai người ở lại trong miếu, giả như người đi đường ghé nghỉ, còn ba người thì vào núp trong rừng, chờ đến tối sẽ ra rình quanh miếu; hễ chừng nào Cao-Phi đến bắt Kiên-Trinh thì 2 người ở trong la lên rồi 3 người ở ngoài áp vô giải cứu.

Sài-Tấn với Lý-hữu-Dư lãnh phần ở trong miếu, giấu khí giới trong mình rồi nằm tại cửa mà nghỉ; còn ba người kia là Đào-Quan, Huỳnh-Kiệm và Mai-tử-Phục thì dắt nhau vào rừng ẩn mặt.

Đến lúc mặt trời lặn, trong miếu đã tối mờ, Lý-hữu-Dư thấy xa xa có một tốp chừng 10 người xâm xâm đi lại, nghi là quân lính giải tội nhơn đến, bèn hối Sài-Tấn leo lên trang nằm mà núp với mình, bởi vì trời đã tối rồi, họ vào miếu không có đèn đuốc thì họ không thể nào thấy mình được. Sài-Tấn dự dự, vì sợ núp như vậy nếu quân lính dòm thấy thì chắc chúng nó nghi mình có bụng gian. Hữu-Dư nói rằng nếu họ ngó thấy thì mình nói ban đêm sợ cộp hùm nên phải lên trang mà trốn, có can hệ chi mà sợ. Sài-Tấn nghe lời mới leo lên trang với Lý-hữu-Dư.

Trịnh-Bưu dẫn quân lính và tội nhơn vào miếu, tưởng Cao-Phi đã đến đó rồi, té ra ngó trong miếu im-lìm, lấy làm lạ, không biết Cao-Phi đi đâu, Trịnh-Bưu bèn dạy Kiên-Trinh vào phía trong nằm mà nghỉ, còn Hà-Mai với Hồng-Phi thì để ở phía trước cho quân lính giữ gìn, tính làm như vậy đợi chừng Cao-Phi có đến thì bắt cho dễ. Ai nấy đi trót ngày mệt, nên nằm ngay dưới đất mà nghỉ hết, duy Kiên-Trinh ở trong ngồi khóc thúc thích, làm cho Hồng-Phi nằm ngoài động lòng không chịu được, nên cũng chắc lưỡi kêu oan.

Trịnh-Bưu ngồi tại giữa cửa, mở bầu rượu ra mà uống, trong trí nghĩ rằng: “Mình thọ của Cao-Phi 8 lượng bạc, mình sẵn lòng giúp nó; nếu nó không đến đây thì lỗi tại nó, bề nào cũng lấy bạc rồi, có can chi mà lo”. Anh ta vừa nghĩ như vậy, bỗng nghe có tiếng ngựa chạy đến. Anh ta bước ra ngoài mà dòm thì thấy Cao-Phi với Mã-Kỳ tới trước miếu xuống ngựa đứng mà ngó. Anh ta chạy lại hỏi rằng: “Sao ông đi trễ vậy?”

Cao-Phi đáp rằng: “Tôi không thuộc đường nên đi lạc. May tôi gặp người đi đường tôi hỏi thăm, nên bây giờ mới tới đây, chớ không thì tôi đi hoài, chắc là thất công mà vô ích. Bây giờ ông tính giao nòng ấy cho tôi được hay chưa?”.

Trịnh-Bưu đáp rằng: “Khoan! Đợi một chút nữa quân lính ngủ rồi tôi sẽ giao cho. Tôi để nó nằm riêng phía trong, hễ ông vô thì lấy áo bọc miệng đừng cho nó la rồi tôi phụ mà đem nó ra cho”.

Cao-Phi gặt đầu và cười, trong bụng mừng lắm. Anh ta dạy Mã-Kỳ buộc ngựa vào gốc cây rồi đi theo Trịnh-Bưu vào miếu ngồi nghỉ. Kiên-Trinh với Hồng-Phi nghe có tiếng ngựa chạy tới rồi nghe có tiếng người lạ nói chuyện ở ngoài, không hiểu là ai, nên nằm lạng thình không than khóc nữa. Trịnh-Bưu thấy im-lìm, tưởng đã ngủ hết, trong bụng mừng thầm, nên rót rượu mời Cao-Phi uống cho ấm.

Hai người ngồi uống rượu nói chuyện gần trót canh, Cao-Phi muốn ra tay mà Trịnh-Bưu cứ nói còn sớm nên cản hoài. Hướng đông mặt trăng ló mọc dọi trong miếu sáng mờ mờ. Trịnh-Bưu uống hết bầu rượu rồi bèn đứng dậy nói rằng: “Bây giờ ta cho ông vào đi! Ông cứ vào làm như ta biểu đó thì xong”.

Cao-Phi mừng rỡ, liền xắn áo rất gọn ghẽ, lấy một cái khăn cầm sẵn trong tay rồi lần lần đi vô phía trong tính bùm miệng Kiên-Trinh đang kéo ra ngoài rồi bỏ lên lưng ngựa mà chạy. Sài-Tấn với Lý-hữu-Dư núp trên trang nghe thấy rõ ràng, song cứ im-lìm, đợi khi Cao-Phi đi gần tới chỗ Kiên-Trinh nằm mới nhảy xuống và la lớn lên rằng: “Đồ khốn kiếp, bây không phép làm hại người ngay nữa, có chúng ta chực sẵn mà giết bây đây!”

Sài-Tấn nhảy lại chém Cao-Phi một đao, sả từ trên vai xuống tới bụng, rồi rút đao chạy lại đỡ Kiên-Trinh mà dắt chạy ra ngoài. Trịnh-Bưu ở ngoài không biết việc chi vừa chạy vào, xảy gặp Lý-hữu-Dư chặn đánh cho một cây, té quỵ nằm la om sòm. Ba người núp ở ngoài, tay cầm khí giới sẵn sàng vừa nghe Sài-Tấn với Lý-hữu-Dư la lớn liền áp vào chặn cửa rồi hô rằng: “Có chúng ta tiếp đây, Lữ-lão-ông với Hồng-Phi đâu mau mau lại đây cho chúng ta giải cứu”.

Hà-Mai với Hồng-Phi không hiểu là ai, song nghe kêu thì lật đật dắt nhau chạy ra cửa, gặp Đào-Quan mừng rỡ hết sức. Đào-Quan đem ra để đứng trước miếu, kể Sài-Tấn với Lý-hữu-Dư cũng dắt Kiên-Trinh ra tới nữa. Sài-Tấn giao ba người cho Đào-Quan với Hữu-Dư bảo hộ rồi xách đao trở vào miếu, hiệp với Huỳnh-Kiem và Mai-tử-Phục mà đánh quân lính. Năm tên quân đương ngủ không biết việc chi, bỗng thấy mấy anh em Sài-Tấn cầm khí giới muốn đánh thì kinh hãi, liền quì khóc lạy mà xin nhiều mạng. Sài-Tấn thấy vậy không nỡ giết bèn lấy dây trói hết vào cột, để ngồi đụm nhau một chỗ.

Sài-Tấn, Huỳnh-Kiem và Tử-Phục trở qua kiểm Trịnh-Bưu thì thấy anh ta bị Lý-hữu-Dư đánh một cây gãy giò đương nằm đó rên la không đi được nữa, còn phía trong thì Cao-Phi nằm chết trên một vũng máu.

Mã-Kỳ đương coi ngựa ở ngoài lúc nghe trong miếu lộn xộn thì thất kinh, nên thót lên lưng ngựa, tính chạy mà thoát nạn; chẳng dè ngựa buộc trong cây, lúc lính quýnh quên mở dây, nên chạy không được; Đào-Quan ngó thấy liền lấy cung lấp tên bắn một mũi, Mã-Kỳ té nhào xuống ngựa. Bọn Sài-Tấn dẹp yên trong miếu rồi mới dắt nhau ra ngoài dựng hội hiệp với Đào-Quan và Lý-hữu-Dư. Mấy anh em bàn với nhau phải thừa lúc ban đêm mà qua truông liền chớ không nên trì hoãn. Lý-hữu-Dư lại bắt hai con ngựa của Cao-Phi rồi đỡ Hồng-Phi lên cỡi một con và Kiên-Trinh lên cỡi một con, thùng thẳng đi qua truông, ngựa đi giữa, còn mấy người tráng kiện đi hai bên mà đề phòng ác thú.

Lúc đi giữa rừng Hồng-Phi khóc và hỏi mấy người cứu mình rằng: “Hôm nay tôi đã kể chắc không thấy mặt anh em nữa, nào dè trời khiến mạng tôi còn dài, nên mới gặp anh em đây. Vậy mà vì có nào anh em biết Trâm Tri-châu sẽ giải tôi vào kinh nên đón đường đánh mà giết!”.

Đào-Quan đáp rằng: “Từ ngày quý quan bị bắt với Lữ lão-ông và Lữ tiểu-thơ thì anh em tôi ở trên phủ mà thám dò tin tức luôn luôn, bởi vậy Trầm Tri-châu quyết định lẽ nào anh em tôi đều hay hết thấy”.

Hồng-Phi lặng thinh một hồi rồi nói rằng: “Anh em ra công cứu tôi, ơn ấy rất nặng nề, biết ngày nào tôi mới đền đáp được”.

Lý-hữu-Dư cười mà nói rằng: “VẬY CHỚ LỆNH TÔN HUYNH BẢO HỘ LÀNG CHÚNG TÔI MẤY THÁNG NAY, RỒI LẠI RA CÔNG DẠY DÂN TRONG LÀNG LUYỆN TẬP VÕ NGHỆ NỮA, CÔNG ƠN ẤY ANH EM CHÚNG TÔI LẠI MANG KHÔNG NẶNG NỀ HAY SAO? THIẾT SƠ-TÂM CỦA CHÚNG TÔI KHÔNG TÍNH ĐÁNH QUÂN LÍNH MÀ ĐOẠT TÙ-NHON BỞI VÌ CHÚNG TÔI BIẾT QUÍ QUAN LÀ NGƯỜI NGAY, HỀ GIẢI VỀ KINH TRIỀU-ĐÌNH NHÌN KHÔNG PHẢI THÁI-TỬ THÌ THẢ CHỚ KHÔNG TỘI GÌ.

Ngặt có thằng khốn kiếp Cao-Phi nó âm mưu muốn bắt Lữ tiểu-thơ, nếu giết nó thì anh em tôi cũng đủ tội rồi, nên bắt đắC dĩ anh em tôi mới đánh quân lính mà đoạt luôn hết ba người, đặng mang tội cho đáng”.

Hà-Mai nghe nói Cao-Phi âm mưu muốn đoạt con mình, không hiểu duyên có thể nào, nên mới hỏi lại cho rõ. Lý-hữu-Dư bèn đem hết đầu đuôi mọi việc mà thuật lại cho Hà-Mai nghe, sau rốt lại nói rằng: “Bởi Cao-Phi hay tính mưu kế nọ mà giựt gái tốt, và hại người ngay, nên trời mới khiến nó bị lưỡi đao của anh Sài-Tấn hồi nãy. Thôi từ rày về sau nó hết hại ai nữa rồi!”.

Hà-Mai với Kiên-Trinh nghe nói tại Cao-Phi dùng mưu cáo gian nên cha con mới bị lụy như vậy thì giận hết sức. Hà-Mai nói rằng: “TRỜI CÓ CON MẮT, AI LÀM DỮ THÌ NẤY MANG. HIỆN-TẾ LÀ NGƯỜI VÔ TỘI, AI MÀ HẠI ĐƯỢC CÒN CAO-PHI NÓ CHẾT CŨNG ĐÁNG ĐÒI NÓ, NGẶT CÓ MỘT ĐIỀU LÀ MẤY ANH EM ĐÁNH QUÂN LÍNH MÀ ĐOẠT TÙ-NHON, VIỆC ẤY KHÓ LẮM, BÂY GIỜ LÀM SAO MÀ TRỞ VỀ NHÀ CHO ĐƯỢC”.

Hồng-Phi thở ra rồi nói rằng: “CHA CHÁ! NẾU CHÚNG TA KHÔNG TRỞ VỀ THƯỜNG-PHÚ ĐƯỢC, CHỪNG ANH TÔI VỀ ĐÓ THÌ BIẾT CHÚNG TA ĐÂU MÀ TÌM”.

Đào-Quan đáp rằng: “XIN QUÍ QUAN ĐỪNG LO; LÊ-KHƯƠNG VỚI HỒ-LŨY ĐÃ ĐI QUA ĐĂNG-CHÂU TÌM HỒNG ÂN-SƯ MÀ BÁO TIN RỒI. VÀ ĐƯỜNG ĐI QUA ĐĂNG-CHÂU XA XUÔI LẮM, HỒM NAY CHƯA VỀ KỊP ĐÂU. VẬY CHÚNG TA ĐI HẾT QUA ĐÓ, ĐÓN HỒNG ÂN-SƯ RỒI DẮT NHAU ĐI TÌM NƠI TRÚ NGỰ LUÔN THỂ”.

Trời vừa rạng sáng mấy người mới qua khỏi truông. Hồng-Phi mệt mỏi hết sức nên khuyên ngừng lại giữa đường mà nghỉ. Hồng-Phi dòm thấy Kiên-Trinh mái tóc xụ xuống bít hai lỗ tai bèn nói rằng: “VÌ TÔI MÀ TIỂU-THƠ PHẢI GIANG TRUÂN NHƯ VẬY, THIẾT TÔI NGHĨ TỐI THÌ TÔI BUỒN QUÁ”.

Kiên-Trinh cười mà đáp rằng: “CHÀNG NÓI SAO VẬY, TẠI TÔI NÊN CAO-PHI NÓ CÁO GIAN CHO CHÀNG LÀM CHO CHÀNG CỰC KHỔ NHƯ VẬY, CHỚ CÓ PHẢI TẠI CHÀNG ĐÂU”.

Hồng-Phi vừa muốn trả lời, bỗng thấy xa xa có một người cỡi ngựa chạy lại, không hiểu là ai, nên ai nấy đều đứng dậy mà ngó. Sài-Tấn, Đào-Quan đứng trước với mấy tráng sĩ còn Hồng-Phi, Kiên-Trinh và Hà-Mai thì đứng núp sau lưng, chừng ngựa chạy gần tới thì nhìn lại té ra Lữ-hà-Liễu, thì ai nấy đều vui mừng, hết lo sợ nữa.

Hà-Liễu thấy anh, thấy cháu, thấy Hồng-Phi, lại thấy 5 người quen ở trong làng thì chưng hửng, lật đật nhảy xuống ngựa mà hỏi rằng: “Dắt nhau đi đâu đây?”. Hà-Mai liền bước ra thuật lại việc tai biến cho em nghe, rồi khuyên em đi luôn về Thường-phú thám dò tin tức coi hiền dữ thế nào, nhứt là coi quan Tri-châu định đặt làm sao, đặng qua Đằng-châu báo tin cho mình hay.

Hồng-Phi nóng nẩy muốn biết việc triều-đình cho mau, ngật vì Hà-Mai nói hoài nên không chen lời mà hỏi được. Chừng Hà-Mai nói dứt lời Hồng-Phi liền hỏi rằng: “Vậy chớ thúc-phụ vào kinh mà có nghe người bà con của tôi là Giang-hoài-Nhơn còn mất lẽ nào hay không?”.

Hà-Liễu đáp rằng: “Tôi nghe rõ ràng lắm, Giang-hoài-Nhơn còn làm quan tại triều, chớ không hại chi hết”. Hồng-Phi chưng hửng và nói rằng: “Ua! Lạ hay không nầy! Nếu ông ấy còn làm quan, thì chắc là Hoàng-tử Xương-Văn cũng còn chớ!”

Hà-Liễu gặt đầu nói tiếp rằng: “Cách năm sáu tháng trước trong triều có đại loạn, Ngô-vương lâm bệnh thăng hà, Dương-tam-Ca đoạt ngôi; các vị trung thần chống cự, Tân-vương giết hết thầy. Tân-vương lại truyền lệnh bắt hai Hoàng-tử mà hạ-ngục. Giang-hoài-Nhơn với Sầm-Bích phò hai Hoàng-tử thoát nạn, chạy được một ngày, kẻo có binh rượt theo kịp, bắt được Giang-hoài-Nhơn với Xương-Văn. Còn Xương-Cấp với Sầm-Bích chạy khỏi đến ngày nay cũng chưa nghe đặt-lạc xứ nào. Quân dẫn Xương-Văn với Hoài-Nhơn về triều, tưởng là Tân-vương giết chết, té ra ngài quở trách rồi xá tội đào-tị, phong cho Xương-Văn lên chức Thái-tử và cấp Hoài-Nhơn theo dạy sử kinh”.

Hồng-Phi nghe tới đó thì mừng rỡ hết sức, liền nói lớn lên rằng: “May dữ a! té ra Xương-Văn khỏi chết!” Ai nấy nghe Hồng-Phi mừng cho Xương-Văn chớ không mừng cho người bà con là Hoài-Nhơn thì cũng lấy làm kỳ, song không ai nói chi hết. Hồng-Phi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “mà thằng Xương-Văn thiệt là tệ lắm! Người ta đoạt cơ nghiệp của mình, mà không biết hờn, lại theo lòn cúi lại lấy chức Thái-tử, cái tánh khí ấy không giống cái tính khí của phụ-vương chút nào hết”.

Ai nghe hai tiếng “phụ-vương” cũng đều chưng hửng, Hồng-Phi hội ý, biết mình đã sơ thất lời nói, nên lật đật trớ rằng: “Việc vua chúa mình không cần nghị luận làm gì, thôi, miễn là Hoài-Nhơn vô hại thì đủ rồi”. Hồng-Phi đứng suy nghĩ một hồi nữa, rồi hỏi Hà-Liễu rằng: “Còn thúc-phụ có nghe nói Dương Vương-hậu bây giờ cũng vui lòng để cho em là Tam-Ca đoạt cơ nghiệp của chồng, soán ngôi của con hay không?”.

Hà-Liễu đáp rằng: “Không! Lệnh Vương-hậu là người chơn-chánh lắm, có chịu làm việc bất nghĩa như vậy đâu! Tôi nghe nói lệnh Vương-hậu rầy la em không được, giận cạo đầu vào chùa mà tu, lại nhớ chồng, thương con, giận em, than khóc ngày đêm nên đã mù hai con mắt”.

Xương-Cấp vốn là người chí hiếu, bởi vậy nghe nói mẹ như vậy thì cảm-động dần không được, nên chất lười kêu trời, hai hàng nước mắt chảy nhiều giọt. Mấy người đi theo định chắc Hồng-Phi đó là Thái-tử Xương-Cấp, chẳng còn nghi-ngại chi nữa, nên quỳ xuống hết thầy rồi Hà-Mai nói rằng: “Hiền tể, nếu quả hiền-tể là Thái-tử Xương-Cấp thì xin hiền-tể tỏ thiệt đi, đặng cho bọn tôi khỏi thất lễ lâu nữa”. Xương-Cấp ngồi khóc không nói chi hết.

Đào-Quan thấy vậy mới thưa rằng: “Thưa Điện-hạ, anh em chúng tôi quê mùa dốt nát, mấy tháng nay không biết Điện-hạ, nên thất lễ quân thần, xin Điện-hạ dung thứ”.

Xương-Cấp thấy thế không giấu nữa được bèn tỏ thiệt rằng: “Chẳng giấu chi nhạc-phụ cùng mấy anh em, thiệt tôi đây là Thái-tử Xương-Cấp, còn người đi theo phò tá tôi xưng là Hồng-Dực đó, thiệt là Tổng-binh Sầm-Bích. Mấy tháng nay bà con trong làng thương tưởng tôi, rồi mới đây mấy anh em lại còn giải nạn cho tôi nữa. Không biết tôi mà giúp tôi, ơn ấy là trọng, tôi phải lo đền đáp cho anh em bà con, chớ lẽ nào tôi lại bắt chặt lễ phép. Nay nhạc-phụ cùng mấy anh em đã biết tôi rồi, vậy xin thương giùm thân tôi. Ngày nào tôi trả được thù nhà và gồm trâu cơ nghiệp của phụ-vương tôi lại được, thì công lao của bà con tôi chẳng hề dám quên đâu mà ngại”.

Bọn Đào-Quan nghe Thái-tử Xương-Cấp nói như vậy liền quỳ xuống mà thưa rằng: “Thưa Điện-hạ, tuy bọn tôi bất tài, nhưng mà nếu Điện-hạ liệu dùng mà phò tá được thì dầu tan xương nát thịt anh em tôi cũng chẳng từ”.

Xương-Cấp phủ hủy mỗi người rồi tính dắt hết qua Đàng-châu mà tìm Sầm-Bích. Hà-Liêu cũng xin đi theo luôn một lượt, không cần phải trở về Thường-Phú làm gì nữa. Hà-Mai lững đững lò dò, vì biết Hồng-Phi là Thái-tử thì mừng quá nên mất trí khôn.

Xương-Cấp vừa mới leo lên ngựa, liền day lại thấy Kiên-Trinh đương ngồi dựa đường mà khóc, không hiểu có việc chi, nên lật đật nhảy xuống rồi chạy lại đứng ngay trước mặt mà hỏi rằng: “Sao Lữ tiểu-thơ chưa sửa soạn mà đi? Tiểu-thơ có việc chi phiền não lắm hay sao?”

Kiên-Trinh lau nước mắt mà đáp rằng: “Thưa Điện-hạ, phận Điện-hạ là nhành vàng lá ngọc, còn thân thiếp đây là bản nữ cơ hàn. Ngày trước thiếp hứa hôn cùng Điện-hạ là vì thiếp nhục nhằn, không biết Điện-hạ, nên thiếp mới dám đèo bồng như vậy. Nay thiếp đã rõ rồi, nếu còn mong đem thân gà nầy mà để đứng chung với phụng, thì là thiếp mang lỗi lớn. Vậy thiếp xin trả cục ngọc tin nầy lại cho Điện-hạ, để cho thiếp...”.

Kiên-Trinh cầm cục ngọc đưa cho Xương-Cấp, mà nước mắt tuôn dầm-dề, không nói được nữa. Xương-Cấp chưng hửng nên hỏi rằng: “Nàng nói sao vậy? Hay là nàng sợ ngày sau tôi hết nạn rồi tôi quên lời hứa với nàng phải hôn? Tôi nói thiệt, tôi đã hứa với nàng rồi, nếu mà trời khiến tôi phải làm dân thì nàng làm vợ dân, còn nếu trời khiến tôi được làm vua thì nàng làm vợ vua, tôi chẳng hề quên đâu mà nàng sợ”.

Kiên-Trinh ngó Xương-Cấp mà nói rằng: “Thưa Điện-hạ, thiếp hứa hôn là hứa cùng bản-sĩ Hồng-Phi mà thôi, chớ không có hứa với Thái-tử Xương-Cấp, bởi vì phận thiếp quê hèn, thiếp không dám đèo bồng đến thế”.

Xương-Cấp lắc đầu, đứng ngó Kiên-Trinh một hồi lâu, rồi nói nhỏ nhỏ rằng: “Nay tuy đổi cảnh, nhưng mà nếu chúng ta trở về Thường-Phú, dắt nhau đi vào vườn đào, thì cội đào hãy còn trước mặt, mảnh nguyệt hãy còn trên đầu, những cây cỏ làm chứng cho cái tình của đôi ta chắc cũng còn đủ hết, vì có nào tôi chưa bội ước, mà nàng nữ lợt tình?”.

Kiên-Trinh nghe nhắc việc cũ thì hổ thẹn nên cúi đầu mà nói rằng: “Thưa Điện-hạ, chẳng phải thiếp dám phụ tình. Thiếp mà muốn trả ngọc lại cho Điện-hạ, là vì thiếp nghĩ ngày nay Điện-hạ đương lo chiêu tập binh tướng đặng thù phục cơ đồ; nếu thiếp xin theo thì bận chơn Điện-hạ chớ không ích gì. Vậy thiếp xin Điện-hạ để lòng mà lo việc lớn, chẳng sá chi chút thân bèo-bọt này, để cho thiếp kiếm chốn dung thân, đặng Điện-hạ rảnh chơn bay nhảy. Miễn là Điện-hạ công-thành danh-toại thì thôi, phận thiếp dầu mất còn cũng chẳng cần chi lắm”.

Xương-Cấp nghe mấy lời nghĩa khí thì cảm xúc dần không được, nên cũng khóc òa. Xương-Cấp nói rằng người tri-kỷ dầu chết sống cũng theo nhau, nên cứ thôi thúc Kiên-Trinh lên ngựa đi với mình. Cha, chú và mấy người trong làng cũng theo khuyên lơn, nên Kiên-Trinh mới bằng lòng đi theo.

Hà-Mai và đi và nói một mình rằng: “Lão Trần-Đàng coi tướng giỏi thiệt! Mà tướng quý-tướng là tướng quan, chớ ai dè tướng Thái-tử!”

Người sau có đề thi khen chí Kiên-Trinh như vậy:

*Khê hát vì sao lại đặt bày,
Kiên-Trinh tâm chí đáng khen thay.
Trao lời nhớ lúc càn đầu đón,
Trả ngọc nhìn nhau cũng đắng cay;
Giữ tiết liêu thân chưa mấy giỏi,
Khinh tình trọng nghĩa mới là hay.
Gặp cơn nguy biến không nao núng,
Phận gái như vậy dễ kém trai.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

----- á -----

*Giận phản-tặc, Lữ-Đường quyết dấy binh,
Hồn tiên vương, Bạch-Hổ lo an phận.*

Tài sản của một người thường, rủi gặp vận hội chẳng may phải tiêu tán hết, nếu muốn gây dựng lại thì phải lao tâm khổ lực lắm, mà nhiều khi cũng không thành công thay; huống chi là cơ-nghiệp của một nhà vua, nếu vụng tính để cho người khác thâm đoạt đi rồi có dễ gì mà mong khôi phục lại được.

Thái-tử Xương-Cấp há lại không biết như vậy hay sao? Nhưng vì lòng ước-uất không làm ngơ cho đáng, nên dầu sự nghiệp chỉ còn hai bàn tay không, kẻ phò tá chỉ còn có một mình Sầm-Bích, mà Xương-Cấp không thối chí, cứ chỉ như vậy nghĩ cũng đáng khen.

Mà chuyện Xương-Cấp đi lo phục nghiệp này còn dong-dài trắc-trở lắm; vậy để sau sẽ thuật tiếp. Bây giờ nói qua việc trong triều coi từ khi Bình-vương lên ngôi chư trấn động tịnh thế nào.

Bình-vương bắt được có một mình Xương-Văn mà thôi, còn Xương-Cấp thoát khỏi, sợ e Xương-Cấp cậy binh chư trấn về đánh báo thù, nên hỏi Đổ-cảnh-Thạc coi phải dùng chước chi mà dụ lòng chư trấn. Đổ-cảnh-Thạc tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ, chư công ở các trấn thấy đều là nha-trào của Ngô tiên-vương. Theo ý của ngu thần thì chẳng cần đợi Xương-Cấp đến ai-cầu, hễ chư trấn mà nghe Bệ-hạ lên ngôi tự nhiên nghịch hết. Nay Bệ-hạ muốn an lòng chư trấn thì xin Bệ-hạ giáng chỉ nói rằng: vưng lời tiên-vương di-chức nên Bệ-hạ phải cầm quyền nhiếp-chánh thế cho hoàng Thái-tử đỡ một đôi năm, đợi Thái-tử lớn khôn thì Bệ-hạ sẽ nhường ngôi lại cho Thái-tử.

Sách có chữ: vạn sự khởi đầu nan. Lúc Bệ-hạ mới tức vị đây là lúc khó, vậy phải dùng chước ấy mà an lòng dân chúng cho khỏi sanh rối loạn, hễ lòng dân chúng an rồi, thì Bệ-hạ thi ân bố đức mà thâm phục lần lần, trong một vài năm chư trấn nguôi-ngoi, dầu có ai muốn phản nghịch cũng khó mà dấy động.”

Bình-vương nghe tâu như vậy, ngồi suy nghĩ một hồi phán rằng: “Lời khanh tâu thiệt là vàng ngọc. Nhưng mà trăm nghĩ nếu hạ chỉ nói rằng trăm nhiếp chánh đỡ một vài năm thì sợ e ngày sau Xương-Cấp về đòi ngôi, trăm biết lấy chi mà đối đáp. Nếu trăm kháng cự thì trăm mang tiếng thất ước, rồi Xương-Cấp cậy chư trấn hưng binh phục nghiệp, nó xuất binh lại còn có danh hơn bây giờ nữa”.

Bình-vương không nghe lời Cảnh-Thạc, bèn hạ chỉ cho chư trấn nói rằng Ngô-vương di-chức dạy mình phải nối ngôi, và khuyên chư trấn mỗi năm về triều-yết dâng dâng lễ cống.

Lữ-Đường, trấn Tế-Giang tiếp chiếu của vua, hay Ngô-vương thăng-hà thì thương tiếc nên ngã lăn ra mà khóc. Người than khóc một hồi nghĩ rằng Ngô-vương có hai hoàng-tử, lại đã lập Xương-Cấp làm Thái-tử, và Xương-Cấp nay tuổi đã lớn rồi, vì có nào không truyền ngôi cho con lại nhường cho Tam-Ca. Nghĩ như vậy nên sanh nghi trong lòng, bèn day lại hỏi sứ coi thiệt Ngô-vương có di-chức nhường ngôi cho Tam-

Ca hay là Tam-Ca bày mưu mà soán cơ nghiệp của nhà Ngô. Người đi sứ ớ không dám nói. Lữ-Đường phát nộ nạt lớn lên rằng: “Nếu ông không chịu nói thì ta chém đầu”. Người đi sứ kinh hãi, liền quỳ xuống thưa rằng: “Thưa ngài, tôi là hạ-quan, việc triều chánh tôi đâu biết được. Xin ngài thứ tha cho tôi nhờ”.

Lữ-Đường muốn hăm dọa để cho sứ nói, nên vỗ ghế kêu quân sĩ dậy trối người ấy đem ra cửa thành mà chém. Người đi sứ thấy việc chẳng lành, nghĩ thầm ai làm vua vinh-hiến mà mình chết oan mạng, nên lật đật thưa rằng: “Thưa ngài, xin ngài tha cho tôi rồi tôi tỏ hết mọi việc đầu đuôi cho ngài rõ”.

Lữ-Đường cũng còn giận, song nghe nói như vậy bèn dạy quân mở trối để cho sứ thuật việc trong triều cho mình nghe. Người đi sứ mới thuật hết việc Tam-Ca soán ngôi giết Tôn-nhật-Lệ, Hà-cảnh-Dực. Vương-hậu phiến lòng nên đi tu; còn hai Hoàng-tử tỵ-nạn người ấy nghe thấp thỏm bắt lại được, song không dè là bắt có một mình Xương-Văn nên nói bướng với Lữ-Đường rằng bắt lại đủ hai người và để ở trong cung thông thả, không giam cầm chi hết.

Lữ-Đường nghe nói Đỗ-cảnh-Thạc với Dương-kiết-Lợi bày mưu giúp sức cho Tam-Ca đoạt cơ nghiệp của nhà Ngô thì tức giận, trong lòng phừng phừng như lửa đốt, anh ta thả sứ cho về rồi tức tốc viết thư sai người đem cho ba trấn ở gần 1- Lý-Khuê ở Siêu-Loại, 2- Nguyễn-thủ-Thiệp ở Tiên-Du và 3- Nguyễn-Siêu ở Tây-phủ-Liệt, mà mời đến hội nghị.

Nguyễn-Siêu cáo bệnh đi không được nên viết thư sai quân đem cáo từ. Qua ngày sau Lý-Khuê với Nguyễn-thủ-Thiệp cỡi ngựa đến Tế-Giang. Lữ-Đường nghe quân báo lật đật ra cửa tiếp rước vào thành.

Phân tân chủ an tọa và trà nước xong rồi, Lữ-Đường mới đứng dậy hỏi rằng: “Nhị vị tướng-quân có hay Ngô-chúa thắng hà và Dương-tam-Ca soán ngôi rồi chẳng?”. Lý-Khuê với Thủ-Thiệp gật đầu nói rằng mình đã có tiếp được chiếu chỉ rồi. Lữ-Đường cười gằn mà hỏi nữa rằng: “Chúng ta làm tôi Ngô-chúa, nay Ngô-chúa vừa nhắm mắt, kẻ gian nịnh nó đoạt cơ nghiệp như vậy, nhị vị tướng-quân đã có tính mưu gì mà báo thù cho chúa hay chưa?”.

Thủ-Thiệp đáp rằng: “Tiên-vương đã quyết định nhường ngôi cho em là Tam-Ca nên mới di-chức. Vậy chúng ta phải vừa theo ý tiên-vương, nếu chúng ta phản nghịch với Bình-vương, thì sợ e chúng ta chẳng khỏi lỗi với tiên-vương”. Lý-Khuê cũng hiệp ý với Thủ-Thiệp. Lữ-Đường lắc đầu nói rằng: “Nhị vị tướng-quân tin theo lời trong tờ chiếu của Tam-Ca thì lắm nhiều lắm”.

Lữ-Đường bèn đem hết những lời của sứ khai với mình mà thuật lại cho hai tướng nghe. Lý-Khuê với Thủ-Thiệp rõ sự tình rồi cũng nổi giận nên mắng nhiếc Tam-Ca, Cảnh-Thạc và Kiết-Lợi om sòm. Lý-Khuê khuyên Lữ-Đường dạy quân đặt bàn hương án rồi ba người cúng tế Ngô-vương và thề tâm không chịu phục tùng tân chúa.

Cúng tế xong rồi, Lữ-Đường hỏi coi bây giờ phải định kế nào mà trừ giết loài gian nịnh. Thủ-Thiệp nói rằng: “Dương-tam-Ca soán ngôi được là nhờ có Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi phò tá. Vả Cảnh-Thạc là một vị đại tướng trí mưu gồm đủ, còn Kiết-Lợi là một tay hào kiệt, dũng lực phi phạm. Đã vậy nghe nói trong kinh đô binh cường

lượng túc nên nếu ba anh em ta đẩy binh sợ e bất lợi. Vậy chúng ta phải hoãn mà chờ coi mấy trấn khác động tịnh thế nào, rồi chúng ta sẽ tùy cơ mà liệu kế”.

Lữ-Đường tánh tình nóng nảy, nên nghe mấy lời xuôi xị thì chịu không được, liền đứng dậy nói rằng: “Nhơn-huynh xưa nay đã có tiếng anh hùng mà nhơn-huynh nói như vậy, không sợ họ cười hay sao? Nhơn-huynh nói Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi giỏi, nên phải hoãn hoãn mà chờ cơ hội. Vậy chờ cho đến chừng nào? Chờ cho Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi chết rồi mình sẽ hưng binh phải không? Tôi nói thiệt, nếu Nhơn-huynh không dám giấy binh mà tru-diệt loài gian nịnh, thì tôi đi một mình tôi; thà là tôi chết, chớ tôi không chịu để cho phản thần đắc chí”.

Lý-Khuê can Lữ-Đường rằng: “Nhơn-huynh nóng nảy quá như vậy không nên. Lời của Nguyễn-huynh nói đó là lời dè-dặt, chớ không phải là lời nhút-nhát. Nhơn-huynh xét lại mà coi, ba anh em ta đây hiệp binh lại không đầy một muôn; còn Tam-Ca thu lấy binh triều kể đến năm bảy muôn, nó lại có số thập viên chiến-tướng. Nếu chúng ta hưng binh thì phải quyết thắng, chớ hưng binh mà thất bại thì hưng binh làm chi. Lấy thế lực mà luận thì sự bại đã thấy trước rồi, nếu chúng ta làm việc miễn-cưỡng thì ai gọi là trí. Theo ý tôi, bây giờ chúng ta phải liệu thế nào mà liên-hiệp chư trấn thì hoặc may mới trừ kẻ phản-thần được. Mà chư trấn anh hùng bây giờ còn ai? Cao-đăng-Vân ở Ái-châu, nghe nói đã tự trần rồi, Trần-Lãm, ở Bô-hải-Khẩu, thì già yếu nên sợ e không muốn cầm thương lên ngựa nữa. Vậy bây giờ nếu liên-hiệp thì chỉ có ba anh em ta đây với Nguyễn-Khoan, Ngô-nhật-Khánh, Nguyễn-Siêu, và Phạm-bạch-Hổ mà thôi. Mà trong số 7 người này chỉ có một mình Phạm-bạch-Hổ tài-lược nhiều hơn hết, hễ người khứng hưng binh, chúng ta giao chức mình chủ cho người, để người có đủ quyền mà điều đình thì hoặc may mới trừ gian tru nịnh được. Vậy Lữ huynh hãy chịu khó xuống Đằng-châu mà thương nghị với Bạch-Hổ; nếu người chịu thì khắc kỳ hưng binh, để hai anh em tôi về chỉnh tu binh mã và viết thư xin Nguyễn-Khoan, Nguyễn-Siêu và Ngô-nhật-Khánh tiếp ứng”.

Lữ-Đường nghe nói cả mừng, nên lật đặt đi xuống Đằng-châu và khuyên Lý-Khuê với Thủ-Thiệp phải ân-cân thỉnh mấy trấn kia hội binh, Lý-Khuê với Thủ-Thiệp cáo từ ai về trấn nấy, Lữ-Đường lên ngựa thẳng xuống Đằng-châu.

Phạm-bạch-Hổ từ ngày vưng lịnh Ngô-vương dẫn binh trở về Đằng-châu mà trấn thủ, hễ nhớ đến mấy lời Ngô-vương quở trách thì trong bụng buồn bực, sắc mặt dầu dầu. Cách vài năm Bạch-Hổ nghe Ngô-vương trọng dụng Tam-Ca với Kiết-Lợi, giao quốc-chánh cho Tam-Ca điều đình, giao binh quyền cho Kiết-Lợi quản đốc, thì lắc đầu chắc lưỡi than rằng: “Trời không cho nhà Ngô làm vua lâu đời hay sao, nên mới khiến Ngô-chúa không nghe lời ta mà trọng dụng Tam-Ca như vậy! Rất uổng công cho Ngô-chúa và chư tướng xông tên lướt đạn, gọi nắng dầm sương trót một năm trời mà gây dựng cơ-đồ, mở mang bờ cõi!”

Bạch-Hổ than rồi khóc, tuy là buồn song chẳng hề để lòng oán hận Ngô-chúa chút nào. Cách chẳng bao lâu Bạch-Hổ lại tiếp được một tờ chiếu nói rằng thiên-hạ thái bình nên triều-đình định phải yếm võ tu văn; và dạy Bạch-Hổ phải lập tức bãi binh để chừng 500 thủ thành mà thôi, còn bao nhiêu thì cho về làng đặng mở rừng cày ruộng. Bạch-Hổ đọc chiếu rồi, trong lòng bồi hồi tức giận thầm nghĩ rằng: “Đây là kế

của Tam-Ca bày, trước thị-nhục ta chơi, sau làm cho ta giảm thế lực đăng nó dễ bề tạo-phản”.

Bạch-Hổ liền viết biểu sai người đem về triều-đình mà tâu với vua rằng: nước ta ở giáp ranh với Trung-quốc, mấy năm nay người Tàu không dám xâm lấn biên cương nữa, ấy là vì sợ oai thế của ta, chứ không phải là vì bỏ lòng muốn thôn đoạt nước ta. Nếu vua định bãi binh thì sợ e chẳng khỏi ngoại-bang cử binh thôn đoạt bờ cõi, mà thế ta đã yếu rồi, thì khó mà làm mạnh lại được. Vậy xin vua vì giang-san xã-tắc mà bỏ việc bãi binh đi.

Cách ít ngày Bạch-Hổ tiếp được một tờ chiếu của vua nữa, nói rằng Bạch-Hổ là biên thần không được phép bàn việc chánh, vậy phải tuân lệnh triều-đình mà bãi binh cho mau, nếu trì hoãn sẽ bị tội nghịch vương mạng.

Bạch-Hổ xem chiếu rồi giận quá nên ngồi thở ra, không nói chi được hết. Cách một hồi anh ta mới than trách rằng: “Ta vẫn biết kế này là kế của Tam-Ca, nhưng mà thánh-thượng nịch ái đưa nịnh, không kể giang-san, khinh bỉ công-thần, thì thánh thượng cũng là tệ thiệt! Bệ-hạ ôi! Bệ-hạ tệ chi lắm vậy? Nay Bệ-hạ được ngôi cao quyền cả, tuy hạ-thần bất tài, song hạ-thần cũng có vùa giúp cho Bệ-hạ ít nhiều. Sao Bệ-hạ không nhớ công mọn của hạ-thần lại nghe lời quân sàm-thần sùng nịnh mà khinh bỉ hạ-thần đến thế? Bệ-hạ ôi! Ví dầu hạ-thần trực ngôn can gián, ấy là vì hạ-thần muốn cho nhà Ngô muôn năm chói rạng, muốn cho đất nước thiên tai vững bền, chứ phải hạ-thần có ý gì riêng, mà Bệ-hạ đành lòng kết hận”.

Bạch-Hổ trách rồi ngồi khóc, khóc rồi lại giận, giận rồi lại hờn. Anh ta thầm nghĩ rằng: mình đã hết lòng ngay với vua, mà vua không biết xét, nếu sau có nguy-biến thế nào thì vua chịu, mình chẳng cần can dự đến nữa làm gì. Nay vua dạy mình bãi binh, nếu mình không bãi thì mình có tội nghịch mạng. Vậy mình bãi binh phứt cho rồi, ngày đêm mình uống rượu làm thơ mà chơi, nhà vua suy-thạnh, và cuộc thế hưng-vong mặc ai, mình chẳng cần lo nữa làm gì cho mệt. Bạch-Hổ tính sáng ngày sau sẽ điểm binh lực cho bớt về làm ăn, để đủ số 500 theo như lời chiếu dạy chiếu dạy mà thôi.

Đêm ấy Bạch-Hổ ước-uất trong lòng ngủ không được, nên vào ra trong trướng than thở hoài. Vợ là Lưu-Thị, vốn người hiền đức, thấy chồng thốn-thức không hiểu chồng có việc chi, nên bước ra hỏi thăm. Bạch-Hổ đem việc triều chánh nói lại cho vợ nghe, và tỏ luôn ý mình tính sáng ngày bãi binh nữa.

Lưu-Thị nghe rõ đầu đuôi rồi liền khuyên chồng rằng: “Quốc-sự là việc của phu-quân, phận thiếp là đàn-bà không lẽ thiếp dám can dự. Tuy vậy mà thiếp nghĩ phận phu-quân là tôi, phận Ngô-vương là chúa; sách có câu “quân bất minh thần bất khả bất trung” nếu lúc này mà phu-quân để lòng hờn Ngô-vương, quyết bỏ liều việc nước thì thiếp sợ e phu-quân lỗi niềm tôi chúa”.

Bạch-Hổ trợn mắt ngó vợ mà đáp rằng: “Phu-nhơn nói như vậy nghe cũng phải đó chút. Nhưng mà sách cũng có câu “quân thị thần như thảo giới, thần thị quân như khấu thù”.

Lưu thị nghe chồng nói như vậy thì biến sắc, sợ chồng nóng giận mà lỗi lầm, nên khóc mà thưa rằng: “Phu-quân đừng có nghĩ như vậy mà lỗi với chúa, cái danh

trung nghĩa của phu-quân xưa nay, bây giờ phu-quân đành đem mà thả trôi theo giòng nước hay sao? Xin phu-quân giảm nộ mà suy xét lại, chớ nếu phu-quân buồn chí mà bỏ xuội thì chẳng những là vua khuynh-nguy mà thôi, mà sợ e giang-san cũng điên đảo nữa”.

Bạch-Hổ nghe vợ khêu lòng trung nghĩa mà tủi thâm, nên ngồi chống tay trên ghế, hai hàng nước mắt nhỏ giọt. Anh ta tính hồi triều bái yết Ngô-vương dâng tâu cho hết mọi điều khúc-trực, nhưng mà nghĩ nếu không có chiếu triệu mà mình về, sợ e chẳng khỏi mang tội nên không dám đi.

Lưu-Thị khuyên rằng: “Nay phu-quân về triều thì có tội mà không bãi binh cũng có tội. Vả chẳng sự bãi binh là một sự rất quan hệ, bởi vì hễ bãi binh rồi, ví như có giặc nước ngoài xâm-lấn biết lấy chi mà chống cự, mà dầu không có giặc nước ngoài đi nữa, ví như trong nước biến loạn biết lấy chi mà bình-phục. Vậy nếu phu-quân muốn khỏi tránh lịnh vua, mà cũng khỏi giảm thế lực, thì phu-quân dụng kế đồn-diên là hay hơn hết”.

Bạch-Hổ ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi khen vợ nói phải. Sáng ngày Bạch-Hổ chọn 500 binh tráng kiện để ở lại thủ thành, còn số dư kể hơn ba ngàn thì chia ra từ đội, từ ngũ, ở mỗi đội ngũ đều có người quản-suất, rồi cho dắt nhau từ tốp đi lập làng lập xóm, phá rừng cấy lúa, làm ăn như dân thường, song dặn có cuộc binh-chiến hễ được lịnh thì phải tụ về Đằng-châu mà nhập ngũ.

Từ ấy về sau Bạch-Hổ tối ngày cứ lo uống rượu ngâm thi, việc cai trị trong trấn thì phú cho bộ-tướng là Lương-chánh-Tôn điều đình, không thêm dự tới. Tuy là Bạch-Hổ sợ lỗi niềm tội chúa nên không dám oán hận Ngô-vương, nhưng mà hễ nghe ai nói tới việc triều-đình thì châu mày đỏ mặt.

Qua năm giáp-thìn (944), ngày nọ Bạch-Hổ đương ngồi trong trướng uống rượu, bỗng nghe quân vào báo có sứ ở kinh đệ chiếu của vua đến. Bạch-Hổ lật đặt ra tiếp sứ rồi đặt bàn hương án mà đọc chiếu. Bạch-Hổ hay Ngô-vương thăng-hà, Tam-Ca đã tức vị xưng hiệu là Bình-vương, thì tức giận ghen cổ không nói được. Bạch-Hổ đứng trân-trân một hồi lâu, rồi dạy quân đặt bày lễ vật dâng cúng tế Ngô-vương mà để tang, nhưng mà sắc mặt như thường, không khóc mà cũng không giận.

Sáng ngày sau Bạch-Hổ thăng đường, Lương-chánh-Tôn vừa muốn vào hỏi coi Bạch-Hổ điềm-nhiên tọa-thị mà để cho Tam-Ca đoạt cơ nghiệp của nhà Ngô hay sao, bỗng nghe quân vào báo rằng có Lữ-Đường là Tổng-trấn Tế-Giang đến xin ra mắt. Bạch-Hổ nghe báo có Lữ-Đường đến thì ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi mới chịu bước ra cửa rước.

Lữ-Đường vừa thấy mặt Bạch-Hổ thì sa nước mắt mà nói rằng:

- Phạm công ôi, Ngô chúa đã băng rồi, Phạm công có hay chưa?
- Tôi hay rồi.
- Tam-Ca nó dối rằng có thánh thượng di-ngôn nên nó đoạt ngôi của Thái-tử, việc ấy Phạm công cũng đã hay rồi hay chưa?
- Tôi cũng đã hay rồi.
- Ai báo tin cho Phạm công hay?
- Có sứ của Bình-vương.

- Bây giờ Phạm công liệu lẽ nào?
- Liệu việc gì?
- Ủa! Kẻ gian nịnh soán ngôi vua, Phạm-công là anh hùng hào-khiet, Phạm-công đành tọa thị hay sao?
- Việc ấy tôi đã có tâu trước cho thánh thượng rồi, tại thánh-thượng không tin lời tôi nên bây giờ mới xảy ra nguy biến như vậy. Lỗi ấy có phải tại nơi tôi đâu mà tướng-quân trách tôi.
- Không, tôi đâu dám trách Phạm-công. Tôi đến đây là tỏ cho Phạm-công hay rằng chư trấn nghe Tam-Ca soán ngôi, ai cũng bầm gan sôi ruột, quyết hưng binh vắn tội. Chư trấn muốn liên hiệp binh lại đặng oai thế mạnh mẽ, nên cậy tôi đến xin Phạm-công lãnh quyền minh-chủ mà điều binh khiển tướng. Vậy xin Phạm-công nhận lời, trước vẹn đạo quân thân, sau chư trấn khỏi thất vọng.
- Vậy mà tướng-quân có nghe hai Hoàng-tử còn mất lẽ nào hay không?
- Tôi nghe rõ, hai hoàng-tử tị-nạn, Tam-Ca sai tướng theo bắt đem về để ở trong cung, vậy chúng ta phải hưng binh bắt giết Tam-Ca đặng lập Thái-tử Xương-Cấp lên ngôi cứu-ngũ.

Bạch-Hổ nghe nói như vậy thì cười ngất rồi đáp rằng:

- Tướng-quân nói thiệt nghe trái lẽ quá! Nếu hai Hoàng-tử còn ở trong cung mà Tam-Ca tức vị quốc-vương, thì tự nhiên ý hai Hoàng-tử thuận tùng như vậy, Thái-tử đã không tranh ngôi, chúng ta ức hiếp nỗi gì mà dấy binh? Nếu chư trấn muốn đánh giặc thì chư trấn để binh về triều mà đánh. Phận tôi đây, cách mấy năm trước Ngô-vương giảm binh quyền của tôi, không cho phép tôi có hơn 500 quân, thế lực tôi yếu lắm, nên tôi hổ phận không dám hiệp với chư trấn.

Lữ-Đường giận đỏ mặt, ngó Bạch-Hổ trân trân rồi hỏi rằng:

- Khi trước Phạm-công là đệ nhứt yên-hùng, tôi không dè mấy năm nay xa cách nhau rồi Phạm-công suy nhược đến thế! Thiệt Phạm-công sợ thằng Cảnh-Thạc với thằng Kiệt-Lợi lắm sao?
- Tôi phải sợ chứ! Người ta binh cường tướng dũng, còn tôi binh thiếu thế cô, làm sao mà tôi không sợ!

Lữ-Đường lắc đầu than khóc, dùng đủ mưu chước, trước lấy lời trung nghĩa mà khêu Bạch-Hổ cũng không động lòng, sau lấy lời cứng cỏi mà khích Bạch-Hổ cũng không đổi ý, nói thế nào cũng không chịu, tưng thế giận mắng Bạch-Hổ rồi bỏ đi về. Lữ-Đường ra khỏi cửa rồi thì Bạch-Hổ cắn răng trợn mắt, lấy tay vỗ ghế mà nói rằng: “Hay cho con cháu nhà Ngô, chúng đoạt ngôi mà cũng còn đeo đuổi theo ở trong cung, có thịt sẵn dành để cho chúng ăn, rồi ngồi chực xương mà gặm ! Bớ Thái-tử Xương-Cấp, người đành bỏ cơ nghiệp của tiên-vương há ! Cơ nghiệp của người, người muốn bỏ thì tự ý người, còn công-phu của ta giúp mà dựng cơ nghiệp ấy ta không bỏ đâu. Bớ Dương-tam-Ca, mi ý thế mà soán ngôi của nhà Ngô há ! Ngôi của nhà Ngô, mi muốn soán thì tự ý mi, chứ ngôi của ta mi không soán được đâu”.

Bạch-Hổ giận Tam-Ca, trách Xương-Cấp một hồi rồi ngả lẩn mà khóc. Lương-chánh-Tôn lật đật chạy vào đỡ dậy. Lưu-thị ở trong trướng cũng lật đật bước ra khuyên chống. Lưu-chánh-Tôn với Lưu thị đều khuyên phải hiệp với chư trấn mà cử nghĩa

binh về triều đánh bắt Tam-Ca và tôn Xương-Cấp. Bạch-Hổ quyết không chịu nói rằng: “Ngày trước Ngô-vương phán rằng Tam-Ca là em của ngài ta không nên nói nhiều lời xiêu-tạc. Sau ngài lại nói ta là biên-thần, ta không được phép dự vào triều chánh. Phận ngài là chúa, phận ta là tôi, ngài đã dạy ta phải vâng. Nay em ngài soán ngôi của ngài, ta là người ngoài ta không phép nói, mà ta là biên-thần, ta cũng không được phép dự việc triều đình. Đã vậy mà hai Hoàng-tử đều thuận tùng Tam-Ca, ta ước nỗi gì mà ngăn trở. Còn ta đối với Tam-Ca thì chẳng có tình nghĩa chi hết. Đã biết tiên nhơn ngày trước là chúa của ta, mà ơn nghĩa ấy ta đã đền đáp rồi, dầu ta chết xuống cửu-tuyền ta cũng chẳng hối. Chớ chi lúc Kiều-công-Tiện giết tiên nhơn nó mà nó ra khỏi nghĩa báo thù cho cha, nếu ta không phò tá nó hoặc là đầu Ngô-Vương chớ không chịu đầu nó thì ta có tội. Nó là đứa bất hiếu bất nghĩa, cha chết không dám chết theo cha, người ta báo thù nó cũng không giúp sức, đứa như vậy mà làm chúa ai ? Nó muốn làm vua thì làm với chư trấn, chớ ta không để cho nó làm vua của ta đâu”.

Lưu-thị tướng chống giận Tam-Ca nói như vậy là lo mưu tru-diệt, nên mừng thầm không khuyên lơn nữa. Nào dè Bạch-Hổ lập đàn cúng tế trời đất rồi xưng mình là Đàng-châu sứ-quân, tuyên bố trong trấn cho dân sự hay rằng mình không qui-thuận theo Dương-tam-Ca.

Còn Lữ-Đường khuyên Bạch-Hổ xuất binh không được, giận trở về Tế-Giang rồi cho người đi mời Lý-Khuê với Thủ-Thiếp đến hội nghị nữa. Hai người này nghe nói Bạch-Hổ không khứng xuất binh thì thôi chí, không dám tính tới việc đánh Tam-Ca, lập Thái-tử nữa. Nguyễn-Siêu ở Tây-phù-Liệt cho người đến nói rằng anh ta còn bệnh nên không thể cầm binh được. Nguyễn-Khoan ở Tam-Đái cho người đến nói rằng con cháu họ Kiều tụ tập binh mã tại Hồi-Hồ, muốn lấy đất Tam-Đái, nên không dám bỏ trấn mà xuất binh. Còn Ngô-nhật-Khánh ở Đường-Lâm cho người đến nói xuất binh thì anh ta bằng lòng, song xin phải trì hoãn ít thàng đợi coi Bạch-Hổ liệu lẽ nào rồi sẽ dấy động.

Lữ-Đường thấy chư trấn giải đãi thì phiền muộn đêm ngày ăn ngủ không được. Vì lòng thương Ngô chúa quá, không thể làm ngơ được, nên không thêm cậy sức chư trấn nữa, một mình cử bốn bộ binh kể chừng ba ngàn người, kéo về kinh, quyết đánh với Bình-vương.

Bình-vương hay tin Lữ-Đường nghịch mạng, liền dò Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi vào châu mà thượng nghị. Cảnh-Thạc tâu rằng: “Trong các trấn chỉ có một mình Bạch-Hổ tài lược hơn hết; nếu Bạch-Hổ nghịch mạng thì triều đình phải lo, chớ Lữ-Đường tài lược không bao nhiêu, xin Bệ-hạ sai Lâm-Hổ với Triệu-Hùng dẫn ít ngàn binh ra đối địch cũng đủ”.

Bình-vương nghe lời liền hạ lệnh sai Lâm-Hổ với Triệu-Hùng dẫn năm ngàn binh ra đón đánh Lữ-Đường. Khá thương Lữ-Đường, lòng trung nghĩa thì nặng, ngặt vì binh ít, thế cô, nên mới giáp một trận thì đại bại, phải tìm đường trở về Tế-Giang. Lâm-Hổ với Triệu-Hùng thấy giặc đã phá, Lữ-Đường đã chạy mất, bèn thu quân về triều phục mạng.

Lữ-Đường về Tể-giang chiêu binh mãi mã, mong lòng báo-thù hoài. Anh ta sai quân qua Đằng-châu mà thám dò cử-chỉ của Bạch-Hổ. Quân về báo rằng Bạch-Hổ đã tự xưng là Sứ-quân, quyết không phục Bình-vương. Lữ-Đường cười mà nói rằng: “Bạch-Hổ xưng Sứ-quân, ta cũng xưng là Sứ-quân”, rồi tuyên bố cho dân trong trấn hay rằng mình không phục tân triều. Lý-Khuê, Thủ-Thiệt, Nguyễn-Siêu, Nguyễn-Khoan, Nhựt-Khánh và Trần-Lãm hay tin ấy lần lần bắt chước cũng xưng là Sứ-quân hết thảy.

Năm trước Kiều-công-Tiện giết chức Tiết độ sứ của Dương-diên-Nghệ, Ngô Quyền hưng binh báo oán, các trấn thảy đều qui-thuận, nên không đầy một năm đã dẹp an gian nịnh, khai sáng non sông. Nay Dương-tam-Ca soán-ngôi của Ngô-vương, Lữ-Đường hưng binh dẹp loạn, các trấn không hiệp lực, nên đánh mới có một trận mà đã thất bại. Tuy Lữ-Đường tài trí không bằng Ngô-Quyền, nhưng mà Lữ-Đường một mình dám chống cự với binh triều, thì lòng dạ không thua gì Ngô-Quyền, khác nhau là vì người trước gặp thời, còn người sau không gặp đó mà thôi.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

----- á -----

*Tính chiêu-an Dương-thị lập đông-cung,
Ham lợi lộc Mã-Chiêu làm thích khách.*

Bình-vương thấy đẹp an Lữ-Đường thì trong bụng mừng thầm, chẳng dè ít ngày sau khi nghe Bạch-Hổ tự xưng Sứ-quân, rồi lần lần mấy trấn khác cũng bắt chước mà xưng Sứ-quân hết thảy, thì hết sức lo sợ, nên sai hộ-vệ quân đòi Đổ-cảnh-Thạc vào cung mà thương nghị.

Đổ-cảnh-Thạc thung dung quì mà tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ, ngoài chư trấn có Phạm-bạch-Hổ là anh hùng hào kiệt, Bệ-hạ giáng chỉ Bạch-Hổ không nghịch mạng, mà chường Lữ-Đường dấy binh, Bạch-Hổ điềm nhiên tọa thị, rồi mấy trấn khác cũng không ai ứng tiếp, thế thì các ngoại thần chỉ trông cậy có một mình Bạch-Hổ, nếu Bạch-Hổ động binh thì các chư trấn đều theo, còn nếu bạch-Hổ thuận tùng thì chư trấn qui-phục. Nay các trấn tự xưng Sứ-quân. Nếu Bệ-hạ muốn cho thiên hạ thái bình, giang sang bền vững, thì nên định kế làm cho Bạch-Hổ qui hàng; hễ Bạch-Hổ lễ cống xưng thần thì các trấn khác không cần khuyên tự nhiên họ cũng thọ mạng ta”.

Bình-vương khen lời tâu hữu-lý, liền hạ chỉ dạy Ngự-sử Từ-thọ-Lâm xuống Đằng-châu mà khuyến dụ Bạch-Hổ, và dặn phải nói cho Bạch-Hổ biết hễ khứng thuận tùng thì sẽ đăng gia ban quyền tước.

Từ-thọ-Lâm vâng lệnh xuống Đằng-châu xin vào ra mắt. Bạch-Hổ không chịu tiếp rước. Từ-thọ-Lâm cùng thế không biết liệu lẽ nào mà gặp mặt Bạch-Hổ được, bèn nói dối với quân rằng mình đi việc tư, chớ không phải việc công, và dạy quân vào tỏ lại cho Bạch-Hổ biết.

Bạch-Hổ tưởng thiệt, nên dạy quân cho vào, Từ-thọ-Lâm vào bái kiến cứ khen ngợi tài đức của Bạch-Hổ và nói rằng xưa nay mình đã có lòng kính trọng, nhưng không có dịp mà đến bái kiến được. Từ-thọ-Lâm có ý muốn dùng lời dua nịnh mà làm cho đẹp dạ Bạch-Hổ lần lần rồi sẽ dùng mưu khuyến dụ. Bạch-Hổ ngồi nghe, miệng chum chim cười hoài, không tỏ ý nghi ngờ chi hết. Thọ-Lâm thấy vậy tưởng Bạch-Hổ đã yêu mình, nên mới mở lời muốn khuyến dụ về hàng Bình-vương. Ban đầu Bạch-Hổ cứ gặt đầu để cho anh ta nói: anh ta tưởng dễ nên cứ nói tới, khen Bình-vương minh-quân, chê chư trấn thấp trí. Đến chường anh ta xin Bạch-Hổ bỏ hờn bỏ giận lễ cống xưng thần, thì Bạch-Hổ nổi giận vỗ án kêu quân bắt Từ-thọ-Lâm đem ra trước dinh, căn đánh hai chục trượng rồi đuổi về mà nói rằng: “Ta muốn giết phứt tên gian thần như ngươi vậy đặt làm gương cho dân trong nước. Nhưng giết ngươi ta sợ dơ lưỡi gươm của ta nên ta đánh đòn mà thôi. Vậy ngươi về nói lại với thằng Tam-ca rằng ta đánh đó là đánh gởi cho nó 10 trượng còn 10 trượng kia thì ta gởi cho hai Hoàng-tử, bởi vì mình là con vua, chúng đã oán ngôi mà không biết giận lại theo dua bợ, thì ta đánh đòn nghĩ cũng chẳng oan gì”. Từ-thọ-Lâm bị đòn đau đớn hết sức, song cũng gượng gạo trở về kinh mà phục mạng.

Bình-vương nghe Bạch-Hổ đánh sứ nhục triều đình thì nổi giận tính hưng binh tru diệt. Đổ-cảnh-Thạc gián vua rằng: “Buổi này dân tâm chưa qui phục, nên cử binh

đánh Bạch-Hổ, sợ e chưa trấn ứng tiếp rồi gây ra họa lớn. Vậy xin Bệ-hạ giả lập Xương-Văn lên làm Thái-tử đăng châu phục dân tâm, rồi sau sẽ lo mưu mà trừ Bạch-Hổ”.

Bình-vương nghe lời bèn lập Xương-Văn lên ngôi Thái-tử, song cũng cấm nhắc không cho đi ra khỏi thành. Xương-Văn nhớ mẹ thương anh, biết mẹ ở trên chùa mà không thể đến viếng thăm được, còn anh thì không nghe dật-lạc phương nào, bởi vậy ngày đêm ăn chẳng biết ngon, ngủ không an giấc. Bữa nọ vừa nghe Bình-vương đã phong cho mình chức Thái-tử thì biến sắc, nghĩ rằng nếu mình nhận chức ấy té ra mình có ý muốn giành ngôi với anh, mà bây giờ mình không nhận cũng không được, nên quyết trốn đi tìm anh rồi anh em sẽ chung trí hiệp lực mà lo mưu khôi phục cơ đồ của cha lại. Giang-hoài-Nhơn theo sau can gián, khuyên phải nhịn nhục mà chờ cơ hội, chớ không nên nóng nảy. Xương-Văn tuy nghe lời, song khóc hoài nên hai con mắt sưng hiệp mí.

Còn Bình-vương bị Bạch-Hổ nhục mạ, thì trong lòng oán hận, không thể nào nguôi được, bởi vậy ngày đêm hằng lo mưu tính kế, quyết trừ cho được Bạch-Hổ mới yên tâm.

Có một buổi chiều Bình-vương thấy trời trong gió mát bèn ngự ra hoa viên mà ngoạn cảnh, có vài mươi thị vệ theo hầu. Vua xem hoa một hồi rồi ngó quân thị-vệ mà hỏi rằng: “Chúng bây theo hầu trăm, vậy chớ chúng bây thiệt tận tâm mà trung với trăm hay không?”.

Các thị vệ đều tâu rằng mình trung với vua, ví dầu sông lở núi mòn mà lòng trung của mình không thể phai được. Bình-vương cười rồi nói tiếp rằng: “Hôm nay trăm muốn giết một người chơi cho vui, chúng bây tâu rằng chúng bây trung với trăm, vậy đưa nào ra quí đây một đứa, đăng trăm chém chơi mà giải buồn”.

Mấy mươi quân thị-vệ nghe vua phán như vậy thì mặt biến sắc, mắt nhìn nhau, không ai dám ra chịu chết hết, duy có một người tuổi chừng lối 40, thung dung bước tới quí trước mặt vua mà tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ kẻ hạ thần vâng lệnh”.

Bình-vương thấy người tướng mạo đường đường, oai phong lẫm-lẫm, hỏi ra mới biết tên là Mã-Chiêu. Vua khen tánh khảng khái, cảm ý trung nghĩa, bèn ban cho 10 lượng bạc và 5 cây lụa rồi dạy đứng dậy. Vua ngó mấy tên quân thị-vệ khác mà phán rằng: “Các người giả dối, chớ không có lòng trung với trăm. Vậy các người phải bắt chước Mã-Chiêu thì hoặc may mới làm quân thị-vệ được”. Quân thị-vệ liền quí xuống mà thọ tội. Vua cười rồi tha hết và truyền lệnh phản giá hồi cung.

Sáng bữa sau vua đòi Mã-Chiêu vào cung mà phán rằng: “Hôm qua trăm đã biết lòng trung nghĩa của người rồi. Vậy người hãy ráng mà phò tá trăm, thì trăm sẽ còn ban ơn thêm nhiều nữa”. Loài người vì hai chữ danh lợi mà tan xương nát thịt. Mã-Chiêu đã được tiếng ngợi khen, và được bạc lụa tứ hôm qua, thì vui lòng phi chí, cảm đức mến ân nên trót đêm mừng ngủ không được. Nay nghe vua phán như vậy nữa, trong lòng càng khấp khởi, lúc ấy chẳng những là vua biểu chết thì lật đặt chết liền cho vua coi, mà nếu vua dạy về giết hết cha mẹ vợ con, có lẽ anh ta cũng không từ chối, bởi vì vua vừa dứt lời thì anh ta quí mà tâu rằng:

“Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần phò Bệ-hạ, ví dầu tan xương nát thịt kẻ hạ thần cũng chẳng nao lòng ; miễn là Bệ-hạ được yên ổn nơi cửu trùng, thân này nguyện dù vạn-tử cũng không chối”.

Bình-vương nghe tâu lấy làm đẹp dạ, nên ngó Mã-Chiêu một hồi lâu rồi mới phán rằng: “Trẫm làm vua, phú hữu tứ hải nhưng vì trẫm có một việc riêng làm cho trẫm ăn ngủ không được. Ngươi tâu rằng ngươi phò tá trẫm dầu vạn-tử ngươi cũng chẳng từ. Trẫm muốn cậy người lo giải sầu cho trẫm chẳng biết ngươi có sẵn lòng chẳng ?”.

Mã-Chiêu tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ, nếu thân hèn này mà có thể giải sầu cho Bệ-hạ được, thì xin Bệ-hạ ngự phán, hạ thần sẽ thi hành liền.”

Bình-vương gác đầu phán rằng: “Sở là trong chư trấn, có Phạm-bạch-Hổ cứ Đằng-châu là người vô quân vô phụ, ghe phen đã nghịch mạng trẫm. Trẫm muốn dấy binh tru diệt, ngặt vì quần-thần khiếp nhược, không ai dám lãnh cầm binh đối địch với Bạch-Hổ, nên cứ theo can gián hoài. Nay trẫm muốn chọn một dũng-sĩ đăng sai đến Đằng-châu thích-tử Bạch-Hổ mà rửa hờn cho trẫm, vậy chớ ngươi có biết trong hàng quân-sĩ có ai nghĩa đơm dám làm thích khách đến giết Bạch-Hổ hay chẳng?”

Mã-Chiêu tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ; tuy thần có nghe Bạch-Hổ tài lực phi phàm, nhưng mà hạ thần nguyện làm thích khách đến Đằng-châu giết tên Bạch-Hổ mà rửa hờn cho thánh-thượng.”

Bình-vương nghe Mã-Chiêu tâu khẳng khái thì càng mừng, nên nhậm lời cho Mã-Chiêu đi, song có dặn riêng rằng: “Ngươi đi thì phải cẩn thận cho lắm, chớ nhập luông-đàm hổ-huyết chẳng phải là dễ đâu. Nếu ngươi được thành công thì trẫm sẽ trọng thưởng. Nói cùng mà nghe, ví như rủi ngươi thích Bạch-Hổ không được, mà lại bị bắt, thì dầu chết ngươi cũng đừng khai, còn như có khai thì khai cho Xương-Cấp sai ngươi, chớ đừng có khai cho trẫm.”

Mã-Chiêu lạy tạ trở ra sửa soạn mà đi Đằng-châu. Ngồi trên ngôi quốc-vương, tướng phò đứng chận triều, binh giúp đóng đầy trại ; một vị Tổng-trấn nghịch mạng không dám cử binh chinh phạt, bao nhiêu đó cũng đủ thấy tánh yếu đuối rồi. Nay lại lên triều-đình sai người làm thích khách đăng ám sát, cử chỉ ấy lấy làm khiếp nhược, ai đọc truyện tới đây cũng không nín cười cho đăng, duy có một chú Mã-Chiêu, là người khẳng khái mà ưa thù phụng, được gân ngai vàng dầu muôn thác cũng chẳng nài, nghe hai tiếng “trọng thưởng” thì quên hết những nghĩa nhơn liêm-sĩ, nên được lệnh rồi thì giấu vợ giấu con, lên cấp gươm lược dặm xuống Đằng-châu, trong trí cú tượng tượng hễ thành công rồi thì phú quý vinh hoa, chớ không nghĩ nghĩ hễ thích chẳng đăng thì tan xương nát thịt.

Đi gần đến Đằng-châu, Mã-Chiêu sợ dấy lộ cơ mưu rồi khó mà làm thích-khách được, nên thay hình đổi dạng, giả làm một thầy đạo-sĩ đi phú-quyến tứ-phương. Đến Đằng-châu Mã-Chiêu ghé quán an nghỉ, tính ở ít ngày dò coi đường ra ngõ vào khó dễ thế nào. Bạch-Hổ hay ngồi đứng ở đâu, hay chơi bời với ai, quân lính canh gác chỗ nào, vách thành phía nào cao phía nào thấp.

Mã-Chiêu dò đến năm sáu bữa, thấy vách thành phía bên hữu đã thấp mà lại cây che rậm-rạp, nên có thể leo vào mà núp được. Anh ta lại nghe mỗi đêm Bạch-Hổ thường ngồi trước sân mà uống rượu một mình cho đến khuya rồi mới chịu vào dinh mà

ngiht. Anh ta mới tính leo vào vách núp dưới bóng cây, chờ khi Bạch-Hổ ơ-hồ nháy ra mà đâm, làm như vậy dầu Bạch-Hổ có tài cao đến chừng nào cũng không dè mà đỡ được.

Ngày mùng 6 mặt trời lặn chưa được bao lâu, thì đã thấy phía trời tây chị nguyệt vẽ mây xem sáng hoắc. Mã-Chiêu trong mặc áo quần gọn ghẽ, đeo gươm vào lưng rồi ngoài mới choàng cái áo đạo-sĩ, thung rộng tay dài, mà đi. Anh ta huôn bước đi vòn ngoài thành, như người buồn đi chơi cho tiêu-khiến. Đi gần hết canh một, trăng lặn mất, trời tối lờ mờ, mấy nhà ở chung quanh thành đều gài cửa ngủ hết, tư bề im lìm, duy lâu lâu nghe tiếng trống canh trong thành đánh thùng thùng với tiếng vạt bay đi kiếm ăn kêu hoáp hoáp mà thôi.

Mã-Chiêu lén lại gần vách thành phía bên hữu, cởi áo đạo-sĩ ra mà bỏ dưới đất, co giò nhảy qua mương rồi hai tay vịn nhánh cây mà trèo vào thành. Vả Mã-Chiêu mạnh mẽ mà lại lẹ làng nên leo vào thành không mệt nhọc chi hết. Khi lọt vào trong được rồi, anh ta rút gươm ra cầm tay, và núp dưới bóng cây lén đi lần lần lại trước dinh Tổng-trấn. Anh ta gặp một bụi bông búp, tính núp trong ấy rồi ló đầu ra mà dò cho dễ. Anh ta vừa mới dòm, bỗng nghe phía trước mặt, cách chừng 15 bước có tiếng người nói chuyện. Anh ta sợ mà lại mừng, sợ là sợ người ta thấy trước rồi mình hết mong thành công, còn mừng là mừng gặp được Bạch-Hổ, khỏi vào dinh tìm kiếm.

Mã-Chiêu ngồi rình một hồi lâu bỗng nghe chỗ nói chuyện đó có tiếng nói lớn rằng: “Sáng mai tướng-quân đi cho sớm phải đi cho giáp hết mấy chỗ đồn điền đừng bỏ sót chỗ nào, và phải dặn quân sĩ lo cụ-bị khí giới cho sẵn-sàng đặtng ngăn ngừa giặc giã”. Mã-Chiêu lén dòm coi thì thấy một người miệng nói “Vâng” rồi chậm chậm đi ra phía trước cửa thành, còn một người đương đứng chống nạnh mà ngó theo người kia. Mã-Chiêu định chắc người đứng chống nạnh đó là Phạm-bạch-Hổ, nên mắt chăm chỉ ngó, còn trí thì tính đợi lúc ơ hồ đặtng có nháy ra mà đâm.

Người đó quả thiệt là Bạch-Hổ còn người đi ra cửa ấy là Lương-chánh-Tôn. Bạch-Hổ dặn Chánh-Tôn rồi đứng ngó mộng. Canh đã khuya nên cây cỏ im lìm, trời tuy tối mà sao giăng vằn vặt. Trong dinh thấy ngọn đèn chong leo-lét, lính hầu lấp ló chực lịnh sai, ngoài chợ nghe tiếng chó sủa om sòm, hành khách bôn ba còn rào bước. Bạch-Hổ đứng ngó mộng một hồi rồi xây lưng trở vào dinh, đi chậm rãi thung dung, coi bộ chẳng có điều chi ái ngại.

Mã-Chiêu nhắm cơ hội ấy là cơ hội phải hạ-thủ, nếu trì huôn để Bạch-Hổ vào dinh rồi thì khó thích được nên ở trong bụi bông búp lén bước nhẹ nhẹ mà đi ra, rồi chạy theo gió gươm lên tính đâm Bạch-Hổ. Bạch-Hổ đương đi, không dè chi hết, thỉnh lình nghe sau lưng có tiếng động đất, vùng ngó ngoái lại thì thấy Mã-Chiêu đương gió cây gươm lên muốn chém mình. Bạch-Hổ tràng qua một bên, tay mặt đỡ tay Mã-Chiêu một cái mạnh quá nên cây gươm văng ra xa, còn chân thì đá Mã-Chiêu té nhào nằm sải tay trên mặt đất. Bạch-Hổ nhảy theo nắm đầu, rồi hô lên một tiếng, lính hầu trong dinh áp chạy ra bắt Mã-Chiêu trói lại để ngồi trước dinh.

Bạch-Hổ tỉnh táo như thường, bị người ám sát mà không nao-núng, dạy quân vào dinh bưng ra một cái đèn đặtng rọi mặt coi người thích khách là ai. Quân vưng lờ vào dinh bưng đèn ra, Bạch-Hổ rọi mặt thì lạ hoắc, thuở nay chưa gặp người này lần

nào. Bạch-Hổ nổi giận bèn hét lớn mà hỏi rằng: “Đồ súc sanh vậy chó ta có thù oán chi với mi, mà mi toan ám hại ta ?”

Mã-Chiêu ngồi lặng thinh, không thềm trả lời, mà bộ không sợ sệt chi hết. Bạch-Hổ lại càng giận thêm, nên nạt rằng: “Nếu mi không chịu nói ra thì mi phải chết. Vậy ai muốn mi hại ta đây mi phải tỏ thiệt cho ta nghe, nói đi nói cho mau.” Mã-Chiêu cũng cứ ngồi lặng thinh hoài. Bạch-Hổ dạy quân dẫn Mã-Chiêu đem giam dưới ngục, đợi sáng mai rồi sẽ tra vấn.

Quân dẫn Mã-Chiêu đi rồi, Bạch-Hổ liền cho đòi Trần-Hi, là đội coi ngục, mà dặn phải dỗ Mã-Chiêu đừng hỏi coi ai bày mưu xuốit nó đi làm thích khách như vậy. Trần-Hi vâng lời nên không cho lính đánh khảo, đợi gần đến canh ba quân lính ngủ hết, mới vào ngục làm quen, mở trói rồi hỏi thăm coi Mã-Chiêu là người ở đâu. Mã-Chiêu thấy Trần-Hi tử tế, không dè anh ta có ý riêng, nên cứ nói thiệt mình là lính thị-vệ tại triều. Trần-Hi hỏi phẩn tới coi vì ý nào mà toan ám hại Phạm sứ-quân, và tại ai bày mưu ác nghiệt như thế. Mã-Chiêu nghe hỏi tới đó liền nhớ lời của Bình-vương căn dặn nên dự dự không muốn nói. Trần-Hi theo hỏi riết tưng thế Mã-Chiêu mới nói rằng: Thái-tử Xương-Cấp sai mình xuống Đằng-châu mà ám sát Bạch-Hổ.

Trần-Hi biết được cơ mưu thì trong trí mừng thầm, nên trở ra ngoài mà ngủ, không thềm hỏi nữa mà cũng quên trói Mã-Chiêu lại. Mã-Chiêu nằm trong ngục lo sợ, không biết tánh mạng mình ra thế nào, nên thao thức hoài không ngủ được. Anh ta nghĩ rằng mình tính giết người mà giết không được, lại bị người bắt chắc là người sẽ giết mình. Mình lãnh mạng đi làm thích-khách, mấy ngày rày mình kể chắc thành công, nên cứ tưởng tượng cuộc vinh hiển mà thôi, không dè đến nỗi bị bắt như vậy. Cha chả, nếu ngày mai mà Bạch-Hổ chém mình, thì biết cậy ai về kinh báo tin cho vợ con mình hay. Khi mình ra đi mình giấu vợ giấu con. Nếu mình không về được, thì vợ con trông đợi hoài, chẳng là tội nghiệp lắm.

Mã-Chiêu nghĩ đến vợ con thì động lòng rưng rưng nước mắt. Anh ta ngồi khoanh tay mà thở dài, bộ coi thảm thiết lắm. Cách một hồi lâu nghe tiếng trống trở canh năm. Mã-Chiêu sợ trời sáng thì ắt bị chết chém, nên vùng đứng dậy ngó đảo-dác quyết ý phải thừa lúc ban đêm mà trốn trước. Anh ta lấy tay xô cửa thì cánh cửa mở bét, vì Trần-Hi lúc đi ra cũng quên đóng cửa. Mã-Chiêu lén bước ra ngoài thấy quân lính giữ ngục đều ngủ hết, liền bò theo bóng cây, lần tới chỗ vách thành mình vào hồi hôm rồi thoát ra ngoài, cong lưng mà chạy. Anh ta không dám trở về quán, sợ quân lính rượt theo nên cũng không dám đi theo đường cái cứ băng trong rừng tìm đường nhỏ mà về kinh.

Sáng bữa sau, Trần-Hi vào trong ngục không thấy Mã-Chiêu, chạy đi kiếm khắp trong ngoài cũng không thấy tăm dạng, thì hồn phi phách lạc, nên bó tay vào dinh mà chịu tội. Bạch-Hổ thẳng đường nghe báo Mã-Chiêu đã trốn mất thì nổi giận, nên truyền lệnh dẫn Trần-Hi ra ngoài mà chém. Quân vừa dẫn Trần-Hi đi được ít bước, Bạch-Hổ liền kêu lại mà hỏi rằng: “Ta giao đưa ám-sát ta cho mi giữ mà mi thả nó thì tội mi chết chém đã đành rồi, còn ta dặn mi hỏi dọ coi nó là người ở đâu, ai sai nó đi làm thích khách, vậy chó mi có vâng lời ta hay không ?”

Trần-Hỉ sợ chết, mặt mà tái xanh, tay chon run rẩy, bởi vậy đứng lập cập một hồi lâu rồi mới thưa rằng: mình hỏi dò thì phạm nhờn xưng tên là Mã-Chiêu, vốn ở lính thị-vệ tại triều, vì Thái-tử Xương-Cấp sai nên mới đi làm thích khách.

Bạch-Hổ vừa nghe nói Xương-Cấp sai nó đi làm thích khách thì lửa giận phừng lên, nên vồ ghế nói rằng: “Té ra Xương-Cấp nó đã theo phò quân phản nghịch rồi còn toan sát hại ta nữa há ! Nếu nó muốn như vậy thì sau nó đừng trách ta. Thôi, bọn nó đã theo một phẫn với nhau ta chẳng còn vị-tình vị-nghĩa chi nữa”. Bạch-Hổ nói dứt lời liền đứng dậy bỏ đi ra hậu đường, quân hầu không biết tội Trần-Hỉ người định tha giết lẽ nào nên đứng đó mà chờ hoài.

Đến trưa Bạch-Hổ trở ra tiền đường thấy Trần-Hỉ và quân hầu còn đứng mà chờ lệnh, thì nhớ lại nên dạy đem Trần-Hỉ ra đánh 20 trượng mà thôi chớ không xử trảm.

Trần-Hỉ tuy khỏi chết thì mừng, song bị đòn đau đón quá, nên oán Mã-Chiêu vô cùng.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

----- á -----

*Người giống người, ngay gian khó biện,
Mặt nhìn mặt, đệ-tử kinh tâm.*

Việc Mã-Chiêu ám hại Bạch-Hổ xảy ra chưa được bao lâu, Bạch-Hổ hãy còn giận Bình-vương, oán Xương-Cấp, kẻ Sầm-Bích ở bên Thường-Phú qua tới Đằng-châu.

Và Sầm-Bích đi đường xa mệt mỏi, lại khi tới Đằng-châu thì mặt trời đã trich bóng rồi, nên tìm quán vào nghỉ ngơi, tính để sáng bữa sau sẽ vào thành xin ra mắt Tổng-trấn, mà cầu người hưng binh đánh đuổi Dương-tam-Ca đăng lập Thái-tử Xương-Cấp lên ngôi. Ở đời thường hay có nhiều cái cảnh ngộ rủi ro không dè mà ngăn ngừa trước. Sầm-Bích qua Đằng-châu trong lòng chẳng có chút gì lo sợ bởi vì anh ta vẫn biết Bạch-Hổ là nghĩa-sĩ trọng-phu hề có lời Thái-tử ai-cầu thì chắc người sẽ sẵn lòng tá-trợ. Nói cùng mà nghe, ví dầu người không khứng giúp đi nữa, thì cũng không lẽ người đành bắt Xương-Cấp mà nạp cho Tam-ca. Nào dè tướng mạo Sầm-Bích lại giống hệt Mã-Chiêu, ai không quen biết nhiều, ai không gần gũi lâu, ai không có ý nhìn cho kỹ cạnh tai chơn tóc, thì ắt tưởng hai người là một. Sự Mã-Chiêu ám hại Bạch-Hổ chẳng may bị Bạch-Hổ bắt giam rồi vượt ngục mà trốn thì cả thành Đằng-châu từ trẻ đến già ai cũng đều hay hết, nhưng vì dân-sự không biết mặt phạm nơn là Mã-Chiêu, nên họ thấy Sầm-Bích lạ thì họ ngó mà thôi chớ họ không nghi.

Sầm-Bích vào quán nầy chánh là quán Mã-Chiêu đến ở đậu hôm trước. Chủ quán là Lương-Túc, vì Mã-Chiêu ở đậu mấy ngày rồi trốn mất không trả tiền, nên có lòng giận, lại đêm Mã-Chiêu trốn đó là đêm Phạm Tổng-trấn bắt được thích khách nên chủ quán nghi kẻ thích khách ấy chính là Mã-Chiêu, nhưng vì sợ tội chứa đũa gian, nên không dám nói ra. Nay thấy Sầm-Bích bước vô, tưởng là Mã-Chiêu trở lại, nên vùng hỏi rằng: “Ông thôi làm thầy đạo-sĩ rồi sao? Hôm trước ông ở đậu mấy ngày chưa trả tiền mà sao ông bỏ đi đâu mất vậy?”

Sầm-Bích nghe mấy lời lấy làm ngạc-nhiên, không hiểu chi hết, nên đứng ngó Lương-Túc trân trân một hồi rồi đáp rằng: “Chú lầm rồi, tôi chẳng hề có làm thầy đạo-sĩ bao giờ, mà cũng chưa từng đến quán chú lần nào”

Lương-Túc trợn mắt nói rằng: Ông đừng làm mặt lạ ! Ông ở đậu quán tôi, ông ăn cơm của tôi, rồi bây giờ ông tính chối hay sao nè ! Tôi nói cho ông biết, người tử tế nếu thiếu tiền người ta mà không thể trả được thì hạ mình năn nỉ với người ta, duy có quân ăn cướp với lũ côn-đồ mới nói ngược”.

Sầm-Bích nghe mấy lời vô lễ thì giận đỏ mặt, nên nạt lớn rằng : “Đồ súc sinh nếu mi khinh thị ta thì ta chém đầu cho mi coi”. Sầm-Bích nói và rút gươm ra rồi đi xốc lại gần chủ quán. Lương-Túc kinh hãi nên lật đật chạy ra nhà sau mà trốn. Sầm-Bích thấy vậy không thèm rượt theo đứng nhà trên mà nói với rằng: “Mi chạy đi đâu ? Sao không ở đây nhìn lại cho kỹ mặt ta như vậy mà nói ngược với mi”. Lương-Túc rút ở dưới bếp không dám trở lên, mà cũng không dám trả lời nữa.

Sầm-Bích dắt ngựa vào buộc trong chuồng rồi kêu chủ quán biểu nấu cơm ăn. Lương-Túc giận lắm mà không dám nói ra, nên lui cui nấu cơm, song trong trí tính

thầm rằng để đi mạch với quan đặng họ coi như phải người ấy là kẻ thích khách hôm nọ thì họ bắt phứt cho rảnh.

Lương-Túc dọn cơm khách ăn rồi thì trời đã chiều, Sầm-Bích đứng thơ-thẩn trước quán mà chơi, còn Lương-Túc lên đi ngả sau lại trước cửa dinh báo cho lính gác cửa hay rằng có một người lạ mặt mới ghé quán ở đậu, người ấy trong lưng có đai gươm, bộ tịch phi thường, không biết có phải là người thích khách hôm nọ hay không, nên xin lính vào dinh bấm giùm lại cho Phạm sứ-quân hay. Quân nghe báo như vậy lật đặt chạy vào dinh mà bấm liền. Phạm-bạch-Hổ nghe báo liền cho đòi Trần-Hỉ mà dạy phải đến quán Lương-Túc xét coi như người khách ở trong quán đó phải là phạm-nhơn hôm nọ thì bắt đem về đặng trị tội.

Trần-Hỉ vâng lời dắt mười tên quân ra cửa thành thấy Lương-Túc còn đứng đó, bèn đi với Lương-Túc mà về quán. Và hôm nọ Mã-Chiêu bị bắt giam vào ngục rồi Trần-Hỉ vào làm quen mà khuyến dụ, thì nhằm lúc ban đêm, bóng đèn leo lét, nên Trần-Hỉ nhớ mặt là nhớ mày-mạ mà thôi, chớ không nhớ rõ. Lại cũng vì Mã-Chiêu mà Trần-Hỉ, bị đòn 20 chực trượng nên Trần-Hỉ giận sẵn trong lòng, nay nói có Mã-Chiêu đến quán thì hăm-hăm quyết bắt cho được đem về mà đánh trả thù.

Trần-Hỉ với quân lính đi gần tới quán, thấy Sầm-Bích đương đứng trước cửa. Trần-Hỉ nhìn một hồi thấy áo quần thì khác, song gương mặt thì phải là Mã-Chiêu bèn hô biểu quân lính bắt trói Sầm-Bích. Sầm-Bích đương đứng chơi, thình lình thấy quân lính áp bắt, không hiểu có việc chi, nên lấy tay xô dãn ra mà hỏi rằng: “Ta có tội chi mà bắt ta? ai dạy các người bắt ta đây?” Trần-Hỉ bước tới nói lớn lên rằng: “Lịnh sứ-quân dạy bắt mi, mi dám cự chống sao nè? Mi không biết tội của mi hay sao? Nếu muốn biết thì đi về dinh rồi ta sẽ nói cho mi biết”

Sầm-Bích hỏi rằng: “Sứ-quân là ai?” Trần-Hỉ trợn mắt đáp rằng: “Mi điên hay sao mà hỏi đại như vậy? Sứ-quân là Phạm thượng-công chớ ai mà hỏi” Sầm-Bích gặt đầu mỉm cười thầm nghĩ trong trí rằng nếu Bạch-Hổ đã xưng là Sứ-quân thì chắc không thuận với tân triều rồi, vậy mình cũng nên để cho quân lính bắt đặng vào thấy mặt Bạch-Hổ cho mau mà cầu Bạch-Hổ phò Thái-tử. Sầm-Bích nghĩ vậy nên không chống cự cứ đưa tay cho quân lính bắt trói. Khi Trần-Hỉ dạy phải dắt riết về dinh thì Sầm-Bích kêu Lương-Túc mà nói rằng: “Chủ quán mi phải coi cho con ngựa ta ăn uống trước cho no, đặng sáng mai ta đi xa. Nếu mai ta ra thấy ngựa ta đói thì ta sẽ đánh mi đả”.

Lương-Túc trề môi rồi nói nhỏ nhỏ rằng: “ Tao bán con ngựa của mày để tao trừ tiền cơm tiền quán, chớ mày ra sao được mà mong đánh tao”

Sầm-Bích đi dọc đường tuy bị trói mà chẳng chút chi lo sợ nên ngó ngoái lại sau mà hỏi Trần-Hỉ rằng: “Tại sao mà ta vừa đến đây lại có lệnh của Sứ-quân dạy bắt ta như vậy?” Trần-Hỉ cười gằn mà đáp rằng: “Mi đừng làm bộ khờ khạo. Vậy chớ mi quên ta hay sao? Sầm-Bích chừng hừng nên lơ lảo hỏi rằng: “Mi là ai? Ta gặp mi bao giờ mà mi nói ta quên mi?” Trần-Hỉ đáp rằng: “Ta là Trần-Hỉ đội coi ngục, hôm nọ mi bị bắt giam rồi ta vào ngục nói chuyện với mi đó, chớ ai”. Sầm-Bích nghe càng dị kì hơn nữa nên hỏi rằng: “Ta làm việc chi mà bị giam?” Trần-Hỉ đáp rằng: “Mi đã toan ám sát Sứ-quân rồi bây giờ mi tính giả điên mà gỡ tội phải không?”. Sầm-Bích càng

nghe càng lấy làm lạ, không hiểu vì có nào mình đến Đàng-châu, mới vào quán, chủ quán nói mình là thầy đạo-sĩ rồi lại nói mình thiếu tiền cơm, bây giờ quân lính đến bắt mình, rồi nói mình ám-sát Phạm sứ quân bị giam rồi vượt ngục mà trốn. Anh ta còn đương ngỡ ngáo, bỗng thấy đã đến cửa thành, quân lính túa ra chong mắt ngó lườm lườm dường như ngó kẻ đại thù vậy, Trần-Hi dắt thẳng vào dinh, dạy Sầm-Bích quỳ trước thính đường mà chờ lệnh.

Lúc ấy trời đã chạng-vạng tối, trong dinh đèn đuốc đốt sáng lòà, Phạm-sứ-quân thẳng đường quân đứng hầu hai bên tay cầm đao trần coi nghiêm-chỉnh lắm. Hôm nọ Phạm-sứ-quân bắt được Mã-Chiêu trong lúc ban đêm, bóng đèn lò mờ nên nhìn mặt không rõ, nay thấy Sầm-Bích gương mặt giống hệt Mã-Chiêu, cũng tưởng Sầm-Bích là người ám sát hôm nọ, nên nổi giận nạt lớn lên rằng: “Đồ súc sanh, mi làm tướng mà không biết ơn vua nọ nước, theo xu phụ loài gian nịnh, rồi lại còn nghe lời đứa tiểu-nhơn là thằng Xương-Cấp đến đây quyết ám hại ta, mi đã thoát khỏi tay ta một lần rồi sao mi không tồn, lại còn trở lại đây nữa? Tại mi muốn chết, thời ta cũng không để mi sống làm gì. Mà ta nói cho mi biết, thằng Xương-Cấp sợ ta không dám kéo binh đến đây giao chiến với ta, nên sai mi lên mà thối ta. Nó nhát lắm, tánh tình như vậy chúng cướp ngôi đáng lắm, còn ta đây, ta không sợ nó đâu. Ta sẽ đánh mà bắt cho được nó, rồi tay ta giết nó chớ ta không thêm cạy tay người khác như nó vậy đâu.”

Bạch-Hổ nói dứt lời rồi truyền lệnh dắt Sầm-Bích ra ngoài thành chém bêu đầu mà rằng chúng, Sầm-Bích không hiểu vì có nào mà Bạch-Hổ vu cho mình đến ám hại mà cũng không biết tại sao lại oán thù Xương-Cấp, vừa muốn kêu oan, thì bị quân áp và miệng, rồi kéo lôi ra không cho nói chi hết.

Lương-chánh-Tôn ở ngoài bước vào thưa với Bạch-Hổ rằng: “Thưa Sứ-quân, thằng Mã-Chiêu toan ám hại Sứ-quân, bởi vậy tội nó đáng phân thân mà răn chúng. Nhưng nghĩ vì nó là đứa thủ-hạ của Xương-Cấp, nghe lời Xương-Cấp đi làm như vậy, nay dầu Sứ-quân có giết nó nữa, thì dơ lưỡi gươm của Sứ-quân chớ không ích gì. Vậy xin Sứ-quân tạm giam nó lại đó, để lo mưu tính kế kéo binh về triều đánh bắt cho được Xương-Cấp với Tam-ca rồi sẽ giết một lượt cho hết những quân loạn-thần tặc-tử mà rửa hờn cho Ngô chúa.”

Bạch-Hổ nghe lời nên kêu Trần-Hi dạy đem giam Sầm-Bích và dặn phải canh giữ cho nghiêm-nhắc, đừng để trốn nữa.

Trần-Hi vì Mã-Chiêu mà bị đòn 20 trượng, trong lòng còn oán hận hoài, nên dắt Sầm-Bích xuống ngục thì cặp mắt lườm-lườm, lấy dây trói chặt Sầm-Bích, rồi tay thoi chon đá tưng-bưng, Sầm-Bích lấy làm bất-bình ngất vì tay chân bị trói hết không thể chống cự được, nên nằm chèo queo để Trần-Hi đánh. Chẳng hiểu Trần-Hi đánh đập thét rồi mới tay trặc cẳng, hay là anh ta hổ thẹn vì đánh người đã bị trói rồi mà anh ta đánh một hồi ngừng lại, bỏ đi ra ngoài, miệng nói lầm bầm rằng: “Để tối rồi sẽ đánh nữa, tao đánh cho mày hết trốn được tao mới thôi.”

Thiệt đến tối Trần-Hi trở vào trong ngục mà đánh nữa. Mà anh ta nghĩ nếu thoi đá hoài thì mỏi tay đau cẳng, còn nếu dùng côn thì rủi tội-nhơn chết mình chẳng khỏi bị tội, bởi vậy anh ta lấy roi mây cứ dích Sầm-Bích mà khệnh. Ban ngày đánh một lần,

ban đêm đánh một lần. Lúc đầu Sầm-Bích cắn răng mà chịu không rên la chi hết. Cách vài ngày chỗ mấy lần roi bị đánh đập thêm hoài nên rách da khuyết thịt, bởi vậy hễ đánh thì đau đớn, chịu không nổi. Ghe phen Sầm-Bích năn nỉ hỏi Trần-Hỉ vậy mình có tội chi mà bị đòn bọng hoài như thế, còn Thái-tử Xương-Cấp làm việc chi mà hôm nọ nghe Phạm Bạch-Hổ buông lời oán hận. Trần-Hỉ cười gằn mà đáp rằng: “Mầy đừng giả bộ ngu. Mầy không biết mầy có tội chi ? Mầy không biết tại sao mà Sứ-quân giận Xương-Cấp ? Sứ-quân đương sửa soạn đi đánh Xương-Cấp, hễ bắt được rồi thì mầy sẽ biết. Thằng Xương-Cấp là thằng khốn ! Nó sai mầy đến đây làm thích khách mà ám hại Sứ-quân; Sứ-quân có nhơn để cho mầy sống ít ngày nữa đó là may cho mầy lắm.”

Lúc giáp mặt với Bạch-Hổ, Sầm-Bích bị quân và miệng nên không biện bạch chọn tình được. Nay xuống ngục rồi muốn thừa dịp này mà tỏ với chúa ngục cậy nó lên bẩm lại với Bạch-Hổ. Song anh ta nghĩ lại Bạch-Hổ oán hận Xương-Cấp, thế thì chắc Bạch-Hổ đã qui-thuận tân-vương rồi, nếu mình tỏ chọn tình thì sợ e Bạch-Hổ tìm đến Thường-Phú bắt Xương-Cấp đem nạp cho tân-vương, bởi vì anh ta dụ dục, tính giầu luôn, thà là chết mà thôi, chớ không nỡ lập kế thoát-thân, rủi kế không thành phải hại lây đến chúa. Sầm-Bích nghĩ như vậy nên bị đánh bao nhiêu cũng cắn răng mà chịu, không dám xưng mình là bộ hạ của Xương-Cấp, cứ kêu oan nói rằng: mình không có ám-sát Sứ-quân hồi nào mà cũng không có bị bắt bó bao giờ.

Còn Phạm Bạch-Hổ nghe lời Lương-chánh-Tôn tính dấy binh về triều đánh Tam-ca với Xương-Cấp, mà nằm đêm hễ nghĩ đến Xương-Cấp không biết tiếc cơ nghiệp của cha, không biết thù người soán ngôi, lại chui đầu theo xu-phụ, tức thì giận nên đêm nọ thỉnh linh thọ huyết rồi nhóm binh không ra khỏi phòng được.

Chủ quán Lương-Túc có công đến báo cho quan bắt kẻ thích khách, thì đặc ý gắp ai khoe với nấy, bộ tướng coi như người đã dựng mưu cao kế xảo để tế-thế an bang. Anh ta ra vào trong thành hằng ngày, nghe Trần-Hỉ nói đánh Sầm-Bích bèn khai nhục phá, đợi Sứ-quân đánh bắt được Thái-tử Xương-Cấp rồi sẽ xử trảm một lượt, thì vui lòng khoái chí vô cùng. Hễ chiều thì Lương-Túc bắt con ngựa của Sầm-Bích cỡi đi chơi, nhưng vì anh ta thuê nay không quen cỡi ngựa, nên cứ gò thẳng dây cương để đi từ bước, chớ không dám cho chạy.

Hai người môn đệ của Sầm-Bích ở Thường-phú, một người tên là Lê-Khương, một người tên là Hồ-Lũy, từ khi thấy Xương-Cấp với cha con lão Hà-Mai bị quan bắt rồi, thì mỗi người cỡi một con ngựa, ngày đi đêm nghỉ, tuốt qua Đằng-châu tìm Sầm-Bích mà báo tin. Hai người đến Đằng-châu nhằm lúc mặt trời vừa chen lặn. Hai người đương tìm quán trước an nghỉ sau dò tin, bỗng thấy Lương-Túc cỡi ngựa ở xa thủng thẳng đi lại, dòm coi con ngựa thì quả là ngựa của Sầm-Bích, không hiểu vì có nào mà người lạ được cỡi nên lần đi theo được một khúc rồi Hồ-Lũy hỏi rằng: “Anh mua con ngựa của ai, ở đâu mà tốt dữ vậy anh ?”

Lương-Túc nghe người ta khen con ngựa của mình thì vui lòng, nên trả lời hơi tự đắc rằng: “Ừ, ngựa tôi mới mua, mà mua khỏi trả tiền”.

Lê-Khương với Hồ-Lũy nghe nói thì trong lòng phát nghi, muốn hỏi phăng tới nữa, song không chịu hỏi ngay, lại kiếm lời mà hỏi quanh rằng: “Lúc trước hai anh em tôi

kiếm ngựa mà mua, rồi không gặp con ngựa của anh mua đó, hai anh em tôi mua đố cặp ngựa này dở quá. Anh mua của ai đó vậy?”

Lương-Túc lặng thinh một hồi rồi đáp rằng: “Ngựa này của người ta ở xa mới cỡi đến mà dựng cho tôi”. Hồ-Lũy hỏi nữa rằng: “Chủ ngựa ấy ở đâu mà gọi rằng ở xa?” Lương-Túc đáp rằng: “Ở kinh đô.”

Hồ-Lũy ngó Lê-Khương, hai người bán tính bán nghi, muốn hỏi phăng tới tên họ người bán ngựa ấy, song nghĩ ở giữa đường khó nói chuyện nhiều được, tính đi theo Lương-Túc về nhà rồi sẽ hỏi nữa, nên Lê-Khương mới nói rằng: “Hai anh em tôi đi gần một ngày nay, người một ngựa mỗi, muốn kiếm nhà ở đậu mà nghỉ một đêm rồi sáng mai sẽ đi nữa ngặt vì chúng tôi không quen với ai hết, vậy xin anh làm phước cho hai anh em tôi nghỉ nhờ một đêm. Nhà anh ở gần đây chăng?”

Lương-Túc nghe khách xin ở đậu thì mừng nên cười mà đáp rằng: “Tôi là chủ quán, nếu hai anh em muốn nghỉ thì đi theo tôi về quán mà nghỉ. Bữa nay quán tôi không có khách nào hết”.

Lê-Khương với Hồ-Lũy bèn đi theo Lương-Túc vào quán. Đến tối Lê-Khương mới đem chuyện con ngựa ra mà nói nữa, ban đầu khen ngựa tốt, rồi sau mới hỏi phăng vì có nào chủ ngựa có ngựa tốt như vậy không để mà dùng, lại đem mà dựng cho Lương-Túc, Lương-Túc muốn khoe mình có công chỉ bắt kẻ thích khách, nên thuật hết đầu đuôi sự quan bắt giam và đánh khảo Sầm-Bích lại cho hai người khách nghe. Tuy trong lúc thuật chuyện, Lương-Túc kêu Sầm-Bích là Mã-Chiêu, song theo hình trạng của Lương-Túc tả ra, lại sẵn có con ngựa làm dấu tích đó nữa, bởi vậy Hồ-Lũy với Lê-Khương liệu chắc người bị quan bắt đó Sầm-Bích, chứ không phải Mã-Chiêu nào hết. Hai người lấy làm lo sợ, nhưng không dám lộ ra cho chủ quán biết. Lê-Khương ngồi suy nghĩ hồi lâu, rồi hỏi Lương-Túc rằng: “Vì có nào anh dám chắc người ấy là Mã-Chiêu, mà đi báo cho quan bắt? Người hay giống người ví như anh nhìn lầm thì chẳng là oan cho người vô tội lắm.”

Lương-Túc cười mà nói rằng: “Anh tưởng tôi điên hay sao? Cách mấy ngày trước nó đã có đến quán tôi mà ở đậu. Nó đi làm ám-sát bị bắt rồi vượt ngục trốn không trở lại trả tiền cơm. Chuyển sau nó trở lại cỡi con ngựa khác, lại mặc áo khác, nó tưởng tôi nhìn không được nên thanh-nộ muốn đánh tôi nửa chó! Tại nó làm phách nên tôi giận đi báo quan bắt chém nó phứt cho rảnh. Nó thiếu tiền cơm của tôi mà tôi bắt con ngựa này nghỉ cũng không lỗ gì”.

Đêm ấy Lê-Khương với Hồ-Lũy nằm trần trọc ngủ không được, không hiểu vì có nào thấy mình là Hồng-Dực lại cải tên Mã-Chiêu mà làm thích khách, mà cũng không biết người bị bắt đó có phải là thầy mình hay không. Hồ-Lũy tính kế để sáng vào thành cáo gian nói có tên Mã-Chiêu giết anh mình rồi bỏ trốn mất dạng xin với quan đem Mã-Chiêu ra cho mình nhìn mặt. Lê-Khương cho kế ấy là hay, song nghĩ nếu nhìn mà phải Hồng-Dực thì giữa mặt quan cũng khó mà hỏi tâm-sự cho được. Lê-Khương khuyên Hồ-Lũy chậm chậm mà tính chẳng nên hốt tốc lắm.

Sáng bữa sau hai người nói với Lương-Túc rằng hôm qua tính ở đậu một đêm mà thôi, nhưng nay xem thành Đằng-Châu phong cảnh xinh đẹp nên tính ở thêm ít ngày đằng xem chơi rồi sẽ đi. Lương-Túc nghe khách tính ở lại thì mừng lòng, nên bài-

buổi niêm-nỗ đặng đòi tiền cơm cho nhiều. Ba người nói chuyện chơi với nhau, Lê-Khương hỏi thăm lần lần, biết thủ-ngục quan Trần-Hỉ ghét Mã-Chiêu nên đánh khảo tối ngày, lại biết Lương-Túc quen Trần-Hỉ nhiều, mà cũng quen với quân lính canh cửa thành nữa. Lê-Khương lập chước cậy Lương-Túc dắt mình vào thành chơi trước là xem cho biết đến đài cửa Sứ-quân, sau nữa thấy mặt Mã-Chiêu coi người ra thế nào mà to gan dám đi làm thích-khách.

Lương-Túc bốn tánh háo thắng, nghe khách cậy thì đẹp lòng vừa ý, nên chịu lãnh dắt khách vào thành. Lê-Khương với Hồ-Lũy xin với Lương-Túc theo một bầu rượu đặng làm lễ ra mắt ông đội Trần-Hỉ. Lương-Túc gật đầu nói rằng: “Được, được lắm ! Trong quán tôi đã có sẵn rượu đây, hai anh muốn mua mấy bầu cũng được.” Lê-Khương với Hồ-Lũy mua hai bầu rượu rồi xách đi theo Lương-Túc.

Khi đến cửa thành, Lương-Túc nói rằng Lê-Khương với Hồ-Lũy là bà con vào thăm ông đội Trần-Hỉ nên lính giữ cửa cho vào không ngăn cản chi hết. Ba người đi đến trước ngục, Trần-Hỉ ở trong vừa bước ra dòm thấy Lương-Túc đi với hai người lạ, không biết là ai nên đứng ngó chằm-bắm. Lương-Túc bước tới nói rằng: “Thưa ông, hai người này là bà con của tôi ở xa mới đến thăm tôi, nghe tôi nói tôi có giúp ông bắt được đứa ám-sát, thì muốn biết coi thẳng mặt mày thế nào mà to gan dám đi làm việc như vậy, nên tôi dắt vô đây thăm ông và coi thẳng gian đó luôn thế.”

Lê-Khương nghe Lương-Túc nói lộng cộng sợ Trần-Hỉ phát nghi không cho mình giáp mặt với phạm-nhơn, nên cầm hai bầu rượu lật đật bước tới vòng tay thưa rằng: “Thưa thượng-quan, tuy tôi đây ở Đằng-châu, nhưng mà thuở nay hai đứa tôi không có dịp đến đây lần nào. Nay hai đứa tôi đến thăm anh tôi, nghe nói ở đây thượng-quan có lòng chiếu cố đến anh tôi, nên hai đứa tôi lật đật tạm vài bầu rượu làm lễ mọn đến ra mắt thượng-quan, cho được thấy mặt người khoan-hồng đại-độ.”

Trần-Hỉ được kêu “thượng-quan” thì đẹp mặt nở mày, mà lại thấy có hai bầu rượu càng hoan-tâm hứng chí, nên đầu gục gặt, miệng chum chím, lấy tay khoát mời vào. Khi bước vào Lê-Khương thấy trên bộ ván có để vài chén với một bầu rượu liền đem hai bầu rượu của mình mà để chung vô đó. Trần-Hỉ thấy vậy chạy lấy hai cái chén nữa rồi rót mời khách uống với mình cho vui. Lê-Khương với Hồ-Lũy làm bộ ké né không dám uống. Trần-Hỉ mời và Lương-Túc ép quá nên phải ngồi lại mà uống rượu.

Trần-Hỉ đã có uống trước rồi, nên mới nhậu thêm vài chén thì xoàn xoàn rồi đem chuyện mình đánh khảo Mã-Chiêu ra mà khoe. Lê-Khương với Hồ-Lũy nói đùa hơi, Trần-Hỉ lấy làm đắc ý, nên dắt hết vào trong cho hai người thấy mặt Mã-Chiêu. Lê-Khương với Hồ-Lũy nhìn thấy phạm nhơn nằm rên, bì-khai nhục-phá đó quả là thấy mình thì đau đớn trong lòng vô cùng, song không dám lộ ra cho Trần-Hỉ biết. Còn Sâm-Bích nằm thấy hai người học trò của mình vào, thì sợ Xương-Cấp ở nhà có việc chi, song cũng không dám hỏi, chỉ lấy mắt nhìn nhau mà thôi.

Lê-Khương bước lại gần dòm coi một hồi rồi day lại nói với Trần-Hỉ rằng: “Phạm-nhơn đã có bệnh như vậy thì có thể gì mà trốn nữa được đâu, mà hôm trước nó trốn ngã nào đâu, xin thượng-quan chỉ thử coi.” Trần-Hỉ đáp rằng: “Đây, ra ngoài này tôi chỉ cho mà coi.” Nói rồi bỏ đi riết ra ngoài cửa. Lương-Túc với Hồ-Lũy đi theo, Lê-

Khương ở nán lại, hỏi nhỏ Sầm-Bích rằng: “Vì có nào ân-sư đến nỗi này?” Sầm-Bích đáp rằng: “Em hãy về Thường-phú cho mau, mà nói với em ta phải kiếm nơi khác mà ẩn mặt. Ta chắc phải chết rồi, đừng kể đến ta nữa. Môn-đệ phải ráng phò tá giúp em ta, đừng để em ta bị hại, nhút là đừng cho nó qua đây.”

Lê-Khương nghe mấy lời ruột đau như cắt, nên quên hết mọi việc, không nhớ sự Hồng-Phi với Hà-Mai toàn gia bị bắt, mà báo tin cho Hồng-Dực hay. Đương lúc bối rối ấy lại nghe Lương-Túc chạy vào kêu biểu ra coi chỗ Mã-Chiêu trốn, nên Lê-Khương không dám đứng lâu, phải bỏ đi ra ngoài.

Lê-Khương với Hồ-Lũy nhìn quả phạm-nhơn là thầy mình rồi, thì trong trí bối-rối, không còn lòng nào muốn xem vật chi hết, bởi vậy nếu Trần-Hỉ nói thì dạ cầm chừng mà thôi.

Hai người trở về quán, đêm ấy bàn tính với nhau, rồi rạng ngày Lê-Khương giả đau ở lại, còn Hồ-Lũy thì lên ngựa trở về Thường-Phú đăng báo tin cho dân trong làng hay và dò coi Hồng-Phi với cha con Hà-Mai quan đã thả hay chưa?

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

----- á -----

*Tiếc tay chon, thái-tử liều mình;
Rõ lý lịch, công-thần đối ý.*

Xương-Cấp dắt Kiên-Trinh và 7 người dân làng Thường-Phú hỏi thăm đường đi lần qua Đằng-châu mà tìm Sầm-Bích. Đi chừng còn mười dặm nữa tới Đằng-châu, bỗng thấy có một người ở xa cỡi ngựa chạy lại. Ai nấy đều ngó coi. Lý-hữu-Dư vừa ngó thấy liền nói rằng: “Anh Hồ-Lũy trở về đây mà ! Ừa, mà lạ này ! Lê-Khương với Hồ-Lũy đi tìm ân-sư, tìm được hay không mà sao có một mình anh Hồ-Lũy về còn anh Lê-Khương đi đâu.”

Ai nấy không tin, té ra khi ngựa chạy gần tới, nhìn quả thiệt Hồ-Lũy, mới biết Lý-hữu-Dư tỏ mắt. Hồ-Lũy thấy Xương-Cấp với cả nhà Hà-Mai và anh em trong làng liền xuống ngựa khóc mà nói rằng: “Anh em ôi ! ân-sư bị nạn lớn lắm ! “Sài Tấn nóng nảy chạy lại hỏi rằng: “Bị nạn gì ? Nói cho mau đừng anh em ta nghe một chút !” Hồ-Lũy đáp rằng: “Chẳng biết ân-sư làm việc chi, mà tôi với anh Lê-Khương qua đến Đằng-châu gặp một anh chủ quán cỡi ngựa của ân-sư đi chơi. Chúng tôi nom theo về quán hỏi dò thì chủ quán nói rằng người chủ con ngựa ấy tên là Mã-Chiêu, vốn là bộ-hạ của Thái-tử ở trên kinh, lên đến Đằng-châu ám-sát quan tổng-trấn. Quan tổng-trấn bắt đem giam vào ngục rồi nửa đêm Mã-Chiêu lén vượt ngục mà trốn. Cách ít ngày Mã-Chiêu trở lại ghé quán mà nghỉ nữa. Chủ quán biết mặt bèn đến báo với quan nên bắt giam rồi đánh khảo bì-khai nhục-phá. Hai đứa tôi nhìn con ngựa thì đúng là ngựa của ân-sư, song nghe kêu tên Mã-Chiêu thì lấy làm lạ, nên lập mưu vào ngục mà xem phạm-nhơn cho tận mắt. Chúng tôi nhìn quả thiệt là ân-sư, ngặt vì có quan thủ-ngục nên không hỏi chi được hết. Ân-sư thừa lúc quan thủ-ngục dắt tôi ra ngoài, ân-sư lén trốn với Lê-Khương rằng bề nào ân-sư cũng không sống được, nên dạy anh em tôi mau mau trở về Thường-Phú mà khuyên tiểu quan-nhơn phải kiếm nơi khác ẩn mặt, đừng có qua Đằng-châu, lại dạy môn đệ phải tận tâm mà tá trợ tiểu quan-nhơn, đừng để tiểu quan-nhơn thọ hại. Ân-sư dặn có bấy nhiêu đó mà thôi; anh Lê-Khương vì bối rối lại kể quan thủ-ngục trở vô nữa, nên không kịp tỏ sự tiểu quan-nhơn bị bắt lại cho ân sư nghe. Mà quan Tri-châu tha tiểu quan-nhơn hồi nào, và Anh em dắt nhau đi đâu ? Cha chả ! nó đánh ân sư rách da nát thịt, thấy thảm thiết không chịu nổi, anh em ôi !”

Xương-Cấp nghe Hồ-Lũy thuật chuyện dứt rồi khóc rống lên mà than rằng: “Ta còn mất chỉ nhờ có Sầm Tổng-binh, nếu Sầm Tổng-binh chết thì còn ai giúp khôi phục gian san lại được ! Sầm Tổng-binh ôi ! nếu nói với Bạch-Hổ không được thì đi qua trấn khác, sao lại ám-sát nó làm chi cho nó bắt rồi đánh khảo như vậy ?”

Hồ-Lũy nghe Xương-Cấp kêu Sầm tổng-binh thì lấy làm lạ, nên dạy qua hỏi nhỏ Sài-Tấn coi Sầm tổng-binh là ai. Sài-Tấn nói lại cho Hồ-Lũy biết Hồng-Phi đây là Thái-tử Xương-Cấp, còn Hồng-Dực đó là tổng-binh Sầm-Bích. Hồ-Lũy cả kinh liền quì xuống mà làm lễ và xưng hô Điện-hạ, Xương-Cấp dạy Hồ-Lũy đứng dậy rồi hỏi thăm việc Sầm-Bích nữa. Hồ-Lũy lúc ở Đằng-châu không dè Hồng-Dực là Sầm-Bích, lại không

nói chuyện chi được, nên chỉ lập mấy lời của Sầm-Bích dặn Lê-Khương đó mà thôi, chớ không biết việc chi khác nữa.

Xương-Cấp ngồi dựa bên đường, hể nhớ tới việc Sầm-Bích thì giọt châu lả chả, khóc rồi lại suy nghĩ, chẳng hiểu vì có nào Sầm-Bích lại đổi tên mà ám-sát Bạch-Hổ. Xương-Cấp tỏ ý muốn đi thẳng tới Đàng-châu đặng dò nghe tin tức cho chắc rồi lo mưu giải cứu Sầm-Bích. Lữ-hà-Mai cản trở nói rằng đã có lời Sầm-Bích nhắn biểu phải kiếm nơi ẩn mặt chẳng nên qua Đàng-châu, thế thì đi thẳng tới Đàng-châu chẳng có lợi, mà lại có hại nữa. Xương-Cấp nghe lời can hữu lý nên không dám đi nữa, mà cũng không đành bỏ Sầm-Bích.

Mấy người đều bối-rối không biết tính phương nào. Lữ-kiên-Trinh chỉ tay ngay phía bên hữu mà nói rằng: “Thưa Điện-hạ, ngày nay Điện-hạ tấn thối lưỡng nan, vậy sự cần kíp hơn hết là phải kiếm chỗ ẩn thân rồi sẽ lo mưu giải nạn. Bên kia có dãy núi đó, nhắm xem u-tĩnh, vậy xin Điện-hạ dắt hết đến đó chốn cây làm trại mà ở đỡ, rồi cho người xuống Đàng-châu thám dò nữa thử coi lành dữ thế nào, chớ dắt nhau trôi nổi giữa đường như vậy, sợ e chẳng khỏi mang họa.” Xương-Cấp khen phải rồi dắt nhau nhắm dãy núi Kiên-Trinh chỉ đó mà đi. Khi đi dọc đường Lý-hữu-Dư hỏi thăm Lê-Khương thì Hồ-Lũy nói Lê-Khương giả đau ở lại quán đặng thám dò tin tức.

Núi này là núi Trà-Hương, ở cách Đàng-châu không đầy hai mươi dặm. Núi tuy không cao cho lắm, nhưng mà cây cối sum-sê, lại không ai vắng lai, cảnh xem rất u nhàn thanh-tĩnh. Xương-Cấp lên đến đó rồi phân phó cho mấy người đi theo, kẻ thì chốn cây làm trại, người thì đi xuống làng đổi gạo vát về mà ăn.

Xương-Cấp thương xót Sầm-Bích vì mình mà bị họa, nên ăn ngủ không được, cứ đòi đi xuống Đàng-châu đặng kiến thế giải cứu Sầm-Bích hoài. Lữ-hà-Mai cản trở nói rằng: nếu Sầm-Bích dặn đừng tới Đàng-châu thì chắc là Bạch-Hổ đã đầu hàng tân-vương rồi, hể xuống đó sợ e chẳng khỏi nó bắt mà nạp cho triều đình. Hà-Mai khuyên Xương-Cấp phải ẩn mặt để cho thủ hạ đi dò tin mà thôi, Xương-Cấp vì thương Sầm-Bích quá nên không nghe lời can gián, cứ biểu Hồ-Lũy dắt đường cho mình đi xuống Đàng-châu.

Xương-Cấp với Hồ-Lũy đi rồi thì bọn Đào-Quan lo sợ nằm ngồi không yên. Đào-Quan dặn Mai-tử-Phục, Huỳnh-Kiệm, Hà-Mai và Hà-Liễu ở lại trên núi mà bảo hộ Kiên-Trinh, còn anh ta với Sài-Tấn và Hữu-Dư chia ra mỗi người đi riêng một ngã, xuống Đàng-châu đặng bảo hộ Thái-tử.

Hồ-Lũy đã quen với chủ quán Lương-Túc, biết Lương-Túc không nghi ngại chi hết, nên cứ dắt Xương-Cấp đi ngay vào quán nói rằng Xương-Cấp là anh em bạn của mình, nghe Lê-Khương ngộ bệnh tại quán nên biểu dắt đến mà thăm. Lương-Túc thấy có thêm khách thì mừng, nên không gạn hỏi chi hết. Đã vậy Hồ-Lũy biết ý Lương-Túc hay tự cao, nên vừa vào quán thì đã đem sự Lương-Túc thân cận với quan lớn trong thành mà khoe cho Xương-Cấp biết, làm cho Lương-Túc khoái ý vui lòng nên tiếp rước bài buổi lắm. Duy có Lê-Khương thấy Xương-Cấp đến thì sợ hãi, nên ngó Hồ-Lũy bộ mặt giận lắm, trong bụng trách Hồ-Lũy sao dám cãi lời Sầm-Bích, đã biểu về Thường-Phú mà khuyên Xương-Cấp phải ẩn mặt sao lại còn dắt đến hồ huyết làm gì.

Lương-Túc tiếp khách rồi thì bỏ đi xuống trù phòng lo nấu cơm nấu nước. Hồ-Lũy thừa dịp ấy mới tỏ thiệt cho Lê-Khương biết Hồng-Phi là ai, Hồng-Dực là ai, rồi hỏi mấy bữa mình đi khỏi, Lê-Khương có dọ nghe coi Sầm-Bích vì có náo mà ám hại Bạch-Hổ đến nỗi bị họa như vậy hay không. Lê-Khương nghe nói Hồng-Phi đó là Thái-tử thì biến sắc kinh tâm, lật đặt quì xuống mà xin thứ tha tội vô lễ.

Xương-Cấp sợ chủ quán ngó thấy mà lộ việc riêng của mình, nên biểu Lê-Khương đứng dậy, rồi hỏi nhỏ Lê-Khương, vậy chớ có nghe vì có náo Sầm-Bích ám-sát Bạch-Hổ hay không và Bạch-Hổ bắt được rồi sao không giết, lại giam cầm mà đánh khảo như vậy. Lê-Khương đáp rằng hôm nay mình ở đây dọ nghe rõ ràng có lẽ có một người vì hờn riêng nên lén vào thành toan ám-hại Bạch-Hổ. Bạch-Hổ bắt được người ấy khai tên là Mã-Chiêu, lại khai là thủ-hạ của Thái-tử, vì Bạch-Hổ không phục triều, trộm xưng Sứ-quân, nên Xương-Cấp sai đến ám-hại. Bạch-Hổ là tướng của Ngô-chúa, không trọng dụng nên đã có ý hờn sẵn rồi, nay nghe Thái-tử sai người ám hại nữa thì sự hờn càng thêm nhiều, mới tính chiêu binh kéo vào triều đình đánh tân-vương mà cũng tru diệt luôn con cháu nhà Ngô nữa, nên giam Sầm-Bích đở lại đó đợi bắt được Thái-tử rồi sẽ giết luôn một lượt.

Xương-Cấp nghe nói cả kinh, liền té xiu nằm ngay trên ván, bất tỉnh như chết, tay chơn lạnh ngắt... Lê-Khương với Hồ-Lũy lính quỳnh sợ hãi, vừa muốn kêu chủ quán mà xin thuốc, may Xương-Cấp tỉnh lại, mở mắt ngó hai người rồi giọt lụy tuôn ròng ròng. Hai người bót sợ mới đỡ Xương-Cấp đem qua giường mà nằm.

Cơm dọn lên rồi mà Xương-Cấp nằm dầu dầu không chịu ăn. Hồ-Lũy sợ chủ quán nghi nên đặt điều mà nói rằng người anh em của mình đi đường bị cảm gió nên thọ bệnh ăn cơm không được. Lương-Túc tưởng thiệt nên dọn cơm rồi lo đi nấu cháo thương hàn cho Xương-Cấp dùng.

Đêm ấy chủ quán nghỉ rồi, Xương-Cấp mới hỏi nhỏ Lê-Khương rằng: “Ta nghe Hồ-Lũy nói Sầm tổng-binh bị đánh bì-kai nhục-phá, sao Sầm tổng-binh không kêu oan để chịu đòn như vậy ?” Lê-Khương đáp rằng: “Thưa Điện-hạ, việc ấy tôi không hiểu duyên cớ làm sao. Song tôi nghĩ quan Tổng-binh thấy Bạch-Hổ oán hận Điện-hạ, sợ khai thiệt ra rồi họa lây tới Điện-hạ nữa, nên cần rằng chịu chết, dâng cứu Điện-hạ. Và ông đội thủ-ngục, vì để tội như trốn mất ống phải bị đòn, nên ông oán hận mới đánh quan Tổng-binh rách da nát thịt như vậy. Tôi thấy vích tích rõ ràng, sợ quan Tổng-binh chịu không nổi.”

Lê-Khương nói tới đó động lòng nên khóc nước. Xương-Cấp với Hồ-Lũy thương tình nên, cầm giọt lụy cũng không được. Ba người khóc một hồi rồi Xương-Cấp nói rằng: “Sầm Tổng-binh vì ta phải thọ hại, ta đã đến đây, không lẽ ta đành để cho Sầm Tổng binh chết. Vậy sáng mai ta sẽ vào thành mà tỏ thiệt mọi việc cho Phàm Bạch-Hổ biết; ví dầu Bạch-Hổ không tin lời bắt chém ta đi nữa ta cũng vui lòng chớ ta sợ chết lo lánh thân, bỏ Sầm Tổng binh cho chúng giết, thì ta dầu có sống cũng như danh xú tiết.”

Hồ-Lũy với Lê-Khương nghe Xương-Cấp tính như vậy thì cả kinh, nhìn nhau không biết lấy lời chi mà can gián.

Qua ngày sau, Xương-Cấp thức dậy sửa soạn y-phục. đợi trong thành mở cửa mà vào. Lương-Túc bụng rỗng đi chợ đặt mua thịt cá về dọn cơm cho khách ăn. Lê-Khương thấy Lương-Túc đi rồi mới khóc mà thưa với Xương-Cấp rằng: “Thưa Điện-hạ, quan Tổng-binh dặn Điện-hạ phải kiếm nơi ẩn mặt đừng đến Đằng-châu, thế thì Điện-hạ có cái họa chi đây chớ chẳng không. Nay Điện-hạ lên đến đây, rồi lại còn tính vào khai thiết với quan Tổng trấn nữa, tôi sợ chẳng khỏi bị hại. Vả Điện-hạ cãi danh diệt tánh bấy nay là có ý kiếm vi-kiến rồi dấy nghĩa binh về triều mà khôi phục cơ nghiệp của tiên-đế. Cái thân của Điện-hạ là thân hữu dụng, hễ thân của Điện-hạ còn thì dân chúng còn mong có ngày tru-diệt gian-tà mà khôn phò chơn chúa. Nếu Điện-hạ đem thân quý báu ấy mà thử với mạng sống, thoảng như chẳng may Phạm-bạch-Hổ giết Điện-hạ đi rồi thì dân chúng còn biết ai mà phò tá; vậy xin Điện-hạ hãy xét lại, chẳng nên hốt tốc mà hư việc lớn.

Xương-Cấp nghe can ngời tư-lự, trong bụng nghĩ thầm Sầm-Bích là cánh tay mặt của mình, dầu mình có thù phục giang-san lại được cũng là nhờ Sầm-Bích, nếu Sầm-Bích mà chết rồi, thì mình co tay, chớ còn ai đủ tài lược mà chống cự với triều đình được. Nói cùng mà nghe, dầu mình vào thành, Bạch-Hổ không nghĩ niệm tôi chúa, bắt giết mình đi nữa, thì chết vẫn còn yên thân hơn là phiêu lưu ngoài ải không ai cậy nhờ, không nơi nương tựa. Trong bụng thì như vậy, mà đáp với Lê-Khương lại rằng: “Lê huynh can gián như vậy cũng phải lắm chớ. Nhưng mà ta với Sầm Tổng-binh tuy là chúa tôi, song có nghĩa thầy trò, mà lại có tình anh em nữa vì vậy nên thà là ta chết với Sầm Tổng-binh, chớ ta không đành lánh thân mà bỏ cho Sầm Tổng-binh chết một mình”.

Lê-Khương với Hồ-Lũy nghe mấy lời nhơn nghĩa động lòng, nên khóc mà thưa với Xương-Cấp rằng: “Thưa Điện-hạ vì tình vì nghĩa nên quyết chết sống với quan Tổng-binh. Hai đứa tôi đây là thân dân của Điện hạ, mà lại là đệ tử của quan Tổng-binh, há chúng tôi sợ chết không dám theo Điện-hạ hay sao ? Vậy nếu Điện-hạ vào thành xin Điện-hạ cho hai đứa tôi theo với, đặt cho hai chúng tôi dầu chết cũng trọn nghĩa thầy trò, vẹn niềm tôi chúa.”

Trong lúc hoạn-nạn mà nghe lời trung thành như vậy ai cũng bớt buồn, Xương-Cấp nghe mấy lời thì phấn chí, nên biểu hai người sửa soạn rồi đi với mình. Khi vừa bước ra cửa Xương-Cấp sực nhớ tới Kiên-Trinh với mấy người ở trên núi Trà-Hương thì ừ mặt châu mày liền đứng lại mà nói rằng: “Chúng ta vào thành, 10 phần chắc chết hết 9 phần. Ví như chúng ta chết thì còn ai lên núi Trà-Hương mà thông tin cho mấy người ở trên ấy hay. Vậy xin Hồ-huynh hãy trở về núi mà nói cho mấy người ấy hay, để ta với Lê-huynh vào thành mà thôi.”

Hồ-Lũy không chịu về núi, nằn nằn quyết một đi theo Xương-Cấp mà thôi. Xương-Cấp dạy lại biểu Lê-Khương đi, Lê-Khương cũng không chịu. Ba người còn đang dăn ca, bỗng thấy Đào-Quan bên đông xông xông đi lại, rồi bên tây thấy Sài-Tấn, bên nam thấy Hữu-Dư cũng tới nữa. Xương-Cấp đợi ba người đi tới rồi hỏi đi đâu. Ba người nói rằng Xương-Cấp xuống Đằng-châu, ba người ở trên núi lo sợ nằm ngời không yên, nên chia ra một người đi một ngã xuống mà dò nghe tin tức. Xương-Cấp đem sự mình muốn vào thành khai thiết với Bạch-Hổ mà tỏ lại cho ba người ấy nghe và khuyên trở lên Trà-Hương báo tin và biểu phải dắt nhau đi kiếm chỗ làm ăn, đừng

bận bị đi theo mà lây họa. Đào-Quan, Sài-Tấn, Hữu-Dư cũng đòi theo Xương-Cấp vào thành chớ không ai chịu trở lên núi. Xương-Cấp không biết liệu lẽ nào cho được, mà cần phải có người về Trà-Hương mà báo tin cho Kiên-Trinh, nên định lấy năm cọng cỏ mà bắt thăm, cắt 4 cọng bằng nhau, có một cọng vắn hơn hết, hễ ai rút nhằm cọng vắn thì phải về núi. Sài-Tấn rút nhằm cọng vắn nên phải đi về, mà trước khi **tánh mình** thì khóc lóc thở than, không đành lìa Thái-tử với bốn anh em bạn học.

Sài-Tấn đi rồi Thái-tử mới dắt bốn người kia đi lại cửa thành. Lính giữ cửa thấy người lạ mặt nên gạn hỏi, không chịu cho vào. Thái-tử bèn nói rằng: “Người vào dinh thưa với quan trấn rằng: có Thái-tử Xương-Cấp đến xin ra mắt ngài.”

Phạm-bạch-Hổ bình tuy thiên giảm nhiều, nhưng cũng còn ở trong phòng chớ chưa ra khách. Phó tướng là Lương-chánh-Tôn đương ngồi tại thích đường, nghe quân báo có Thái-tử Xương-Cấp đến xin ra mắt lĩnh Sứ-quân, thì chưng hửng, nửa tin, nửa nghi, không hiểu vì có nào Xương-Cấp đã thuận phục Tam-ca rồi sai bộ hạ đến ám hại Bạch-Hổ, mà nay lại đến Đằng-châu xin vào ra mắt. Chánh-Tôn liền dạy quân dắt Thái-tử đứng trước cửa dinh, còn mình thì đi thẳng vào hậu đường mà báo tin lại cho Bạch-Hổ hay. Bạch-Hổ nghe có Thái-tử Xương-Cấp đến thì nổi giận quên đau, xam xam đi riết ra ngoài rồi thẳng đường dạy dẫn Thái-tử vào.

Phạm-bạch-Hổ vừa thấy Xương-Cấp thì nạt lớn rằng: “Người sai bộ-hạ đến lén giết ta không được, bây giờ người đích thân đến đây mà giết ta phải hay không? Võ-sĩ đâu mau trói Thái-tử Xương-Cấp lại đặng ta gia hình mà răn kẻ bất hiếu bất nghĩa”

Võ-sĩ áp lại trói Xương-Cấp. Đào-Quan, Hữu-Dư, Lê-Khương, Hồ-Lũy đứng ngoài nghe nộ nạt om sòm, chồn vờn muốn vào chẳng dè cũng bị quân tứ hướng áp lại bắt trói hết.

Thái-tử bị trói chẳng chút chi sợ sệt, đứng ngó ngay Bạch-Hổ mà hỏi rằng: “Ta với tướng quân có thù oán chi nhau mà ta sai thủ-hạ đến ám sát tướng-quân? Từ ngày ta bị gian tặc cướp ngôi, thì Tổng-binh Sầm-Bích phò ta mà trốn. Bấy lâu nay ta với Sầm-Bích cải danh diệt tách ẩn mặt trong chốn thôn-quê, thường toan đến Đằng-châu cậy tướng-quân giúp sức đặng khôi-phục cơ-đồ, diệt tru gian tặc, ngặt vì ta có bệnh nên đi không được. Mới đây ta sai Tổng-binh Sầm-Bích đến cầu tướng quân chẳng hiểu vì có nào tướng quân lại vu cáo Sầm-Bích là thích-khách nên bắt giam rồi đánh khảo đến nỗi bì-khai nhục-phá. Tướng quân là công-thần của tiên-vương, nay tướng quân trở lòng xu phụ gian ác thì tướng quân đem ta mà chém đi. Ta đã mất ngôi rồi, dầu có thác cũng chẳng tiếc gì, ta tiếc là tiếc cho tướng-quân là một vị quốc-công mà phụ lòng tiên-vương để xu phụ theo ngụy tặc.”

Bạch-Hổ với Chánh-Tôn nghe nói ngó nhau chưng hửng, Bạch-Hổ hỏi rằng: “Nếu vậy từ khi Tam-Ca soán ngôi đến nay người không có ở tại kinh hay sao?”

Thái-tử đáp rằng: “Ta với em ta nghe loạn thì lính quýnh, nhờ có Tổng-binh Sầm-Bích với ngự-sử Hoài-Nhơn phò đem ra khỏi thành rồi tìm đường lánh nạn. Quân nghịch rượt theo bắt được em ta với Hoài-Nhơn, còn ta với Sầm-Bích thoát khỏi.

Bạch-Hổ hối quân mở trói, mời Thái-tử ngồi rồi xin Thái-tử thuật hết mọi việc lại cho mình nghe. Xương-Cấp kể hết đầu đuôi, nào khi Ngô-vương bệnh nặng, nào khi Tam-Ca soán ngôi, nào khi lạc đến Linh-Sơn, nào khi gọi thân Thường-phú, nào khi

hứa hôn cùng Lữ-thị, nào khi sai thám dò kinh thành, nào khi cậy Sầm-Bích đi viện binh, nào bị Trầm-Khuê lập mưu bắt. Bạch-Hổ nghe rõ mọi việc rồi liền đứng dậy bước ra xin tội, nói rằng bấy lâu nay mình có lòng hờn tiên-vương ngày trước không nghe lời can, trọng dụng gian-thần nên mới sanh rối loạn, mà cũng có lòng hờn Thái-tử vì nghe Thái-tử thần phục Tam-Ca, không dè Thái-tử biết giận biết hổ, thế thì ngôi của Ngô-vương chẳng lo gì lấy lại không được.

Thái-tử thấy Bạch-Hổ không quy thuận Bình-vương thì trong bụng chẳng xiết nổi mừng. Bạch-Hổ dạy quân xuống ngục mở trói rồi bắt Sầm-Bích lên. Sầm-Bích đau đớn đi không được, quân phải kê vai mà cõng. Thái-tử với bốn người thủ hạ thấy thân thể của Sầm-Bích như vậy thì thấy đều rơi lụy. Hôm nọ Bạch-Hổ dạy giam mà thôi chớ không dạy đánh mà Trần-Hỉ trộm lệnh đánh Sầm-Bích như vậy, nên Bạch-Hổ giận cách chức Trần-Hỉ, đuổi đi không cho ở trong quân đội nữa.

Lương-Túc nghe nói quân thả Sầm-Bích và phạt Trần-Hỉ thì sợ tội lây đến mình, lại sợ Sầm-Bích ra khỏi ngục rồi trả thù, nên lật đặt thâu góp vài vật rồi bỏ quán cối ngựa của Sầm-Bích mà trốn mất.

Đào-Quan và bọn đệ-tử của Sầm-Bích xin lãnh Sầm-Bích đem ra ngoài mà lo điều trị thương tích. Bạch-Hổ nhận lời xong cầm Thái-tử ở lại trong dinh đăng luận bàn Quốc-sự. Bạch-Hổ với Chánh-Tôn nhắc tới chuyện Mã-Chiêu làm thích khách thì không hiểu Mã-Chiêu là người ở đâu. Thái-tử cười mà nói rằng: “Nhị vị tướng-quân không rõ hay sao? Tuy tôi không thấy mặt Mã-Chiêu, song tôi dám chắc nó là thủ-hạ của Tam-Ca. Trong chư trấn, Tam-Ca chỉ kỵ có một mình Phạm tướng-quân mà thôi, nên mới lập mưu ám-sát đăng trừ hậu hoạn. Còn một lẽ này nữa là Tam-Ca thấy ta ở ngoài sợ ta hiệp với tướng-quân nên lập mưu mà vu oan cho ta đăng ta không có chỗ nương cậy. Lấy hai lý ấy mà suy thì đủ nghi Mã-Chiêu là kẻ thủ hạ của ngụy-vương. Có một điều này ta không rõ là chẳng hiểu vì có nào Phạm tướng-quân lại bắt giam Sầm-Bích “.

Lương-chánh-Tôn đáp rằng: “Khi bắt được Mã-Chiêu nhằm lúc ban đêm nên coi mặt không rõ. Có lẽ Sầm Tổng-binh tướng mạo giống Mã-Chiêu nên mới bị bắt lầm”.

Chuyện vẫn một hồi rồi Bạch-Hổ cáo bệnh xin phép vào trong mà nghỉ, dạy Chánh-Tôn thế mà tiếp đãi Thái-tử.

Bọn Đào-Quan đem Sầm-Bích ra quán thì chủ quán đã trốn mất. Mấy người đệ tử kẻ lo cơm nước, người chạy thuốc men lẫn xăn. Đến chiều thấy Sài-Tấn dắt Kiên-Trinh và Hà-mai, Hà-Liễu, Tử-Phục, Huỳnh-Kiểm đến quán, Kiên-Trinh khóc hai con mắt đỏ trạch, còn mấy người kia mặt mày nhẩn nhó, coi bộ buồn thảm vô cùng. Đào-Quan chạy ra tiếp rước, hỏi thăm mới hay Sài-Tấn về Trà-Hương mà báo tin, Kiên-Trinh đau đớn lòng nên quyết xuống Đàng-Châu dò nghe nếu Thái-tử bị giết thì liều chết theo chồng cho trọn đạo. Đào-Quan thuật sơ sự Bạch-Hổ tha Sầm-Bích và trọng đãi Thái-tử thì ai nấy vui lòng nên lật đặt chạy vào mà thăm Sầm-Bích.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

----- á -----

*Lánh hoạn nạn, Đông-cung ẩn mặt,
Bị khinh khi, Cảnh-Thạc lui binh.*

Từ ngày Thái-tử Xương-Cấp liều mình vào thành Đằng-châu, xin ra mắt Phạm Bạch-Hổ mà tỏ những nỗi gian nan lưu lạc thì Bạch-Hổ động lòng, đã không phiên trách Ngô-vương nữa, mà lại quyết ý chiêu binh mộ tướng đặng giúp Thái-tử khôi phục giang san. Nhưng vì thời vận của Thái-tử vị đạt, bởi vậy Bạch-Hổ đã tính giúp mà mắc bệnh đau trầm trệ hoài, nên ngày lụng tháng qua, đã trót gần ba năm mà cũng chưa hội chư trấn lẫn nào và cũng chưa định kế dấy binh được.

Thái-tử ở trong thành ngày đêm vào thở ra than, chí thì muốn khôi phục cơ-đồ, mà trí lại vái cho Bạch-Hổ lành bệnh. Còn Sầm-Bích nhờ đệ tử săn sóc thuốc men nên ra quán ở hơn một tháng thì thương tích đã lành, sức lực tráng kiện, tinh thần tái phục như cũ, rồi vào thành tạ ơn Bạch-Hổ với Thái-tử. Bạch-Hổ khuyên Sầm-Bích và mấy người ở Thường-Phú hãy vào hết trong thành mà ở. Sầm-Bích muốn gần gũi Thái-tử với Bạch-Hổ đặng lo mưu định kế hưng binh, còn Kiên-Trinh lại nghĩ vì nay Thái-tử đã có chỗ gởi thân và có người tá trợ, mình thân cận thì bận cho Thái-tử chớ không ích gì, nên xin trở lên núi Trà-Hương mà ở với cha và chú, Thái-tử cảm hết sức mà không đặng, nên phải để cho Kiên-Trinh với mấy người ở làng Thường-Phú trở lên núi Trà-Hương, chỉ có Sầm-Bích với Đào-Quan ở lại trong thành trước hầu hạ Thái-tử, sau lên xuống trên núi mà thông-tin hoặc cấp lương thực.

Sự Thái-tử Xương-Cấp trú ngụ tại Đằng-Châu lần lần bay tin ra ngoài, các trấn đều hay, song không thấy lệnh triệu nên chưa ai rút-rịch động binh trợ chiến. Tin ấy thủng thảng rồi cũng bay vào đến kinh. Bình-Vương trước sai Mã-Chiêu làm thích khách mà không ám hại Bạch-Hổ được thì trong lòng đã lo sợ rồi, sau nghe tin Xương-Cấp đã hiệp với Bạch-Hổ nữa thì bối rối hết sức. Bình-Vương nghĩ rằng tuy Thái-tử Xương-Cấp đã qua Đằng-châu, nhưng mà chưa hội binh chư trấn, thì thế lực chưa có chi đáng sợ. Vậy mình phải gấp sai đại tướng dẫn binh lên đến đánh Đằng-châu mà bắt phút Xương-Cấp đem về, như thuận thì để nuôi, như nghịch thì chém, bề nào cũng phải trừ phút cái nòi hoạn-họa ấy trước đi thì mình ngồi ngôi trời mới vững. Đã biết Bạch-Hổ là danh tướng đủ tài, đủ lược song Đằng-châu binh quá tướng cô, nếu mình sai đại tướng dẫn hai ba muôn binh đi chinh phục thì dầu Bạch-Hổ có tài như Hạng-Võ có trí như Khổng-Minh cũng khó mà chống cự với binh triều cho nổi. Mà trong triều bây giờ mấy vị danh tướng có ai mà đối thủ với Bạch-Hổ được? Dương-Kiệt-Lợi hữu dũng mà vô mưu, còn bọn Lâm-Hổ, Triệu-Hùng thì lược lược thường tài không đủ sức mà thắng Bạch-Hổ được, chỉ có Đỗ-Cảnh-Thạc tuy tuổi cao tóc bạc, nhưng mà trí sáng tài hay, nếu sai Đỗ-Cảnh-Thạc đi lấy Đằng-châu bắt Xương-Cấp thì chắc thành công được.

Bình-Vương nghĩ như vậy, nên đến bữa đại triều mới phát lệnh sai Đỗ-Cảnh-Thạc dẫn ba muôn binh vào Đằng-châu buộc Bạch-Hổ phải nạp Xương-Cấp, bằng nghịch mạng thì đập thành trì như bình địa. Cảnh-Thạc nghe sai đi đánh Đằng-châu thì

trong lòng không vui, nhưng lệnh vua đã phát ra rồi, không dám cãi, nên cực chẳng đã phải lãnh mạng hưng binh.

Vả Đỗ-Cảnh-Thạc ngày trước có nhờ ơn Phạm-Bạch-Hổ đánh Kiều-công-Hãn mà giải vây Đỗ-động-Giang, lại hai người có kết nghĩa anh em với nhau, nên khi kéo đại binh đến địa giới Đằng-châu, một là kiên tài lược, hai là vị ân tình, bèn hạ trại an dinh, viết một bức thư rồi sai người đem cho Bạch-Hổ mà khuyên hãy nạp Xương-Cấp, về đầu hàng Bình-Vương, trước khỏi mất vị công hầu, sau khỏi sanh linh đồ thán.

Rủi cho Bạch-Hổ lúc này bệnh đã giảm nhưng mà trong mình còn yếu, không thể cầm binh xuất trận được. Bạch-Hổ tiếp được thư của Cảnh-Thạc thì nội khí phùng phùng, rồi bệnh trở làm mệt lại, không ngồi dậy được. Thái-tử Xương-Cấp cùng chư tướng thấy tình cảnh như vậy, thấy đều lo sợ, lo là lo không đủ binh mà chống cự với binh triều, còn sợ là sợ nếu Bạch-Hổ qui thiên thì chẳng còn ai đủ tài đuổi nịnh trừ gian đảng đem giang san về cho Ngô-chúa.

Qua ngày sau Thái-tử Xương-Cấp, Sầm-Bích với Lương-chánh-Tôn hội nhau lại mà nghị sự. Sầm-Bích với Lương-chánh-Tôn định chiêu lập các đồn điền rồi hai người dẫn ra quyết chiến với Cảnh-Thạc, Thái-tử can rằng: “Nhị-vị tướng quân chẳng nên tháo thừ. Hiện nay binh trong thành không đầy một ngàn, nếu chiêu tập binh đồn điền thì số binh thêm chừng ba ngàn nữa mà thôi. Ta nghe Cảnh-Thạc đem tới ba muôn binh, thế thì đầu nhị-vị tướng quân tài cao sức giỏi cho mấy đi nữa, nghĩ cũng khó mà thắng Cảnh-Thạc được. Theo ý kiến của ta thì lúc này Phạm-tướng-quân có bệnh, chẳng nên gây cuộc chiến tranh làm gì, có một kế hay hơn hết là ta ẩn mặt rồi Phạm-tướng-Quân gọi thư cho Cảnh-Thạc nói ta không có ở tại Đằng-châu. Vả Bình-Vương sai đánh Đằng-châu là vì nghe có ta ở đây nên mới dấy binh. Nếu nghe rõ lại không có ta tự nhiên thôi binh, khỏi nhọc công chiến đấu. Vậy nhị-vị tướng quân an nghỉ, để ta vào hậu dinh mà từ Phạm-tướng-Quân rồi ẩn mặt đồ đảng tránh cuộc can qua, đợi ngày nào Phạm-tướng-Quân lành bệnh rồi ta sẽ trở lại đây mà cầu giúp sức.”

Thái-tử vào hậu dinh tỏ ý ấy cho Phạm-Bạch-Hổ nghe và xin trở lên núi Trà-Hương mai danh ẩn tích đảng lánh nạn. Phạm-Bạch-Hổ nghe Thái-tử phân hết đầu đuôi thì động lòng rơi lụy mà than rằng: “Làm tôi lúc gặp chúa có nạn mà không cứu là bất trung, làm tướng nghe giặc kéo đến vào thành mà không xua binh ra chống cự là bất dũng. Trời khiến cho tôi mang chữ bất trung bất dũng như vậy!”

Thái-tử rất động lòng song phải gắng gượng mà đáp rằng: “Tại tướng quân có bệnh chớ nào phải tướng quân phụ ta, hay là tướng quân sợ giặc đâu. Vậy xin tướng quân hãy ráng an dưỡng tinh thần, để cho ta ẩn mặt đồ đảng trong lúc này: nếu trời chẳng phụ ta thì tự nhiên cũng ứng hộ mạng của tướng quân chẳng hề chi mà ngại.”

Bạch-Hổ cùng thế không biết liệu kế nào được, nên cực chẳng đã phải để cho Xương-Cấp đi, vì sợ cầm Xương-Cấp ở lại mà mình không có thể bảo hộ được, rủi giặc bắt được, cái tội của mình lại càng lớn hơn nữa. Thái-tử từ già Bạch-Hổ rồi liền dắt Sầm-Bích với Đào-Quan lên núi Trà-hương.

Khi Thái-tử đi rồi, Bạch-Hổ sai đòi Lương-chánh-Tôn vào phòng mà dặn phải lập tức chiêu tập đạo binh đồn điền và viết tờ mời chư trấn hội nghị. Lệnh phát đi rồi, Bạch-Hổ ráng ngồi viết một bức thư hồi âm cho Đỗ-Cảnh-Thạc, rồi sai quân đem đến trại mà giao cho Cảnh-Thạc xem. Cảnh-Thạc tiếp được thư lật đặt dờ ra thì thấy nói như vậy:

Hai ta cách mặt đã trót 8 năm. Hôm nay nhơn-huynh lâm-giá đến Đằng-châu, ngu-đệ lại rủi mang bệnh trọng, không đến trước ba quân mà nghinh tiếp được, bởi vậy ngu-đệ có lỗi nhiều, cúi xin nhơn-huynh rộng lòng tha thứ.

Ngu-đệ có tiếp được lời vàng ngọc của nhơn-huynh dạy bảo, ngu-đệ lấy làm cảm tạ tình. Tiếc vì lúc này ngu-đệ có bệnh không lo quốc-sự được nên cúi đầu xin nhơn-huynh niệm tình đình đãi ngu-đệ lành bệnh rồi chừng ấy ngu-đệ sẽ hội diện với nhơn-huynh mà bàn việc ấy”.

Cảnh-Thạc đọc thư rồi liền hỏi tên quân đem thư coi Bạch-Hổ đau bệnh gì. Tên quân ấy thưa rằng Bạch-Hổ có bệnh đã lâu, mà mới ít ngày rày bệnh trở làm mệt không ngồi dậy được. Cảnh-Thạc hỏi có Thái-tử Xương-Cấp ở trong thành Đằng-châu hay không. Vì Bạch-Hổ đã có dặn trước rồi nên tên quân đáp rằng năm trước Thái-tử có đến cầu cứu một lần, chẳng hiểu Bạch-Hổ liệu làm sao, mà Thái-tử ở có ít ngày rồi đi mất, từ ấy đến nay không thấy trở lại.

Cảnh-Thạc xem thư thấy lời lời đều khiêm cung hòa nhã, rồi lại nghe người đem thư nói Bạch-Hổ đau nặng và không có Xương-Cấp ở trong thành, bởi vậy chẳng chút chi nghi ngại, quyết định một mình vào thành Đằng-châu, lấy tình bằng hữu mà thăm Bạch-Hổ, rồi thừa dịp đến dụ Bạch-Hổ về hàng đầu Bình-Vương đang trong nước thanh bình, chẳng còn lo chinh chiến nữa.

Cảnh-Thạc quyết định như vậy, bèn cho đòi bộ tướng vào trướng mà phú thác tam quân, rồi một mình dắt vài ba mươi tên quân nhắm thành Đằng-châu mà thẳng tới. Lương-chánh-Tôn đương ngồi tại tiền đường bỗng nghe quân báo có Đỗ-cảnh-Thạc dắt vài mươi quân-sĩ đến trước cửa thành xin vào thăm Phạm-tướng-công thì chưng hửng, bèn lật đặt chạy vào hậu trường mà thông tin lại cho Bạch-Hổ hay. Bạch-Hổ nghe báo cũng lấy làm lạ, không hiểu Cảnh-Thạc đến có ý gì.

Lương-chánh-Tôn thấy Bạch-Hổ dự dự bèn thưa: Cảnh-Thạc trợ Trụ vi-ngược tức là người thù của dân chúng mà anh ta cầm binh đánh ta tức cũng là người thù của ta nữa. Nay anh ta đến đây một mình, cái cơ hội may mắn này tướng chẳng mấy khi có được. Vậy xin thượng quan đối nghinh tiếp anh ta vào thành, song cho phép tôi phục binh trước, hễ anh ta vào trong rồi thì ra hiệu binh áp bắt trói anh ta đang trừ hậu hoạn.

Bạch-Hổ nghe nói trợn mắt ngó chánh-tôn mà đáp rằng: “Cái mưu của tướng quân tuy là hay, song không phải là mưu trượng-phu quân tử. Ta là đứng anh hùng hào kiệt, nếu ta muốn bắt Cảnh-Thạc thì ta phải đến giữa 3 quân đánh mà bắt, đường ấy mới phải, chớ gặt người vào thành mình một mình rồi phục binh mà trói thì ắt chẳng khỏi để tiếng xấu đời sau”.

Chánh-Tôn cười và nói rằng: “Đứng làm tướng có khi phải dụng quyền, chớ chấp kinh hoài thì làm sao mà thành công được. Xưa kia Hạng-Võ còn phải thiết yến Hồng-môn, Châu-Du còn phải lập hội Đông-Ngô đó sao!”

Bạch-Hổ đáp rằng: “Vậy mà Hạng-Võ có bắt được Lưu-Bang, Châu-Du có hại được Huyền-Đức hay không? Hai người lập mưu đã không thành công, mà còn để cho đời sau khinh bỉ.

Theo ý ta, thà là ta đối thủ địch với kẻ thù mà phải vong mạng nơi chiến trường, chớ ta không chịu gặt gẫm mà giết kẻ thù rồi mang tiếng tiểu-nhơn gian trá. Đã biết nay Cảnh-Thạc là kẻ thù của ta, nhưng mà ngày trước người đã có kết nghĩa kim-bằng với ta. Hôm nay người dám đến đây chắc là người tương tình bằng hữu nên đến thăm ta. Nếu ta dùng gian kế mà bắt người thì ta chẳng khỏi mang tiếng bất nghĩa. Vậy tướng-quân chẳng nên tính việc ấy, hãy mau mau ra khai thành thay mặt cho ta mà nghinh tiếp Cảnh-Thạc rồi dắt thẳng vào đây cho ta hội diện”.

Lương-chánh-Tôn nghe mấy lời nghiêm-chánh không dám cãi nữa, liền lui ra ngoài mà nghinh tiếp Cảnh-Thạc y như lệnh dạy. Khi Cảnh-Thạc bước vào, Bạch-Hổ ráng ngồi dậy chào mừng mà nói rằng: “Nhơn-huynh đến, mà ngu-đệ có bệnh không ra ngoài thành nghinh tiếp được, thiệt là thất lễ với nhơn-huynh nhiều quá”.

Cảnh-Thạc thấy lời hòa nhã mà hỏi thăm căn bệnh của Bạch-Hổ, hai người trò chuyện với nhau coi tình thân thiết lắm, người ngoài ai trông vào cũng không dè mỗi người đầu một chúa, đương thù-khích đem binh đánh nhau. Cảnh-Thạc thấy Bạch-Hổ dan díu như xưa, nên nói chuyện một hồi rồi mở lời khen ngợi tài đức của Bình-Vương và trách Bạch-Hổ sao không biết thời thế, sao không chịu thần phục tân-triều, tự xưng sứ-quân làm chi cho lỗi niềm tôi chúa.

Bạch-Hổ nghe khen tài-deức Bình-Vương thì đã biến sắc, đến chùng nghe tới lời trách mình nữa thì nổi giận dần không được, nên trợn mắt ngó Cảnh-Thạc mà đáp rằng: “Tôi tưởng nhơn-huynh đến đây là vì nghe tôi trọng bệnh, lấy tình bằng hữu đến mà viếng thăm, chẳng dè nhơn-huynh đến làm thuyết khách! Nhơn-huynh là người phản thần, rồi Nhơn-huynh còn khiến cho tôi mang tiếng như chung với Nhơn-huynh nữa sao? Tôi cũng biết ngày trước Nhơn-huynh là tướng của họ Dương, vì muốn báo thù cho họ Dương nên Nhơn-huynh mới phục tùng họ Ngô đặng trừ Kiều-công-Tiện. Ví như Nhơn-huynh thiệt là người nghĩa khí anh hùng không chịu làm tôi hai chúa, thì khi tru-diệt Công-Tiện rồi Ngô-vương tức vị, Nhơn-huynh hoặc lấy sức mà chống cự với Ngô-vương hoặc ôm hờn trở về thôn giả mà ẩn dật chớ sao Nhơn-huynh lại chịu lãnh quyền tước của Ngô-vương, chịu lãnh bổng lộc của Ngô-vương rồi làm đại thần tại triều mà để cho gian tặc lộng quyền chẳng có một lời can gián, cái tội của Nhơn-huynh đến đó nhiều rồi, mà Nhơn-huynh không biết xét mình, lại khi Ngô-vương thắng-hà, thắng Tam-Ca là đưa thất phu, thấy cha chết không dám liều mình mà cứu, nghĩa sĩ dấy binh không dám theo mà báo thù, nó lập mưu thiết kế mà đoạt ngôi thiên-tử. Nhơn-huynh đã không phò tá hai hoàng tử mà lại đi giúp sức cho thằng Tam-Ca soán cơ-nghiệp của nhà Ngô. Tôi nghĩ thiệt tôi lấy làm hổ thẹn dùm cho Nhơn-huynh, làm mặt đại-thần mà học thói gian-thần, đã vậy mà lại còn khuyên dụ anh em qui tà, cải chánh. Tôi nói thiệt cho Nhơn-huynh biết, thằng Bạch-Hổ này thà làm dân mà giữ sạch tám trung can, chớ không chịu làm quan mà bị người chê phản-phúc”.

Bạch-Hổ nói dứt lời liền nằm xuống quay mặt vào vách, không thềm nói chuyện nữa. Cảnh-Thạc muốn kiếm lời chữa mình, song thấy Bạch-Hổ khinh bỉ lấy làm hổ thẹn không biết lời chi mà nói, liền đứng dậy từ giã mà về.

Cảnh-Thạc chẳng phải là người bất trung bất nghĩa, nhưng vì thuở nay không nghe ai phân phải quấy, nên tưởng mình giúp cho họ Dương đó là phải, nay nghe Bạch-Hổ kể tội lấy làm hổ thẹn, nên về đến trại thối thức, nằm ngời không yên. Cách vài ngày Cảnh-Thạc truyền lệnh nhổ trại kéo binh trở về kinh, vào tâu đối với Bình-Vương, Xương-Cấp không có ở Đằng-châu, còn Bạch-Hổ đã biết tội hàng đầu, đợi hết bệnh rồi sẽ vào châu mà nạp cống.

Bình-Vương tưởng thiệt nên trong bụng mừng thầm, vì nếu Bạch-Hổ xưng thần thì chẳng còn lo chư thần dấy binh nhiễu loạn nữa.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

----- á -----

*Xuong-Văn lãnh mạng binh Kiều-Khấu**Giang-thị bày mưu phản Ngụy-vương*

Trong hồi thứ 12 có nói rằng khi Ngô-Quyền tráo thơ rồi giả bạt trại lui binh, đại-tướng Kiều-Thuận, là em đồng tông của Kiều-công-Tiện, lãnh binh đuổi theo, chẳng dè bị binh phục tứ hướng xông ra chặn đánh, Kiều-Thuận chống cự không nổi phải rút chạy về thành. Kiều-Thuận về tới Đại-la thì thành trì đã bị Phạm-Bạch-Hổ với Đỗ-cảnh-Thạc lấy rồi, Kiều-Thuận cùng thế phải dẫn tàn quân tìm đường thoát nạn.

Qua hồi thứ 13 lại có nói rằng: Kiều-công-Hãn là con của Kiều-công-Tiện vưng lĩnh qua Phiên-Ngung cầu Nam-Hán Hoàng-đế tiếp viện. Lưu-cung dạy Thái-tử Hoàng-Tháo dẫn binh đi trước, còn mình cầm đại binh lục tục theo sau. Qua tới Chi-Lăng, Lưu-Cung nghe tin tiên đạo đại bại, Thái-tử Hoàng-Tháo đã bị Ngô-Quyền bắt giết thì ngã lăn ra khóc rồi truyền lệnh quây binh trở về Phiên-Ngung. Kiều-công-Hãn đi theo trong vòng binh mà dẫn lộ, nghe cha chết mà đau lòng, mà cầu hết sức Lưu-Cung cũng không chịu tấn binh báo ai oán, nên thất chí trốn ở lại Chi-Lăng rồi vào trong núi mà mai danh ẩn mặt.

Từ ấy về sau Kiều-Thuận với Kiều-công-Hãn, người một nơi, kẻ một ngã song cả hai cùng lưu-linh trong trốn rừng rậm non cao, ngày đêm oán hận Ngô-Quyền, song không biết kế chi mà trả thù, trả oán được. Chừng Ngô-Quyền tức vị xưng vương rồi, nghe lời Tam-Ca, hạ chỉ truyền cho chư trấn phải kiếm bắt giòng giòi họ Kiều thì Kiều-Thuận với Công-Hãn lại càng tức giận hơn nữa, mà cũng càng lo trốn lánh không dám ra mặt.

Đến năm Giáp-Thìn (944) Kiều-Thuận nghe Ngô-vương thắng-hà, Dương-Tam-Ca soán vị xưng là Bình-Vương, chư trấn không từng phục thì trong bụng mừng thầm, mới chiêu binh mãi mã tính chiếm cứ một chỗ mà xưng hùng. Kiều-công-Hãn ở Chi-Lăng nghe tin ấy cũng chiêu mộ quân sĩ, quyết thừa hư về đánh Bình-Vương mà khôi phục giang san của cha lại.

Công-Hãn mộ được vài ngàn binh, đến năm Kỷ-Dậu (949) mới kéo lần xuống gần Đại-la. Đi gần đến Hồi-Hồ ²¹ nghe tin Kiều-Thuận đồn binh trên núi mới đến ra mắt. Hai chú cháu gặp nhau mừng rỡ hết sức bèn tính hiệp binh lại, đặt thế lực thêm mạnh.

Qua năm sau Kiều-Thuận sai Kiều-công-Hãn dẫn binh xuống chiếm cứ Phong-Châu ²². Dân Phong-Châu nghe có giặc đến, thì lao nhao lố-nhố, bỏ nhà bỏ ruộng, dắt vợ dắt con chạy trốn. Quan địa phương thấy thế nguy khốn, lật đặt đệ sớ về triều mà xin binh dẹp giặc.

Bình-vương lâm triều nghe tin Kiều-Thuận chiếm cứ Hồi-Hồ và Kiều-công-Hãn đương nhiễu loạn đất Phong-châu thì lấy làm lo sợ, bèn hỏi bá quan ai có kế gì dẹp

²¹ Hồi Hồ: bây giờ là Cẩm-Kê, thuộc tỉnh Phú-Thọ (Bắc-Kỳ)

²² Phong-Châu: bây giờ là Bạch-Hạc, thuộc tỉnh Vĩnh-Yên (Bắc-Kỳ)

giặc phải tâu cho vua biết. Bá quan tâu rằng ngày trước họ Kiều phản loạn nhờ có Ngô-vương nên mới trừ được. Nay thân tộc Kiều-công-Tiện dấy loạn nữa, vậy sai Thái-tử Ngô-xương-Văn cầm binh thì mới dẹp loạn được.

Bình-vương nghe tâu hiệp ý, liền hạ chỉ sai Xương-Văn lãnh hai muôn binh đi dẹp loạn họ Kiều. Hạ chỉ xong rồi, Bình-vương lại nghĩ giao binh quyền cho Xương-Văn, sợ khi dẹp loạn yên rồi Thái-tử thừa thế hiệp với chư trấn mà khôi phục sơn-hà, chừng ấy mới loạn càng lớn hơn nữa, nên dạy Đỗ-Cảnh-Thạc với Dương-kiết-Lợi mỗi người lãnh một muôn binh đi theo, bề ngoài thì nói là tiếp ứng nhưng mà bề trong thì dặn theo coi chừng.

Xương-Văn được lệnh, liền cho dò Giang-hoài-Nhơn đến dinh mà nghị sự. Xương-Văn thấy Hoài-Nhơn bước vào, liền đuổi quân ra ngoài rồi nói rằng: “Kiều-Thuận với Kiều-công-Hãn nghe chư trấn bắt phục vương mạng nên chiêu binh mãi mã quyết báo thù cho Công-Tiện ngày xưa. Kiều-Thuận đã chiếm gần hết đất Hồ-Hồi, còn Kiều-công-Hãn đem binh đi nhiễu loạn đất Phong-Châu. Ta mới được lệnh vua sai cầm binh đi dẹp loạn họ Kiều, lại có sai Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi theo tiếp ứng. Và cơ nghiệp của phụ vương ta họ đã giành mà hưởng, nay trong nước rối loạn, họ lại sai ta chinh phục, nếu ta vâng lệnh thì ta hổ thẹn phận ta, còn nếu ta trái lệnh thì ta khó mà an thân được. Mấy năm nay hễ ta nhớ tới phận anh ta lưu-lạc thì ta thương xót, nhưng mà hôm nay ta nghĩ lại lưu-lạc ấy mà được danh thơm tiếng tốt, chớ an-ổn này thiệt là xấu hổ vô cùng”. Xương-Văn nói tới đó thì trong cổ nghẹn ngừng, giọt lệ rưng rưng nên ngồi thở dài, không nói chi được nữa.

Giang-hoài-Nhơn cười mà đáp rằng: “Điện-hạ được lệnh cầm binh đi dẹp loạn, ấy là may mắn lắm, sao Điện-hạ không mừng lại buồn?”.

Xương-Văn nghe nói thì chưng hửng, nên ngó Hoài-Văn mà hỏi rằng:

- May chỗ nào mà gọi là may?
- Mấy năm nay Điện-hạ thường than thân cá chậu, trách phận chim lồng. Nay vua sai Điện-hạ đi ra ngoài, lại có cấp cho hai muôn binh. Điện-hạ đã được thông thả, mà lại có thêm vi-kiến, thế thì không phải dịp may sao?

Xương-Văn ngồi suy nghĩ một hồi rồi mới đáp rằng: “Tuy lời ngài có kín đáo, song ta hiểu ý ngài rồi. Nhưng mà ta lo một điều này: Hai muôn theo ta đây là binh của Tân-vương, biết chúng nó có lòng giúp cho ta hay không. Đã vậy mà lại còn có Cảnh-Thạc và Kiết-Lợi theo nữa, ta làm sao mà dấy động cho được”.

Hoài-Nhơn cười mà đáp rằng: “Điện-hạ đừng lo việc đó. Tiên-vương thuở trước là bậc tài đức; quân lính thấy đều cảm phục. Tuy chúng nó theo đầu tân-vương, song chưa có ân nghĩa gì. Nếu Điện-hạ cầm binh thì trong ba quân có ai mà không phục tùng Điện-hạ. Còn Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi cũng chẳng đủ cho Điện-hạ sợ. Tôi có nghe năm trước Cảnh-Thạc cầm binh đi Đàng-châu mà bắt Nhứt-điện với Bạch-Hổ, Cảnh-Thạc bị Bạch-Hổ nhức máng lấy làm hổ thẹn, nên rút binh trở về. Từ ấy đến nay Cảnh-Thạc có ý lơ-lãng không muốn dự đến việc quốc-chánh nữa. Còn Kiết-Lợi thì bị Bình-vương bạc đãi, nên ý coi cũng muốn ly tâm. Tôi tưởng nếu Điện-hạ mà dự được hai tướng ấy thì chẳng lo chi việc lớn không thành. Vậy Điện-hạ hãy xin với vua cho tôi theo làm quan tham-tán quân-vụ thì tôi sẽ liệu mà điều đình cho.”

Xương-Văn nghe nói lấy làm mừng rỡ, lật đặt vào bái mạng và xin vua cho Hoài-Nhơn theo giúp, Bình-vương nhậm lời và khuyên Xương-Văn chọn ngày hưng binh cho gấp.

Ngày rằm tháng ba năm canh tuất (năm 950), Xương-Văn làm lễ tế cờ rồi cử binh ra đi, đạo binh của Xương-Văn đi giữa còn hai đạo binh của Cảnh-Thạc và Kiết-Lợi làm tả hữu lương dực.

Đi tới Từ-liêm, Xương-Văn thấy quân mệt mỏi nên truyền lệnh đồn binh nghỉ vài ngày. Xương-Văn cho mời Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi đến trung quân rồi dọn tiệc tiếp đãi rất hậu. Xương-Văn khiêm nhượng cung kính Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi như bậc thúc-bá, làm cho hai tướng rất đẹp ý vừa lòng, nên cầm binh đi dẹp giặc mà quên định mưu phá giặc, cứ nhắc chuyện đời xưa. Cảnh-Thạc thì thuật chuyện phá thành Đại-la và trận bắt Hoàng-Thảo tại Bạch-Đường, còn Kiết-Lợi thì thuật việc mình thất quan ải trốn trở về Đại-la, lấy làm hổ thẹn, song Ngô-vương niệm tình nên không có một lời quở trách.

Giang-hoài-Nhơn ngồi chung trong tiệc nghe hai tướng nhắc chuyện cũ mới thừa dịp mà xưng tụng tài đức của Ngô-vương rồi thương tiếc Ngô-vương không sống được lâu mà bảo an thiên hạ. Xương-Văn nghe Hoài-Nhơn nhắc tới cha thì rơi lệ làm cho Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi thấy vậy rất cảm động nên ngồi buồn xo.

Tiệc mãn thì bóng ác đã gần chen đầu núi, Xương-Văn mời Cảnh-Thạc, Kiết-Lợi với Hoài-Nhơn mỗi người cỡi một con ngựa đi dạo xem phong cảnh chơi. Bốn người ra khỏi vòng binh được một đôi xa xa, bỗng thấy có một người trai trạc chừng vài mươi tuổi, áo quần lam lụ, đương lui cui cày ruộng. Xương-Văn dừng ngựa đứng lại ngó tên trai ấy một hồi rồi hỏi rằng: “Mi tên gì họ gì, nhà cửa ở đâu, sao lại đến chốn rừng xanh này mà làm ruộng?”

Tên trai thấy khách lạ mặt, y phục xinh đẹp, tướng mạo khôi ngô, không biết là ai, bởi vậy nghe hỏi thì sợ hãi, lật đặt đi lần lại bên đường đứng khoanh tay cúi mặt xuống đất mà thưa rằng: “Thưa đại-quan-nhơn, tôi họ Ngô, tên Hư, nhà ở tráng Long-tuyền, cách đây chừng vài dặm.”

Xương-Văn nói: “Té ra mi cũng họ Ngô.” Rồi nhìn tên trai ấy trân trân, cách một hồi lâu mới hỏi tiếp rằng: “Mi nói mi ở tráng Long-tuyền cách đây tới vài dặm, vậy chớ trong tráng ấy không có đất cho mi làm ruộng hay sao mà phải đi xa đến đây?”

Ngô-Hư thủng thảng đáp rằng: “Thưa cùng đại-quan-nhơn ở tráng Long-tuyền không phải không có ruộng nhưng vì thuở trước cha tôi có công cực nhọc ruộng mở góc rừng này mà cấy lúa. Trót mấy mươi năm cha tôi thường lui tới chốn này mà cày bừa cấy hái, mà trót mấy mươi năm cả nhà tôi và tôi cũng nhờ khoảnh ruộng này mà no bụng ấm thân. Hồi năm ngoái cha tôi lâm bệnh rồi theo ông theo bà, trong anh em tôi chỉ có một mình tôi là trai, tôi không nỡ phụ cái công nghiệp của cha tôi nên cũng cứ vác cuốc gánh cày đến đây mà trở đất. Đã biết từ Long-tuyền qua đến đây đường xa thiệt; nhưng mà cha tôi thuở trước không nệ xa xuôi mà đến đây, lại còn không quản cực nhọc mới phá rừng làm cho thành ruộng, phận tôi là con, há tôi dám chê đường xa mà bỏ cái công nghiệp của cha tôi sao?”

Xương-Văn nghe nói mấy lời thì chau mày mà than rằng: “Mi đồng một họ với ta, mi tên Hư, lại vốn con nhà thôn-phu, mà mi biết giữ phận làm con, không nỡ bỏ công-nghiệp của tiên-nhơn. Ta đây tốt tên, lại làm Hoàng-tử, mà phụ-vương ta qua đời ta không bảo thủ cơ-nghiệp được, ta thấy mi, ta hổ thẹn vô cùng.”

Ngô-Hư chùng hững nên đứng nhìn Xương-Văn trân-trân. Xương-Văn dứt lời rồi day lại nói với ba tướng đi theo rằng: “Ba ngài xét đó mà coi, có phải là tôi thua tên thôn-phu này hay không ? Xấu hổ lắm, ba ngài ôi, xấu hổ lắm ! Chẳng phải là tôi hổ với tên thôn-phu này mà thôi, mà tôi nhớ đến phụ-vương tôi cũng hổ, tôi ngó ba ngài tôi cũng hổ, tôi thấy mặt lệnh Bình-vương tôi cũng hổ, tôi thấy non nước tôi cũng hổ, tôi thấy cỏ cây tôi cũng hổ. Tôi không đáng ăn cơm ngon, mặc áo tốt, tôi không đáng có người hầu hạ, kẻ bầm thưng. Tôi đi dẹp loạn tôi càng hổ thêm, tôi trở về triều tôi càng nhục nữa. Vậy cúi xin ba ngài về triều làm ơn tâu giùm lại với đức vua rằng: Tôi không xứng lãnh chức Thái-tử, để cho tôi theo tên thôn-phu này mà học đạo làm con, chớ đạo làm con tôi không toàn, thì chắc đạo làm tôi không vẹn được.”

Xương-Văn ngồi xuống bên đường, hai tay ôm mặt mà khóc. Giang-hoài-Nhơn thấy tình cảnh như vậy thì hội ý nên lật đặt xuống ngựa, lại ngồi một bên vịn vai Xương-Văn mà khóc theo, nghe rất thảm thiết, Cảnh-Thạc với Kiệt-Lợi cảm động dần lòng không được, nên cũng xuống ngựa mà an ủi.

Giang-hoài-Nhơn thông thạo nhơn tình tâm-lý, biết lúc nào nên nhin thì nhin, hiểu lúc nào phải làm thì làm, khi dự tiệc thì kiếm lời xưng tụng tài đức của Ngô-vương đặt cho Cảnh-Thạc với Kiệt-Lợi nhớ đến người xưa là người tài trí-siêu quần, đánh đâu thắng đó, có Cảnh-Thạc ngó thấy mà cũng là người ân hậu vô song, kẻ mến người yêu, Kiệt-Lợi đã nhuần gọi. Hoài-Nhơn mở lần lòng hoài-cổ cho hai tướng cũng như kẻ phá rừng dọn đường trước đặt vào chỗ dễ, rồi xem coi phải khởi công chặt đốn phía nào. Anh ta tính để dẹp loạn ngoài yên, rồi sẽ tính về dẹp loạn trong, chẳng dè cơ hội xảy ra mau lẹ thái quá, Cảnh-Thạc với Kiệt-Lợi gần gũi Xương-Văn chẳng bao lâu mà đã đem lòng yêu, rồi đến đây nghe Xương-Văn than thở cảnh riêng lại cảm động. Anh ta nghĩ nếu muốn uốn cong cây sắt thì lúc đương trui đỏ phải đập liên, chớ để cho nó nguội rồi thì nó cứng khó mà uốn cho cong theo ý mình muốn được. Giang-Hoài-Nhơn nghe hai tướng an ủi Xương-Văn thì lau nước mắt mà nói rằng: “Chúng ta làm tôi đức Bình-vương, nếu chúng ta nghị-luận tài đức của chúa thì chúng ta có lỗi. Và ở đây là chốn non cao rừng rậm, chỉ có mấy Anh em ta mà thôi, chớ chẳng có ai. Lại Đỗ quốc-công là cựu-thần của Dương Tiết-đạt-sứ ngày trước, còn Dương tướng công vốn là em đồng tông, tức là hàng thúc-bá của đức Bình-vương chớ không phải ai xa lạ. Vậy xin hai ngài thương tình Thái-tử, như về triều mà tâu thì bỏ mấy lời của Thái-tử nói hồi này đó đi, chẳng nên lập đi lập lại làm gì mà làm cho Thánh-thượng phát nộ.”

Cảnh-Thạc đang ái truất thân phận Xương-Văn, bỗng nghe Hoài-Nhơn phân mấy lời thì bất bình, nên trợn mắt đáp rằng: “Quan lớn nói sao vậy ? Ta vốn là cựu thần của Dương Tiết-đạt-sứ, mà ta cũng là cựu thần của Ngô-vương nữa chớ. Còn Dương tướng-công đây nếu đồng tông với Bình-vương tức cũng đồng tông với Dương vương-hậu. Đã biết phận làm tôi không phép bàn soán cử chỉ của chúa. Nhưng mà tôi nghĩ tâm tánh của Bình-vương đâu dám sánh với tâm tánh của Thái-tử hôm nay

được. Lời của Bạch-Hổ nói ngày trước thiệt là đúng đắn lắm: người bất hiếu, bất đồng không lẽ làm vua được. Bình-vương lúc cha chết không dám tiếp cứu, khi người đi báo thù không chịu tung quân. Còn Thái-tử đây tuy Bình-vương trọng đãi, nhưng mà cái sâu mất ngôi mất nước khôn nguôi. Nếu sánh hai người thì kẻ như gà người như phụng. Mấy lời của Thái-tử than thở khi nãy là lời đau đớn của anh-hùng nghĩa-sĩ, nếu chúng ta về triều thì phải tâu thiệt hết cho Bình-vương nghe chớ sợ gì mà giấu.”

Hoài-Nhơn thấy Cảnh-Thạc mở hơi ly-tâm, thì trong bụng mừng thầm, vừa muốn kiếm lời khéo léo mà khêu khích, bỗng nghe Kiết-Lợi nói rằng: “Ngày trước tôi nghe Tam-ca nói rằng Ngô-vương nghĩ vì hai Hoàng-tử tuổi nhỏ trí thấp nên nhường ngôi lại cho nó trị an thiên hạ. Tôi tưởng thiệt quả như vậy, nên tôi mới giúp cho nó tức vị xưng vương. Chẳng dè sau tôi nghe rõ lại thì nó lập mưu gian mà đoạt ngôi của hai Hoàng-tử. Mấy năm nay hể tôi nhớ đến phận Vương-hậu ở trên chùa than khóc đến mù hai con mắt, thì tôi ăn năn vô cùng. Nay tôi nghe mấy lời của Nhị-điện than thở nữa thì tôi lại càng xốn xang chịu không được. Vậy tôi nhứt định theo Hoàng-tử mà ở đây, phiên Đồ-quốc-công về triều mà tâu lại với Bình-vương rằng Dương-Kiệt-Lợi hổ thẹn nên không muốn thấy mặt Bình-vương nữa.”

Hoài-Nhơn liếc Thái-tử Xương-Văn, Xương-Văn hội ý liền quì trước mặt Cảnh-Thạc và Kiết-Lợi rồi khóc mà nói rằng: “ Mấy ngài có lòng ái truat phận tôi thì tôi cảm nghĩa vô cùng” Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi lật đặt đồ Xương-Văn đứng dậy, rồi mấy người nhìn nhau mà khóc.

Hoài-Nhơn thấy kế đã thành liền nói rằng: “Chúng ta là đứng trượng-phu, hể thương người thì phải làm cho người nên, hể giận người thì phải làm cho người sợ, chớ có lẽ nào ở đây mà khóc hoài như phường phụ nữ vậy sao. Vậy cúi xin Thái-tử với nhị vị quốc-công hãy lên ngựa mà trở về trại, rồi sẽ lo mưu định kế mà phế Bình-vương đăng lập Ngô Hoàng-tử lên ngôi cứu ngũ.”

Mấy người lên ngựa trở về; Xương-Văn ngó quanh quất thì tên Ngô-Hư đã đi mất hồi nào không hay, hỏi các quan cũng không ai thấy. Mặt trời cũng bắt chước Ngô-Hư lén lặn mất xa xa chỉ thấy đầu non lúp xúp, với mấy giặng rừng lơ mờ mà thôi.

Đêm ấy về trung-quân, Giang-Hoài-Nhơn bày mưu tôn Xương-Văn đặt hiệu Nam-tấn-Vương rồi truyền hịch cho ba quân hay. Xương-Văn nghĩ vì anh mình còn đương lán nạn chớ chưa chết, nếu mình xưng vương như vậy sợ e lỗi với anh, nên dự dự không quyết định. Hoài-Nhơn đáp rằng nếu không làm như vậy thì không thể thu phục quân tâm được, nên cực chẳng đã Xương-Văn phải chịu.

Sáng ngày tuyên bố lời hịch thì quân-sĩ thấy đều thuận tòng. Xương-Văn bèn hiệp với Cảnh-Thạc và Kiết-Lợi dẫn quân trở về Cổ-Loa lo phế Bình-vương trước rồi sẽ tính dẹp loạn Kiều-Khấu.

HỒI THỨ BA MƯƠI

----- á -----

*Hội trung thân, Nhứt-Điện đề binh
Bất nguy-chúa, Nhì-Điện cảm nghĩa.*

Ở đời thường thấy người thời nên, thì gặp vận hội may luôn luôn, còn người không có thời, hoặc thời chưa nên, thì gặp vận-hội rủi hoài hoài. Xương-Văn với Xương-Cấp hai anh em đồng lánh nạn. Xương-Văn bị truy tróc đem về triều, trót 5 năm trời lúng-túng ở trong cung, bá quan không ai đoái tưởng, người kiến-vi tâm phúc chỉ có một mình văn-thần Giang-hoài-Nhơn mà thôi. Thân phận như vậy tướng khấn cầu Bình-vương đừng sanh con và phải trông đợi cho Bình-vương thắng-hà rồi, hoặc may mới đem cơ nghiệp về cho họ Ngô được. Nào dè gặp hồi thời hưng vận đạt, trong mấy ngày mà có bốn muôn binh giúp sức, lại có thêm hai đại-tướng khôn phò.

Còn Xương-Cấp lưu lạc trót 5 năm trời, ban đầu lâm bệnh nên phải nằm co trong chốn thôn quê, rồi bị bắt tướng chẳng khỏi vong thân tán mạng. Đến sau tìm gặp được Phạm-bạch-Hổ, là người mình trông cậy, tướng đã có thể khôi phục giang-san nào dè thời vận chưa đạt, nên khiến cho Bạch-Hổ đau hoài, không định mưu kế chi được, rồi lại nghe Cảnh-Thạc dẫn binh đánh bắt phải lánh mình lên núi Trà-Hương mà mai danh ẩn tích.

Từ khi Xương-Cấp trở lên núi thì anh ta ngã lòng thất chí, không muốn tính việc chi nữa, mỗi ngày cứ trồng khoai tía đậu mà giải khuây đó thôi. Sầm-Bích muốn đi qua mấy trấn khác mà cậy giúp binh, ngặt vì triều đình đương sai tướng cầm binh kiếm bắt Xương-Cấp, còn Bạch-Hổ thì đau nặng không thể bảo hộ được; nếu để Xương-Cấp ở lại Trà-Hương mà đi, thì sợ rủi gặp nguy biến không ai phò tá, còn nếu dắt hết mà đi một lượt, lại lo giữa đường rủi gặp binh cản thì khó mà thoát thân. Bởi cảnh ngộ như vậy nên Sầm-Bích với mấy người thủ hạ đều ngồi khoanh tay mà chịu, chớ không biết liệu làm sao được, chỉ than phiền với nhau lên xuống thành Đàng-châu mà thăm bệnh Bạch-Hổ và dò tin Cảnh-Thạc mà thôi.

Còn Bạch-Hổ nhieć Cảnh-Thạc cho đã nư giận, tướng Cảnh-Thạc oán hận về trại đốc binh đánh lấy Đàng-châu, nên dạy Lương-chánh-Tôn đề phòng, và nhứt định hễ bị Cảnh-Thạc lấy được thành rồi thì Bạch-Hổ tự tử, chớ không chịu thấy mặt Cảnh-Thạc nữa. Nào dè cách ít ngày lại nghe Cảnh-Thạc nhổ trại lui binh, Bạch-Hổ cười mà nói rằng: “Té ra Cảnh-Thạc cũng còn chút đình lương tâm, nên ta nhieć đã không giận mà lại biết hổ.”

Vả khi Thái-tử Xương-Cấp từ giã trở lên núi rồi, thì Bạch-Hổ có dạy Lương-chánh-Tôn gọi tờ mời chư trấn hội-ngị. Lữ-Đường, Lý-Khuê, Thủ-Thiệt và Nhứt-Khánh lục thực sai bộ tướng đến tỏ rằng nếu Bạch-Hổ khứng hưng binh đánh Bình-vương mà đem nghiệp cả lại cho nhà Ngô, thì mấy trấn ấy sẵn lòng kéo binh tiếp viện.

Bạch-Hổ thấy có 4 trấn sẵn lòng tiếp binh thì trong bụng mừng thâm, nên tính hễ lành bệnh thì cho rước Xương-Cấp rồi cử binh phục nghiệp. Nào dè bệnh trầm trệ

hoài, bớt thì bớt nhiều, nhưng mà hết thì không thiệt hết nên đây đưa mấy năm, để cho Xương-Cấp cứ ở trên núi tia đậu trồng khoai mà chờ thời đợi vận.

Qua năm Canh-Tuất (năm 950) Bạch-Hổ tuy chưa lành bệnh nhưng mà nghe nói bọn Kiều-Thuận với Kiều-công-Hãn chiêu binh mãi mã ở Hồi-Hồ, muốn xuống đánh lấy đất Phong-châu chắc sao Bình-vương cũng lo trừ bọn ấy, nên viết tờ mời Lữ-Đường, Lý-Khuê, Thủ-Thiệp và Nhật-Khánh bốn thân đến Đằng-châu hội-ngập. Bạch-Hổ lại cho rước Xương-Cấp với Sầm-Bích xuống thành.

Bốn trấn tiếp được tờ của Bạch-Hổ mời, muốn đốc Bạch-Hổ xuất binh cho mau, nên lục-thực tới đủ mặt, Bạch-Hổ gương ra tiền đường mà tiếp chư trấn và tiếp dẫn Thái-tử cho chư trấn biết mặt, Lữ-Đường thấy Xương-Cấp thì động lòng nên khóc ngay, Lý-Khuê, Thủ-Thiệp và Nhật-Khánh nhớ Ngô-vương nên cũng ứa lụy.

Bạch-Hổ nói rằng: Lúc này triều đình đương lo lắng về mối loạn họ Kiều, chánh là lúc phải hưng binh. Ngặt vì mình có bệnh không cầm binh được, nên tính để Thái-tử cầm binh Đằng-châu, có Sầm-Bích với Lương-chánh-Tôn theo làm phó tướng, Bạch-Hổ khuyên chư trấn hãy về lo hưng binh một lượt đặng chia thế lực của triều-đình, làm như vậy có lẽ mới thắng được.

Lữ-Đường ngày trước dấy binh tính về kinh mà vẩn tội Tam-ca ngặt vì chư trấn không ứng tiếp nên bị đại bại. Từ ấy đến sau Lữ-Đường oán hận Tam-ca, thường có lòng muốn hưng binh kêu chiến nữa, song xét mình thế cô binh thiếu, chắc không thắng nổi nên cực chẳng đã phải cố thủ thành trì không dám dấy động. Nay nghe Bạch-Hổ giao hết binh quyền cho Xương-Cấp điều đình, lại có hổ tướng là Sầm-Bích với Chánh-Tôn tá trợ, thì mừng không xiết kể, liền hẹn với Lý-Khuê, Thủ-Thiệp và Nhật-Khánh đến ngày rằm tháng ba phải gom hết binh mã tại Tế-Giang rồi hiệp nhau kéo tới Cổ-Loa thành kêu chiến.

Xương-Cấp cũng định một ngày ấy khởi binh kéo lên Cổ-Loa.

Lữ-Đường, Lý-Khuê, Thủ-Thiệp và Nhật-Khánh liền từ Thái-tử với Bạch-Hổ mà về trấn đặng chỉnh binh mã, ai cũng phấn chấn, duy có Ngô-Nhật-Khánh trong lòng lo, nên sắc coi không được vui.

Đến bữa mừng 1 tháng ba chỉ Lý-Khuê với Thủ-Thiệp đã kéo binh tạt tới Tế-Giang mỗi người được hai ngàn, hiệp với ba ngàn binh mã của Lữ-Đường tổng-cộng được bảy ngàn. Lữ-Đường trông Nhật-Khánh cho đến chiều bữa rằm mà cũng chưa thấy đến, trong lòng nóng nảy như lửa đốt. Vì đã khắc kì với Thái-tử Xương-Cấp rồi, không được trì hoãn, nên Lữ-Đường, Lý-Khuê với Thủ-Thiệp làm lễ xuất binh rồi kéo nhau mà đi, không chờ Nhật-Khánh.

Ở Đằng-châu, Bạch-Hổ dạy gom hết binh đồn điền về nhập với binh trong thành, cộng lối 5 ngàn người, giao cho Sầm-Bích với Chánh-Tôn luyện tập, rồi đến ngày rằm tháng ba, Xương-Cấp mới khởi trình, Xương-Cấp giao cho Sầm-Bích một ngàn 500 quân đi làm tiền đạo, còn mình với Chánh-Tôn thì đi hậu đạo. Kiên-Trinh, Hà-Mai, Hà-Liêu đều rước vào thành Đằng-châu, giao cho Lý-Hữu-Dư ở lại bảo hộ, còn mấy người thủ hạ kia thì sung vào tiền đạo cho Sầm-Bích sử dụng.

Các việc phân phó xong rồi, đến giờ ngọ Xương-Cấp với chư tướng vào từ biệt Bạch-Hổ rồi mở hoát cửa thành kéo binh đi, cờ phất trống rung oai phong lẫm liệt.

Bình-vương sai Xương-Văn cầm binh đi dẹp loạn họ Kiều có sai Cảnh-Thạc với Kiệt-Lợi theo hộ trì, mà lại gìn giữ nữa, nên trong lòng chẳng có chút chi lo. Chẳng dè cách vài ngày có tin báo rằng: Lữ-Đường ở Tế-Giang hiệp binh với Lý-Khuê và Thủ-Thiệp tính kéo về đánh lấy kinh-đô, giặc đi còn chừng nửa ngày đường nữa thì tới thành. Bình-vương nghe báo cả kinh, liền lâm triều hội bá quan mà nghị sự ngăn giặc.

Triệu-Hùng tâu rằng: “Lữ-Đường tài lược bao nhiêu mà Bệ-hạ phải lo. Xin Bệ-hạ hãy cho tôi dẫn một đạo binh ra bắt nó đem về mà nạp cho Bệ-hạ.”

Bình-vương nghe lời khẳng khái thì mừng, lại nhớ năm trước Lâm-Hổ với Triệu-Hùng đã có giáp chiến với Lữ-Đường một lần, Lữ-Đường mới đánh có một trận mà đại bại đào tẩu, nên chắc Triệu-Hùng đủ sức dẹp giặc được. Vua liền hạ lệnh cấp cho Triệu-Hùng một muôn binh đang kéo ra đường Tế-Giang mà ngăn bọn Lữ-Đường.

Triệu-Hùng vừa kéo binh ra khỏi thành chừng đôi ba dặm, bỗng có tin khác báo rằng Xương-Cấp cầm binh Đằng-châu cũng kéo về đánh Cổ-Loa nữa. Vua nghe tin ấy hồn phi phách lạc, lính quỳnh không biết liệu mưu kế chi được nữa.

Vua than rằng: “vậy mà năm ngoái Đỗ-Cảnh-Thạc về tâu rằng không có Xương-Cấp ở Đằng-châu, còn Bạch-Hổ đã quy thuận rồi. Nếu năm ngoái không có ở Đằng-châu thì bây giờ ở đâu mà ra đó ? Còn nếu Bạch-Hổ quy thuận thì sao lại giúp binh cho Xương-Cấp ? Mà Cảnh-Thạc với Kiệt-Lợi trăm đã sai đi hết rồi bây giờ còn ai mà đối địch với Xương-Cấp ? Hay là trời khiến thời trăm đã hết rồi sao !”

Lâm-Hổ bước ra quì trước bệ rồng tâu rằng: “Muôn tâu Bệ-hạ, tiểu tướng tuy bất tài, song cũng nguyện đem binh ra chống cự với Xương-Cấp”. Bình-vương phán rằng: “Tướng quân cầm binh cự địch thì được rồi, song hễ tướng quân đi thì còn ai thủ thành ?”

Bá quan thấy đều quì mà xin vua hạ chỉ cho Lâm-Hổ đi đánh Xương-Cấp, còn thành trì thì bá quan đồng lãnh bảo thủ. Bình-vương thấy triều đình văn-võ đều trung-thành với vua thì trong lòng bớt lo, nên dạy điểm binh còn gần ba muôn, liền cấp cho Lâm-Hổ một muôn đi chống cự với Xương-Cấp, còn bao nhiêu thì để lại giữ gìn kinh-đô.

Lâm-Hổ vâng lệnh đi rồi, thì Bình-vương trong lòng lo sợ nằm ngời không an, dạy bá quan phải đóng chặt bốn cửa thành, ngày đêm giữ gìn nghiêm ngặt luôn luôn.

Qua ngày sau, lúc trời vừa mới sáng, quân canh ở phía bắc-môn, ở trên địch lầu dòm thấy xa xa có một đạo binh kéo đi vào thành, gươm giáo lố xố như đám rừng rụng lá, người ngựa lao xao như bầy kiến tha mồi. Quân lật đặt phi báo với quan; quan kinh hãi không kịp xem xét lật đặt chạy báo với vua, lao xao lố xố cả thành thấy đều lính quỳnh.

Bình-vương nghe báo hồn phi phách tán, tưởng giặc đã vào thành rồi, nên ôm đầu và khóc chạy vào trong cung. Mã-Chiều là tướng hộ vệ, ngày trước tuy ám sát Bạch-Hổ không được, song khi trốn vào tới triều vua cũng ghi công để cho ở trong cung mà

hầu hạ, anh ta thấy vua chạy thì lật đật chạy theo tàu rằng: “Muôn tàu Bệ-hạ, theo lời các quan tàu thì giặc còn ở xa, chưa đến cửa thành, xin Bệ-hạ đừng sợ. Nói cùng mà nghe, ví dầu mà giặc có đến trước cửa thành đi nữa, hễ thành bế môn ở trong giữ gìn nghiêm nhặt, thì chúng nó bất quá vây thành mà thôi, chớ không làm sao mà vào được. Nếu giặc vây thành thì Bệ-hạ sai người phá chạy đi báo cho Thái-tử cùng Dương, Đỗ-nhị-quốc-công đem binh về giải cứu, có hại chi mà lo.”

Bình-vương đứng nghe, tay còn run, mặt còn sợ, nên phán nhỏ nhỏ rằng: “Té ra giặc còn ở xa hay sao. Vậy mà hồi nầy ai báo nói giặc đã kéo binh vào thành ?”

Mã-Chiêu tàu rằng: “Muôn tàu Bệ-hạ, các quan báo nói ở xa có một đạo binh nhắm cửa thành mà kéo tới, song bị lộn xộn Bệ-hạ không nghe rõ, chớ không phải giặc đã vào thành.”

Bình-vương tay rờ ngực, miệng phán rằng: “Các quan nhác quá ! Việc như vậy mà kinh hãi vào tàu lộn-xộn làm cho trăm phải kinh tâm”

Bình-vương lần trở ra chánh-điện, truyền lệnh các quan phải coi giữ mấy cửa thành cho chặt, nếu ai bất tuân thì sẽ chém đầu. Vua lại dạy Mã-Chiêu lãnh quân-hộ-vệ đóng chung quanh chánh điện mà bảo hộ long nhan.

Mặt trời mọc chùng được vài sào, đạo binh thấy xa khi nầy đã kéo tới ngoài Bắc-môn, rồi kêu mà nói rằng: Thái-tử dẹp loạn Phong-châu xong rồi, nên dẫn binh về triều phục mạng, trong thành mau mau khai môn mà nghinh tiếp.”

Tướng-sĩ giữ bắc-môn nghe nói chùng hừng, đã hết sợ mà lại mừng, nên lật-đật vào trước chánh-điện mà báo tin cho vua hay, song cửa thành cũng còn đóng chặt, chớ chưa chịu mở. Vua nghe tin Thái-tử Xương-Văn khải hoàn thì chẳng xiết nỗi mừng, nhưng mà trong lòng còn chút nghi ngại nên hỏi rằng: “Vậy mà có Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi về cùng một lượt đó hay không ?”

Các quan tàu rằng: binh tướng ở ngoài thành vừa kêu nói như vậy thì lật-đật vào phi báo cho vua hay, chưa kịp hỏi cho cặn kẽ. Vua liền bước xuống ngai và đi với các quan ra bắc môn. Mã-Chiêu dẫn ít chục quân thị-vệ theo hộ giá.

Vua leo lên địch lầu đứng dòm ra ngoài thành, thấy mấy muôn binh đứng ngay hàng ngay ngũ, trước vòng binh thì Xương-Văn cỡi ngựa kim đứng giữa, còn Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi mỗi người cỡi một con ngựa tía đứng hai bên. Vua xem rõ ràng, chẳng còn nghi ngại chi nữa, liền truyền lệnh khai thành mà tiếp rước.

Vua leo xuống địch lầu rồi trở vào trong chánh điện trước sân chầu mà chờ Xương-Văn, Cảnh-Thạc và Kiết-Lợi vào dâng tỏ lời khen ngợi.

Quân kéo vào thành được phân nửa rồi mới thấy Xương-Văn, Kiết-Lợi và Hoài-Nhon vào. Ba người nầy tay cầm khí giới đi thẳng tới sân chầu, thấy Bình-vương mà cũng không xuống ngựa. Bình-vương lấy làm lạ, vừa muốn quờ bồng nghe Xương-Văn nạt lớn rằng: “Tướng-sĩ mau bắt trói phản thần lại cho ta nào.” Xương-Văn và nói và chỉ lười gươm ngay mặt Bình-vương. Bình-vương sáng-sốt chưa kịp nháy mắt thì bồng nghe một tiếng dạ vang trời, rồi thấy mấy ngàn quân sĩ ào tới rần rần.

Mã-Chiêu đứng núp sau lưng vua, liền rút gươm nhảy ra ngăn cản. Bình-vương nhờ có quân hộ-vệ nên mới thoát chạy vào chánh-điện. Mã-Chiêu với mấy trăm lính hộ-vệ chống cự không nổi nên cũng thối lui vào chánh điện. Bình-vương lính quýnh không biết đường chạy, nên chui dưới ngai ngồi run lập-cập. Mã-Chiêu đứng trong cửa điện cầm gươm ngăn cản, quân sĩ của Xương-Văn xông vào bị giết rất nhiều. Giang-Hoài-Nhơn thấy quân dục dục, sợ Bình-vương thoát khỏi, nên bươn bả xuống tới mà đốc thúc. Hoài-Nhơn thấy Mã-Chiêu hăm-hở, mà mặt mày bộ tướng giống hệt Sầm-Bích, tưởng lầm người ấy là Sầm-Bích, không hiểu Sầm-Bích ở đâu lọt vào đó mà hộ giá cho Bình-vương, sợ tướng sĩ giết chết, nên hô lớn lên rằng: “Hết thầy áp vào bắt sống người ấy cho ta”.

Mấy ngàn tướng sĩ quăng khí giới áp vào một lượt, mấy người đứng trước bị Mã-Chiêu chém, song số đông quá, Mã-Chiêu không thể đối địch nổi nên phải quăng gươm đưa tay chịu trời.

Xương-Văn dắt một tốp tướng-sĩ khác xông vào chánh-điện, thấy Bình-vương ngồi trốn dưới ngai, run lập cập như người có cữ rét, thì động lòng thương xót, không nỡ làm hại, nên day mặt chỗ khác mà dạy tướng-sĩ trối, chớ không muốn ngó.

Quan quân canh giữ mấy mặt thành vừa nghe có loạn trước chánh-điện không biết việc lành dữ thế nào, rùn rùn kéo nhau mà chạy vào, kẻ bươn bả chạy vào, người mở cửa thành xông ra, lao nhao lố nhố xô lẫn nhau lớp bị té, lớp bị đạp, nên chết rất đông. Người nào mò chạy ra ngoài thành thì bị Cảnh-Thạc chặn lại bắt hết.

Người sau có đề thi bình-luận cử chỉ của Đỗ-Cảnh-Thạc như vậy:

*Mang lột đại-thân dễ lắm sao ?
 Chữ trung là tiết bạc anh-hào.
 Không mòn không nhiễm tua bên chí,
 Khi trắng khi đen khéo đổi màu !
 Dầu nhớ người xưa tình nghĩa nặng,
 Cũng thương bạn cũ đức tài cao.
 Có đâu làm thói lẳng nhăng thế,
 Rày đó mai đây bọm cấm rào.*

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

----- á -----

*Xương-Văn sợ loạn tạm lên ngôi,
Xương-Cấp nghe tin mừng trở bước.*

Giang-hoài-Nhơn dạy dắt Mã-Chiêu đem ra, nhìn kỹ lại thì không phải Sầm-Bích. Hoài-Nhơn giận Mã-Chiêu hãm hủ cứu Bình-vương, chém giết quân-sĩ rất nhiều, nên dạy đem ra ngoài thành mà chém. Xương-Văn nói rằng: Mã-Chiêu là quân hộ-vệ của Bình-vương; tự nhiên nó phải tận tâm cứu chúa; nếu giết nó thì ngày sau ai dám liều mình cứu chúa nữa. Xương-Văn căn không cho chém Mã-Chiêu và dạy đem giam vào ngục, đợi ngày sau sẽ nghị tội.

Đỗ-Cảnh-Thạc nghe đã bắt được Bình-vương rồi, và thấy quân trong thành mở cửa hàng đầu, không chống cự chi hết, nên kéo binh nhập thành, Cảnh-Thạc đến chánh-điện thấy Xương-Văn, Kiết-Lợi, Hoài-Nhơn cùng các quan văn võ đông tụ đủ mặt, bèn làm lễ Xương-Văn rồi nói rằng: “Xin Điện-hạ lên ngôi đăng cho bá quan làm lễ triều yết.”

Xương-Văn lắc đầu đáp rằng: “Đỗ-quốc-công phân như vậy sao phải. Vả cái ngôi này là ngôi của Nhứt-điện; tuy ta có công thâm phục xã-tắc lại được mặc dầu, song ta không lẽ vì cái công ấy mà cướp ngôi của anh ta. Vậy để ta cho người đi tìm anh ta mà rước về triều rồi bá quan sẽ tôn anh ta lên ngôi.”

Bá quan nhơn dịp ấy mới tỏ sự Lữ-Đường, Lý-Khuê, Thủ-Thiệp giầy binh Tế-Giang, còn Xương-Cấp thì đề binh Đằng-châu hai mặt đều đánh lấy châu quận, quyết về kinh-đô phục-nghiệp, Bình-vương lo sợ nên đã sai Triệu-Hùng đi cản binh Tế-Giang, còn Lâm-Hổ đi cản binh Đằng-châu, Xương-Văn nghe nói chẳng xiết nỗi mừng, liền ngó Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi mà phân rằng: “Nếu vậy thì là may lắm. Nhưng mà Nhứt-điện với chư trấn chưa biết thắng bại lẽ nào. Vậy phiên Dương-tướng-công dẫn 5 ngàn binh ra mặt Đằng-châu mà tiếp chiến với Nhứt-điện rồi rước luôn về kinh, còn Giang Ngự-sử thì cũng dẫn 5 ngàn binh ra mặt Tế-Giang mà trợ chiến cho chư trấn. Ta đợi Nhứt-điện về đến triều rồi sẽ làm lễ tôn-vương.”

Đỗ-Cảnh-Thạc với Giang-Hoài-Nhơn đáp rằng: “Một ngày không có vua thì trong nước không yên tịnh. Vậy xin Điện-hạ phải tạm lên ngôi chấp chánh đăng thâu-phục dân tâm, chớ nếu Điện-hạ đợi chờ thì sợ chẳng khỏi kinh-thành sanh biến.”

Xương-Văn ý không muốn chịu, nhưng vì bá-quan nói quá nên mới tạm lên ngôi, xưng hiệu Nam-Tấn-vương, rồi sai Kiết-Lợi đem binh đi tiếp Xương-Cấp và sai Hoài-Nhơn đem binh đi tiếp bọn Lữ-Đường.

Lữ-Đường, Lý-Khuê với Thủ-Thiệp ở Tế-Giang kéo binh nhắm kinh-đô tấn phát. Các quận huyện không dám đối địch nên phải phi báo về triều. Binh Lữ-Đường với hai tướng kia đi còn chừng nửa ngày nữa thì tới Cổ-Loa thành, bỗng gặp Triệu-Hùng dẫn binh triều ra ngăn cản. Hai bên liệt bày trận thế, rồi giáp chiến với nhau gần nửa ngày, bọn Lữ-Đường binh ít hơn, liệu thắng không nổi, nên sục lại dựa mé rừng mà đóng. Qua bữa sau hai bên đánh nhau nữa. Lữ-Đường với Thủ-Thiệp đương cự với Triệu-Hùng, Lý-Khuê liền dẫn bốn bộ binh lén kéo đi trong rừng, vòng phía sau rồi

xông ra mà đánh. Triệu-Hùng thấy thế nguy hiểm, sợ bị vây, nên rút binh nhắm hướng tây mà chạy, Lữ-Đường, Lý-Khuê với Thủ-Thiệp xua quân rượt theo, tướng đã thắng trận, chẳng dè Triệu-Hùng trá bại chạy chừng một dặm, rồi đốc quân trở lại hỗn chiến với ba tướng. Binh của Triệu-Hùng đông hơn, nên ngăn cản binh ba trấn tới không nổi. Lữ-Đường túng thế phải tạm đình chiến đợi lo mưu mà phá giặc.

Chiến đấu luôn hai ngày, hai bên quân sĩ đều mệt mỏi, nên Triệu-Hùng cũng tạm đình chiến cho binh nghỉ. Cách hai ngày Triệu-Hùng thấy binh khỏe rồi mới dẫn đến trước trại của ba tướng nghịch mà khêu chiến, Lý-Khuê cỡi ngựa dẫn binh xông ra gặp Triệu-Hùng, hai tướng đánh nhau gần 20 hiệp chưa phân thắng bại. Lý-Khuê thối về vòng binh mà yểm trận, cho Lữ-Đường ra thay thế.

Lữ-Đường với Triệu-Hùng đang giao chiến với nhau, bỗng thấy phía đông nam bụi bay tối trời, có một đạo binh đương kéo tới. Lý-Khuê tưởng là binh triều sai qua tiếp chiến với Triệu-Hùng nên biểu Thủ-Thiệp dẫn binh ngăn cản, hỏi lại mới hay là binh của Giang-Hoài-Nhơn đến tiếp ứng chư trấn.

Thủ-Thiệp liền hiệp với Hoài-Nhơn rồi xua quân nhắm giữa vòng binh của Triệu-Hùng mà xông vào, làm cho binh Triệu-Hùng đại loạn.

Triệu-Hùng sợ thất nên lật đật quay về mà cứu, Lữ-Đường với Lý-Khuê rượt theo, hai tướng xông vào một lượt đánh Triệu-Hùng rớt xuống ngựa. Lữ-Đường bắt trời Triệu-Hùng, còn Lý-Khuê với Thủ-Thiệp và Hoài-Nhơn vây bắt quân sĩ. Một muôn binh của Triệu-Hùng thấy chủ tướng bị bắt thì kinh hãi, không dám chống cự nữa, bó tay hàng đầu hết.

Hoài-Nhơn đã tỏ sự Xương-Văn đã thu đoạt Cổ-Loa và bắt giam Bình-vương cho ba tướng hay. Lữ-Đường, Lý-Khuê và Thủ-Thiệp nghe tin lấy làm mừng rỡ, liền kéo binh thẳng riết tới kinh thành dâng yết kiến Nam-Tấn-vương.

Nam-Tấn-vương nghe tin Hoài-Nhơn đi tiếp ba trấn, đánh bắt được Triệu-Hùng rồi dẫn nhau về kinh thì trong lòng hớn hở, liền ra chánh điện rồi đòi mấy tướng vào. Vua phủ-ủy chư trấn, dạy đem Triệu-Hùng hạ ngục, rồi khuyên ba tổng trấn tạm ở triều ít ngày mà chờ Nhứt-Điện đến dâng hội diện.

Đã biết những người theo phò tá Xương-Văn như là Giang-Hoài-Nhơn, Đỗ-Cảnh-Thạc, Dương-Kiệt-Lợi thấy đều cho Xương-Văn làm vua đáng họ kế đại công mà lãnh quyền cao lộc trọng. Tuy mấy người ấy không có bụng ghét Xương-Cấp, nhưng mà nếu Xương-Cấp làm vua thì họ có công gì. Bởi họ có ý riêng như vậy nên họ mới ép Xương-Văn xưng Nam-Tấn-vương.

Còn Xương-Văn thiết tình kính mến anh, không có lòng muốn đoạt ngôi của anh chút nào, nhưng vì bị chư tướng nói nghe hữu lý nên phải tạm lên ngôi đỡ mà chờ anh, Xương-Văn trông đợi hoài không thấy binh của Xương-Cấp đến mà cũng không thấy Kiệt-Lợi về, nên ngày đêm thổn-thức ăn ngủ không được.

Vả đường từ Đằng-châu lên Cổ-loa-thành thì xa, Sầm-Bích lãnh tiên đạo đi đến đâu lại còn phải chiêu-an bá-tánh, khuyên dụ thân hào, nên đi lâu hơn đạo binh mặt Tế-Giang. Đi được nửa đường Sầm-Bích nghe quân thám thính về báo rằng: triều đình sai Lâm-Hổ đem một muôn binh ra chống cự, binh triều ra đã gần tới rồi. Sầm-Bích

tuy không sợ tài lược của Lâm-Hổ, song nghĩ mình có một ngàn rưỡi binh, nó có tới một muôn, dầu mình có giỏi hơn cũng khó mà thắng nó được, nên tạm đình binh dựa trên núi Thổ-Sơn rồi sai Sài-Tân trở lại đại đội mà báo tin cho Xương-Cấp hay.

Xương-Cấp được tin thì lo sợ, nên dạy Lương-chánh-Tôn xua quân riết tới đặng có tiếp ứng với Sầm-Bích.

Lâm-Hổ dẫn binh vừa tới Thổ-Sơn nghe Sầm-Bích có một ngàn rưỡi binh thì trong bụng khinh khi, nên phân binh mà vây, tính bắt Sầm-Bích, Sầm-Bích đợi Lâm-Hổ chia binh mà vây xong rồi mới dẫn quân xuống núi phá vây.

Lâm-Hổ có binh nhiều mà trí ít, theo chiến pháp sự chia binh mà vây là một mưu hiểm nghèo, bởi vì phân binh ra bốn mặt thì tự nhiên thế lực suy giảm, mà mỗi mặt phải có đủ tướng gìn giữ thì mới bắt được giặc. Lâm-Hổ cầm binh đi đánh Sầm-Bích, tài Lâm-Hổ thua tài Sầm-Bích rất nhiều, dầu Sầm-Bích nhắm ngay chỗ Lâm-Hổ gìn giữ mà ra Lâm-Hổ cũng không cần nổi, huống chi là mấy bộ tướng khác của Lâm-Hổ cản sao được. Bởi vậy Lâm-Hổ vây rồi, Sầm-Bích phá vây mà ra coi dễ như chơi.

Lâm-Hổ nghe Sầm-Bích đánh vệt quân mà ra khỏi trùng vi, thì nổi giận, mà lại sợ Sầm-Bích chạy khỏi, nên giục ngựa theo căn Sầm-Bích. Hai tướng gặp nhau, Lâm-Hổ nạt lớn rằng: “Năm trước ta đã để cho mi thoát khỏi tay ta một lần rồi, bây giờ mi tính đến đây mà nạp mình hay sao ?”

Sầm-Bích nghe tiếng tự cao thì tức cười, không thèm trả lời, cứ cầm gươm xông vào mà đánh. Hai tướng giao phuông được mười hiệp, Sầm-Bích càng đánh sức càng bội thêm hoài, Lâm-Hổ liệu thế cự không nổi nên quất ngựa mà chạy, Đào-Quan theo trợ chiến với Sầm-Bích thấy Lâm-Hổ bỏ chạy liền giao cung lắp tên bắn một mũi trúng sau ót, Lâm-Hổ ngã lăn xuống ngựa, kế Mai-tử-Phục giục ngựa chạy tới chém lấy đầu đem dựng cho Sầm-Bích.

Sầm-Bích còn xua binh mà đánh với binh của Lâm-Hổ, bỗng đại đội của Xương-Cấp kéo tới, Lương-chánh-Tôn đốc quân xông vào tiếp chiến. Binh triều thấy tướng soái đã tử trận mà lại thấy có binh tiếp ứng nữa, thì chẳng còn lòng nào quyết chiến, nên kéo nhau mà chạy, tốp lên núi, tốp vào rừng. Sầm-Bích với Chánh-Tôn xua binh đuổi theo chém giết được mấy trăm người, còn bao nhiêu thì bó tay đầu hàng hết.

Xương-Cấp mới xuất binh mà đã được đại thắng thì trong lòng chẳng xiết nổi mừng, nên tỏ lời khen ngợi Sầm-Bích cùng tướng-sĩ rồi truyền lệnh tấn binh riết vào thành đô. Binh đi được ít dặm, bỗng có thám-tử về báo rằng: có đạo binh ước chừng một muôn, có Kiết-Lợi làm chánh tướng, ở trong kinh đô kéo ra, đội ngũ chỉnh tề, oai phuông lắm liệt. Xương-Cấp cả kinh liền hội Sầm-Bích với Chánh-Tôn mà thương nghị. Sầm-Bích sắc mặt như thường, chẳng có chút lo sợ, thung dung thưa rằng: “Đã biết Kiết-Lợi là đại tướng song người đã già rồi, mà người có dũng chó không có mưu nên chẳng đủ lo sợ. Đã vậy mà hôm nọ tôi có một ngàn rưỡi binh, còn Lâm-Hổ có một muôn, tôi còn giết nó được thay, huống chi nay binh Đằng-châu có tới 5 ngàn, lại có binh mới đầu kế gần một muôn nữa, thế lực như vậy lo chi không thắng nổi Dương-kiết-Lợi được.”

Sầm-Bích liền truyền lệnh đồn binh chia ra làm ba đạo, Xương-Cấp đóng ở giữa, còn Sầm-Bích với Chánh-Tôn thì đóng hai bên, chờ binh Kiết-Lợi kéo tới sẽ giao chiến.

Dương-Kiệt-Lợi vâng lệnh Nam-Tấn-vương là Xương-Văn, dẫn binh ra mặt Đàng-châu mà tiếp chiến và rước Xương-Cấp về triều. Đi dọc đường gặp binh của Lâm-Hổ bại trận trốn chạy về kinh, Kiệt-Lợi đón bắt rồi hỏi mới hay Lâm-Hổ tử trận. Kiệt-Lợi đốc quân riết tới đặng nghinh-tiếp Xương-Cấp. Khi thấy đạo binh của Xương-Cấp đóng phía trước, Kiệt-Lợi bèn dạy dừng binh hạ trại, rồi một mình cỡi ngựa tía, mang đại đao, nhắm ngay trại của Xương-Cấp mà đi vào.

Quân sĩ thấy tướng giặc xâm xâm đi vào thì ngăn cản không cho tới. Kiệt-Lợi bèn nói rằng: “Bây hãy mau vào trung-quân thừa cùng Thái-tử rằng: có ta là Dương-Kiệt-Lợi xin vào trại ra mắt ngài.”

Xương-Cấp nghe quân vào báo như vậy thì lấy làm kỳ, liền cho đòi Sầm-Bích với Chánh-Tôn đến trung-quân nghị sự. Sầm-Bích thưa rằng: “Kiệt-Lợi nhứt thân, nhứt mã đến trước trại, dầu có lập kế gian cũng không làm gì được. Vậy xin Điện-hạ lên ngựa ra đó coi Kiệt-Lợi muốn tỏ đều chi.”

Xương-Cấp nghe lời mới cỡi ngựa đi với Sầm-Bích và Chánh-Tôn ra trước trại. Dương-Kiệt-Lợi thấy Thái-tử Xương-Cấp cỡi ngựa kim, mình mặc giáp trắng, đầu vấn khăn trắng, tướng mạo ôn-hòa mà oai phong凛冽, thì vòng tay thi lễ và nói rằng: “Cách biệt nhau đã 5 năm, ngày nay mới thấy mặt. Đã vậy mà còn mắc vương mạng tại thân nên không trọng lễ được, vậy xin Điện-hạ thứ tội.”

Xương-Cấp liếc ngó Kiệt-Lợi rồi cười gằn mà hỏi rằng: “Tiểu điệt cũng kính chào quốc-cửu, Quốc-cửu phò tá Bình-vương chẳng biết năm nay đã thăng tới chức chi, xin cho tiểu điệt biết đặng xưng hô cho khỏi thất lễ ?”

Kiệt-Lợi nghe mấy lời cay đắng thì hổ thẹn, nên cúi mặt xuống rồi nói nhỏ nhỏ rằng:

- Lão ngồi chức đại Nguyên-Nhung.
- Cha chả là vinh-vang ! Thừa đại Nguyên-Nhung chẳng hay đại Nguyên-Nhung giựt ngôi của anh em tôi giùm cho An-trí-công rồi mà cũng chưa vừa ý, nay còn quyết đem binh ra đây mà bắt tôi nữa hay chẳng?
- Không. Lão ra đây là vâng lệnh Nam-tấn-vương ra đặng tiếp chiến với Điện-hạ mà trừ Lâm-Hổ rồi rước Điện-hạ về triều chớ.

Xương-Cấp nghe nói chừng hửng, nên ngó ngay Kiệt-Lợi mà hỏi rằng:

- Nam-Tấn-vương là ai mà sai Nguyên-Nhung đi tiếp chiến với tôi ?
- Nam-Tấn-vương là Nhị Điện-hạ Xương-Văn. Người nhò có lão với Cảnh-Thạc, Hoài-Nhơn phò tá, nên bắt Bình-Vương hạ ngục rồi tức vị xưng vương. Việc nội loạn đã dẹp yên rồi nên sai lão dẫn binh ra tiếp Điện-hạ.

Xương-Cấp nghe mấy lời nửa mừng nửa nghi, nên ngó Sầm-Bích, ý muốn hỏi Sầm-Bích coi việc xảy ra như vậy bây giờ phải liệu lẽ nào, Sầm-Bích hội ý liền bước tới phân rằng: “Thưa Điện-hạ, mấy năm nay Điện-hạ phiêu lưu lao khổ, nay trốn đến núi này, mai vào nơi thành nọ, ấy là ý Điện-hạ mong trừ loạn thần ngụy đảng mà khôi phục giang sơn. Nay Điện-hạ cầm binh quyết về kinh mà tranh ngôi với Bình-Vương, lại nghe Nhị Điện-hạ đã bắt giam Ngụy chúa và lên ngôi cửu ngũ rồi, ấy là một điều may, vì Điện-hạ khỏi thất công mà giang-sơn lại trở về cho nhà Ngô như cũ.

Vậy xin Điện-hạ mời Dương Nguyên-Nhung vào trại mà tiếp đãi rồi định kế hồi trào, kéo bá quan chờ đợi.”

Xương-Cấp gật đầu rồi mời Kiết-Lợi đi theo vào trại. Vào trung-quân phân ngôi tân chủ an tọa rồi, Xương-Cấp mới hỏi Dương-Kiết-Lợi coi Xương-Văn lập mưu thế nào mà phế Bình-Vương, còn Kiết-Lợi với Cảnh-Thạc ngày trước phò tá Bình-Vương mà sao bây giờ lại đổi lòng trợ giúp Xương-Văn, Dương-Kiết-Lợi kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho Xương-Cấp nghe. Xương-Cấp khen mừng chẳng xiết, khen là khen em có trí có mưu, còn mừng là mừng em đã phục hồi cơ nghiệp.

Kiết-Lợi lại nói tiếp rằng: “Khi bắt Bình-Vương mà giam vào Lãm-cung rồi, bá quan khuyên Nhị Điện-hạ phải tức vị xưng vương đăng bình phục trong triều, chiêu an ngoài ải. Nhị-Điện không chịu, nói rằng nếu xưng vương thì chẳng khỏi mang tiếng đoạt ngôi của anh. Bá quan theo phân giải hoà, cực chẳng đã phải tạm xưng vương đăng chờ rước Điện-hạ về rồi sẽ nhường ngôi lại. Vậy xin Điện-hạ tấn binh hồi trào cho gấp, kéo Nhị-Điện trông đợi.”

Xương-Cấp ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng: “Ngày nay cơ nghiệp của tiên-vương, Nhị-Điện đã thu phục được rồi, công ấy là công của Nhị-Điện chứ tôi chẳng có công gì. Đã biết ngày trước phụ-vương tôi phong chức Thái-tử cho tôi mặc dầu, nhưng mà khi phụ-vương tôi thăng-hà rồi, cơ nghiệp tan nát hết, hai anh em tôi phân rẽ, dày thân gió bụi, gởi bước chông gai, từ ấy đến nay chẳng biết ai là Thái-tử. Hai anh em tôi vì tiếc cơ nghiệp của tiên vương, nên em ở trong triều, anh ở ngoài trấn, mỗi người đều lo mưu tính kế mà phục hồi xã tắc giang-sơn. Nay trời khiến cho em tôi thành công, thì tôi phải để cho nó hưởng, chứ lẽ nào mà tôi lại về mà cướp công của nó. Huống chi em tôi nó nhỏ mà còn biết nghĩa nên dự-dự không làm vua, phận tôi là lớn, há tôi đành về mà giành ngôi của nó hay sao. Vậy xin Nguyên-Nhung về triều mà tâu lại Tấn-vương làm vua cũng vậy, mà tôi làm vua cũng vậy, miễn là cơ nghiệp của Ngô-vương khai sáng ngày nay trở lại cho con cháu nhà Ngô thì tôi đã vui mừng rồi chẳng còn mong chi nữa”.

Kiết-Lợi vâng lệnh đi rước Xương-Cấp, sợ không thành công về triều có tội, nên theo năn nỉ hoà mà Xương-Cấp chặt dạ không chịu tấn binh. Sầm-Bích nghe lời Xương-Cấp nói lời nào cũng thiệt hơn nghĩa, nên không dám xen vào can gián. Kiết-Lợi nói hoà đến ba ngày cũng không được, túng thế phải từ biệt dẫn binh trở về kinh phục mạng.

Khi Kiết-Lợi đi rồi thì Xương-Cấp dạy Sầm-Bích với Chánh-Tôn quày lại Đằng-châu.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

----- á -----

*Sợ bất nghĩa, Nam Tấn-vương phế vị
Cảm thâm tình, Ngô-Xương-Cấp hồi triều*

Xương-Cấp dẫn binh trở về Đằng-châu vào ra mắt Phạm-Bạch-Hổ, rồi thuật hết mọi việc trong triều lại cho Bạch-Hổ nghe, và cũng tỏ sự mình định nhường ngôi cho Xương-Văn. Bạch-Hổ khen Xương-Cấp có tình thương em mà lại có khiêu quân tử, song nghĩ em xưng vương, anh xưng thần thì trái luân-lý, sợ dân tâm xao động, nên khuyên Xương-Cấp hãy về kinh mà kế vị cho Ngô-vương, chẳng nên dần dà ở ngoài ải.

Xương-Cấp đáp rằng: “Tuy mấy năm nay tôi tận tâm lo phục nghiệp, song vì trời khiến cho em tôi thành công, nếu tôi về triều mà giành ngôi của em tôi thì tôi trái ý trời đất. Tướng quân có lòng giúp đỡ tôi thì tôi cảm ơn, mà ơn ấy để kiếp sau tôi sẽ tài bồi, chớ kiếp này chắc là tôi không đền đáp được.”

Xương-Cấp giao hết mấy ngàn binh lại cho Bạch-Hổ, tính dắt Kiên-Trinh và Lữ-hà-Mai lên núi Trà-Hương mai danh ẩn tích và vui thú lâm-sơn. Xương-Cấp kêu Sầm-Bích mà nói rằng: “Mấy năm nay tướng-quân theo ta gian-nan đói khổ vô cùng. Vả tướng-quân là đứng anh hùng, vậy tướng-quân phải lo lập công danh, trước hiển đạt tông môn, sau giữ gìn võ trụ. Nay em ta đã làm vua rồi vậy để ta viết một bức thư cho tướng quân cảm về triều và dẫn hết môn đệ theo đặng nó xét công lao của tướng-quân mà gia phong quyền tước cho tướng quân và mấy người môn-đệ”.

Sầm-Bích cùng cả bọn dân làng Thường-Phú nghe mấy lời thấy đều động lòng rơi lệ, ai cũng quyết theo Xương-Cấp mà thôi chớ không chịu tách đi về triều đặng hưởng vinh-hoa phú-quý. Xương-Cấp thấy tình dan-dính cũng động lòng, nên giã từ Bạch-Hổ rồi dắt Sầm-Bích, Kiên-Trinh cùng hết thầy bọn dân Thường-Phú lên núi Trà-Hương. Bạch-Hổ đã cặn lời can-gián mà không được, nên phải lau giọt lệ đưa Xương-Cấp ra khỏi cửa thành.

Xương-Cấp lên núi Trà-Hương, bèn dạy thủ hạ đốn cây lượm lá đặng tu bổ trại lên ngày trước lại mà ở. Rồi đó bọn thủ hạ phân nhau, kẻ đi săn, người cày ruộng, kẻ cuốc đất, người trồng dưa. Xương-Cấp với Kiên-Trinh cũng đội nón lá, mặc áo vải đi tía đậu trông khoai như mấy người dân làng kia vậy. Người ngoài nếu ai lạc bước vào núi Trà-Hương thấy công cuộc này, dầu mắt ngọc đi nữa cũng không dè kẻ anh hùng người nghĩa sĩ, kẻ tiết liệt, người mình rồng mà đành chôn thân danh nơi chốn thâm-sơn, không chịu dựa bệ vàng đặng hưởng mùi phú quý.

Sự Xương-Cấp ẩn-dật nơi núi Trà-Hương đã yên rồi, vậy phải nhắc qua sự Xương-Văn đương ở tại kinh đô mà trông tin Nhứt-Điện.

Xương-Văn sai Kiết-Lợi dẫn binh đi tiếp chiến và rước Xương-Cấp rồi, thì ngày đêm đội trống ăn nằm không được, vì anh em cách mặt đã trót 5 năm nên muốn tương hội cho mau đặng phi tình hoài-vọng.

Dương-kiết-Lợi dẫn binh trở về kinh đô vào châu Nam-Tấn-vương mà tâu rằng: Nhứt-Điện đã lui binh về Đằng-châu, không chịu nhập triều. Nam-Tấn-vương nghe rõ anh không chịu về triều thì trong lòng lấy làm buồn bực, bèn quở trách Kiết-Lợi hoặc tỏ lời vô ý làm cho Nhứt-Điện phiền lòng hoặc năn nỉ không tận tâm nên Nhứt-Điện mới trở bước.

Kiết-Lợi mới đem hết mọi việc, gặp Nhứt-Điện chỗ nào, nói với Nhứt-Điện lời chi, rồi Nhứt-Điện đối đáp lẽ nào mà tâu rõ ràng lại cho Nam-Tấn-vương nghe. Nam-Tấn-vương nghe rõ đầu đuôi rồi thì rơi lụy, chân bước xuống ngai mà phán rằng: “Ta biết rồi, tại ta nghe lời bá quan mà xưng vương tức-vị, nên Nhứt-Điện mới phiền, không chịu về triều. Ta lỗi với Nhứt-Điện nhiều lắm, vậy ta phải đích thân đi tìm Nhứt-Điện mà chịu lỗi rồi rước Nhứt-Điện về mà đặt lên ngôi cửu ngũ mới phải, chớ anh ta mà hờn ta thì ta ngồi ngôi quốc vương cũng chẳng vui gì. Vậy xin bá quan bình quyền nhiếp-chánh thế cho ta, đừng ta có đi tìm Nhứt-Điện.”

Bá quan nghe mấy lời thì chưng hửng đứng nhìn nhau không tâu chi được. Giang-Hoài-Nhơn thấy tình thảo thuận của Nam-Tấn-vương thì cũng cảm động, song gượng gạo quì trước điện mà tâu rằng: “Lúc này là lúc vừa mới oán cừu nghinh tân, dân tâm chưa an, quốc chánh chưa định, nếu Bệ-hạ bỏ ngai-vàng mà đi tìm Nhứt-Điện, hạ thần e chừng Bệ-hạ tìm được Nhứt-Điện rồi thì không còn ngai mà tôn. Vậy hạ thần xin Bệ-hạ hãy yên lòng mà chấp chánh bình quyền, để cho hạ thần thay mặt đi tìm thế cho Bệ-hạ. Hạ thần đối với Nhứt-Điện tuy nay là quân thần, song xưa có tình sư-đệ, hạ thần phân thì chắc Nhứt-Điện xiêu lòng.”

Nam-Tấn-vương dự dự một hồi rồi lau mặt nước mắt mà phán rằng: “Nếu khanh đi thì xin khanh hãy hết lòng. Ta nói thiệt, nếu Nhứt-Điện hờn ta mà không chịu về triều đừng anh em gặp nhau, thì ta nguyện ta cũng bỏ cái ngôi báu này, chớ ta không chịu vì ngôi ấy mà chia lìa cốt nhục”.

Nam-Tấn-vương lại cỡi Dương-kiết-Lợi đem xe giá lên chùa Thanh-Tâm-Tự mà nghinh tiếp Dương Thái-Hậu về triều. Hoài-Nhơn với Kiết-Lợi phụng mạng ra đi.

Hoài-Nhơn xuống tới Đằng-châu dạy quân vào thưa với Phạm-Bạch-Hổ rằng có quan Ngự-sử tại triều đến xin ra mắt ngài mà tỏ việc mật-nhiệm.

Quân nghe lời lật-đật vào báo, Bạch-Hổ tuy không biết Hoài-Nhơn là ai, song nghe nói muốn tỏ mật sự thì sợ trong triều có nội biến, nên lật-đật cho tiếp Hoài-Nhơn vào. Từ khi Xương-Cấp dẫn binh trở về Đằng-châu thuật việc Xương-Văn đã phục-nghiệp và đã xưng hiệu Nam-Tấn-vương thì Bạch-Hổ có ý trách Xương-Văn sao không chờ anh về đăng tôn anh lên ngôi cho hiệp-nghĩa, lại tự xưng vương hiệu mà đoạt ngôi của anh. Nay nghe lời Hoài-Nhơn tỏ lại rằng vì dân tâm náo động, bá quan sợ loạn nên mới ép Xương-Văn lên ngôi. Tuy Xương-Văn làm vua song làm tạm đừng chờ rước Xương-Cấp về mà thôi chớ không có ý đoạt ngôi. Xương-Văn nghe Xương-Cấp không chịu về thì khóc vui, quyết bỏ ngôi đi tìm, nên Hoài-Nhơn phải lướt dậm đến Đằng-châu, xin Bạch-Hổ chỉ giùm coi Xương-Cấp trú ngụ nơi nào đừng tìm đến mà nghinh tiếp về triều cho Xương-Văn giao quyền cả.

Bạch-Hổ rõ tình Xương-Văn rồi thì tận tâm kính phục, liền dạy Lương-Chánh-Tôn dắt Hoài-Nhơn lên núi Trà-Hương mà tìm Thái-tử.

Lý-Hữu-Dư đương cuộc đất trồng khoai dưới núi thấy Chánh-Tôn dẫn một người lạ mặt lại có vài mươi quân tùy tùng, không biết có việc chi, lật đặt quãng cuộc chạy riết lên núi mà tỏ lại cho Thái-tử hay trước. Và núi Trà-Hương không cao cho lắm, nhưng đường lên quanh co hiểm trở nên đi lâu. Xương-Cấp nghe Hữu-Dư báo, liền sai Sầm-Bích ra đứng núp bụi cây mà dòm xuống coi Chánh-Tôn đi với ai. Sầm-Bích coi rõ là Giang-Hoài-Nhơn, rồi mới trở vào trại phân lại cho Xương-Cấp hay, Xương-Cấp nói rằng: “Chắc em ta lại cậy Hoài-Nhơn lên rước ta về nữa. Vậy tướng-quân hãy tiếp rước Hoài-Nhơn, để cho ta ẩn mặt, chớ Hoài-Nhơn với ta có tình sư-đệ, nếu cho gặp mặt, ta chối từ cũng khó, mà vâng lời cũng không nên.”

Xương-Cấp nói dứt lời liền bỏ đi vòng ra sau trại, rồi leo riết lên đánh mà trốn. Hoài-Nhơn với Chánh-Tôn lên tới, Sầm-Bích ra tiếp rước, gặp Hoài-Nhơn mừng rỡ hết sức, Sầm-Bích kể hết mọi hoạn-nạn lại cho Hoài-Nhơn nghe rồi Hoài-Nhơn cũng tỏ hết các việc trong triều lại cho Sầm-Bích hiểu. Hoài-Nhơn hỏi thăm Thái-tử và thuật việc Xương-Văn sai mình đi tiếp rước về triều, Sầm-Bích nói rằng: “Thái-tử đã nhứt định không dự quốc-chánh, nên đã ẩn mặt, không muốn gặp vương-sư.

Hoài-Nhơn ngược mặt lên trời mà than rằng: “Cuộc vinh hoa phú quý người đòi ai cũng chuộng, mà hai Hoàng-tử thâu phục cơ-nghiệp của tiên-vương được rồi, em lại quyết nhường cho anh, anh cũng quyết nhường cho em, không ai chịu hưởng, tình thảo thuận như vậy xưa nay dễ có mấy ai! Nếu ta trở về triều mà không có Nhứt-Điện thì ta biết lấy lời chi mà khuyên giải Nam-Tấn-vương cho được”. Hoài-Nhơn than thở rồi cậy Sầm-Bích dắt đi tìm Xương-Cấp, Sầm-Bích cầm lòng không đậu nên phải trái lịnh Xương-Cấp mà dắt Hoài-Nhơn leo lên đánh. Chẳng dè lên đến đó thì Thái-tử đã đi đâu mất, tìm kiếm hết sức không ra. Sầm-Bích sợ ác thú làm hại Thái-tử nên kêu hết môn-đệ mà biểu đi tìm. Môn-đệ tụ đủ mặt duy thiếu một mình Sài-Tấn, không ai biết đi đâu mà chỉ.

Sầm-Bích dắt Hoài-Nhơn đi giáp vòng núi, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau mà không thấy mặt. Kiên-Trinh cũng lo sợ nên đốc Sầm-Bích càn núi mà tìm nữa. Chẳng dè, qua ngày sau, Sài-Tấn đem một bức thơ về trại mà trao cho Sầm-Bích. Thơ ấy là thơ của Xương-Cấp gọi cho Hoài-Nhơn khuyên Hoài-Nhơn hãy về triều phò tá Xương-Văn mà trị an thiên hạ. Xương-Cấp đã nhứt định nhường ngôi báu cho em, vì nó đã có công phục-nghiệp, đừng có tìm kiếm nữa vô ích.

Hoài-Nhơn đọc thơ động lòng giọt lụy tuôn dầm-dề, không biết nói sao nữa được nên phải từ biệt Sầm-Bích, rồi theo Chánh-Tôn xuống núi mà về.

Dương-Kiệt-Lợi lên Thanh-Tâm-Tự nghinh tiếp Dương Thái-Hậu, thì Thái-hậu không chịu về, nói rằng chồng chết mình không bảo bọc con được, để cho em cướp ngôi của con đi, bây giờ con phục nghiệp được, về thấy con càng thêm hổ thẹn.

Nam-Tấn-vương rước Thái-hậu không được, đương buồn rầu, kể Hoài-Nhơn về triều tâu sự Xương-Cấp trốn lánh không chịu ra mặt thì Nam-Tấn-vương càng đau lòng xót dạ, nên ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Kiếp trước ta có tội gì, mà trời đất khiến cho ta khổ não đến thế nầy! Ta thâu phục cơ nghiệp của tiên vương lại được, tưởng là may, té ra mẹ không thương, anh không tưởng, thế thì ta làm vua với ai mà ham.”

Nam-Tấn-vương ra chánh-điện, đòi bá quan văn võ vào châu đủ mặt mà phán rằng: “Trong cơn náo động bá quan muốn cho ta bình định dân tâm nên tôn ta lên ngôi quốc-vương. Ta không cặn xét, tạm lãnh cầm quyền, làm cho Nhứt-Điện phiền, Thái-hậu giận, nên không chịu về triều. Phận ta là con em, nếu để mẹ giận thì ta thất hiếu, để anh hờn thì ta thất kính, người thất hiếu thất kính chưa đáng làm dân, có đâu lại được làm vua. Vậy ta quyết mặc áo bộ quần vải lên núi Trà-Hương mà tạ tội với Nhứt-Điện rồi rước Nhứt-Điện về nối ngôi cho tiên-vương mà trị an thiên hạ. Nhứt-Điện về triều rồi ta sẽ lên Thanh-Tâm-Tự mà thọ tội với Thái-hậu nữa. Ta xin Dương, Đổ, nhị quốc-công tạm chấp chánh binh quyền thế cho ta, đừng ta rảnh mà đi rước Nhứt-Điện.”

Nam-Tấn-vương phân dứt lời, liền cởi áo mảo để trên ngai vàng. Bá quan can gián hết sức không được, túng thế mới hội nghị rồi sai Giang-Hoài-Nhơn với Lữ-Đường dẫn 500 binh theo hộ giá, còn việc quốc chánh thì giao ho Cảnh-Thạc với Kiết-Lợi bình cang.

Xuống tới Đằng-châu, Nam-Tấn-vương muốn đi thẳng lên núi Trà-Hương. Hoài-Nhơn can gián nói rằng: “Nếu đi thẳng lên đó e sợ Nhứt-Điện ẩn mặt nữa, chi bằng vào thành Đằng-châu bàn tính với Bạch-Hổ coi dùng chước gì mà gặp Nhứt-Điện cho được. Nam-Tấn-vương nghe lời hữu lý nên ghé thành Đằng-châu.

Phạm-bạch-Hổ nghe tin liền dẫn Lương-chánh-Tôn ra ngoài thành nghinh tiếp. Bạch-Hổ thấy Nam-Tấn-vương mặc áo bộ quần vải thì trong lòng cảm động, mới tính để viết thư rồi sai quân lên mời Thái-tử Xương-Cấp xuống thành, Thái-tử không dè đi xuống, tự nhiên anh em gặp nhau. Nam-Tấn-vương lắc đầu can rằng: “Nhứt-Điện thấy Hoài-Nhơn lên núi hôm nọ thì biết ý ta muốn nghinh tiếp rồi. Nếu tướng quân viết thư mời, sợ Nhứt-Điện sanh nghi không chịu xuống. Mà ta đi đây là đi thọ tội, vậy ta phải bốn thân tìm lên núi chớ không lẽ ta để cho Nhứt-Điện đi xuống đây.”

Bạch-Hổ phân rằng sợ đi lên núi, Nhứt-Điện dòm thấy rồi ẩn mặt nữa thì làm sao mà gặp được. Nam-Tấn-vương đáp rằng: “Nếu Nhứt-Điện ẩn mặt thì ta ở luôn trên núi mà chờ cho gặp, thà là ta bỏ ngôi chớ ta không đành bỏ anh.”

Bạch-Hổ nghe lời quyết đoán là tại hiếu-nghĩa, trong lòng lấy làm kính phục, mới khuyên Nam-Tấn-vương thừa lúc ban đêm lén đi lên núi rồi kiếm bụi rậm mà núp, chờ Xương-Cấp đi ra thì nhảy ra mà chào, làm như vậy Xương-Cấp hết thế ẩn mặt được.

Nam-Tấn-vương y kế, qua bữa sau để Lữ-Đường với quân lính ở lại thành Đằng-châu, rồi cỡi ngựa đi với Hoài-Nhơn mà lên núi Trà-Hương không cho ai theo nữa hết. Đi gần đến núi, hai người buộc ngựa ngồi dựa mé rừng mà nghỉ, chờ trời tối rồi mới đi bộ lên núi. Đến đầu canh tư hai người lên tới trại của Xương-Cấp. Nam-Tấn-vương thấy trước trại phía bên tả có một lùn cây sum sê thanh mậu, mới dắt Hoài-Nhơn vào đó mà núp. Trong mấy trại người ngủ im lìm, chỉ trên nhành cây gió thổi nhánh rung, với trong bụi cỏ dế ngâm véo vác.

Trời vừa rạng sáng, bỗng thấy Nhứt-Điện vai vác một cái cuốc, ở trong trại giữa đi ra, sau lưng lại có một nàng mỹ-nữ đi theo, tay bưng một cái thúng, đi gần tới bụi rậm là chỗ Nam-Tấn-vương với Hoài-Nhơn núp đó, Nhứt-Điện mới lum khum cuốc

đất, còn nàng mỹ-nữ ấy ngồi một bên mà coi. Hễ cuốc được một đường thì nàng bốc hột bắp đựng trong thúng mà rải dài theo đường ấy, trai cuốc mà sắc không mệt, gái gieo mà bộ nhắm hữu tình.

Nam-Tấn-vương ngồi trong bụi lén dòm, không biết nàng mỹ-nữ ấy là ai, song thấy tình dan díu, cảnh an nhàn thì nói thầm trong trí rằng: “Hay là Nhứt-Điện gặp tiên nên mới lánh tục.” Nam-Tấn-vương ngồi nhìn trân trối, tình thương anh lai-láng, lòng cảm cảnh ngậm ngùi, quên chuyện mình quyết đi tìm mà rước anh về làm vua, đến nỗi Hoài-Nhơn sợ mất cơ hội tốt, phải lấy tay vỗ vai rồi chỉ Xương-Cấp, Nam-Tấn-vương lai-tĩnh mới chịu lén vạch lá bỏ lần ra.

Xương-Cấp mắc lui cui cuốc đất, lại bụi rậm ở phía sau lưng, nên không thấy chi hết. Nam-Tấn-vương với Hoài-Nhơn vừa ra khỏi bụi thì nàng mỹ-nữ ấy, là Lữ Kiên-Trinh ngó thấy liền hô lớn lên rằng: “Điện-hạ có hai người nào lạ mặt đây! Xương-Cấp chưa kịp day lại thì Nam-Tấn-vương đã chạy lại nắm tay, rồi nhìn anh mà khóc; Xương-Cấp cũng ngó em khóc òa, không kịp tính trốn lánh đi đâu nữa.

Kiên-Trinh không hiểu là ai nên đứng ngó trân trân, Giang-Hoài-Nhơn muốn để cho anh em bày tình dan díu, nên đi dang ra xa không nói chi hết.

Anh em khóc một hồi rồi Nam-Tấn-vương mới nói rằng: “Em tức vị Xương vương ấy là vì nghe lời quần thần quyền đồ đảng an lòng bá tánh mà chờ rước anh về, chớ em có bụng nào đoạt ngôi của anh đâu mà anh hờn giận. Tuy vậy mà em cũng nhận việc em làm đó là phi nghĩa, nên bỏ ngôi đến đây mà thọ tội với anh. Xin anh nghĩ công nghiệp của phụ vương mà thứ tội cho em rồi theo em về triều dâng kế vị cho phụ-vương mà trị an trăm họ.”

Xương-Cấp lắc đầu đáp rằng: “Em lầm rồi! Em xưng vương là hiệp ý lắm, có chỗ nào bất nghĩa mà anh giận. Từ ngày phụ-vương thăng-hà cơ nghiệp tan tành, anh em rời rã, ai có công khôi phục giang sơn, mà rửa hờn cho trung thần, báo hiếu cho cha mẹ, thì người ấy làm vua. Trời giúp vận cho em thành công thì lý tự-nhiên em làm vua, chớ anh về mà giành với em như vậy sao phải. Anh mai danh ẩn tích nơi chốn thâm-sơn chẳng phải anh hờn giận chi em, ấy là anh muốn để ngôi cho em ngồi, dâng hiệp lòng trời, phi dạ người đó mà thôi. Vậy anh khuyên em hãy về triều mà lo nối cơ nghiệp cho phụ vương, đừng quyền luyến theo anh mà bại sự.”

Nam-Tấn-vương khóc rống lên, nói rằng: nếu anh không chịu về thì mình cũng bỏ ngôi mà ở đây với anh, chớ không nỡ làm vua mà xa anh lìa mẹ.

Sâm-Bích cùng mấy người đệ-tử nghe lộn-xộn nên trong trại lật đật chạy ra, ngó thấy Nam-Tấn-vương cùng Hoài-Nhơn thì cung tay làm lễ rồi mời hết vào trại. Nam-Tấn-vương với Hoài-Nhơn theo năn nỉ hoài, Sâm-Bích và Hà-Mai thấy vậy động lòng nên cũng giúp mà khuyên lơn nói riết Xương-Cấp cầm lòng không đậu, nên mới chịu theo em mà về triều.

Nam-Tấn-vương được lời thì mừng rỡ chẳng xiết, bèn hỏi nàng mỹ-nữ mình thấy hồi sớm mai đó là ai, Xương-Cấp đáp rằng: “Khi anh tỵ nạn đến Thường-Phú thôn, ở đậu tại nhà nàng rúi lâm bệnh trọng nhờ nàng nuôi dưỡng nên mới lành bệnh được. Anh cảm tình nên đã hứa hôn cùng nàng, đợi ngày nào thấu phục được giang-sơn, anh thừa lại với Thái-hậu rồi sẽ động phòng hoa chúc”

Nam-Tấn-vương nghe nói liền xin mời Kiên-Trinh ra cho mình làm lễ. Việc rồi hai anh em mới thuật chuyện tân-khổ của nhau lại cho nhau nghe, nói tới buồn thì khóc, nói đến hồi vui thì cười, coi bộ thương yêu nhau cũng như hồi còn nhỏ.

Qua ngày sau Xương-Cấp bỏ trại lều, khoai bắp, dất hết cả bọn đi theo Nam-Tấn-vương mà xuống núi, xuống đến thành Đằng-châu, Bạch-Hổ, Lữ-Đường, Chánh-Tôn ra cửa nghinh tiếp vào yến ẩm vui chơi, rồi Lữ-Đường với Sầm-Bích dẫn binh hộ giá về Cổ-Loa thành.

Giang-Hoài-Nhơn về trước báo tin cho triều đình hay. Bá quan văn võ nghe Nam-Tấn-vương rước Nhứt-Điện về gần tới, thì dắt nhau ra ngoài thành mười dặm mà nghinh tiếp. Về đến triều hai anh em không tính tới việc tôn vương lại lo dắt nhau lên Thanh-Tâm-Tự mà rước Thái-hậu.

Dương Thái-hậu nghe hai con sum-hiệp mà lại khôi phục giang-sơn, rồi lên chùa mà rước, thì mừng rỡ hết sức, song mắt mù quáng không thấy được mặt con, chỉ ôm con mà khóc. Hai Hoàng-tử cũng khóc và khuyên Thái-hậu theo về triều. Thái-hậu nói rằng: em làm đều bất nghĩa mình can không được, bây giờ con đã phục nghiệp rồi, tuy vui mà cũng hổ thâm, nên nguyện ở luôn trên chùa mà niệm Phật, không muốn vào cung nữa.

Hai Hoàng-tử khóc lóc năn-nỉ quá, nói làm vua mà xa mẹ thì làm vua cũng chẳng ích gì, lại hứa sẽ cất chùa trong thành cho mẹ niệm hương tiện bước. Thái-hậu bất đắc dĩ phải vừa lòng con mà về.

Về đến triều quần thần xin hãy làm lễ tôn vương đăng có truyền hịch cho chư trấn. Xương-Cấp không chịu làm vua, cứ nhường ngôi cho em, mà Xương-Văn cũng không chịu lên ngôi, cứ nhường lại cho anh, kẻ lấy có trường nam kế nghiệp, người lấy có phục-nghiệp thành công, hai anh em nhường cho nhau hoài. Dương-Thái-hậu không biết liệu lẽ nào, mới bày kế để giải lòng nghi kị của hai con, nên hội đủ mặt đình thần rồi phán rằng: “Nhà Ngô đã mất cơ nghiệp rồi, may nhờ sức bá quan vừa giúp nên mới khôi phục giang-sơn lại được. Nay hai Hoàng-tử cứ nhường ngôi cho nhau hoài, Nhứt-Điện nói nghe nhảm lý, mà Nhị-Điện nói nghe cũng phải nghĩa. Và ngày trước tiên-vương đã nhứt định truyền ngôi cho Nhứt-Điện, vậy thì Nhứt-Điện phải noi tiên-vương mà lên ngôi. Song cái ngôi này đã mất rồi, may nhờ có sức Nhị-Điện mới khôi phục lại. Người có lời di chiếu, kẻ có sức khôi hồi, hai người cũng đều làm vua được hết. Vậy ta định cho hai Hoàng-tử phải lên ngôi hết cả hai, rồi chung lo với nhau mà bảo thủ sơn hà, sửa sang cơ nghiệp. Ý ta định như vậy, bá quan công nghị thử coi có nên chăng?”

Quần thần thấy hai Hoàng-tử vì tình vì nghĩa mà nhường ngôi cho nhau thì thấy đều kính phục, bởi vậy nghe Thái-hậu phân mấy lời ai cũng vui mừng nên áp quì trước sân chầu mà vâng lệnh.

Hai Hoàng-tử nghe Thái-hậu phán-đoán không dám cãi lời, lại thấy quần thần thuận tùng không nỡ trái ý, nên mới chịu lên ngôi. Nhứt-Điện mới nhơn dịp ấy mới quý mà tâu cho Thái-hậu rõ sự mình xiêu-lạc đến Thường-Phú thôn đã có hứa hôn cùng Lữ-kiên-Trinh, rồi từ ấy cực khổ cũng nhờ nhau, hoạn nạn cũng theo nhau, tuy Kiên-

Trinh là gái thôn quê, song lòng tiết nghĩa, chí phò nguy đầu gái công hầu tướng cũng không sánh kịp.

Thái-hậu nghe tâu trong lòng lấy làm mừng rỡ, bèn truyền lệnh cho Lữ-kiên-Trinh vào bái yết. Bá quan thấy Kiên-Trinh y phục tầm thường mà dung nhan tợ tiên-nga ai cũng đều khen ngợi. Kiên-Trinh bái yết Thái-Hậu rồi đi theo Thái-Hậu vào cung.

Quần thần chọn ngày tốt cho hai Hoàng-tử tức vị xưng vương. Xương-Cấp xưng hiệu là Thiên-sách-vương, còn Xương-Văn đế hiệu cũ là Nam-Tấn-vương, làm hai cái ngai vàng để giữa chánh điện. Hễ khi đại triều thì Thiên-sách-vương ngồi bên tay mặt, còn Nam-Tấn-vương ngồi bên tay trái.

Hai vua làm lễ cúng tế trời đất và vào Thái miếu cúng tế tổ tiên rồi lâm đại triều cho quần thần làm lễ bái yết. Hai vua nghĩ tình Bình-Vương là mẫu cưu không nở xử trảm, nên xá tội, song giáng chức cho làm Trương-dương-công.

Triệu-Hùng làm tướng bất trung mà khi dẫn ra giữa triều nghị tội lại lạy hai vua mà xin nhiều mạng. Hai vua nghĩ vì người đã bất trung mà lại bất đồng, dầu sống cũng chẳng ích gì, nên hạ lệnh đem ra pháp trường xử trảm. Bá quan không ai can giáng một lời chi hết.

Còn Mã-Chiêu khi dẫn ra, Sầm-Bích thấy tướng mạo giống mình như khuông đúc, thì kêu môn-đệ mà hỏi nhỏ rằng: “Mã-Chiêu hình dạng giống ta thiệt, hèn chi Phạm-tướng quân ngày trước nhìn lầm cũng phải”

Thiên-sách-vương nghe tên Mã-Chiêu liền nhớ sự nó ám hại Bạch-Hổ làm cho Sầm-Bích phải bị bắt thì nổi giận nên truyền lệnh đem chém. Mã-Chiêu sắc mặt như thường chẳng có chút chi sợ sệt. Nam-Tấn-vương thấy bèn can Thiên-sách-vương rằng:

“Đã biết Mã-Chiêu có tội, nhưng mà nó thiệt là dũng-sĩ, làm tôi Bình-Vương thì hết lòng phò chúa, trước đã liều thân cứu chúa, nay thấy chết mà không buồn. Người như vậy cũng đáng khen, vậy xin vương huynh phóng xả đừng tỏ lòng yêu kẻ trung nghĩa”

Thiên-sách-vương nhậm lời nên phóng xả Mã-Chiêu cho về làm dân.

Định tội xong rồi hai vua mới nghị thưởng công. Thiên-sách-vương phong cho Lữ-kiên-Trinh làm chức vương-hậu, phong cho Sầm-Bích làm chức đại tướng quân lãnh quân suất thành đô chư dinh, phong cho Hà-Mai với Hà-Liễu làm chức Đô-úy, phong cho Đào-Quan, Sài-Tấn, Huỳnh-Kiệm, Mai-tử-Phục, Lý-hữu-Dư, Lê-Khuông và Hồ-Lũy làm chức tổng binh, phong cho Giang-Hoài-Nhơn Giáng-nghị đại-phu, còn bá quan văn võ khác mỗi người đều được thăng lên một cấp hết thảy.

Quần thần đều quì bái mạng tạ ơn, rồi Lữ-Đường, Lý-Khuê với Thủ-Thiệp dẫn binh ai lui về trấn nấy.

Hai vua lo cất tại trong thành một cảnh chùa rất xinh đẹp, rồi đúc Phật rước hòa thượng vào ở đặng cho Thái-hậu niệm hương cho tiện.

Thiên-sách-vương nhờ tình dân làng Thường-Phú hậu đãi mình khi trước, nên định miễn sưu thuế cho dân làng ấy, lại sai người đem vàng bạc lên mà tu bổ chùa Linh-Sơn cho tử tế.

Nước An nam khai sáng đã hơn ba ngàn năm trước, nhưng mà đến nhà Ngô mới thấy người trong nước được lên ngôi quốc-vương. Người viết truyện đến đây thì phải dứt, song trong lòng còn cảm-xúc, nên đề thêm một bài thi sau này:

*Trời Nam sao chói rạng đêm xuân,
Hết vận bỉ rồi tới vận hưng.
Tôi chúa tái bồi nên võ-trụ,
Quan dân se chấp mối kinh-luân.
Trai không để hổ râu mày phận,
Gái cũng lo đòi tiết liệt thân.
Hiếu để trung trinh đà vẹn vẻ,
Nước non vững đặt nghĩ thêm mừng*

CHUNG